

Xuân TƯƠI MỚI LỘC PHƠI PHỞI

Chương trình quay số trúng thưởng
dành riêng khách hàng gửi tiết kiệm KienlongBank

Từ ngày 28/12/2024 – 28/3/2025



DANH SÁCH MÃ SỐ DỰ THƯỜNG CỦA KHÁCH HÀNG GỬI TIẾT KIỆM TRỰC TUYẾN ĐỢT 2 TỪ 29/01/2025 ĐẾN 28/02/2025 CTKM “XUÂN TƯƠI MỚI – LỘC PHƠI PHỞI”

Hướng dẫn xem mã số dự thưởng: Khách hàng nhấn tổ hợp phím (ctrl + F) thì sẽ xuất hiện ô tìm kiếm, khách hàng nhập đầy đủ họ tên không dấu trong ô thông tin tìm kiếm và bấm ENTER là sẽ tìm thấy tên, kết hợp với cột bên cạnh là 5 số cuối của số CCCD/CMND/Hộ chiếu để xác định chính xác mã số dự thưởng được cấp.

Ví dụ: Khách hàng A có số lượng mã số dự thưởng là 3 từ mã số dự thưởng AAA067 đến AAA069, thì những mã số dự thưởng khách hàng nhận được sẽ là AAA067, AAA068, AAA069.

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
1	KLB - CN BINH DUONG	TO NI DO QUYEN	*****09669	36	MLB375	MLB410
2	KLB - PGD LAI THIEU	NGUYEN HUU TINH	*****11926	150	MLB411	MLB560
3	KLB - PGD LAI THIEU	VU TO NGA	*****25193	42	MLB561	MLB602
4	KLB - PGD LAI THIEU	NGUYEN THI TUYET PHUONG	*****07044	15	MLB603	MLB617
5	KLB - PGD LAI THIEU	NGUYEN THI MY KHUYEN	*****01240	37	MLB618	MLB654
6	KLB - PGD LAI THIEU	NGO TIEU UYEN UYEN	*****12741	157	MLB655	MLB811
7	KLB - PGD LAI THIEU	LE THI HONG	*****25312	29	MLB812	MLB840
8	KLB - PGD BEN CAT	TRAN LE VAN ANH	*****04119	9	MLB841	MLB849
9	KLB - PGD BEN CAT	TRAN LE VAN ANH	*****04119	18	MLB850	MLB867
10	KLB - CN BINH DUONG	TRAN THUY VAN NGOC	*****06497	21	MLB868	MLB888
11	KLB - PGD BEN CAT	THAI THI PHUONG TRANG	*****07398	30	MLB889	MLB918
12	KLB - PGD BEN CAT	TANG MY LAM	*****14806	13	MLB919	MLB931
13	KLB - PGD BEN CAT	DUONG THI SUA	*****23190	47	MLB962	MLC008
14	KLB - PGD BEN CAT	LE MINH THUAN	*****08845	15	MLC009	MLC023
15	KLB - PGD BEN CAT	DO VAN HAU	*****09926	15	MLC024	MLC038
16	KLB - PGD BEN CAT	NGUYEN VIET MAO	*****00998	21	MLC039	MLC059
17	KLB - PGD BEN CAT	LE MINH THUAN	*****08845	15	MLC060	MLC074
18	KLB - CN DONG NAI	LE THI CAM HANG	*****14362	150	MLK379	MLK528
19	KLB - CN DONG NAI	NGUYEN THI THUY	*****25543	16	MLK529	MLK544
20	KLB - CN DONG NAI	TRAN DUY NGOC DIEP	*****02761	300	MLK545	MLK844
21	KLB - CN DONG NAI	NGUYEN THI THANH XUAN	*****07967	39	MLK845	MLK883
22	KLB - CN DONG NAI	DO VIET HAI VI	*****06945	12	MLK884	MLK895
23	KLB - CN DONG NAI	NGUYEN THI THAO NGUYEN	*****10301	60	MLK896	MLK955
24	KLB - CN DONG NAI	VU THI BICH THUY	*****04746	30	MLK956	MLK985
25	KLB - CN DONG NAI	TRAN THI HONG PHUC	*****02245	9	MLK986	MLK994
26	KLB - CN DONG NAI	CHUNG HUE NGHI	*****09500	15	MLK995	MLL009
27	KLB - CN DONG NAI	DOAN NGUYEN THI MY HANG	*****06318	24	MLL010	MLL033
28	KLB - CN DONG NAI	TO PHUONG THAO	*****04782	18	MLL034	MLL051
29	KLB - CN DONG SAI GON	PHAM CONG XUYEN	*****07165	132	MLL052	MLL183
30	KLB - CN DONG NAI	CHUNG HUE NGHI	*****09500	15	MLL184	MLL198
31	KLB - CN DONG NAI	NGUYEN THI DINH	*****12171	15	MLL199	MLL213
32	KLB - CN DONG NAI	DOAN CONG HUNG	*****00304	147	MLL214	MLL360
33	KLB - PGD THU DUC	NGUYEN THI GIANG	*****24762	30	MLL361	MLL390
34	KLB - CN DONG NAI	NGUYEN THI OANH KIEU	*****07760	120	MLL391	MLL510

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
35	KLB - PGD HA TIEN	NGUYEN THANH HUNG	*****11515	9	MLL631	MLL639
36	KLB - CN DONG NAI	TRAN DUY NGOC DIEP	*****02761	247	MLL640	MLL886
37	KLB - CN DONG NAI	VU THI THUY MY	*****16724	30	MLL887	MLL916
38	KLB - CN DONG NAI	VU THI THUY MY	*****16724	51	MLL917	MLL967
39	KLB - CN DONG NAI	NGUYEN DAO TIEU MI	*****12809	31	MLL968	MLL998
40	KLB - CN DONG NAI	CHUNG HUE NGHI	*****09500	15	MLL999	MLM013
41	KLB - CN DONG NAI	NGUYEN THI THAO NGUYEN	*****10301	21	MLM014	MLM034
42	KLB - CN DONG NAI	HOANG PHUONG HA	*****02364	9	MLM035	MLM043
43	KLB - CN DONG NAI	VU THI BICH THUY	*****04746	11	MLM044	MLM054
44	KLB - PGD NGU HANH SON	NGO LE QUYNH	*****03795	31	MMY937	MMY967
45	KLB - CN QUANG NAM	DINH THI NGOC LOI	*****03335	90	MMY968	MMZ057
46	KLB - CN QUANG NAM	HA QUOC THANH	*****30633	60	MMZ058	MMZ117
47	KLB - CN QUANG NAM	HUYNH TAN LAP	*****16309	15	MMZ148	MMZ162
48	KLB - CN QUANG NAM	HA QUOC THANH	*****30633	60	MMZ163	MMZ222
49	KLB - CN QUANG NAM	TRUONG THI LE THANH	*****12994	61	MMZ223	MMZ283
50	KLB - CN QUANG NAM	NGUYEN THI THANH XUAN	*****15413	12	MMZ284	MMZ295
51	KLB - CN QUANG NAM	NGO THI CUC	*****05035	18	MMZ296	MMZ313
52	KLB - CN QUANG NAM	NGUYEN THI THANH SANG	*****16804	30	MMZ314	MMZ343
53	KLB - CN QUANG NAM	NGUYEN THI THUY HA	*****02011	21	MMZ344	MMZ364
54	KLB - CN QUANG NAM	NGO THI CUC	*****05035	12	MMZ365	MMZ376
55	KLB - CN QUANG NAM	TRAN DINH GIANG	*****04852	18	MMZ377	MMZ394
56	KLB - CN QUANG NAM	NGO THI QUYNH NHU	*****01452	22	MMZ395	MMZ416
57	KLB - CN QUANG NAM	HA QUOC THANH	*****30633	60	MMZ417	MMZ476
58	KLB - CN LONG AN	TRAN HUU DU	*****05588	9	MIX029	MIX037
59	KLB - CN LONG AN	NGUYEN THI KIM THOA	*****01627	98	MIX038	MIX135
60	KLB - CN LONG AN	PHAN THI HOA	*****16206	24	MIX136	MIX159
61	KLB - CN LONG AN	NGUYEN THI MAI	*****03157	19	MIX160	MIX178
62	KLB - CN LONG AN	LE THAI HOA	*****09452	15	MIX179	MIX193
63	KLB - CN LONG AN	PHAM THUY DUONG	*****00805	30	MIX194	MIX223
64	KLB - CN LONG AN	DO THI THANH LAN	*****19482	9	MIX224	MIX232
65	KLB - CN LONG AN	HO TIEU PHUNG	*****13772	9	MIX233	MIX241
66	KLB - CN LONG AN	THAN THI DUONG THUY	*****05411	90	MIX242	MIX331
67	KLB - CN SAI GON	VO THANH SANG	*****03248	16	MIX332	MIX347
68	KLB - CN LONG AN	LE THAI HOA	*****09452	30	MIX348	MIX377
69	KLB - CN LONG AN	NGUYEN THI THU AN	*****09811	18	MIX378	MIX395
70	KLB - CN LONG AN	NGUYEN THI THU THAO	*****05228	15	MIX396	MIX410
71	KLB - CN LONG AN	PHAM THUY DUONG	*****00805	15	MIX411	MIX425
72	KLB - CN LONG AN	LE HOANG DIEM PHUNG	*****08777	30	MIX426	MIX455
73	KLB - CN LONG AN	PHAN THI KIM XUYEN	*****05100	30	MIX456	MIX485
74	KLB - CN LONG AN	NGUYEN MINH LUAN	*****06112	39	MIX486	MIX524
75	KLB - CN LONG AN	PHAN THANH DUY	*****06550	30	MIX525	MIX554
76	KLB - CN LONG AN	DANG THI NGOC LOAN	*****15001	24	MIX555	MIX578
77	KLB - CN LONG AN	NGUYEN THI NGAN	*****02395	9	MIX579	MIX587
78	KLB - CN LONG AN	HO TIEU PHUNG	*****13772	18	MIX588	MIX605
79	KLB - CN LONG AN	LE THI KIM HUE	*****09050	15	MIX606	MIX620
80	KLB - CN LONG AN	LE THAI HOA	*****09452	30	MIX621	MIX650
81	KLB - CN LONG AN	LE KHAC NHAN	*****02629	30	MIX651	MIX680
82	KLB - CN LONG AN	LAI THI KIM AN	*****07149	15	MIX681	MIX695
83	KLB - CN LONG AN	NGUYEN THI THU AN	*****09811	15	MIX696	MIX710
84	KLB - CN LONG AN	PHAM THUY DUONG	*****00805	15	MIX711	MIX725
85	KLB - CN DONG NAI	HOANG THI YEN	*****05715	30	MLM055	MLM084
86	KLB - CN DONG NAI	DANG THI BICH TRAM	*****02417	36	MLM085	MLM120
87	KLB - CN DONG NAI	BUI CONG ANH	*****01444	15	MLM121	MLM135
88	KLB - CN DONG NAI	NGUYEN THI CAM TU	*****05887	15	MLM136	MLM150
89	KLB - CN DONG NAI	TIEU THI HONG OANH	*****06371	15	MLM151	MLM165
90	KLB - CN DONG NAI	BUI CONG ANH	*****01444	60	MLM406	MLM465
91	KLB - CN DONG NAI	NGUYEN THI HOAI NAM	*****10485	120	MLM466	MLM585

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
92	KLB - CN DONG NAI	NGUYEN DAO TIEU MI	*****12809	31	MLM586	MLM616
93	KLB - CN DONG NAI	NGUYEN XUAN TO QUYEN	*****20968	30	MLM617	MLM646
94	KLB - CN DONG NAI	LE MINH THUAN	*****15480	15	MLM647	MLM661
95	KLB - PGD LONG KHANH	KHA MINH QUAN	*****16710	219	MLM722	MLM940
96	KLB - PGD LONG KHANH	NGUYEN THI CHI	*****19910	24	MLM941	MLM964
97	KLB - PGD LONG KHANH	DANG LUU KIEU LIEN	*****19649	9	MLM965	MLM973
98	KLB - PGD TRANG BANG	MAI HONG ANH	*****07756	13	MLR326	MLR338
99	KLB - PGD TRANG BANG	NGUYEN THI HONG NHUNG	*****07194	21	MLR339	MLR359
100	KLB - PGD TRANG BANG	TRAN VAN HAI	*****08616	30	MLR360	MLR389
101	KLB - PGD TRANG BANG	NGUYEN ANH KIET	*****03975	106	MLR390	MLR495
102	KLB - CN BA RIA - VUNG TAU	DO DUY YEN	*****04026	21	MLR496	MLR516
103	KLB - CN BA RIA - VUNG TAU	TRINH THI LOAN	*****21219	30	MLR517	MLR546
104	KLB - CN BA RIA - VUNG TAU	PHAN THI THU NGOC	*****05071	15	MLR547	MLR561
105	KLB - CN BA RIA - VUNG TAU	LE NGOC DUNG	*****04647	15	MLR562	MLR576
106	KLB - CN BA RIA - VUNG TAU	LE HUYNH PHUONG ANH	*****05912	9	MLR577	MLR585
107	KLB - CN BA RIA - VUNG TAU	TRINH THI LOAN	*****21219	24	MLR619	MLR642
108	KLB - CN BA RIA - VUNG TAU	PHAN THI HONG XUAN	*****02524	82	MLR643	MLR724
109	KLB - CN BA RIA - VUNG TAU	PHAN VAN DUONG	*****00030	92	MLR725	MLR816
110	KLB - CN BA RIA - VUNG TAU	LE PHAM THAI SON	*****09129	13	MLS237	MLS249
111	KLB - CN BA RIA - VUNG TAU	LE HUYNH PHUONG ANH	*****05912	9	MLS250	MLS258
112	KLB - CN BA RIA - VUNG TAU	NGUYEN DINH SON	*****04384	36	MLS259	MLS294
113	KLB - CN BA RIA - VUNG TAU	TRAN TRUNG CHINH	*****14282	48	MLS295	MLS342
114	KLB - CN BA RIA - VUNG TAU	LE THI HONG DAO	*****05759	31	MLS343	MLS373
115	KLB - CN BA RIA - VUNG TAU	DANG THI BICH VAN	*****02770	12	MLS374	MLS385
116	KLB - CN BA RIA - VUNG TAU	DO THI NGOC HUYEN	*****08554	60	MLS386	MLS445
117	KLB - CN BA RIA - VUNG TAU	NGUYEN THI SAM	*****04113	15	MLS446	MLS460
118	KLB - CN BA RIA - VUNG TAU	TRAN THI CAC	*****00366	105	MLS461	MLS565
119	KLB - CN BA RIA - VUNG TAU	DO THI QUYNH NHU	*****00275	24	MLS566	MLS589
120	KLB - CN BA RIA - VUNG TAU	LE THI KIEU LOAN	*****39749	15	MLS590	MLS604
121	KLB - CN BA RIA - VUNG TAU	DO DUY ANH	*****08478	20	MLS725	MLS744
122	KLB - CN BA RIA - VUNG TAU	LE THI THANH TUYEN	*****00544	153	MLS745	MLS897
123	KLB - CN QUANG NAM	LE THI MINH LOAN	*****15557	12	MMZ555	MMZ566
124	KLB - CN QUANG NAM	PHAM VAN HUY	*****10477	30	MMZ567	MMZ596
125	KLB - CN QUANG NAM	NGUYEN THI THU HOAI	*****07033	24	MMZ597	MMZ620
126	KLB - CN QUANG NAM	NGUYEN THI LE THU	*****04819	61	MMZ621	MMZ681
127	KLB - CN QUANG NAM	NGUYEN THI LE THU	*****04819	30	MMZ682	MMZ711
128	KLB - CN QUANG NAM	LUONG THI LY	*****05807	27	MMZ712	MMZ738
129	KLB - CN QUANG NAM	NGO THI CUC	*****05035	18	MMZ739	MMZ756
130	KLB - CN QUANG NAM	HUYNH TAN LAP	*****16309	13	MMZ757	MMZ769
131	KLB - CN QUANG NAM	NGUYEN THI THANH THUONG	*****09177	15	MMZ770	MMZ784
132	KLB - CN QUANG NAM	NGUYEN THI PHUONG	*****03396	61	MMZ785	MMZ845
133	KLB - CN QUANG NAM	NGO THI CUC	*****05035	18	MMZ846	MMZ863
134	KLB - CN QUANG NAM	NGUYEN THI LE THU	*****04819	61	MMZ864	MMZ924
135	KLB - CN QUANG NAM	PHAM VAN HUY	*****10477	30	MMZ925	MMZ954
136	KLB - CN QUANG NAM	NGUYEN THI CAM HA	*****10724	27	MMZ955	MMZ981
137	KLB - CN HA NOI	LE THI HIEN	*****56868	9	MMZ982	MMZ990
138	KLB - CN HA NOI	LE THI HIEN	*****56868	60	MMZ991	MNA050
139	KLB - CN HA NOI	LY THANH TUNG	*****31909	30	MNA051	MNA080
140	KLB - CN LONG AN	PHAN THI HANH	*****37022	9	MIX726	MIX734
141	KLB - CN LONG AN	HO TIEU PHUNG	*****13772	18	MIX735	MIX752
142	KLB - CN LONG AN	HO TIEU PHUNG	*****13772	18	MIX753	MIX770
143	KLB - CN LONG AN	NGUYEN THI NGOC THUY	*****02833	9	MIX771	MIX779
144	KLB - CN LONG AN	NGUYEN QUYNH TRAM	*****14448	9	MIX780	MIX788
145	KLB - CN LONG AN	DO DANG LAM	*****01514	30	MIX789	MIX818
146	KLB - CN LONG AN	HA TRUONG HOANG TRUC	*****01636	75	MIX819	MIX893
147	KLB - CN LONG AN	PHAN NGOC CHAU DOAN	*****06897	60	MIX894	MIX953
148	KLB - CN LONG AN	HUYNH THY TU	*****00907	105	MIX954	MIX058

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
149	KLB - CN SAI GON	VO THANH SANG	*****03248	15	MIY059	MIY073
150	KLB - CN LONG AN	HA TRUONG HOANG TRUC	*****01636	90	MIY074	MIY163
151	KLB - CN LONG AN	BUI DANG XUAN	*****38109	9	MIY164	MIY172
152	KLB - PGD TAN AN	LAM HUYNH QUOC VIET	*****08729	39	MIY173	MIY211
153	KLB - PGD TAN AN	NGUYEN NGOC ANH THU	*****01398	48	MIY212	MIY259
154	KLB - PGD TAN AN	PHAN DUONG TAM	*****15179	36	MIY260	MIY295
155	KLB - PGD TAN AN	NGUYEN THI THANH TRUC	*****02332	15	MIY296	MIY310
156	KLB - PGD TAN AN	NGUYEN THANH NGOAN	*****01249	30	MIY311	MIY340
157	KLB - PGD TAN AN	NGUYEN THANH NGOAN	*****01249	30	MIY341	MIY370
158	KLB - PGD TAN AN	NGUYEN THANH NGOAN	*****01249	30	MIY371	MIY400
159	KLB - PGD TAN AN	NGUYEN THANH NGOAN	*****01249	30	MIY401	MIY430
160	KLB - PGD TAN AN	NGUYEN THANH NGOAN	*****01249	30	MIY431	MIY460
161	KLB - PGD TAN AN	NGUYEN THANH NGOAN	*****01249	30	MIY461	MIY490
162	KLB - PGD TAN AN	HUYNH THI THUY LINH	*****07354	9	MIY491	MIY499
163	KLB - CN LONG AN	TRAN THANH THUYEN	*****11006	15	MIY500	MIY514
164	KLB - PGD TAN AN	NGUYEN THI HONG DAO	*****14677	9	MIY515	MIY523
165	KLB - PGD TAN AN	NGUYEN THI THANH TRUC	*****02332	15	MIY524	MIY538
166	KLB - PGD TAN AN	QUACH YEN TUYET	*****09350	36	MIY539	MIY574
167	KLB - PGD LONG THANH	NGUYEN HA QUYNH NHU	*****20400	9	MLM974	MLM982
168	KLB - PGD LONG THANH	NGUYEN THI DIEU	*****02383	90	MLN073	MLN162
169	KLB - PGD LONG THANH	TU THI MY HONG	*****08202	20	MLN163	MLN182
170	KLB - PGD LONG THANH	LE THI THU THUY	*****01604	25	MLN663	MLN687
171	KLB - PGD DIEN KHANH	NGUYEN NGOC KHA THI	*****04990	19	MLN688	MLN706
172	KLB - PGD LONG THANH	TU THI MY HONG	*****08202	20	MLN707	MLN726
173	KLB - CN LAM DONG	NGUYEN THI NGOC NHI	*****06537	15	MLN880	MLN894
174	KLB - CN LAM DONG	HOANG THI CHINH	*****08343	9	MLN895	MLN903
175	KLB - CN LAM DONG	NGUYEN THI PHUONG DUNG	*****13632	13	MLN904	MLN916
176	KLB - CN LAM DONG	VO THI KIM DUYEN	*****11799	300	MLN917	MLO216
177	KLB - CN LAM DONG	NGUYEN THI KHANH THU	*****12697	14	MLO217	MLO230
178	KLB - CN LAM DONG	NGUYEN THANH TRUNG	*****07762	32	MLO231	MLO262
179	KLB - CN LAM DONG	NGUYEN THI THAO LY	*****13999	15	MLO263	MLO277
180	KLB - CN LAM DONG	NGUYEN VAN TUYEN	*****01683	30	MLO278	MLO307
181	KLB - CN LAM DONG	NGUYEN THANH TRUNG	*****07762	32	MLO308	MLO339
182	KLB - CN LAM DONG	TRAN THI NHI	*****16170	92	MLO460	MLO551
183	KLB - CN LAM DONG	PHAN VAN THONG	*****12747	15	MLO552	MLO566
184	KLB - CN BA RIA - VUNG TAU	NGUYEN THI HOA	*****01603	30	MLS898	MLS927
185	KLB - CN BA RIA - VUNG TAU	DO THI QUYNH NHU	*****00275	30	MLS928	MLS957
186	KLB - PGD PHU MY	LE BINH TRIEU	*****06066	60	MLS958	MLT017
187	KLB - PGD PHU MY	LE BINH TRIEU	*****06066	30	MLT018	MLT047
188	KLB - PGD PHU MY	LE BINH TRIEU	*****06066	30	MLT048	MLT077
189	KLB - PGD PHU MY	TA THI THUY TIEN	*****08253	181	MLT078	MLT258
190	KLB - PGD PHU MY	NGUYEN VAN HIEP	*****08636	9	MLT279	MLT287
191	KLB - PGD PHU MY	NGUYEN VAN HIEP	*****08636	18	MLT288	MLT305
192	KLB - PGD PHU MY	LE BINH TRIEU	*****06066	60	MLT306	MLT365
193	KLB - PGD PHU MY	TA THI MINH NGOC	*****01420	30	MLT366	MLT395
194	KLB - PGD PHU MY	NGUYEN THI THUY LINH	*****10679	78	MLT396	MLT473
195	KLB - PGD PHU MY	NGUYEN THI THANH LIEN	*****08066	15	MLT680	MLT694
196	KLB - PGD PHU MY	TRAN VAN UNG	*****38754	9	MLT695	MLT703
197	KLB - PGD LONG THANH	LE THI HAI	*****28234	9	MLT704	MLT712
198	KLB - PGD PHU MY	TRAN VAN UNG	*****38754	34	MLT713	MLT746
199	KLB - PGD PHU MY	NGUYEN HOANG CONG	*****17697	42	MLT747	MLT788
200	KLB - PGD PHU MY	TRAN QUANG VINH	*****06232	32	MLT789	MLT820
201	KLB - CN KHANH HOA	VO THI THU HA	*****41007	12	MMK140	MMK151
202	KLB - CN KHANH HOA	VU THI KHOA TRANG	*****07111	90	MMK152	MMK241
203	KLB - CN KHANH HOA	PHAM THI TAN HUE	*****10946	30	MMK317	MMK346
204	KLB - CN HA NOI	NGUYEN PHUONG HOA	*****80680	15	MNA081	MNA095
205	KLB - CN HA NOI	NGUYEN VAN LUU	*****16701	46	MNA306	MNA351

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
206	KLB - CN HA NOI	TRAN HUYEN LINH	*****0001	18	MNA352	MNA369
207	KLB - CN HA NOI	NGUYEN NGOC HA	*****13689	30	MNA370	MNA399
208	KLB - PGD PHAM HUNG	NGUYEN THI THANH NGOC	*****26941	39	MNA400	MNA438
209	KLB - CN HA NOI	HOANG THU PHUONG	*****22675	360	MNA439	MNA798
210	KLB - CN HA NOI	HOANG THU PHUONG	*****22675	180	MNA859	MNB038
211	KLB - CN HA NOI	DO TAM NHAT	*****32545	300	MNB039	MNB338
212	KLB - CN HA NOI	HOANG THU PHUONG	*****22675	60	MNB339	MNB398
213	KLB - CN HA NOI	DINH NGOC DUNG	*****01824	12	MNB399	MNB410
214	KLB - CN HA NOI	DOAN THI ANH	*****22167	60	MNB411	MNB470
215	KLB - CN HA NOI	HA KIEU LINH	*****05600	30	MNB471	MNB500
216	KLB - PGD DUC HOA	MAI TUYET HUONG	*****07832	99	MIY575	MIY673
217	KLB - PGD DUC HOA	NGUYEN THI THANH THUY	*****08244	15	MIY674	MIY688
218	KLB - PGD DUC HOA	HOANG VIET HAI	*****00179	180	MIY689	MIY868
219	KLB - PGD DUC HOA	TRAN LE MAI THAO	*****14211	9	MIY869	MIY877
220	KLB - PGD DUC HOA	MAI THI THAO	*****17814	75	MIY878	MIY952
221	KLB - PGD DUC HOA	HUYNH THI KIM XUAN	*****15635	9	MIY953	MIY961
222	KLB - PGD DUC HOA	TANG NGOC NGA	*****36751	503	MIY962	MIZ464
223	KLB - PGD DUC HOA	PHAM THI THU TRANG	*****15698	30	MIZ465	MIZ494
224	KLB - PGD DUC HOA	NGUYEN THI XUAN QUYEN	*****06896	10	MIZ495	MIZ504
225	KLB - PGD DUC HOA	NGUYEN MINH TUAN	*****27501	15	MIZ505	MIZ519
226	KLB - PGD DUC HOA	TANG NGOC NGA	*****36751	39	MIZ520	MIZ558
227	KLB - PGD DUC HOA	NGUYEN MINH TUAN	*****27501	15	MIZ559	MIZ573
228	KLB - PGD DUC HOA	HOANG VIET HAI	*****00179	210	MIZ574	MIZ783
229	KLB - PGD CAN GIUOC	DUONG THI NGOC NHU	*****02158	60	MIZ784	MIZ843
230	KLB - PGD CAN GIUOC	THACH NGOC TUOI	*****05163	9	MIZ844	MIZ852
231	KLB - PGD CAN GIUOC	NGUYEN THI HOA	*****17279	23	MIZ853	MIZ875
232	KLB - PGD CAN GIUOC	NGUYEN THI HOA	*****17279	9	MIZ876	MIZ884
233	KLB - PGD CAN GIUOC	DAU THI HONG	*****16276	12	MIZ885	MIZ896
234	KLB - PGD CAN GIUOC	NGUYEN THI HOA	*****17279	15	MIZ897	MIZ911
235	KLB - PGD CAN GIUOC	NGUYEN TRUNG HIEU	*****04343	48	MIZ912	MIZ959
236	KLB - PGD CAN GIUOC	NGO THI NGA	*****01505	12	MIZ960	MIZ971
237	KLB - PGD CAN GIUOC	PHAM THI BICH TUYEN	*****10810	15	MIZ972	MIZ986
238	KLB - PGD CAN GIUOC	LE DINH VI	*****10984	33	MIZ987	MJA019
239	KLB - PGD CAN GIUOC	LE DINH VI	*****10984	15	MJA020	MJA034
240	KLB - PGD CAN GIUOC	NGUYEN VAN CHANH	*****12184	90	MJA035	MJA124
241	KLB - PGD CAN GIUOC	NGUYEN THANH TUAN	*****04452	15	MJA125	MJA139
242	KLB - CN LAM DONG	NGUYEN THI THU THUY	*****03493	45	MLO567	MLO611
243	KLB - CN LAM DONG	BUI THI THUY DUONG	*****11867	24	MLO990	MLOP013
244	KLB - CN TAY NINH	VO THI NGOC HUONG	*****04233	75	MLOP014	MLOP088
245	KLB - CN TAY NINH	TRAN THI BICH TUYEN	*****04501	60	MLOP089	MLOP148
246	KLB - CN TAY NINH	TRAN THI BICH TUYEN	*****04501	60	MLOP149	MLOP208
247	KLB - CN TAY NINH	LE NGOC DIEP THY	*****07751	210	MLOP299	MLOP508
248	KLB - PGD DUC HOA	NGUYEN THI THANH TRUC	*****00387	15	MLOP509	MLOP523
249	KLB - CN TAY NINH	NGUYEN THI THUY HANG	*****02260	60	MLOP524	MLOP583
250	KLB - CN TAY NINH	DANG THI MY HANH	*****08058	18	MLOP584	MLOP601
251	KLB - CN TAY NINH	NGUYEN VAN THINH	*****00003	13	MLOP602	MLOP614
252	KLB - CN KHANH HOA	HO THI VINH TRA	*****12008	159	MMK347	MMK505
253	KLB - CN KHANH HOA	TRUONG THE HAI	*****01069	84	MMK536	MMK619
254	KLB - CN KHANH HOA	TRUONG THE HAI	*****01069	82	MMK680	MMK761
255	KLB - CN KHANH HOA	PHAN THI THUY TRANG	*****12525	30	MMK777	MMK806
256	KLB - CN KHANH HOA	DANG KIEU DIEP	*****09406	30	MMK822	MMK851
257	KLB - CN KHANH HOA	NGUYEN THI DIEM PHUC	*****09821	30	MMK882	MMK911
258	KLB - CN KHANH HOA	LY QUOC THANG	*****07267	30	MMK921	MMK950
259	KLB - CN KHANH HOA	TRAN UYEN THAO	*****01705	210	MML013	MML222
260	KLB - CN KHANH HOA	DANG KIEU DIEP	*****09406	60	MML301	MML360
261	KLB - CN KHANH HOA	NGUYEN THI DIEU	*****06748	18	MML361	MML378
262	KLB - CN KHANH HOA	DOAN QUOC VIET	*****12500	15	MML439	MML453

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
263	KLB - CN KHANH HOA	VO THI MY ANH	*****00309	42	MML484	MML525
264	KLB - CN KHANH HOA	HO NGUYEN NHA TRANG	*****00296	30	MML541	MML570
265	KLB - CN KHANH HOA	DANG KIEU DIEP	*****09406	15	MML604	MML618
266	KLB - CN KHANH HOA	LY QUOC THANG	*****07267	9	MML631	MML639
267	KLB - CN KHANH HOA	LUU KHANH TRANG	*****15140	69	MML661	MML729
268	KLB - CN KHANH HOA	DANG KIEU DIEP	*****09406	60	MML790	MML849
269	KLB - CN KHANH HOA	LUU KHANH TRANG	*****15140	36	MML865	MML900
270	KLB - CN KHANH HOA	NGUYEN THANH HAN	*****15251	30	MML910	MML939
271	KLB - CN KHANH HOA	HUYNH THI KIM BACH THAO	*****05397	36	MMM054	MMM089
272	KLB - CN KHANH HOA	DANG KIEU DIEP	*****09406	30	MMM105	MMM134
273	KLB - CN KHANH HOA	NGUYEN HUONG THAO	*****06168	162	MMM453	MMM614
274	KLB - CN KHANH HOA	NGUYEN THIEN TRI	*****01716	10	MMM637	MMM646
275	KLB - CN HA NOI	HOANG THI VINH	*****00195	102	MNB501	MNB602
276	KLB - CN HA NOI	TRAN VIET KHUONG	*****18113	9	MNB603	MNB611
277	KLB - CN HA NOI	DO TUAN ANH	*****20047	114	MNB612	MNB725
278	KLB - PGD PHAM HUNG	TRUONG DINH HAI	*****23576	15	MNB726	MNB740
279	KLB - CN HA NOI	PHAM THI HAI	*****09836	165	MNB741	MNB905
280	KLB - CN HA NOI	NGUYEN HUY HOANG	*****13717	12	MNB906	MNB917
281	KLB - CN HA NOI	HA KIEU LINH	*****05600	60	MNC218	MNC277
282	KLB - CN HA NOI	DINH NGOC DUNG	*****01824	12	MNC278	MNC289
283	KLB - CN HA NOI	NGUYEN PHUONG ANH	*****21316	45	MNC290	MNC334
284	KLB - CN HA NOI	PHAM THI HONG THUY	*****00015	61	MNC335	MNC395
285	KLB - CN HA NOI	DO THI LUA	*****46095	96	MNC396	MNC491
286	KLB - CN HA NOI	DO TAM NHAT	*****32545	300	MNC492	MNC791
287	KLB - PGD CAN GIUOC	NGUYEN VAN BICH	*****07616	30	MJA140	MJA169
288	KLB - CN NHA BE	LE THI PHUONG YEN	*****04331	30	MJA170	MJA199
289	KLB - CN NHA BE	DANG HOANG MINH	*****06160	30	MJA200	MJA229
290	KLB - CN NHA BE	NGUYEN THI PHUONG TRINH	*****00495	90	MJA230	MJA319
291	KLB - CN NHA BE	TRAN BICH TUYEN	*****14554	15	MJA320	MJA334
292	KLB - CN NHA BE	PHAN THI HOA	*****03984	18	MJA410	MJA427
293	KLB - CN NHA BE	LE THI THANH HOA	*****03183	92	MJA428	MJA519
294	KLB - CN NHA BE	DANG THI NGOC CAM	*****06760	15	MJA520	MJA534
295	KLB - PGD QUAN 7	PHAN THI MINH TRANG	*****06976	30	MJA535	MJA564
296	KLB - CN NHA BE	NGUYEN THI XUAN	*****00396	12	MJA565	MJA576
297	KLB - CN NHA BE	NGUYEN THI BICH PHUONG	*****13068	16	MJA577	MJA592
298	KLB - CN NHA BE	NGUYEN PHUC NGUYEN	*****00850	30	MJA593	MJA622
299	KLB - CN NHA BE	DANG HOANG MINH	*****06160	15	MJA623	MJA637
300	KLB - CN NHA BE	VO THI THANH DUYEN	*****15153	106	MJA638	MJA743
301	KLB - CN NHA BE	NGUYEN PHUC NGUYEN	*****00850	33	MJA744	MJA776
302	KLB - CN NHA BE	TRAN BICH TUYEN	*****14554	70	MJA777	MJA846
303	KLB - CN NHA BE	NGO THI DIEM TRINH	*****16352	9	MJA847	MJA855
304	KLB - CN NHA BE	NGO THI DIEM TRINH	*****16352	9	MJA856	MJA864
305	KLB - CN NHA BE	NGUYEN PHUC NGUYEN	*****00850	34	MJA865	MJA898
306	KLB - CN NHA BE	DINH THI THUY DUONG	*****00751	64	MJA899	MJA962
307	KLB - CN NHA BE	NGUYEN THI PHUONG	*****03231	30	MJA963	MJA992
308	KLB - CN NHA BE	NGUYEN THI BICH PHUONG	*****13068	12	MJA993	MJB004
309	KLB - CN NHA BE	NGUYEN PHUC NGUYEN	*****00850	36	MJB005	MJB040
310	KLB - CN NHA BE	NGUYEN PHUC NGUYEN	*****00850	18	MJB041	MJB058
311	KLB - CN NHA BE	NGUYEN THI PHUONG	*****03231	32	MJB059	MJB090
312	KLB - CN NHA BE	NGUYEN DUONG THUY HIEU	*****40295	9	MJB136	MJB144
313	KLB - CN TAY NINH	DOAN THI THANH NGUYEN	*****01536	105	MLP615	MLP719
314	KLB - CN TAY NINH	NGUYEN DUC HUY	*****06895	30	MLP720	MLP749
315	KLB - CN TAY NINH	PHAM THI NGOC MY	*****08133	168	MLP750	MLP917
316	KLB - CN TAY NINH	HUYNH VU TUAN HIEN	*****01198	9	MLP918	MLP926
317	KLB - PGD CHAU THANH	TRAN HAI DUONG	*****08383	15	MLP927	MLP941
318	KLB - CN TAY NINH	PHAM THI NGOC MY	*****08133	16	MLQ008	MLQ023
319	KLB - PGD CHAU THANH	NGUYEN THI TIEN	*****00632	10	MLQ037	MLQ046

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
320	KLB - PGD CHAU THANH	NGUYEN THI MINH XUAN	*****03034	30	MLQ047	MLQ076
321	KLB - PGD CHAU THANH	NGUYEN THI MINH XUAN	*****03034	60	MLQ077	MLQ136
322	KLB - PGD CHAU THANH	NGUYEN THI MINH XUAN	*****03034	18	MLQ137	MLQ154
323	KLB - CN KHANH HOA	NGUYEN THUY DUONG	*****10161	9	MMM661	MMM669
324	KLB - PGD VINH HAI	NGO QUANG TUNG	*****32690	36	MMM670	MMM705
325	KLB - CN KHANH HOA	PHAN THI CAM HANG	*****09675	15	MMM736	MMM750
326	KLB - CN KHANH HOA	LE THI THUY LIEN	*****01511	30	MMM775	MMM804
327	KLB - CN KHANH HOA	PHAN THI CAM HANG	*****09675	15	MMM817	MMM831
328	KLB - PGD VINH HAI	NGO QUANG TUNG	*****32690	30	MMM847	MMM876
329	KLB - CN KHANH HOA	NGUYEN XUAN DUNG	*****23857	9	MMM925	MMM933
330	KLB - CN KHANH HOA	NGUYEN THI BICH NGOC	*****06466	34	MMM996	MMN029
331	KLB - CN KHANH HOA	PHUONG TRANG MINH	*****08875	60	MMN030	MMN089
332	KLB - CN KHANH HOA	PHAM NGOC SON	*****11052	129	MMN117	MMN245
333	KLB - CN PHU YEN	TA HOANG NAM	*****03534	30	MMN246	MMN275
334	KLB - CN KHANH HOA	THIEU VAN LIEM	*****10615	15	MMN276	MMN290
335	KLB - CN PHU YEN	HUYNH BAO NGUYEN	*****02209	9	MMN291	MMN299
336	KLB - CN KHANH HOA	HOANG MINH HUNG	*****01419	27	MMN300	MMN326
337	KLB - CN PHU YEN	HUYNH BAO NGUYEN	*****02209	9	MMN327	MMN335
338	KLB - CN KHANH HOA	DANG KIEU DIEP	*****09406	30	MMN336	MMN365
339	KLB - CN PHU YEN	NGUYEN TRAM KHA	*****05610	90	MMN366	MMN455
340	KLB - CN KHANH HOA	VO THI KIM OANH	*****12504	15	MMN456	MMN470
341	KLB - CN KHANH HOA	VU THI KHOA TRANG	*****07111	30	MMN471	MMN500
342	KLB - CN PHU YEN	NGUYEN MINH NHUT	*****03937	150	MMN501	MMN650
343	KLB - CN KHANH HOA	TRUONG THE HAI	*****01069	79	MMN651	MMN729
344	KLB - PGD SONG CAU	TRUONG THI PHUONG THAO	*****04174	12	MMN730	MMN741
345	KLB - PGD SONG CAU	TRAN THUY BANG LUU	*****09856	18	MMN742	MMN759
346	KLB - PGD BINH TAN	LE TO LOAN	*****08802	12	MMN760	MMN771
347	KLB - PGD BINH THUY	VO THI HONG NHUNG	*****17008	80	MFZ440	MFZ519
348	KLB - PGD DAM DOI	NGUYEN VAN HAI	*****16206	60	MFZ520	MFZ579
349	KLB - PGD DAM DOI	NGUYEN VAN TAM	*****16988	30	MFZ580	MFZ609
350	KLB - PGD DAM DOI	PHAM MONG LANH	*****14231	43	MFZ610	MFZ652
351	KLB - PGD DAM DOI	HUYNH NGOC THACH	*****06365	12	MFZ653	MFZ664
352	KLB - PGD DAM DOI	PHAM MONG LANH	*****14231	45	MFZ665	MFZ709
353	KLB - PGD DAM DOI	HUYNH NGOC THACH	*****06365	12	MFZ710	MFZ721
354	KLB - PGD DAM DOI	LE THI MONG TUYEN	*****03286	30	MFZ722	MFZ751
355	KLB - PGD DAM DOI	PHAM MONG LANH	*****14231	60	MFZ752	MFZ811
356	KLB - PGD NAM CAN	NGUYEN VAN NIEM	*****07478	9	MFZ812	MFZ820
357	KLB - PGD NAM CAN	HUYNH KHAM LINH	*****06516	60	MFZ821	MFZ880
358	KLB - PGD NAM CAN	QUACH CAM ANH	*****08095	9	MFZ881	MFZ889
359	KLB - PGD NAM CAN	PHAN ANH TUYET	*****10810	30	MFZ890	MFZ919
360	KLB - PGD NAM CAN	TRAN QUI NHI	*****09022	15	MFZ950	MFZ964
361	KLB - PGD NAM CAN	PHAM THE GAM	*****17839	65	MGA151	MGA215
362	KLB - PGD NAM CAN	QUACH CAM ANH	*****08095	9	MGA309	MGA317
363	KLB - PGD NAM CAN	HUYNH CHI LINH	*****12583	9	MGA318	MGA326
364	KLB - PGD NAM CAN	NGUYEN CHI TINH	*****08376	40	MGA327	MGA366
365	KLB - PGD NAM CAN	NGO HOANG LOI	*****00482	51	MGA367	MGA417
366	KLB - PGD NAM CAN	QUACH CAM ANH	*****08095	9	MGA418	MGA426
367	KLB - CN NHA BE	NGUYEN KIM NGAN	*****13955	135	MJB145	MJB279
368	KLB - CN NHA BE	NGUYEN THI VAN	*****00546	13	MJB280	MJB292
369	KLB - CN NHA BE	LE PHAM TUC NHI	*****12139	36	MJB293	MJB328
370	KLB - CN NHA BE	NGUYEN THI MAI HUONG	*****02898	30	MJB329	MJB358
371	KLB - CN NHA BE	NGUYEN PHUC NGUYEN	*****00850	10	MJB539	MJB548
372	KLB - CN NHA BE	HOANG THI NGOC KHUYEN	*****20812	18	MJB549	MJB566
373	KLB - CN NHA BE	NGUYEN PHUC NGUYEN	*****00850	21	MJB567	MJB587
374	KLB - CN NHA BE	NGUYEN PHUC NGUYEN	*****00850	31	MJB588	MJB618
375	KLB - CN NHA BE	PHAN THI THAI HIEN	*****00858	27	MJB619	MJB645
376	KLB - CN NHA BE	NGUYEN PHUC NGUYEN	*****00850	27	MJB646	MJB672

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
377	KLB - CN NHA BE	DINH QUOC ANH	*****05614	45	MJB673	MJB717
378	KLB - CN NHA BE	CAO THE OANH	*****00134	15	MJB718	MJB732
379	KLB - CN NHA BE	NGUYEN KIM NGAN	*****13955	30	MJB733	MJB762
380	KLB - CN RACH GIA	GIANG MY TU	*****15630	45	MJB763	MJB807
381	KLB - CN SAI GON	KIM NGOC TUAN	*****06553	15	MJB808	MJB822
382	KLB - CN SAI GON	DO VAN HOAN	*****14755	60	MJB823	MJB882
383	KLB - CN SAI GON	TA YEN NHI	*****20245	18	MJB883	MJB900
384	KLB - CN SAI GON	DUONG CONG DINH	*****15563	90	MJB901	MJB990
385	KLB - CN SAI GON	DANG THI KIM TINH	*****03239	15	MJB991	MJC005
386	KLB - CN SAI GON	DO THI GIANG	*****18126	15	MJC006	MJC020
387	KLB - CN SAI GON	VO ANH THU	*****00752	30	MJC021	MJC050
388	KLB - CN SAI GON	DUONG CONG DINH	*****15563	60	MJC051	MJC110
389	KLB - CN SAI GON	DO VAN HOAN	*****14755	58	MJC261	MJC318
390	KLB - CN SAI GON	NGUYEN HUU HIEP	*****08187	108	MJC319	MJC426
391	HOI SO NH KIEN LONG	NGUYEN THI KIM HOA	*****12338	30	MJC622	MJC651
392	KLB - CN SAI GON	DUONG CONG DINH	*****15563	60	MJC652	MJC711
393	KLB - CN TAY NINH	TRAN HUU TRI	*****00096	43	MLQ155	MLQ197
394	KLB - PGD TRANG BANG	DANG THI KIEU DIEM	*****00643	60	MLQ198	MLQ257
395	KLB - PGD TRANG BANG	DANG THI KIEU DIEM	*****00643	18	MLQ258	MLQ275
396	KLB - PGD TRANG BANG	NGUYEN THI LAM	*****08941	60	MLQ276	MLQ335
397	KLB - PGD TRANG BANG	NGUYEN THI THAO QUYNH	*****06133	16	MLQ336	MLQ351
398	KLB - PGD TRANG BANG	VO TAN DIEN	*****07492	12	MLQ352	MLQ363
399	KLB - PGD TRANG BANG	HUYNH VAN BO	*****13966	9	MLQ694	MLQ702
400	KLB - PGD TRANG BANG	HUYNH VAN BO	*****13966	9	MLQ703	MLQ711
401	KLB - PGD TRANG BANG	PHAN THI THU TRINH	*****00954	15	MLQ712	MLQ726
402	KLB - PGD TRANG BANG	DANG THI THUY AN	*****01040	30	MLQ727	MLQ756
403	KLB - PGD TRANG BANG	DANG THI THUY AN	*****01040	30	MLQ757	MLQ786
404	KLB - PGD TRANG BANG	NGUYEN HONG CHUONG	*****12996	16	MLQ787	MLQ802
405	KLB - PGD TRANG BANG	NGUYEN KHANH DUY	*****02557	15	MLQ803	MLQ817
406	KLB - PGD TRANG BANG	NGUYEN SONG CHI TRUNG	*****03924	100	MLR226	MLR325
407	KLB - CN KHANH HOA	LUONG KHANH DUONG	*****05214	9	MMN772	MMN780
408	KLB - PGD SONG CAU	NGUYEN PHAM VU KHA	*****01013	24	MMN781	MMN804
409	KLB - CN KHANH HOA	TRINH THU HA	*****10470	12	MMN805	MMN816
410	KLB - PGD SONG CAU	TRAN THUY BANG LUU	*****09856	46	MMN817	MMN862
411	KLB - CN KHANH HOA	VO THI MY HANH	*****03064	25	MMN863	MMN887
412	KLB - PGD SONG CAU	NGUYEN THI XUAN HUONG	*****05688	9	MMN888	MMN896
413	KLB - CN KHANH HOA	LE BA NINH	*****06989	18	MMN927	MMN944
414	KLB - PGD SONG CAU	NGUYEN THI NGOC TU	*****08649	27	MMN945	MMN971
415	KLB - CN KHANH HOA	DANG KIEU DIEP	*****09406	15	MMN972	MMN986
416	KLB - CN BINH DINH	NGUYEN THI BICH NINH	*****16910	20	MMN987	MMO006
417	KLB - CN BINH DINH	NGUYEN THI BICH NINH	*****16910	9	MMO007	MMO015
418	KLB - PGD SONG CAU	NGUYEN VAN KHANH	*****08172	9	MMO016	MMO024
419	KLB - CN KHANH HOA	DANG KIEU DIEP	*****09406	15	MMO025	MMO039
420	KLB - PGD SONG CAU	NGUYEN PHAM VU KHA	*****01013	21	MMO040	MMO060
421	KLB - CN KHANH HOA	VO THI MY ANH	*****00309	120	MMO061	MMO180
422	KLB - PGD SONG CAU	NGUYEN PHAM VU KHA	*****01013	15	MMO181	MMO195
423	KLB - PGD SONG CAU	TRAN THI PHONG CHAU	*****00033	19	MMO196	MMO214
424	KLB - CN KHANH HOA	TRAN THI NHU HAU	*****04139	9	MMO215	MMO223
425	KLB - CN KHANH HOA	NGUYEN THI DIEU	*****06748	180	MMO224	MMO403
426	KLB - PGD SONG CAU	LE THI THANH NGAN	*****00045	36	MMO404	MMO439
427	KLB - CN KHANH HOA	PHAM THI AI VAN	*****11851	23	MMO440	MMO462
428	KLB - PGD SONG CAU	CHAU THI HANG	*****08578	9	MMO463	MMO471
429	KLB - PGD VINH HAI	NGO QUANG TUNG	*****32690	30	MMO472	MMO501
430	KLB - PGD SONG CAU	NGUYEN PHAM VU KHA	*****01013	15	MMO502	MMO516
431	KLB - CN KHANH HOA	LE KIM ANH	*****04337	123	MMO517	MMO639
432	KLB - PGD SONG CAU	TRAN VAN TU	*****30347	15	MMO640	MMO654
433	KLB - PGD QUAN 7	TRAN THI KIM PHUNG	*****09509	9	MKU601	MKU609

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
434	KLB - PGD QUAN 7	PHAN MINH CHIEN	*****04171	54	MKU610	MKU663
435	KLB - PGD QUAN 7	PHAM ANH TUAN	*****01093	60	MKU664	MKU723
436	KLB - PGD QUAN 7	NGUYEN THI HOA LY	*****09921	15	MKU724	MKU738
437	KLB - PGD QUAN 7	PHAN VAN BINH	*****05226	85	MKU739	MKU823
438	KLB - PGD QUAN 7	LE THI HOANG YEN	*****20276	75	MKU824	MKU898
439	KLB - PGD QUAN 7	NGUYEN HUYNH NU THUY HUYEN	*****10320	15	MKU899	MKU913
440	KLB - PGD QUAN 7	NGUYEN MY DUNG	*****00113	240	MKU914	MKV153
441	KLB - PGD QUAN 7	HA THUC HAI	*****07084	30	MKV154	MKV183
442	KLB - PGD QUAN 7	TRAN DUY KHUONG	*****15688	61	MKV184	MKV244
443	KLB - PGD QUAN 7	LE THI THANH TUYEN	*****29916	22	MKV245	MKV266
444	KLB - PGD SONG HAN	VU THI TUYET MAI	*****09789	18	MKV267	MKV284
445	KLB - PGD QUAN 7	HA THUC HAI	*****07084	30	MKV285	MKV314
446	KLB - CN SAI GON	TRAN THI NGOC HA	*****00317	60	MJC712	MJC771
447	KLB - CN SAI GON	TRAN QUANG THAN	*****10623	15	MJC772	MJC786
448	KLB - CN SAI GON	TRAN THI NGOC HA	*****00317	30	MJC787	MJC816
449	KLB - CN SAI GON	DANG THI KIM TINH	*****03239	24	MJC817	MJC840
450	KLB - CN SAI GON	DUONG CONG DINH	*****15563	60	MJC841	MJC900
451	KLB - CN SAI GON	KIM NGOC TUAN	*****06553	15	MJC901	MJC915
452	KLB - CN SAI GON	LE TIEN TRIEN	*****09865	15	MJC916	MJC930
453	KLB - CN SAI GON	NGUYEN THANH PHUONG	*****36933	21	MJC931	MJC951
454	KLB - CN SAI GON	PHAM THI MY DUYEN	*****08283	59	MJC952	MJD010
455	KLB - CN SAI GON	TRAN THI NHAT LE	*****09342	24	MJD011	MJD034
456	KLB - CN SAI GON	TRAN TUYET HAU	*****03762	81	MJD335	MJD415
457	KLB - CN SAI GON	NGUYEN NGOC TRANG	*****06905	45	MJD416	MJD460
458	KLB - CN SAI GON	PHAM THI THANH THUY	*****05548	20	MJD461	MJD480
459	KLB - PGD PHAM HUNG	DO DUC ANH	*****38637	9	MJD481	MJD489
460	KLB - CN SAI GON	DAO TRUNG KIEN	*****12566	21	MJD490	MJD510
461	KLB - CN SAI GON	VU THI BICH LIEN	*****02826	90	MJD511	MJD600
462	KLB - CN SAI GON	LE THI HAI BINH	*****23562	60	MJD601	MJD660
463	KLB - CN SAI GON	HUYNH XUAN YEN	*****11303	25	MJD661	MJD685
464	KLB - CN SAI GON	VO THI MY LAN	*****02466	21	MJD686	MJD706
465	KLB - CN SAI GON	DO QUE ANH	*****27445	189	MJD707	MJD895
466	KLB - CN SAI GON	LE THI HAI BINH	*****23562	150	MJD926	MJE075
467	KLB - CN SAI GON	BUI TRAN MINH CHAU	*****02246	24	MJE076	MJE099
468	HOI SO NH KIEN LONG	NGUYEN THI KIM HOA	*****12338	45	MJE100	MJE144
469	KLB - CN SAI GON	TRAN TUYET HAU	*****03762	123	MJE145	MJE267
470	HOI SO NH KIEN LONG	NGUYEN THI NGOC TRAM	*****00063	15	MJE268	MJE282
471	KLB - CN SAI GON	HUYNH XUAN TINH	*****04823	30	MJE283	MJE312
472	KLB - PGD BEN CAT	TRAN LE VAN ANH	*****04119	12	MLC075	MLC086
473	KLB - PGD BEN CAT	LE MINH THUAN	*****08845	30	MLC087	MLC116
474	KLB - PGD DI AN	NGUYEN CHI TRUNG	*****07342	27	MLC117	MLC143
475	KLB - PGD DI AN	NGO THI CAM TAM	*****03802	30	MLC144	MLC173
476	KLB - PGD DI AN	LE XUAN TU	*****14948	15	MLC174	MLC188
477	KLB - PGD DI AN	DANG THANH TAM	*****03195	60	MLC189	MLC248
478	KLB - PGD DI AN	BUI GIA UT	*****30423	30	MLC249	MLC278
479	KLB - PGD DI AN	NGUYEN CONG HOANG	*****00148	12	MLC279	MLC290
480	KLB - PGD DI AN	LE THI BAO QUYEN	*****07236	33	MLC291	MLC323
481	KLB - PGD DI AN	HUYNH NGOC AN	*****00164	18	MLC324	MLC341
482	KLB - PGD DI AN	VO THI HONG DAO	*****02869	18	MLC342	MLC359
483	KLB - PGD DI AN	TRAN VAN SUC	*****11983	18	MLC360	MLC377
484	KLB - PGD DI AN	HOANG PHUONG THUY	*****01104	150	MLC378	MLC527
485	KLB - PGD DI AN	NGUYEN THI KHUYEN	*****21459	18	MLC528	MLC545
486	KLB - PGD DI AN	TRAN VAN TRIEN	*****19632	60	MLC546	MLC605
487	KLB - CN KHANH HOA	NGUYEN DINH CHIEN	*****14637	107	MMO655	MMO761
488	KLB - CN KHANH HOA	BUI TRAN THANH THAO	*****09967	9	MMO852	MMO860
489	KLB - CN KHANH HOA	TRUONG THI BICH NGAN	*****07580	180	MMO861	MMP040
490	KLB - PGD VINH HAI	NGO QUANG TUNG	*****32690	30	MMP041	MMP070

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
491	KLB - CN KHANH HOA	PHAM NGOC HUONG	*****42043	45	MMP071	MMP115
492	KLB - PGD SONG CAU	NGUYEN THI MAI	*****23043	24	MMP116	MMP139
493	KLB - CN KHANH HOA	PHAM THI PHUONG THAO	*****05432	15	MMP140	MMP154
494	KLB - CN KHANH HOA	PHAM QUOC BINH	*****03405	21	MMP155	MMP175
495	KLB - PGD SONG CAU	PHAN THI THANH HUONG	*****04443	12	MMP176	MMP187
496	KLB - CN KHANH HOA	PHAM DUY LINH	*****10010	15	MMP188	MMP202
497	KLB - PGD VINH HAI	NGO QUANG TUNG	*****32690	30	MMP203	MMP232
498	KLB - PGD SONG CAU	VO THI THU HUONG	*****02170	78	MMP233	MMP310
499	KLB - PGD VINH HAI	NGO QUANG TUNG	*****32690	24	MMP311	MMP334
500	KLB - PGD SONG CAU	TRAN LE TRUC GIANG	*****10120	9	MMP335	MMP343
501	KLB - CN KHANH HOA	NGUYEN THI BICH LIEN	*****03688	9	MMP344	MMP352
502	KLB - PGD SONG CAU	LAM THI THAM	*****04062	28	MMP353	MMP380
503	KLB - CN KHANH HOA	PHAM THI AI VAN	*****11851	18	MMP381	MMP398
504	KLB - CN KHANH HOA	PHAM NGOC HUONG	*****42043	30	MMP399	MMP428
505	KLB - PGD SONG CAU	TRUONG THI LE	*****01323	30	MMP429	MMP458
506	KLB - CN KHANH HOA	NGUYEN THI BICH NGOC	*****16451	15	MMP459	MMP473
507	KLB - PGD SONG CAU	VO NGUYEN DUY KHIEM	*****07863	30	MMP474	MMP503
508	KLB - PGD SONG CAU	VO NGUYEN DUY KHIEM	*****07863	21	MMP504	MMP524
509	KLB - PGD VAN NINH	HUYNH KIEU ANH THU	*****02950	61	MMP525	MMP585
510	KLB - CN KHANH HOA	VU THI HONG	*****05319	16	MMP586	MMP601
511	KLB - PGD SONG CAU	NGUYEN THI THAO HA	*****06016	20	MMP602	MMP621
512	KLB - PGD QUAN 7	HA THUC HAI	*****07084	30	MKV315	MKV344
513	NEO BRANCH	THAM THI THUY NGA	*****10670	36	MKV345	MKV380
514	KLB - PGD QUAN 7	PHAN MINH CHIEN	*****04171	36	MKV381	MKV416
515	KLB - PGD QUAN 7	NGUYEN DINH HOA	*****12509	71	MKV417	MKV487
516	KLB - PGD QUAN 7	NGUYEN THI HOA LY	*****09921	15	MKV488	MKV502
517	KLB - PGD QUAN 7	TA MINH KHAI	*****07238	18	MKV503	MKV520
518	KLB - PGD QUAN 7	NGUYEN THI HOA LY	*****09921	10	MKV521	MKV530
519	KLB - PGD QUAN 7	NGO THI THUY AN	*****02602	13	MKV531	MKV543
520	KLB - PGD QUAN 7	PHAN MINH CHIEN	*****04171	36	MKV544	MKV579
521	KLB - CN BINH DUONG	NGUYEN VAN DAY	*****12274	30	MKV580	MKV609
522	KLB - CN BINH DUONG	NGUYEN THI HUYEN	*****10791	15	MKV610	MKV624
523	KLB - CN BINH DUONG	LE THI GIANG	*****03499	12	MKV625	MKV636
524	KLB - CN BINH DUONG	DAO THI TUYET MAI	*****04865	12	MKV637	MKV648
525	KLB - CN BINH DUONG	DINH THAO HIEN	*****06852	30	MKV649	MKV678
526	KLB - CN BINH DUONG	LE HUU PHUONG	*****19663	35	MKV679	MKV713
527	KLB - CN BINH DUONG	LE HUU PHUONG	*****19663	15	MKV714	MKV728
528	KLB - CN BINH DINH	TRAN VU KIM TRANG	*****00421	32	MJE313	MJE344
529	KLB - CN SAI GON	LE ANH THU	*****32867	150	MJE345	MJE494
530	KLB - CN SAI GON	HUYNH CAM TU	*****03700	15	MJE495	MJE509
531	KLB - CN SAI GON	NGUYEN THI ANH TUYET	*****06000	240	MJE510	MJE749
532	KLB - CN SAI GON	HUYNH NGOC CUONG	*****07446	12	MJE750	MJE761
533	KLB - CN SAI GON	HUYNH XUAN TINH	*****04823	30	MJE762	MJE791
534	HOI SO NH KIEN LONG	LUONG XUAN LOC	*****19712	60	MJE792	MJE851
535	KLB - CN SAI GON	NGUYEN HOANG TUYET NHUNG	*****41276	15	MJE852	MJE866
536	KLB - CN SAI GON	HUYNH NGOC CUONG	*****07446	12	MJE867	MJE878
537	KLB - CN SAI GON	PHAN TUAN KIET	*****27645	9	MJE879	MJE887
538	KLB - CN SAI GON	HA THI NGOC HIEN	*****20725	48	MJE888	MJE935
539	KLB - CN SAI GON	NGUYEN THI VAN ANH	*****20616	60	MJE936	MJE995
540	KLB - CN BINH DINH	TRAN VU KIM TRANG	*****00421	34	MJE996	MJF029
541	KLB - CN SAI GON	SAM KY LUAN	*****32056	18	MJF030	MJF047
542	KLB - CN SAI GON	LE ANH TRAM	*****35245	12	MJF048	MJF059
543	KLB - CN SAI GON	NGUYEN THI YEN CHI	*****21425	18	MJF060	MJF077
544	KLB - CN SAI GON	LE NGUYEN KIM ANH	*****08475	10	MJF078	MJF087
545	KLB - CN SAI GON	NGUYEN THI THUONG HUYEN	*****00762	210	MJF088	MJF297
546	KLB - PGD THOT NOT	TRAN VU HAO	*****06872	450	MJF298	MJF747
547	KLB - CN SAI GON	LAM NGUYEN HOANG YEN	*****10739	17	MJF748	MJF764

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
548	KLB - CN SAI GON	NGUYEN THI KIM HIEN	*****16379	78	MJF765	MJF842
549	KLB - CN SAI GON	LE THI HAI BINH	*****23562	150	MJF843	MJF992
550	KLB - CN SAI GON	DANG TRUONG THANH	*****05741	87	MJG113	MJG199
551	KLB - CN SAI GON	NGUYEN THI ANH HONG	*****10814	45	MJG200	MJG244
552	KLB - CN SAI GON	DANG THI KIM TINH	*****03239	18	MJG245	MJG262
553	KLB - PGD DI AN	NGO THI CAM TAM	*****03802	28	MLC606	MLC633
554	KLB - PGD DI AN	NGUYEN CONG HOANG	*****00148	15	MLC634	MLC648
555	KLB - PGD DI AN	DO THI XUAN LIEU	*****04742	30	MLC649	MLC678
556	KLB - PGD DI AN	LE THUY QUYNH	*****24454	120	MLC679	MLC798
557	KLB - PGD DI AN	DAO KHANH LY	*****15004	9	MLC799	MLC807
558	KLB - PGD DI AN	TRAN THI HONG HUE	*****11425	16	MLC808	MLC823
559	KLB - PGD DI AN	NGUYEN HAI DOAN TRANG	*****05044	150	MLC824	MLC973
560	KLB - PGD DI AN	NGUYEN HAI DOAN TRANG	*****05044	60	MLC974	MLD033
561	KLB - CN KHANH HOA	NGUYEN THI THANH NGA	*****03785	18	MMP622	MMP639
562	KLB - PGD SONG CAU	VO THI QUYNH ANH	*****01944	27	MMP640	MMP666
563	KLB - CN KHANH HOA	LE THI PHUONG CHAU	*****24984	81	MMP667	MMP747
564	KLB - PGD SONG CAU	THACH QUE NGAN	*****01333	34	MMP748	MMP781
565	KLB - PGD SONG CAU	NGUYEN THI BAY	*****07903	32	MMP782	MMP813
566	KLB - CN KHANH HOA	PHAN THI CAM HANG	*****09675	15	MMP814	MMP828
567	KLB - CN KHANH HOA	NGUYEN THI KIM TAY	*****03412	9	MMP829	MMP837
568	KLB - PGD SONG CAU	TRAN LE VAN	*****12966	9	MMP838	MMP846
569	KLB - PGD VINH HAI	NGO QUANG TUNG	*****32690	30	MMP847	MMP876
570	KLB - PGD SONG CAU	TRAN THI LAN	*****11650	30	MMP877	MMP906
571	KLB - CN KHANH HOA	DUONG ANH TUAN	*****08069	30	MMP907	MMP936
572	KLB - PGD SONG CAU	TRUONG THI LE	*****01323	15	MMP937	MMP951
573	KLB - CN KHANH HOA	DUONG ANH TUAN	*****08069	60	MMP952	MMQ011
574	KLB - PGD SONG CAU	NGUYEN DINH VU	*****00254	18	MMQ012	MMQ029
575	KLB - CN KHANH HOA	DUONG ANH TUAN	*****08069	60	MMQ030	MMQ089
576	KLB - PGD SONG CAU	NGUYEN VAN THUAN	*****00580	20	MMQ300	MMQ319
577	KLB - PGD SONG CAU	NGUYEN THI BAY	*****07903	62	MMQ320	MMQ381
578	KLB - CN KHANH HOA	NGUYEN HUONG THAO	*****06168	64	MMQ382	MMQ445
579	KLB - PGD SONG CAU	TRAN THI LAN	*****11650	60	MMQ446	MMQ505
580	KLB - PGD SONG CAU	TRAN THI THU THAO	*****03976	18	MMQ506	MMQ523
581	KLB - CN KHANH HOA	PHAN THI CAM HANG	*****09675	15	MMQ524	MMQ538
582	KLB - CN KHANH HOA	BUI TRAN THANH THAO	*****09967	12	MMQ539	MMQ550
583	KLB - PGD SON HOA	NGO THI NHIEM THUY	*****07347	9	MMQ551	MMQ559
584	KLB - PGD SON HOA	NGUYEN THI THU DIEU	*****10287	15	MMQ560	MMQ574
585	KLB - CN KHANH HOA	NGUYEN MINH PHAT	*****06466	60	MMQ575	MMQ634
586	KLB - CN BINH DUONG	TRAN DUC HOA	*****12826	120	MKV729	MKV848
587	KLB - CN BINH DUONG	LE THI THANH TAM	*****00830	10	MKV849	MKV858
588	KLB - CN BINH DUONG	VO TUAN ANH	*****01506	210	MKV859	MKW068
589	KLB - CN BINH DUONG	NGUYEN THI BE	*****07284	126	MKW069	MKW194
590	KLB - CN BINH DUONG	VO THI NGOC TRINH	*****14913	15	MKW195	MKW209
591	KLB - CN BINH DUONG	VU VAN THUY	*****01724	60	MKW210	MKW269
592	KLB - CN BINH DUONG	VO THI NGOC TRINH	*****14913	30	MKW270	MKW299
593	KLB - CN BINH DUONG	HUYNH THI MUON	*****05211	15	MKW336	MKW350
594	KLB - CN BINH DUONG	DO THI MAI LIEN	*****06624	60	MKW351	MKW410
595	KLB - CN BINH DUONG	PHAN THI NGOC HANH	*****06327	30	MKW411	MKW440
596	KLB - CN BINH DUONG	TRAN TAT HOAN	*****10307	60	MKW441	MKW500
597	KLB - CN BINH DUONG	HOANG THI TRANG	*****10421	36	MKW501	MKW536
598	KLB - CN BINH DUONG	LE THI THANH TAM	*****00830	18	MKW537	MKW554
599	KLB - CN BINH DUONG	NGUYEN THI THUY LINH	*****07217	60	MKW555	MKW614
600	KLB - CN SAI GON	TRAN HUU PHUOC	*****01484	60	MKW615	MKW674
601	KLB - CN BINH DUONG	VO THI THU HO	*****11302	31	MKW675	MKW705
602	KLB - CN BINH DUONG	PHAM NGUYEN DAN THUY	*****04419	18	MKW706	MKW723
603	KLB - CN BINH DUONG	VO THI NGOC TRINH	*****14913	17	MKW724	MKW740
604	KLB - CN SAI GON	NGUYEN THI THANH NHAN	*****00267	30	MJG263	MJG292

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
605	KLB - CN SAI GON	LE THI HAI BINH	*****23562	150	MJG293	MJG442
606	KLB - CN SAI GON	PHAM THI MY LINH	*****06150	23	MJG443	MJG465
607	KLB - CN SAI GON	TRAN THANH TUYEN	*****09484	15	MJG466	MJG480
608	KLB - CN SAI GON	HUYNH XUAN YEN	*****11303	27	MJG481	MJG507
609	KLB - CN SAI GON	DANG THI KIM TINH	*****03239	15	MJG508	MJG522
610	KLB - CN SAI GON	CO TAN MINH DUC	*****25252	9	MJG523	MJG531
611	KLB - CN SAI GON	NGUYEN THI THU HUONG	*****11948	60	MJG592	MJG651
612	KLB - CN SAI GON	LE THI HAI BINH	*****23562	150	MJG652	MJG801
613	KLB - CN SAI GON	PHAN THI DIEM THUY	*****05368	29	MJG802	MJG830
614	KLB - CN SAI GON	TRAN TUYET HAU	*****03762	90	MJG831	MJG920
615	KLB - CN SAI GON	LE THI HAI BINH	*****23562	60	MJG921	MJG980
616	KLB - CN SAI GON	PHAM THI MY DUYN	*****08283	29	MJG981	MJH009
617	KLB - CN SAI GON	PHAM THI MY LINH	*****06150	30	MJH010	MJH039
618	KLB - CN SAI GON	KIM NGOC TUAN	*****06553	9	MJH040	MJH048
619	KLB - CN SAI GON	LE THI THANH XUAN	*****08539	51	MJH079	MJH129
620	KLB - CN SAI GON	NGUYEN MY LIEN	*****23405	15	MJH130	MJH144
621	KLB - CN SAI GON	DAO TRUNG KIEN	*****12566	10	MJH145	MJH154
622	KLB - PGD THOT NOT	TRAN VU HAO	*****06872	60	MJH155	MJH214
623	KLB - CN SAI GON	NGUYEN THI TRAN CHAU	*****01222	120	MJH215	MJH334
624	KLB - CN SAI GON	LE ANH THU	*****32867	150	MJH335	MJH484
625	KLB - CN SAI GON	NGUYEN HUU TUYEN	*****02572	90	MJH665	MJH754
626	KLB - CN SAI GON	NGUYEN VAN HIEU	*****00460	60	MJH755	MJH814
627	KLB - CN SAI GON	PHAM THI BICH QUY	*****08057	18	MJH815	MJH832
628	KLB - CN SAI GON	LE PHUOC HIEN	*****02537	367	MJI133	MJI499
629	KLB - PGD DI AN	TRUONG THI THUONG	*****49271	30	MLD034	MLD063
630	KLB - PGD DI AN	TRAN VAN TRIEN	*****19632	15	MLD064	MLD078
631	KLB - PGD DI AN	NGO THI CAM TAM	*****03802	34	MLD079	MLD112
632	KLB - PGD DI AN	HOANG THI HANH	*****10799	12	MLD113	MLD124
633	KLB - PGD DI AN	TRUONG THI THUONG	*****49271	15	MLD125	MLD139
634	KLB - PGD DI AN	NGUYEN THI HONG PHUC	*****06598	150	MLD140	MLD289
635	KLB - PGD DI AN	TRAN LE TIEU YEN	*****00538	12	MLD290	MLD301
636	KLB - PGD DI AN	NGUYEN THANH THUY	*****02828	15	MLD302	MLD316
637	KLB - PGD DI AN	NGO HOANG CHAU	*****02000	18	MLD317	MLD334
638	KLB - PGD DI AN	LE THI HONG NHUNG	*****02548	10	MLD335	MLD344
639	KLB - PGD DI AN	PHAM TUONG THUYEN TRUC	*****05835	48	MLD345	MLD392
640	KLB - PGD DI AN	TRAN VAN TRIEN	*****19632	9	MLD393	MLD401
641	KLB - PGD DI AN	NGUYEN THI HONG PHUC	*****06598	12	MLD402	MLD413
642	KLB - PGD SON HOA	THAM THI NGA	*****08820	15	MMQ635	MMQ649
643	KLB - CN KHANH HOA	PHAM NGOC HUONG	*****42043	45	MMQ650	MMQ694
644	KLB - PGD VINH HAI	PHAN THI KIM PHU	*****07626	15	MMQ695	MMQ709
645	KLB - PGD SON HOA	NGUYEN THI DIEM QUYNH	*****01111	15	MMQ710	MMQ724
646	KLB - PGD DIEN KHANH	HA THI KIM THOA	*****06005	15	MMQ725	MMQ739
647	KLB - PGD DIEN KHANH	PHAN DANG KHOA	*****12725	15	MMQ740	MMQ754
648	KLB - PGD SON HOA	TRAN THI HOAI	*****07637	38	MMQ755	MMQ792
649	KLB - PGD SON HOA	NGUYEN XUAN THOAI	*****03966	60	MMQ793	MMQ852
650	KLB - PGD DIEN KHANH	NGUYEN QUYNH NHU	*****08331	90	MMQ853	MMQ942
651	KLB - PGD SON HOA	NGUYEN THI HOA	*****12117	10	MMR483	MMR492
652	KLB - PGD DIEN KHANH	NGUYEN THI KIM QUYEN	*****03471	15	MMR493	MMR507
653	KLB - PGD SON HOA	NGUYEN TRAN GIA LINH	*****00610	30	MMR508	MMR537
654	KLB - PGD DIEN KHANH	TRUONG THE HIEU	*****00611	16	MMR538	MMR553
655	KLB - PGD SON HOA	PHAM VAN TOAN	*****03408	15	MMR554	MMR568
656	KLB - PGD DIEN KHANH	TRUONG THE HIEU	*****00611	15	MMR569	MMR583
657	KLB - PGD SON HOA	THAM THUY NHUNG	*****01720	93	MMR584	MMR676
658	KLB - PGD VINH HAI	PHAN THI KIM PHU	*****07626	15	MMR677	MMR691
659	KLB - PGD SON HOA	TRAN THI HOA VINH	*****00765	15	MMR692	MMR706
660	KLB - PGD SON HOA	THAM THUY NHUNG	*****01720	9	MMR707	MMR715
661	KLB - PGD DIEN KHANH	MAI THI HA NGAN	*****05280	45	MMR716	MMR760

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
662	KLB - PGD SON HOA	NGUYEN XUAN THOAI	*****03966	60	MMR806	MMR865
663	KLB - PGD DIEN KHANH	TRAN THE QUANG	*****10347	36	MMR866	MMR901
664	KLB - PGD SON HOA	TRAN VAN PHONG	*****01738	30	MMR902	MMR931
665	KLB - PGD DIEN KHANH	NGUYEN THI LAM OANH	*****04158	13	MMR932	MMR944
666	KLB - PGD SON HOA	TRAN THI HOA VINH	*****00765	9	MMR945	MMR953
667	KLB - CN BINH DUONG	BUI CONG HOAN	*****00280	15	MKW741	MKW755
668	KLB - CN BINH DUONG	NGO PHUONG TIEN	*****09473	23	MKW756	MKW778
669	KLB - CN BINH DUONG	NGUYEN PHUC TOAN	*****08092	18	MKW779	MKW796
670	KLB - CN BINH DUONG	HUYNH KHANH THI	*****05168	15	MKW797	MKW811
671	KLB - CN BINH DUONG	NGUYEN THI THANH TRUC	*****03448	36	MKW812	MKW847
672	KLB - CN BINH DUONG	LE THI ANH DAO	*****07510	39	MKX067	MKX105
673	KLB - CN BINH DUONG	HUYNH THI PHUONG	*****01202	30	MKX106	MKX135
674	KLB - CN BINH DUONG	TONG THI OANH	*****00161	126	MKX136	MKX261
675	KLB - PGD LAI THIEU	PHAM THI ANH THY	*****08139	30	MKX262	MKX291
676	KLB - PGD LAI THIEU	NGUYEN THI PHUONG HOA	*****10673	15	MKX292	MKX306
677	KLB - PGD LAI THIEU	PHAM THI ANH THY	*****08139	120	MKX307	MKX426
678	KLB - PGD LAI THIEU	CAO BUI KIM QUYEN	*****24580	105	MKX427	MKX531
679	KLB - PGD LAI THIEU	NGUYEN NGOC THANH THIEN	*****00977	15	MKX832	MKX846
680	KLB - PGD LAI THIEU	NGUYEN THI NGOC LIEM	*****05103	111	MKX847	MKX957
681	KLB - CN SAI GON	HUYNH NGOC CUONG	*****07446	12	MJI660	MJI671
682	KLB - CN SAI GON	DANG MINH SANG	*****11280	12	MJI672	MJI683
683	KLB - CN SAI GON	TA THI THAO	*****17242	30	MJI684	MJI713
684	KLB - CN SAI GON	PHAN TUAN KIET	*****27645	92	MJI804	MJI895
685	KLB - CN SAI GON	TRAN DUC AN	*****18736	60	MJI896	MJI955
686	KLB - CN SAI GON	HUYNH NGOC TRINH	*****11389	12	MJI956	MJI967
687	KLB - CN SAI GON	LE NGUYEN KIM ANH	*****08475	9	MJI968	MJI976
688	HOI SO NH KIEN LONG	NGUYEN THI NGOC TRAM	*****00063	12	MJI977	MJI988
689	KLB - PGD BA DINH	PHAN THI QUE	*****03835	72	MJI989	MJJ060
690	HOI SO NH KIEN LONG	NGUYEN THI NGOC TRAM	*****00063	22	MJJ061	MJJ082
691	KLB - CN SAI GON	HUYNH XUAN TINH	*****04823	15	MJJ083	MJJ097
692	KLB - CN SAI GON	TRAN QUANG THAN	*****10623	15	MJJ098	MJJ112
693	KLB - CN SAI GON	NGUYEN THI THU DUNG	*****19520	12	MJJ113	MJJ124
694	KLB - PGD DUYEN HAI	VO THI HUYEN TRANG	*****09516	13	MJJ187	MJJ199
695	KLB - CN SAI GON	TRAN THI NGOC HA	*****00317	30	MJJ200	MJJ229
696	KLB - CN SAI GON	LE THI PHUONG MAI	*****09704	30	MJJ230	MJJ259
697	KLB - CN SAI GON	NGUYEN DUC THUAN AN	*****25451	31	MJJ260	MJJ290
698	KLB - CN SAI GON	LE NGUYEN NHAT VY	*****24333	33	MJJ291	MJJ323
699	KLB - CN SAI GON	TRAN THI MY HOAI	*****20067	15	MJJ324	MJJ338
700	KLB - CN SAI GON	PHAM THI HUYEN TRINH	*****12328	15	MJJ339	MJJ353
701	KLB - CN SAI GON	NGUYEN HOANG TUYET NHUNG	*****41276	12	MJJ354	MJJ365
702	KLB - CN SAI GON	NGUYEN HOANG TUYET NHUNG	*****41276	9	MJJ366	MJJ374
703	KLB - CN SAI GON	NGUYEN HOANG TUYET NHUNG	*****41276	9	MJJ375	MJJ383
704	KLB - CN SAI GON	NGUYEN THI BICH TRAM	*****19898	9	MJJ384	MJJ392
705	KLB - CN SAI GON	NGUYEN DUC THUAN AN	*****25451	42	MJJ393	MJJ434
706	KLB - CN SAI GON	NGUYEN THANH LOAN	*****04289	42	MJJ435	MJJ476
707	KLB - PGD DI AN	NGUYEN THANH THUY	*****02828	18	MLD414	MLD431
708	KLB - CN BINH THUAN	LE VIET HANG	*****14006	21	MLD432	MLD452
709	KLB - CN BINH THUAN	TRAN THI MINH HANG	*****09653	22	MLD453	MLD474
710	KLB - CN BINH THUAN	HUYNH MY PHUNG	*****14363	15	MLD475	MLD489
711	KLB - CN BINH THUAN	LE NGUYEN THAO	*****06824	45	MLD520	MLD564
712	KLB - CN BINH THUAN	NGUYEN THI THANH THAO	*****02309	30	MLD565	MLD594
713	KLB - CN BINH THUAN	NGUYEN THI NGHI	*****22960	30	MLD595	MLD624
714	KLB - CN BINH THUAN	NGUYEN THI HONG NHUNG	*****00429	30	MLD625	MLD654
715	KLB - CN BINH THUAN	HUYNH MY PHUNG	*****14363	18	MLD655	MLD672
716	KLB - CN BINH THUAN	CAO TRAN THUY AN	*****05128	60	MLD673	MLD732
717	KLB - CN BINH THUAN	CAO TRAN THUY AN	*****05128	60	MLD793	MLD852
718	KLB - CN BINH THUAN	VAN THI THANH NGUYET	*****05856	15	MLD853	MLD867

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
719	KLB - PGD SON HOA	HUYNH THI HONG DIEM	*****10074	16	MMS014	MMS029
720	KLB - PGD DIEN KHANH	NGUYEN THI MINH PHUONG	*****12657	60	MMS030	MMS089
721	KLB - PGD DIEN KHANH	NGUYEN THI KIM QUYEN	*****03471	15	MMS090	MMS104
722	KLB - PGD SON HOA	NGUYEN THI KIM PHUONG	*****01497	30	MMS105	MMS134
723	KLB - PGD TUY AN	NGUYEN THI DIEU LINH	*****07791	46	MMS135	MMS180
724	KLB - PGD DIEN KHANH	NGUYEN THI MINH PHUONG	*****12657	30	MMS181	MMS210
725	KLB - PGD TUY AN	DO TRONG LUAN	*****11375	54	MMS211	MMS264
726	KLB - PGD DIEN KHANH	HUYNH THI CAM	*****07733	9	MMS265	MMS273
727	KLB - PGD DIEN KHANH	BIEN QUOC BAO	*****14370	89	MMS274	MMS362
728	KLB - PGD TUY AN	KIEU THI DIEM MY	*****00308	60	MMS363	MMS422
729	KLB - PGD DIEN KHANH	HA THI KIM THOA	*****06005	15	MMS423	MMS437
730	KLB - PGD TUY AN	NGUYEN THI BICH THI	*****01424	15	MMS438	MMS452
731	KLB - PGD DIEN KHANH	NGUYEN HOANG DUONG	*****05125	16	MMS453	MMS468
732	KLB - PGD TUY AN	VO THI THU THAO	*****00491	9	MMS469	MMS477
733	KLB - PGD DIEN KHANH	NGUYEN THI NGOC HA	*****06998	9	MMS478	MMS486
734	KLB - PGD TUY AN	DO TRONG LUAN	*****11375	73	MMS487	MMS559
735	KLB - PGD DIEN KHANH	NGUYEN QUYNH NHU	*****08331	24	MMS560	MMS583
736	KLB - PGD TUY AN	DANG PHI CONG	*****10364	45	MMS584	MMS628
737	KLB - PGD TUY AN	DO TRONG LUAN	*****11375	67	MMS629	MMS695
738	KLB - PGD DIEN KHANH	HUYNH NGUYEN THUY TRANG	*****10645	9	MMS696	MMS704
739	KLB - PGD DIEN KHANH	TRAN THUY THANH HANG	*****00486	21	MMS705	MMS725
740	KLB - PGD TUY AN	TRAN MINH THU	*****02911	10	MMS726	MMS735
741	KLB - PGD TUY AN	VO THI NHU QUYNH	*****00551	11	MMS736	MMS746
742	KLB - PGD DIEN KHANH	NGUYEN THI THANH NGOC	*****05039	9	MMS747	MMS755
743	KLB - PGD TUY AN	LE THI NHU NGUYEN	*****04978	12	MMS756	MMS767
744	KLB - PGD DIEN KHANH	NGUYEN HOANG DUONG	*****05125	57	MMS768	MMS824
745	KLB - PGD LAI THIEU	NGUYEN THI THUY TRANG	*****02450	18	MKX958	MKY975
746	KLB - PGD LAI THIEU	PHAM THI ANH THY	*****08139	120	MKX976	MKY095
747	KLB - PGD LAI THIEU	NGUYEN THI HA	*****14277	300	MKY096	MKY395
748	KLB - PGD LAI THIEU	VUONG NGOC THANH	*****10821	9	MKY396	MKY404
749	KLB - PGD LAI THIEU	PHAM THI ANH THY	*****08139	30	MKY405	MKY434
750	KLB - PGD LAI THIEU	TONG MY LINH	*****10743	60	MKY435	MKY494
751	KLB - PGD LAI THIEU	NGUYEN THI THUY TRANG	*****02450	30	MKY495	MKY524
752	KLB - PGD LAI THIEU	TRUONG THI MY ANH	*****07201	21	MKY525	MKY545
753	KLB - PGD LAI THIEU	MAI THI ALIN	*****29759	15	MKY546	MKY560
754	KLB - PGD LAI THIEU	VUONG NGOC THANH	*****10821	9	MKY561	MKY569
755	KLB - PGD LAI THIEU	NGUYEN THI THUY TRANG	*****02450	60	MKY570	MKY629
756	KLB - CN RACH GIA	GIANG MY TU	*****15630	21	MJJ627	MJJ647
757	KLB - CN SAI GON	TRAN THI LE	*****15656	64	MJJ648	MJJ711
758	KLB - CN SAI GON	NGUYEN NGOC LAN PHUONG	*****23356	38	MJJ712	MJJ749
759	KLB - CN SAI GON	LAM THI MY NHUNG	*****26756	30	MJJ750	MJJ779
760	KLB - CN SAI GON	PHAN TUAN KIET	*****27645	24	MJJ780	MJJ803
761	KLB - CN SAI GON	LE ANH THU	*****32867	30	MJJ804	MJJ833
762	KLB - CN SAI GON	TA THI THAO	*****17242	150	MJJ834	MJJ983
763	KLB - CN SAI GON	DINH THI NGOC TRAM	*****08550	9	MJJ984	MJJ992
764	KLB - CN SAI GON	VO THI KIM TIEN	*****07357	20	MJJ993	MJK012
765	KLB - CN SAI GON	NGUYEN DUC THUAN AN	*****25451	9	MJK013	MJK021
766	KLB - CN SAI GON	HUYNH THI THAO	*****18742	15	MJK022	MJK036
767	KLB - CN SAI GON	HUYNH NGOC TRINH	*****11389	24	MJK037	MJK060
768	KLB - CN SAI GON	HUYNH HUU TO	*****06759	15	MJK061	MJK075
769	KLB - CN SAI GON	NGUYEN THI THUY LINH	*****00061	18	MJK076	MJK093
770	KLB - CN SAI GON	NGUYEN THI THIEN TRANG	*****03627	60	MJK094	MJK153
771	KLB - CN SAI GON	NGUYEN VAN BAY	*****00322	12	MJK154	MJK165
772	KLB - CN SAI GON	KIM NGOC TUAN	*****06553	18	MJK166	MJK183
773	KLB - CN SAI GON	TRAN VU HA QUYEN	*****03291	21	MJK184	MJK204
774	KLB - CN SAI GON	TRUONG THI TUYET HONG	*****21275	15	MJK205	MJK219
775	KLB - CN SAI GON	LE HONG VINH	*****33610	19	MJK220	MJK238

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
776	KLB - PGD TUNG THIEN VUONG	HUYNH KIM LOAN	*****01431	12	MJK239	MJK250
777	KLB - PGD TUNG THIEN VUONG	HO HIEU HANH	*****29224	30	MJK251	MJK280
778	KLB - PGD TUNG THIEN VUONG	PHAN HUYNH TRAM	*****27441	18	MJK281	MJK298
779	KLB - PGD TUNG THIEN VUONG	NGUYEN THI THU HONG	*****00009	30	MJK299	MJK328
780	KLB - PGD TUNG THIEN VUONG	PHAN HUYNH TRAM	*****27441	30	MJK329	MJK358
781	KLB - PGD TUNG THIEN VUONG	LA THI PHUONG DUNG	*****13720	20	MJK359	MJK378
782	KLB - PGD TUNG THIEN VUONG	NGUYEN THI HOANG YEN	*****00559	42	MJK379	MJK420
783	KLB - CN BINH THUAN	VAN THI THANH NGUYET	*****05856	15	MLD868	MLD882
784	KLB - PGD LAGI	HOANG HUY TINH	*****13055	12	MLD883	MLD894
785	KLB - PGD LAGI	PHAN VU BAO TRAN	*****10730	99	MLF095	MLF193
786	KLB - PGD LAGI	PHAN VU BAO TRAN	*****10730	30	MLF416	MLF445
787	KLB - PGD LAGI	LUONG THI NGOC TRINH	*****00252	30	MLF446	MLF475
788	KLB - PGD LAGI	LE THANH TRUNG	*****02842	120	MLF476	MLF595
789	KLB - PGD LAGI	PHAM THANH NHA	*****01647	21	MLF596	MLF616
790	KLB - PGD LAGI	BUI THANH TU	*****01041	150	MLF857	MLG006
791	KLB - PGD TUY AN	CAO DAI HIEU	*****11211	15	MMS825	MMS839
792	KLB - PGD DIEN KHANH	NGUYEN THI KIM QUYEN	*****03471	18	MMS840	MMS857
793	KLB - PGD TUY AN	LE THI NHU NGUYEN	*****04978	18	MMS858	MMS875
794	KLB - PGD DIEN KHANH	TRUONG THE HIEU	*****00611	12	MMS876	MMS887
795	KLB - CN DA NANG	PHAN THI LY	*****04974	32	MMS888	MMS919
796	KLB - PGD DIEN KHANH	DANG THI HOA	*****14608	25	MMS920	MMS944
797	KLB - CN DA NANG	LUU PHUONG HAI	*****31733	46	MMS945	MMS990
798	KLB - PGD DIEN KHANH	NGUYEN QUYNH NHU	*****08331	60	MMS991	MMT050
799	KLB - CN DA NANG	VO NHAT QUYNH	*****02400	35	MMT051	MMT085
800	KLB - CN DA NANG	DANG THI HAI SAM	*****00137	13	MMT086	MMT098
801	KLB - PGD DIEN KHANH	HA THI KIM THOA	*****06005	10	MMT099	MMT108
802	KLB - CN DA NANG	NGUYEN THI BINH	*****11677	30	MMT109	MMT138
803	KLB - PGD DIEN KHANH	NGUYEN THI MINH PHUONG	*****12657	30	MMT139	MMT168
804	KLB - CN DA NANG	HOANG THI HAI HA	*****28987	15	MMT169	MMT183
805	KLB - PGD DIEN KHANH	NGUYEN THI THANH THUY	*****00378	75	MMT184	MMT258
806	KLB - PGD DIEN KHANH	HA THI KIM THOA	*****06005	27	MMT259	MMT285
807	KLB - CN DA NANG	PHAN TRAN CHAU KHANH	*****06440	21	MMT286	MMT306
808	KLB - PGD DIEN KHANH	LUU NGUYEN KHOI AN	*****05446	60	MMT307	MMT366
809	KLB - CN DA NANG	NGUYEN CHI TAN	*****12504	48	MMT367	MMT414
810	KLB - CN DA NANG	DANG THAM VAN	*****15950	60	MMT415	MMT474
811	KLB - PGD BINH TAN	NGUYEN NHU NGOC TRINH	*****02757	24	MMT475	MMT498
812	KLB - PGD DIEN KHANH	TRAN THI BICH HANH	*****09997	14	MMT499	MMT512
813	KLB - CN DA NANG	TRAN THI THU SU	*****06140	15	MMT513	MMT527
814	KLB - CN DA NANG	TRAN PHUOC DAI	*****06428	12	MMT528	MMT539
815	KLB - PGD DIEN KHANH	NGUYEN THI TUYET SUONG	*****03072	9	MMT540	MMT548
816	KLB - CN DA NANG	TRAN VAN ANH	*****04169	30	MMT549	MMT578
817	KLB - PGD DIEN KHANH	HUYNH DIEP ANH THU	*****04221	27	MMT579	MMT605
818	KLB - PGD LAI THIEU	VUONG NGOC THANH	*****10821	9	MKY630	MKY638
819	KLB - PGD LAI THIEU	NGUYEN TUYET PHUONG	*****20709	30	MKY639	MKY668
820	KLB - PGD LAI THIEU	NGUYEN THI DOAN TRANG	*****14541	15	MKY669	MKY683
821	KLB - PGD LAI THIEU	VUONG NGOC THANH	*****10821	9	MKY684	MKY692
822	KLB - PGD LAI THIEU	NGUYEN HOANG NGOC TRAM	*****00970	15	MKY783	MKY797
823	KLB - PGD LAI THIEU	PHAM THI ANH THY	*****08139	60	MKY798	MKY857
824	KLB - PGD LAI THIEU	PHAM THI ANH THY	*****08139	30	MKY858	MKY887
825	KLB - PGD LAI THIEU	NGUYEN THI PHUONG HOA	*****10673	15	MKY888	MKY902
826	KLB - PGD LAI THIEU	PHAM THI ANH THY	*****08139	60	MKY903	MKY962
827	KLB - PGD LAI THIEU	HUYNH NGOC YEN	*****07248	43	MKY963	MKZ005
828	KLB - PGD LAI THIEU	HOANG ANH DUC	*****31975	16	MKZ381	MKZ396
829	KLB - PGD LAI THIEU	VU TO NGA	*****25193	60	MKZ397	MKZ456
830	KLB - PGD LAI THIEU	TONG THI MY TIEN	*****04425	18	MKZ457	MKZ474
831	KLB - PGD LAI THIEU	DOAN THIEM HONG	*****02924	30	MKZ475	MKZ504
832	KLB - PGD LAI THIEU	HO TRUNG HAI	*****29763	30	MKZ505	MKZ534

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
833	KLB - PGD TUNG THIEN VUONG	PHAN HUYNH TRAM	*****27441	15	MJK421	MJK435
834	KLB - PGD TUNG THIEN VUONG	LE BA TUYEN	*****06748	36	MJK436	MJK471
835	KLB - PGD TUNG THIEN VUONG	LE BA SONG HAN	*****01400	147	MJK472	MJK618
836	KLB - PGD TUNG THIEN VUONG	HUYNH KIM LOAN	*****01431	12	MJK619	MJK630
837	KLB - PGD TUNG THIEN VUONG	PHAN HUYNH TRAM	*****27441	61	MJK631	MJK691
838	KLB - PGD TUNG THIEN VUONG	HUYNH THI NGOC THE	*****11701	15	MJK692	MJK706
839	KLB - PGD TUNG THIEN VUONG	HO HIEU HANH	*****29224	15	MJK707	MJK721
840	KLB - PGD AN BIEN	THAI THANH HUNG	*****07682	30	MJK722	MJK751
841	KLB - PGD TUNG THIEN VUONG	DANG THI TUYET LAN	*****01466	94	MJK752	MJK845
842	KLB - PGD TUNG THIEN VUONG	PHUNG LE LE	*****21796	150	MJK846	MJK995
843	KLB - PGD TUNG THIEN VUONG	LA THI PHUONG DUNG	*****13720	19	MJK996	MJL014
844	KLB - PGD TUNG THIEN VUONG	LA THI PHUONG DUNG	*****13720	18	MJL015	MJL032
845	KLB - PGD TUNG THIEN VUONG	LE BA SONG HAN	*****01400	90	MJL033	MJL122
846	KLB - PGD TUNG THIEN VUONG	LE BA SONG HAN	*****01400	15	MJL123	MJL137
847	KLB - PGD TUNG THIEN VUONG	NGUYEN PHI HUNG	*****00134	20	MJL138	MJL157
848	KLB - PGD TUNG THIEN VUONG	TRUONG BAO NHU	*****15749	120	MJL158	MJL277
849	KLB - PGD TUNG THIEN VUONG	DANG THI TUYET LAN	*****01466	15	MJL278	MJL292
850	KLB - PGD TUNG THIEN VUONG	NGUYEN HOANG OANH	*****09110	49	MJL293	MJL341
851	KLB - PGD TUNG THIEN VUONG	HO THI THUY AN	*****07370	11	MJL342	MJL352
852	KLB - PGD TUNG THIEN VUONG	DANG THI TUYET LAN	*****01466	36	MJL353	MJL388
853	KLB - PGD TAN SON NHI	NGUYEN AN CU	*****00021	15	MJL389	MJL403
854	KLB - PGD TAN SON NHI	NGO NGUYEN THANH TAI	*****11940	60	MJL404	MJL463
855	KLB - PGD TAN SON NHI	NGO NGUYEN THANH TAI	*****11940	61	MJL464	MJL524
856	KLB - PGD TAN SON NHI	DANG THI PHUONG THAO	*****14917	45	MJL525	MJL569
857	KLB - PGD TAN SON NHI	DANG THI PHUONG THAO	*****14917	75	MJL570	MJL644
858	KLB - PGD TAN SON NHI	NGUYEN VO KIEU HOA	*****04415	27	MJL645	MJL671
859	KLB - PGD LAGI	NGUYEN HUU DANH	*****01382	15	MLG007	MLG021
860	KLB - PGD LAGI	LE THANH TRUNG	*****02842	60	MLG022	MLG081
861	KLB - PGD LAGI	TRAN THI THANH LINH	*****01515	60	MLG082	MLG141
862	KLB - PGD LAGI	NGUYEN TRAN KIEU NHAN	*****02886	12	MLG142	MLG153
863	KLB - PGD LAGI	LE TUYEN	*****00365	240	MLG154	MLG393
864	KLB - PGD LAGI	TRAN THI THANH LINH	*****01515	30	MLG394	MLG423
865	KLB - PGD LAGI	NGUYEN HUU DANH	*****01382	15	MLG439	MLG453
866	KLB - PGD LAGI	LE TUYEN	*****00365	61	MLG454	MLG514
867	KLB - PGD LAGI	NGUYEN QUOC TRONG	*****14416	30	MLG515	MLG544
868	KLB - PGD HAM TIEN	NGUYEN MINH XUAN	*****02766	60	MLG545	MLG604
869	KLB - PGD HAM TIEN	NGUYEN MINH XUAN	*****02766	120	MLG605	MLG724
870	KLB - PGD HAM TIEN	VO LE TUONG VY	*****06798	120	MLG725	MLG844
871	KLB - PGD HAM TIEN	NGUYEN XUAN TRUNG	*****08601	18	MLG845	MLG862
872	KLB - PGD HAM TIEN	VO THI THANH TRAM	*****02572	45	MLG863	MLG907
873	KLB - PGD HAM TIEN	VO LE TUONG VY	*****06798	60	MLG908	MLG967
874	KLB - CN DA NANG	VO THI THU TRAM	*****00641	10	MMT606	MMT615
875	KLB - PGD DIEN KHANH	HUYNH NGUYEN KIM NGAN	*****12084	15	MMT616	MMT630
876	KLB - CN DA NANG	TRAN THI THANH TRANG	*****00594	24	MMT631	MMT654
877	KLB - PGD DIEN KHANH	DO THI NHUNG	*****10390	30	MMT655	MMT684
878	KLB - CN DA NANG	NGUYEN THI PHUONG THAO	*****17488	12	MMT685	MMT696
879	KLB - PGD DIEN KHANH	NGUYEN THI THANH NHUNG	*****08028	78	MMT697	MMT774
880	KLB - CN DA NANG	NGUYEN KHAC AN	*****01557	63	MMT775	MMT837
881	KLB - PGD DIEN KHANH	HUYNH NGUYEN KIM NGAN	*****12084	9	MMT838	MMT846
882	KLB - CN DA NANG	DANG THAM VAN	*****15950	30	MMT847	MMT876
883	KLB - PGD DIEN KHANH	NGUYEN CONG DUC	*****07694	12	MMT877	MMT888
884	KLB - PGD VINH HAI	DUONG THI MAI NHUNG	*****09177	46	MMT889	MMT934
885	KLB - CN DA NANG	CAO HOANG MINH CHAU	*****06572	9	MMT935	MMT943
886	KLB - PGD VINH HAI	NGUYEN DO THAI HUNG	*****02987	31	MMT944	MMT974
887	KLB - CN DA NANG	DINH THI THU HIEN	*****02946	15	MMT975	MMT989
888	KLB - PGD VINH HAI	NGUYEN THI THU HANG	*****04913	15	MMT990	MMU004
889	KLB - CN DA NANG	TRAN THI ANH THU	*****08170	9	MMU005	MMU013

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
890	KLB - PGD VINH HAI	NGUYEN VAN THOAI	*****12714	15	MMU014	MMU028
891	KLB - CN DA NANG	HOANG THI KIM	*****02878	12	MMU029	MMU040
892	KLB - CN KHANH HOA	VO THI DIEM THUY	*****12665	45	MMU041	MMU085
893	KLB - CN DA NANG	PHAM THI NGOC QUYNH	*****08739	27	MMU086	MMU112
894	KLB - PGD VINH HAI	TRAN MINH HUY	*****11436	30	MMU113	MMU142
895	KLB - CN DA NANG	TRAN THI HANH	*****12091	9	MMU143	MMU151
896	KLB - PGD VINH HAI	NGUYEN DO THAI HUNG	*****02987	30	MMU152	MMU181
897	KLB - CN DA NANG	NGUYEN THI PHUONG THAO	*****17488	10	MMU182	MMU191
898	KLB - PGD VINH HAI	HOANG THI MAI ANH	*****05753	18	MMU222	MMU239
899	KLB - PGD LAI THIEU	PHAM THI ANH THY	*****08139	60	MKZ535	MKZ594
900	KLB - PGD LAI THIEU	VUONG NGOC THANH	*****10821	9	MKZ595	MKZ603
901	KLB - PGD LAI THIEU	TRAN HUYNH DAI	*****02618	18	MKZ604	MKZ621
902	KLB - PGD LAI THIEU	HOANG BAO SON	*****12114	79	MKZ622	MKZ700
903	KLB - PGD LAI THIEU	PHAM THI ANH THY	*****08139	120	MKZ701	MKZ820
904	KLB - PGD LAI THIEU	PHAM THI ANH THY	*****08139	60	MKZ821	MKZ880
905	KLB - PGD LAI THIEU	HOANG VAN VINH	*****35962	60	MKZ881	MKZ940
906	KLB - PGD LAI THIEU	PHAM THI ANH THY	*****08139	30	MKZ941	MKZ970
907	KLB - PGD LAI THIEU	PHUNG THU HUONG	*****03471	60	MKZ971	MLA030
908	KLB - PGD LAI THIEU	NGUYEN THI DOAN TRANG	*****14541	60	MLA031	MLA090
909	KLB - CN BINH DUONG	TO NI DO QUYEN	*****09669	25	MLA091	MLA115
910	KLB - PGD LAI THIEU	PHAM THI NHUNG	*****39675	30	MLA116	MLA145
911	KLB - PGD LAI THIEU	HOANG VAN VINH	*****35962	61	MLA146	MLA206
912	KLB - PGD LAI THIEU	NGUYEN THI MY KHUYEN	*****01240	42	MLA292	MLA333
913	KLB - PGD TAN SON NHI	NGUYEN AN CU	*****00021	15	MJL672	MJL686
914	KLB - PGD TAN SON NHI	NGUYEN AN CU	*****00021	15	MJL687	MJL701
915	KLB - PGD TAN SON NHI	VO THI THUYEN QUYEN	*****08266	18	MJL702	MJL719
916	KLB - PGD TAN SON NHI	TRAN THI THUY HANG	*****00030	54	MJL720	MJL773
917	KLB - PGD TAN SON NHI	DANG THI PHUONG THAO	*****14917	180	MJL774	MJL953
918	KLB - PGD TAN SON NHI	VO THI THUYEN QUYEN	*****08266	29	MJM344	MJM372
919	KLB - CN RACH GIA	NGUYEN PHUONG LOAN	*****16388	51	MJM373	MJM423
920	KLB - PGD TAN SON NHI	NGUYEN TRONG VAN	*****00539	90	MJM424	MJM513
921	KLB - PGD TAN SON NHI	NGUYEN QUOC MINH	*****04875	9	MJM514	MJM522
922	KLB - PGD TAN SON NHI	NGUYEN THI HOANG TRANG	*****19890	18	MJM523	MJM540
923	KLB - PGD TAN SON NHI	LA TUAN DAT	*****16114	18	MJM541	MJM558
924	KLB - PGD TAN SON NHI	PHAM DO THANH THANH	*****06183	36	MJM829	MJM864
925	KLB - PGD AN THOI	HUYNH VAN HUNG	*****09270	45	MJM865	MJM909
926	KLB - PGD TAN SON NHI	BUI VAN PHU	*****19627	21	MJN072	MJN092
927	KLB - PGD TAN SON NHI	BUI DUC THANH	*****32395	36	MJN093	MJN128
928	KLB - PGD SA DEC	NGO MINH HAU	*****18383	21	MJN129	MJN149
929	KLB - PGD TAN SON NHI	NGUYEN THI BICH TRIEU	*****03793	103	MJN150	MJN252
930	KLB - PGD TAN SON NHI	VO ANH TUAN	*****03210	420	MJN253	MJN672
931	KLB - PGD TAN SON NHI	NGUYEN THI BICH TRIEU	*****03793	264	MJN673	MJN936
932	KLB - CN SAI GON	LY NGOC DIEP	*****11389	49	MJN937	MJN985
933	KLB - PGD TAN SON NHI	VO THI THUYEN QUYEN	*****08266	15	MJO046	MJO060
934	KLB - PGD TAN SON NHI	NGUYEN VAN TOAN	*****12387	21	MJO061	MJO081
935	KLB - PGD TAN SON NHI	NGUYEN XUAN QUOC	*****23420	30	MJO082	MJO111
936	KLB - PGD TAN SON NHI	NGUYEN THI GAI	*****13539	9	MJO112	MJO120
937	KLB - CN SAI GON	PHAM TUAN ANH	*****05049	18	MJO121	MJO138
938	KLB - PGD HAM TIEN	NGUYEN THI PHI	*****05731	54	MLG968	MLH021
939	KLB - PGD BAC BINH	NGUYEN THI HIEN	*****09986	10	MLH022	MLH031
940	KLB - PGD BAC BINH	DANG THI XUAN HUE	*****01593	60	MLH032	MLH091
941	KLB - PGD BAC BINH	NGUYEN THAI THUY AN	*****00140	21	MLH092	MLH112
942	KLB - PGD BAC BINH	VO THI KHANH VY	*****00651	43	MLH113	MLH155
943	KLB - PGD BAC BINH	PHAN THI XUAN PHUONG	*****07052	15	MLH156	MLH170
944	KLB - PGD BAC BINH	NGUYEN THI THANH	*****06073	15	MLH171	MLH185
945	KLB - PGD BAC BINH	DANG THI XUAN HUE	*****01593	162	MLH216	MLH377
946	KLB - PGD BAC BINH	NGUYEN DOAN MINH THU	*****01796	9	MLH378	MLH386

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
947	KLB - PGD BAC BINH	HA QUA MONG VAN	*****15460	171	MLH387	MLH557
948	KLB - CN DONG NAI	DUONG NGOC PHUONG	*****08157	15	MLH558	MLH572
949	KLB - CN DONG NAI	NGUYEN PHUONG TRAM	*****16302	30	MLH573	MLH602
950	KLB - CN DONG NAI	TRAN DUY NGOC DIEP	*****02761	75	MLH618	MLH692
951	KLB - CN DONG NAI	TRAN THI HONG THUY	*****09988	120	MLH693	MLH812
952	KLB - CN DONG NAI	TRAN DUY NGOC DIEP	*****02761	75	MLH813	MLH887
953	KLB - CN DA NANG	NGUYEN THI BINH	*****11677	18	MMU240	MMU257
954	KLB - PGD VINH HAI	HUYNH THI BICH TRAM	*****02478	15	MMU258	MMU272
955	KLB - PGD VINH HAI	VO THI NGOC HANG	*****12545	26	MMU273	MMU298
956	KLB - CN DA NANG	TRAN THI HANH	*****12091	9	MMU299	MMU307
957	KLB - CN DA NANG	HA PHUONG THUY	*****08262	259	MMU308	MMU566
958	KLB - PGD VINH HAI	LE THI ANH TUYET	*****22187	12	MMU567	MMU578
959	KLB - CN DA NANG	TRAN VAN ANH	*****04169	30	MMU579	MMU608
960	KLB - CN KHANH HOA	HUYNH THI PHUONG	*****11964	15	MMU609	MMU623
961	KLB - CN DA NANG	NGUYEN THI PHUONG THAO	*****17488	9	MMU624	MMU632
962	KLB - PGD VINH HAI	LE THI ANH TUYET	*****22187	12	MMU633	MMU644
963	KLB - PGD VINH HAI	PHAN HONG NHUNG	*****03701	90	MMU645	MMU734
964	KLB - CN DA NANG	PHAN TRAN NGOC DIEM	*****08606	22	MMU735	MMU756
965	KLB - PGD VINH HAI	LY THI THANH CHUNG	*****02882	35	MMU757	MMU791
966	KLB - CN DA NANG	PHAN THI YEN LY	*****13901	9	MMU792	MMU800
967	KLB - PGD VINH HAI	PHAN HONG NHUNG	*****03701	420	MMU801	MMV220
968	KLB - CN DA NANG	PHAN THI LY	*****04974	30	MMV221	MMV250
969	KLB - PGD VINH HAI	NHU THAI HUNG	*****15218	31	MMV251	MMV281
970	KLB - CN DA NANG	DO THI TINH	*****15410	15	MMV282	MMV296
971	KLB - PGD VINH HAI	NGUYEN NHAT TRUONG	*****07782	15	MMV297	MMV311
972	KLB - CN DA NANG	LE MINH HUYEN	*****05783	24	MMV312	MMV335
973	KLB - PGD VINH HAI	HOANG THI THANH	*****11163	44	MMV336	MMV379
974	KLB - PGD VINH HAI	MAI XUAN CO	*****09412	9	MMV380	MMV388
975	KLB - CN DA NANG	HOANG THI KIM	*****02878	9	MMV389	MMV397
976	KLB - PGD VINH HAI	PHAN THI ANH HONG	*****40552	10	MMV398	MMV407
977	KLB - CN DA NANG	PHAN TRAN CHAU KHANH	*****06440	17	MMV408	MMV424
978	KLB - PGD VINH HAI	MAI XUAN CO	*****09412	9	MMV425	MMV433
979	KLB - PGD LAI THIEU	LE BINH PHUONG	*****02498	18	MLA334	MLA351
980	KLB - PGD LAI THIEU	NGUYEN HUU TINH	*****11926	90	MLA352	MLA441
981	KLB - PGD LAI THIEU	LE THI HONG	*****25312	51	MLA442	MLA492
982	KLB - PGD LAI THIEU	PHAM THI NHUNG	*****39675	9	MLA493	MLA501
983	KLB - PGD LAI THIEU	PHAM THI NHUNG	*****39675	60	MLA502	MLA561
984	KLB - PGD LAI THIEU	TRAN THI PHAN NA	*****10808	15	MLA562	MLA576
985	KLB - PGD LAI THIEU	NGUYEN QUOC HIEU	*****07294	54	MLA577	MLA630
986	KLB - PGD LAI THIEU	NGUYEN CONG THANH	*****07687	15	MLA631	MLA645
987	KLB - PGD LAI THIEU	HOANG VAN VINH	*****35962	90	MLA646	MLA735
988	KLB - PGD LAI THIEU	NGUYEN THI NHIEM	*****01912	24	MLA736	MLA759
989	KLB - PGD LAI THIEU	LE BINH PHUONG	*****02498	18	MLA760	MLA777
990	KLB - PGD TAN SON NHI	NGUYEN XUAN NGA	*****03904	60	MJO184	MJO243
991	KLB - PGD TAN SON NHI	NGUYEN THI GAI	*****13539	10	MJO244	MJO253
992	KLB - PGD TAN SON NHI	NGUYEN KIM CHAU	*****05564	81	MJO254	MJO334
993	KLB - PGD TAN SON NHI	VU HOANG PHI LONG	*****06595	72	MJO335	MJO406
994	KLB - PGD TAN SON NHI	PHAM DO THANH THANH	*****06183	30	MJO407	MJO436
995	KLB - PGD TAN SON NHI	TRAN NGUYEN PHUONG THAO	*****08512	9	MJO437	MJO445
996	KLB - CN SAI GON	PHAM TUAN ANH	*****05049	120	MJO446	MJO565
997	KLB - CN SAI GON	PHAM TUAN ANH	*****05049	30	MJO566	MJO595
998	KLB - PGD TAN SON NHI	PHAM DO THANH THANH	*****06183	21	MJO596	MJO616
999	KLB - PGD TAN SON NHI	NGUYEN NGOC TRUNG	*****25242	64	MJO617	MJO680
1000	KLB - PGD TAN SON NHI	NGUYEN THI KIM CHUNG	*****09988	66	MJO681	MJO746
1001	KLB - PGD TAN SON NHI	VUONG HOANG GIANG SON	*****25653	38	MJO747	MJO784
1002	KLB - PGD TAN SON NHI	NGUYEN KIM CHAU	*****05564	78	MJO785	MJO862
1003	KLB - PGD TAN SON NHI	NGUYEN VAN SON	*****00080	30	MJO923	MJO952

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
1004	KLB - PGD AN THOI	HUYNH VAN HUNG	*****09270	69	MJO953	MJP021
1005	KLB - PGD BA CHIEU	PHAN HOAI NAM	*****14660	45	MJP022	MJP066
1006	KLB - PGD BA CHIEU	NGUYEN THI NGOC HUONG	*****10184	42	MJP067	MJP108
1007	KLB - PGD BA CHIEU	VO THI NGOC CHINH	*****03594	30	MJP109	MJP138
1008	KLB - PGD BA CHIEU	NGUYEN THI THU HA	*****12455	54	MJP139	MJP192
1009	KLB - PGD BA CHIEU	VO THI NGOC CHINH	*****03594	30	MJP193	MJP222
1010	KLB - PGD BA CHIEU	MAI ANH TU	*****15617	9	MJP223	MJP231
1011	KLB - PGD BA CHIEU	VO THI NGOC CHINH	*****03594	30	MJP232	MJP261
1012	KLB - PGD BA CHIEU	NGUYEN GIA BAO	*****08861	180	MJP262	MJP441
1013	KLB - PGD BA CHIEU	NGUYEN KINH DOANH	*****03074	45	MJP442	MJP486
1014	KLB - CN DONG NAI	NGUYEN PHUONG TRAM	*****16302	30	MLH888	MLH917
1015	KLB - CN DONG NAI	NGUYEN THI KIM DUYEN	*****17094	15	MLH918	MLH932
1016	KLB - CN DONG NAI	NGUYEN THI THUY	*****25543	16	MLH933	MLH948
1017	KLB - CN DONG NAI	NGUYEN THI NGOC BICH	*****11788	9	MLH949	MLH957
1018	KLB - CN DONG NAI	HOANG NHAT TAN KHOA	*****03721	45	MLH958	MLI002
1019	KLB - PGD CAN GIUOC	NGUYEN THI HOA	*****17279	30	MLI003	MLI032
1020	NEO BRANCH	LE XUAN TRUNG	*****38959	24	MLI033	MLI056
1021	KLB - CN DONG NAI	LE THI THO	*****23014	13	MLI057	MLI069
1022	KLB - CN DONG NAI	TRAN THI HONG THUY	*****09988	60	MLI070	MLI129
1023	KLB - CN DONG NAI	LE THI BAO UYEN	*****07562	9	MLI130	MLI138
1024	KLB - CN DONG NAI	LE DUY HIEN	*****04697	18	MLI139	MLI156
1025	KLB - CN DONG NAI	LE DUY HIEN	*****04697	15	MLI157	MLI171
1026	KLB - CN DONG NAI	TRUONG PHUONG MAI	*****05097	30	MLI172	MLI201
1027	KLB - PGD VINH HAI	PHAN THI OANH	*****15781	30	MMV434	MMV463
1028	KLB - CN DA NANG	LE THI LAN CHI	*****00853	10	MMV464	MMV473
1029	KLB - PGD VINH HAI	NGUYEN HUNG VUONG	*****05134	60	MMV474	MMV533
1030	KLB - CN DA NANG	PHAN TRAN CHAU KHANH	*****06440	10	MMV534	MMV543
1031	KLB - PGD VINH HAI	NGUYEN THI THANH LOAN	*****11157	31	MMV544	MMV574
1032	KLB - PGD SONG HAN	DO THE DUNG	*****08475	300	MMV575	MMV874
1033	KLB - PGD VINH HAI	VO THI NGOC HANG	*****12545	30	MMV875	MMV904
1034	KLB - PGD VINH HAI	LE THI THUY	*****12967	237	MMV905	MMW141
1035	KLB - PGD SONG HAN	NGUYEN THI THO	*****02418	24	MMW142	MMW165
1036	KLB - PGD VINH HAI	DANG THI HOA BINH	*****28949	12	MMW166	MMW177
1037	KLB - PGD SONG HAN	NGO TAN LIEM	*****08131	9	MMW178	MMW186
1038	KLB - PGD VINH HAI	NGUYEN THANH THANH	*****04859	9	MMW187	MMW195
1039	KLB - PGD SONG HAN	NGUYEN THI KIEU NHAN	*****14626	9	MMW196	MMW204
1040	KLB - PGD VINH HAI	LE THI ANH NGOC	*****07649	45	MMW205	MMW249
1041	KLB - PGD VINH HAI	PHAN THI ANH HONG	*****40552	9	MMW250	MMW258
1042	KLB - PGD SONG HAN	HA MINH VAN KHANH	*****07042	16	MMW259	MMW274
1043	KLB - PGD VINH HAI	VU NGOC DUY	*****11746	18	MMW275	MMW292
1044	KLB - PGD SONG HAN	PHAN MINH THUAN	*****12476	30	MMW293	MMW322
1045	KLB - CN KHANH HOA	VO THI DIEM THUY	*****12665	150	MMW323	MMW472
1046	KLB - PGD SONG HAN	NGUYEN THI CAM GIANG	*****07910	34	MMW473	MMW506
1047	KLB - PGD VINH HAI	PHAN THI NGOC AI	*****07754	96	MMW507	MMW602
1048	KLB - PGD SONG HAN	NGUYEN THI CAM GIANG	*****07910	18	MMW603	MMW620
1049	KLB - PGD SONG HAN	NGUYEN THI KIEU NHAN	*****14626	12	MMW621	MMW632
1050	KLB - PGD VINH HAI	LE QUYNH TRAM	*****01451	135	MMW633	MMW767
1051	KLB - PGD SONG HAN	NGUYEN THI KIEU NHAN	*****14626	15	MMW792	MMW806
1052	KLB - PGD LAI THIEU	PHAM THI NHUNG	*****39675	30	MLA778	MLA807
1053	KLB - PGD LAI THIEU	NGUYEN CONG THANH	*****07687	15	MLA808	MLA822
1054	KLB - PGD LAI THIEU	TONG THI MY TIEN	*****04425	30	MLA857	MLA886
1055	KLB - PGD LAI THIEU	PHAM THI NHUNG	*****39675	30	MLA887	MLA916
1056	KLB - PGD LAI THIEU	NGUYEN THI HUONG HUYEN	*****03826	9	MLA917	MLA925
1057	KLB - PGD LAI THIEU	LA THI HUONG	*****09414	68	MLA926	MLA993
1058	KLB - PGD LAI THIEU	NGUYEN QUOC HIEU	*****07294	18	MLA994	MLB011
1059	KLB - PGD LAI THIEU	NGUYEN THI ON	*****16194	15	MLB012	MLB026
1060	KLB - PGD LAI THIEU	VU VAN TAM	*****04056	9	MLB027	MLB035

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
1061	KLB - PGD LAI THIEU	DOAN THIEM HONG	*****02924	30	MLB036	MLB065
1062	KLB - PGD LAI THIEU	VU VAN TAM	*****04056	54	MLB066	MLB119
1063	KLB - PGD LAI THIEU	LE BINH PHUONG	*****02498	18	MLB120	MLB137
1064	KLB - PGD LAI THIEU	LE BINH PHUONG	*****02498	18	MLB138	MLB155
1065	KLB - PGD LAI THIEU	DOAN THIEM HONG	*****02924	30	MLB156	MLB185
1066	KLB - PGD LAI THIEU	TONG THI MY DUYEN	*****01237	30	MLB186	MLB215
1067	KLB - PGD BA CHIEU	LY VAN DUNG	*****00140	317	MJP487	MJP803
1068	KLB - CN KHANH HOA	DAO NGO NGUYEN HANH	*****05932	15	MJP804	MJP818
1069	KLB - PGD BA CHIEU	TRAN LINH CHI	*****31966	30	MJP819	MJP848
1070	KLB - PGD BA CHIEU	TRAN THI NGOC CHAU	*****36664	135	MJP939	MJQ073
1071	KLB - PGD BA CHIEU	PHAN HOAI NAM	*****14660	18	MJQ074	MJQ091
1072	KLB - PGD BA CHIEU	DINH THI THUY LINH	*****00451	32	MJQ092	MJQ123
1073	KLB - PGD BA CHIEU	PHAM THI THU HA	*****28908	189	MJQ124	MJQ312
1074	KLB - PGD BA CHIEU	PHAM CHI TAN	*****15672	15	MJQ313	MJQ327
1075	KLB - PGD BA CHIEU	DO HONG NGOC	*****11535	46	MJQ328	MJQ373
1076	KLB - PGD BA CHIEU	DINH THI THUY LINH	*****00451	16	MJQ374	MJQ389
1077	KLB - PGD BA CHIEU	VU AN BINH	*****15698	24	MJQ390	MJQ413
1078	KLB - PGD BA CHIEU	PHAN HUU THAI	*****25591	60	MJQ414	MJQ473
1079	KLB - PGD BA CHIEU	TRAN LINH CHI	*****31966	30	MJQ474	MJQ503
1080	KLB - PGD BA CHIEU	TRUONG CONG MAN	*****01067	468	MJQ504	MJQ971
1081	KLB - CN SAI GON	TRAN THI THUY LINH	*****02472	9	MJQ972	MJQ980
1082	KLB - PGD BA CHIEU	NGUYEN HA NGOC TRAM	*****19421	21	MJQ981	MJR001
1083	KLB - PGD BA CHIEU	BUI LUU THANH THUY	*****13154	32	MJR002	MJR033
1084	KLB - CN SAI GON	TRAN THI THUY LINH	*****02472	15	MJR034	MJR048
1085	KLB - PGD BA CHIEU	PHAN HUU THAI	*****25591	24	MJR049	MJR072
1086	KLB - PGD BA CHIEU	HA LE ANH TU	*****12633	15	MJR133	MJR147
1087	KLB - PGD BA CHIEU	TRUONG CONG MAN	*****01067	270	MJR148	MJR417
1088	KLB - PGD BA CHIEU	PHAN VU THI LY	*****00225	18	MJR418	MJR435
1089	KLB - CN SAI GON	TRAN THI THUY LINH	*****02472	12	MJR616	MJR627
1090	KLB - PGD BA CHIEU	PHAN HUU THAI	*****25591	60	MJR628	MJR687
1091	KLB - PGD BA CHIEU	LE NGOC TRUONG	*****01021	15	MJR688	MJR702
1092	KLB - PGD BA CHIEU	TRUONG CONG MAN	*****01067	300	MJR718	MJS017
1093	KLB - CN DONG NAI	NGUYEN THI THANH XUAN	*****07967	13	MLI202	MLI214
1094	KLB - CN DONG NAI	NGUYEN THI HONG PHUONG	*****06961	30	MLI215	MLI244
1095	KLB - CN DONG NAI	LE DUY HIEN	*****04697	9	MLI245	MLI253
1096	KLB - CN DONG NAI	VU THI THUY LINH	*****10851	27	MLI254	MLI280
1097	KLB - CN DONG NAI	TRAN THI THOAN	*****18606	15	MLI281	MLI295
1098	KLB - CN DONG NAI	TRAN KIM NGAN	*****19214	48	MLI296	MLI343
1099	KLB - CN DONG NAI	TRUONG PHUONG MAI	*****05097	60	MLI344	MLI403
1100	KLB - CN DONG NAI	PHAM THI HONG THOM	*****12372	36	MLI404	MLI439
1101	KLB - PGD VINH HAI	NGUYEN VAN DINH	*****09556	12	MMW807	MMW818
1102	KLB - PGD SONG HAN	NGUYEN THI KIEU NHAN	*****14626	15	MMW819	MMW833
1103	KLB - CN KHANH HOA	VO THI DIEM THUY	*****12665	90	MMW834	MMW923
1104	KLB - PGD VINH HAI	NGUYEN VU THANH TRANG	*****10189	90	MMW924	MMX013
1105	KLB - PGD SONG HAN	NGUYEN THI KIEU NHAN	*****14626	15	MMX014	MMX028
1106	KLB - PGD SONG HAN	NGUYEN THI KIEU NHAN	*****14626	19	MMX029	MMX047
1107	KLB - PGD VINH HAI	NGUYEN THI LIEN	*****15446	9	MMX048	MMX056
1108	KLB - PGD SONG HAN	LE MINH NGUYET	*****07854	15	MMX057	MMX071
1109	KLB - PGD VINH HAI	NGUYEN THANH THANH	*****04859	9	MMX072	MMX080
1110	KLB - PGD SONG HAN	BUI THUY TRANG	*****01115	15	MMX081	MMX095
1111	KLB - PGD VINH HAI	NGUYEN VAN THOAI	*****12714	10	MMX096	MMX105
1112	KLB - PGD SONG HAN	PHAM THI THANH PHUONG	*****14970	9	MMX106	MMX114
1113	KLB - PGD VINH HAI	PHAM VAN CUONG	*****15305	60	MMX115	MMX174
1114	KLB - PGD SONG HAN	NGUYEN THI KIEU NHAN	*****14626	12	MMX175	MMX186
1115	KLB - PGD VINH HAI	LE THI HONG PHAN	*****02700	30	MMX187	MMX216
1116	KLB - PGD SONG HAN	NGUYEN THI KIEU NHAN	*****14626	15	MMX217	MMX231
1117	KLB - PGD VINH HAI	BUI THI TO UYEN	*****09558	9	MMX232	MMX240

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
1118	KLB - PGD SONG HAN	NGUYEN THI HOAI THU	*****04061	27	MMX241	MMX267
1119	KLB - PGD VINH HAI	TRAN THI THANH PHUONG	*****07548	19	MMX268	MMX286
1120	KLB - PGD SONG HAN	DINH THE HIEP	*****01953	45	MMX287	MMX331
1121	KLB - PGD VINH HAI	HOANG THI MAI ANH	*****05753	15	MMX332	MMX346
1122	KLB - CN DA NANG	PHAM THI HONG DUNG	*****12450	15	MMX347	MMX361
1123	KLB - PGD VINH HAI	NGO THI NHU PHUONG	*****03482	15	MMX362	MMX376
1124	KLB - CN PHU YEN	DINH THI PHUOC HIEU	*****08628	33	MMX377	MMX409
1125	KLB - PGD VINH HAI	DANG QUANG TOAN	*****11207	31	MMX410	MMX440
1126	KLB - CN DONG SAI GON	NGUYEN THANH PHAT	*****13216	42	MIW346	MIW387
1127	KLB - CN DONG SAI GON	NGUYEN THI HONG NHUNG	*****28617	10	MIW388	MIW397
1128	KLB - CN DONG SAI GON	PHAN THI NGOC HUYEN	*****30182	105	MIW398	MIW502
1129	KLB - CN DONG SAI GON	HUYNH DANG KHOA	*****01960	15	MIW503	MIW517
1130	KLB - CN DONG SAI GON	VO THI LE QUYEN	*****26366	30	MIW518	MIW547
1131	KLB - CN DONG SAI GON	DONG THI THAO NGUYEN	*****36400	30	MIW548	MIW577
1132	KLB - CN DONG SAI GON	THAI NGOC MINH	*****15301	15	MIW578	MIW592
1133	KLB - CN LONG AN	LE HOANG DIEM PHUNG	*****08777	27	MIW593	MIW619
1134	KLB - CN LONG AN	LAI THI KIM AN	*****07149	90	MIW620	MIW709
1135	KLB - CN LONG AN	CHAU THI YEN HOA	*****15924	60	MIW710	MIW769
1136	KLB - CN LONG AN	PHAN THI HOA	*****16206	150	MIW770	MIW919
1137	KLB - CN LONG AN	PHAN THI HOA	*****16206	60	MIW920	MIW979
1138	KLB - CN LONG AN	CAO THANH TUAN	*****00247	30	MIW980	MIX009
1139	KLB - CN LONG AN	DANG THIEN MAI	*****00258	19	MIX010	MIX028
1140	KLB - PGD BA CHIEU	VO THI NGOC CHINH	*****03594	13	MJS018	MJS030
1141	KLB - PGD BA CHIEU	CAO THAI CHAU	*****03030	24	MJS031	MJS054
1142	KLB - PGD BA CHIEU	PHAN HUU THAI	*****25591	120	MJS055	MJS174
1143	KLB - PGD BA CHIEU	CAO THAI CHAU	*****03030	9	MJS175	MJS183
1144	KLB - PGD BA CHIEU	PHAN HOAI NAM	*****14660	40	MJS184	MJS223
1145	KLB - PGD BA CHIEU	PHAN HOAI NAM	*****14660	35	MJS224	MJS258
1146	KLB - PGD BA CHIEU	BUI LUU THANH THUY	*****13154	450	MJS259	MJS708
1147	KLB - PGD BA CHIEU	PHAN HOAI NAM	*****14660	45	MJS709	MJS753
1148	KLB - PGD BA CHIEU	PHAN THI HANH THAO	*****14370	15	MJS754	MJS768
1149	KLB - PGD THU DUC	TRAN THI PHUONG ANH	*****33773	15	MJS769	MJS783
1150	KLB - PGD THU DUC	HUYNH THI NGOC LOAN	*****13106	10	MJS784	MJS793
1151	KLB - PGD THU DUC	DINH THI MINH NGUYET	*****10536	10	MJS794	MJS803
1152	KLB - PGD THU DUC	TRAN DINH VU	*****11373	150	MJS804	MJS953
1153	KLB - PGD THU DUC	PHAN THI NGOC HOA	*****17223	60	MJS954	MJT013
1154	KLB - PGD THU DUC	NGUYEN THI NGHIA	*****05208	48	MJT014	MJT061
1155	KLB - PGD THU DUC	TRAN DINH VU	*****11373	75	MJT062	MJT136
1156	KLB - PGD THU DUC	LE HIEN CAM TRANG	*****12836	60	MJT137	MJT196
1157	KLB - PGD THU DUC	TRAN DINH VU	*****11373	150	MJT197	MJT346
1158	KLB - PGD THU DUC	TRAN DINH VU	*****11373	150	MJT347	MJT496
1159	KLB - PGD THU DUC	LE HIEN CAM TRANG	*****12836	18	MJT497	MJT514
1160	KLB - PGD THU DUC	PHAM VAN HOAN	*****11912	300	MJT515	MJT814
1161	KLB - PGD THU DUC	NGUYEN LE DUY	*****41407	15	MJT815	MJT829
1162	KLB - PGD LAI THIEU	PHAM THI NHUNG	*****39675	30	MLB216	MLB245
1163	KLB - PGD LAI THIEU	NGUYEN THI TUYET PHUONG	*****07044	90	MLB246	MLB335
1164	KLB - PGD LAI THIEU	LE BINH PHUONG	*****02498	18	MLB357	MLB374
1165	KLB - PGD CAN GIUOC	NGUYEN THI HOA	*****17279	60	MLI548	MLI607
1166	KLB - CN DONG NAI	VO THI ANH THU	*****47165	84	MLI608	MLI691
1167	KLB - CN DONG NAI	TRAN DUY NGOC DIEP	*****02761	600	MLI722	MLJ321
1168	KLB - CN DONG NAI	TRAN DUY NGOC DIEP	*****02761	73	MLJ322	MLJ394
1169	KLB - CN DONG NAI	VO THI ANH THU	*****47165	30	MLJ395	MLJ424
1170	KLB - CN DONG NAI	NGUYEN THI CAM TU	*****05887	21	MLJ725	MLJ745
1171	KLB - CN DONG NAI	NGUYEN VAN THANH	*****18019	75	MLJ746	MLJ820
1172	KLB - CN DONG NAI	DANG MINH DUNG	*****01496	15	MLJ821	MLJ835
1173	KLB - CN DONG NAI	LUU THI THUY TRANG	*****25259	42	MLJ836	MLJ877
1174	KLB - CN DONG NAI	LE THI CAM HANG	*****14362	30	MLJ878	MLJ907

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
1175	KLB - CN DONG NAI	VO THI ANH THU	*****47165	48	MLJ908	MLJ955
1176	KLB - CN DONG NAI	TRAN DUY NGOC DIEP	*****02761	114	MLK256	MLK369
1177	KLB - CN DONG NAI	LE DUY HIEN	*****04697	9	MLK370	MLK378
1178	KLB - PGD HAI CHAU	PHAM VAN PHUONG	*****49964	60	MMX441	MMX500
1179	KLB - PGD VINH HAI	NGUYEN THI KIEU	*****13374	84	MMX501	MMX584
1180	KLB - PGD HAI CHAU	CAO NU PHUONG TRA	*****06621	24	MMX585	MMX608
1181	KLB - PGD VINH HAI	VU THI VIET HUONG	*****11500	38	MMX609	MMX646
1182	KLB - PGD HAI CHAU	NGO THI THUAN	*****06466	48	MMX647	MMX694
1183	KLB - PGD VINH HAI	NGUYEN DUC TAN	*****15007	367	MMX695	MMY061
1184	KLB - PGD VINH HAI	PHAN THI ANH HONG	*****40552	30	MMY062	MMY091
1185	KLB - PGD HAI CHAU	NGUYEN THI HUONG	*****08675	30	MMY092	MMY121
1186	KLB - PGD VINH HAI	DAU PHU	*****29007	45	MMY122	MMY166
1187	KLB - PGD HAI CHAU	NGUYEN THI MAI	*****03575	15	MMY167	MMY181
1188	KLB - PGD VINH HAI	PHAN THI ANH HONG	*****40552	15	MMY182	MMY196
1189	KLB - PGD VINH HAI	NGUYEN VAN DUC	*****25335	61	MMY197	MMY257
1190	KLB - PGD HAI CHAU	NGUYEN THI MAI	*****03575	13	MMY258	MMY270
1191	KLB - PGD VINH HAI	TRUONG THI THU THUY	*****01958	36	MMY271	MMY306
1192	KLB - PGD HAI CHAU	NGO THI THUAN	*****06466	120	MMY307	MMY426
1193	KLB - PGD VINH HAI	PHAN THI ANH HONG	*****40552	27	MMY427	MMY453
1194	KLB - PGD HAI CHAU	HUYNH MAI TRAM	*****03881	36	MMY454	MMY489
1195	KLB - PGD HAI CHAU	HUYNH MAI TRAM	*****03881	27	MMY520	MMY546
1196	KLB - PGD NGU HANH SON	LE THI NGUYEN CHAU	*****02299	159	MMY547	MMY705
1197	KLB - PGD NGU HANH SON	TRUONG THI YEN NGA	*****06332	12	MMY706	MMY717
1198	KLB - PGD NGU HANH SON	TRUONG THI YEN NGA	*****06332	31	MMY718	MMY748
1199	KLB - PGD NGU HANH SON	TRUONG NHON PHU	*****20648	15	MMY810	MMY824
1200	KLB - PGD NGU HANH SON	TRUONG THI YEN NGA	*****06332	37	MMY825	MMY861
1201	KLB - PGD NGU HANH SON	TRAN THI BAO TRAN	*****13501	60	MMY862	MMY921
1202	KLB - PGD NGU HANH SON	PHAM THI ANH NGUYET	*****01828	15	MMY922	MMY936
1203	KLB - PGD BA TRI	NGUYEN THANH DUY AN	*****13826	39	MHA678	MHA716
1204	KLB - PGD BA TRI	HUYNH THI NGOC ANH	*****07306	30	MHA717	MHA746
1205	KLB - PGD BA TRI	TRAN THI TRUC LINH	*****00651	32	MHA747	MHA778
1206	KLB - PGD BA TRI	CAO THI HONG SON	*****03514	18	MHA779	MHA796
1207	KLB - PGD BA TRI	TRAN THANH TAN	*****05929	81	MHA797	MHA877
1208	KLB - PGD BA TRI	LE THANH HOA	*****05537	9	MHA878	MHA886
1209	KLB - PGD BA TRI	TRAN THI PHI LUYEN	*****14798	12	MHA932	MHA943
1210	KLB - PGD BA TRI	NGUYEN THI HOAI THUONG	*****13670	15	MHA944	MHA958
1211	KLB - PGD BA TRI	TRAN QUOC BAO	*****04040	30	MHA959	MHA988
1212	KLB - PGD BA TRI	TRAN THI HOAI THUONG	*****00030	126	MHA989	MHB114
1213	KLB - PGD BA TRI	LE THANH HOA	*****05537	15	MHB415	MHB429
1214	KLB - PGD BA TRI	LE HOANG GIANG	*****00781	81	MHB430	MHB510
1215	KLB - PGD BA TRI	NGUYEN THANH NHAN	*****16933	60	MHB511	MHB570
1216	KLB - PGD BA TRI	NGUYEN THI HONG NGA	*****06424	12	MHB571	MHB582
1217	KLB - PGD BA TRI	LE THANH HOA	*****05537	9	MHB583	MHB591
1218	KLB - PGD BA TRI	DO THI TRAM	*****00785	24	MHB592	MHB615
1219	KLB - PGD BA TRI	TRAN THANH TAN	*****05929	9	MHB616	MHB624
1220	KLB - PGD BA TRI	NGUYEN THAI HOC	*****16359	60	MHB625	MHB684
1221	KLB - PGD BA TRI	LE THI MY CHAU	*****12320	564	MHB685	MHC248
1222	KLB - PGD BA TRI	NGUYEN BAO TRAM	*****02393	60	MHC249	MHC308
1223	KLB - PGD BA TRI	CHAU THI NGOC DIEM	*****01356	27	MHC309	MHC335
1224	KLB - PGD BA TRI	DO THI TRAM	*****00785	18	MHC336	MHC353
1225	KLB - PGD BA TRI	NGUYEN THI HOAI THUONG	*****13670	19	MHD074	MHD092
1226	KLB - PGD BA TRI	HA THI THANH TUYEN	*****09027	30	MHD093	MHD122
1227	KLB - PGD BA TRI	HUYNH THI NGOC ANH	*****07306	36	MHD123	MHD158
1228	KLB - PGD BA TRI	PHAN THANH TAN	*****21144	60	MHD159	MHD218
1229	KLB - PGD BA TRI	NGUYEN THANH NHAN	*****16933	60	MHD219	MHD278
1230	KLB - PGD VINH THANH	NGUYEN THI NGOC YEN	*****09358	15	MID976	MID990
1231	KLB - CN HAU GIANG	TRAN THI DIEM TRANG	*****00696	30	MID991	MIE020

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
1232	KLB - CN HAU GIANG	CAO THI NGOC HAN	*****09597	90	MIE021	MIE110
1233	KLB - CN HAU GIANG	TRAN THANH TU	*****06940	85	MIE111	MIE195
1234	KLB - CN HAU GIANG	TRAN THI DIEM TRANG	*****00696	60	MIE196	MIE255
1235	KLB - CN HAU GIANG	PHAM THI MY KHANH	*****10286	27	MIE256	MIE282
1236	KLB - CN HAU GIANG	CAO THI NGOC HAN	*****09597	120	MIE283	MIE402
1237	KLB - CN HAU GIANG	PHAN THI KIM SON	*****12319	9	MIE403	MIE411
1238	KLB - CN HAU GIANG	TRUONG THI NGOC NHU	*****01315	61	MIE412	MIE472
1239	KLB - CN HAU GIANG	NGUYEN TRUC LY	*****01982	30	MIE473	MIE502
1240	KLB - CN HAU GIANG	NGUYEN THI TRUC NGUYEN	*****00979	15	MIE503	MIE517
1241	KLB - CN HAU GIANG	HUYNH KIM NHUNG	*****06303	55	MIE518	MIE572
1242	KLB - CN HAU GIANG	PHAN THI KIM SON	*****12319	9	MIE573	MIE581
1243	KLB - CN HAU GIANG	NGUYEN THI BICH LIEU	*****09777	21	MIE582	MIE602
1244	KLB - CN HAU GIANG	LE NGUYEN NGOC YEN	*****06872	10	MIE603	MIE612
1245	KLB - CN HAU GIANG	NGUYEN THI CAM	*****12432	30	MIE613	MIE642
1246	KLB - CN HAU GIANG	NGUYEN THI NHU HUYNH	*****05797	195	MIE643	MIE837
1247	KLB - CN HAU GIANG	NGUYEN TRUC LY	*****01982	30	MIE838	MIE867
1248	KLB - CN HAU GIANG	PHAM HO HAI YEN	*****06761	18	MIE868	MIE885
1249	KLB - PGD CAI BE	NGUYEN THI THUY LINH	*****00622	30	MIE886	MIE915
1250	KLB - PGD PHU NHUAN	DANG HOANG PHU	*****03503	15	MKR771	MKR785
1251	HOI SO NH KIEN LONG	PHAM HUNG PHAT	*****21142	13	MKR786	MKR798
1252	KLB - PGD TAN HIEP	LE THI NGOC THUY	*****08808	9	MKR799	MKR807
1253	KLB - PGD PHU NHUAN	NGUYEN THI LAN HUONG	*****18187	30	MKR808	MKR837
1254	KLB - PGD QUAN 7	NGUYEN MY DUNG	*****00113	240	MKR838	MKS077
1255	KLB - PGD QUAN 7	NGUYEN MY DUNG	*****00113	240	MKS078	MKS317
1256	KLB - PGD QUAN 7	BUI THI THU HUYEN	*****12886	15	MKS318	MKS332
1257	KLB - PGD QUAN 7	TRAN QUOC TUAN	*****16394	240	MKS333	MKS572
1258	KLB - PGD QUAN 7	NGUYEN THI NGOC HUONG	*****13266	18	MKS573	MKS590
1259	KLB - PGD QUAN 7	NGUYEN VAN HAO	*****09074	31	MKS591	MKS621
1260	KLB - PGD QUAN 7	TRAN YEN LINH	*****23311	63	MKS622	MKS684
1261	KLB - PGD QUAN 7	NGUYEN VAN HAO	*****09074	143	MKS685	MKS827
1262	KLB - PGD QUAN 7	HA THUC HAI	*****07084	30	MKS864	MKS893
1263	KLB - PGD QUAN 7	NGUYEN THI NGOC HUONG	*****13266	18	MKS894	MKS911
1264	KLB - PGD QUAN 7	LE THI HOANG YEN	*****20276	60	MKS912	MKS971
1265	KLB - PGD QUAN 7	DO HUNG HAI	*****10069	600	MKS972	MKT571
1266	KLB - PGD QUAN 7	NGUYEN DUY THINH	*****02489	63	MKT572	MKT634
1267	KLB - PGD QUAN 7	TRAN KIM TIEN	*****06996	60	MKT647	MKT706
1268	KLB - PGD QUAN 7	TRAN QUANG TRONG	*****07870	42	MKT707	MKT748
1269	KLB - PGD QUAN 7	HA THUC HAI	*****07084	30	MKT749	MKT778
1270	KLB - PGD QUAN 7	TRAN QUANG TRONG	*****07870	23	MKT839	MKT861
1271	KLB - PGD QUAN 7	TUAN ANH MINH	*****12679	46	MKT862	MKT907
1272	KLB - PGD QUAN 7	TRAN KIM TIEN	*****06996	60	MKT908	MKT967
1273	KLB - PGD QUAN 7	NGUYEN THI HOA LY	*****09921	33	MKT968	MKU000
1274	KLB - PGD BUON HO	DANG THI BAO PHUOC	*****06267	30	MMJ898	MMJ927
1275	KLB - PGD BUON HO	VO THI THU TRANG	*****01009	25	MMJ928	MMJ952
1276	KLB - CN PHU YEN	DINH THI THANH HUYEN	*****07788	30	MMJ953	MMJ982
1277	KLB - CN PHU YEN	LE TAN THO	*****04177	30	MMJ983	MMK012
1278	KLB - PGD BUON HO	NGUYEN THI THUY HIEN	*****03083	13	MMK013	MMK025
1279	KLB - CN PHU YEN	DANG MAI THANH NHU	*****01915	27	MMK026	MMK052
1280	KLB - CN KHANH HOA	BUI VAN THUYET	*****27503	30	MMK053	MMK082
1281	KLB - CN PHU YEN	HUYNH BAO NGUYEN	*****02209	18	MMK083	MMK100
1282	KLB - CN KHANH HOA	NGUYEN THI MONG LANH	*****07678	9	MMK101	MMK109
1283	KLB - PGD TUY AN	PHAM THI THU HOAI	*****03943	30	MMK110	MMK139
1284	KLB - CN PHU YEN	NGUYEN THI THAO NGUYEN	*****00466	30	MMK242	MMK271
1285	KLB - CN PHU YEN	PHAN THI MY LINH	*****11263	45	MMK272	MMK316
1286	KLB - CN PHU YEN	NGUYEN THI THAO NGUYEN	*****00466	30	MMK506	MMK535
1287	KLB - CN PHU YEN	LE THI KIM HOA	*****17337	60	MMK620	MMK679
1288	KLB - CN PHU YEN	NGUYEN THI THAO NGUYEN	*****00466	15	MMK762	MMK776

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
1289	KLB - CN PHU YEN	NGUYEN THI TU TRINH	*****09455	15	MMK807	MMK821
1290	KLB - CN PHU YEN	NGUYEN THI PHUONG DAI	*****06323	30	MMK852	MMK881
1291	KLB - CN PHU YEN	HUYNH BAO NGUYEN	*****02209	9	MMK912	MMK920
1292	KLB - PGD BA TRI	CAO THI HONG SON	*****03514	60	MHD279	MHD338
1293	KLB - PGD BA TRI	DOAN THI LIEU	*****08605	45	MHD339	MHD383
1294	KLB - PGD MO CAY NAM	NGUYEN VAN NHIN	*****01081	15	MHD384	MHD398
1295	KLB - PGD MO CAY NAM	NGUYEN THANH TAM	*****01587	15	MHD399	MHD413
1296	KLB - PGD MO CAY NAM	TRAN THANH THIEN NGA	*****16392	21	MHD714	MHD734
1297	KLB - PGD MO CAY NAM	NGUYEN VAN NHIN	*****01081	15	MHD735	MHD749
1298	KLB - PGD MO CAY NAM	NGUYEN THI SANG	*****15220	45	MHE005	MHE049
1299	KLB - PGD MO CAY NAM	NGUYEN VAN NHIN	*****01081	27	MHE050	MHE076
1300	KLB - PGD MO CAY NAM	PHAN THI THUY TRANG	*****09267	15	MHE077	MHE091
1301	KLB - PGD MO CAY NAM	NGUYEN THANH NHA	*****00788	12	MHE092	MHE103
1302	KLB - PGD MO CAY NAM	TRAN LE HONG PHUONG	*****01327	66	MHE104	MHE169
1303	KLB - PGD MO CAY NAM	NGUYEN THI VAN NHI	*****09852	24	MHE170	MHE193
1304	KLB - PGD MO CAY NAM	NGUYEN VAN NHIN	*****01081	40	MHE194	MHE233
1305	KLB - PGD MO CAY NAM	NGUYEN VAN NHIN	*****01081	54	MHE234	MHE287
1306	KLB - PGD MO CAY NAM	NGUYEN THI SANG	*****15220	27	MHE288	MHE314
1307	KLB - PGD MO CAY NAM	NGUYEN LONG SON	*****00015	30	MHE315	MHE344
1308	KLB - PGD MO CAY NAM	LE THI BE TAM	*****14136	30	MHE945	MHE974
1309	KLB - PGD MO CAY NAM	NGUYEN LONG SON	*****00015	30	MHE975	MHF004
1310	KLB - PGD MO CAY NAM	TRAN THANH THIEN NGA	*****16392	60	MHF080	MHF139
1311	KLB - PGD MO CAY NAM	NGUYEN THI THUY HANG	*****13950	36	MHF800	MHF835
1312	KLB - PGD MO CAY NAM	NGUYEN LONG SON	*****00015	15	MHF836	MHF850
1313	KLB - PGD BINH DAI	NGUYEN TU NGOAN	*****03463	90	MHF851	MHF940
1314	KLB - PGD MO CAY NAM	NGUYEN THI THUY HANG	*****13950	29	MHF941	MHF969
1315	KLB - PGD MO CAY NAM	PHAM PHUONG AN	*****08543	15	MHF970	MHF984
1316	KLB - PGD MO CAY NAM	DOAN THI CAM LOAN	*****00428	15	MHF985	MHF999
1317	KLB - PGD MO CAY NAM	NGUYEN LONG SON	*****00015	16	MHG000	MHG015
1318	KLB - PGD DAM SEN	NGUYEN VAN BINH	*****00143	26	MKE024	MKE049
1319	KLB - CN PHU YEN	NGUYEN THI MINH THI	*****04766	139	MKE050	MKE188
1320	KLB - PGD DAM SEN	NGUYEN THI THU HANG	*****07206	15	MKE189	MKE203
1321	KLB - CN SAI GON	PHAN CAO BIEN	*****19979	56	MKE204	MKE259
1322	KLB - PGD DAM SEN	NGUYEN KHAC DOAN TRANG	*****11816	30	MKE260	MKE289
1323	KLB - CN PHU YEN	NGUYEN THI MINH THI	*****04766	111	MKE290	MKE400
1324	KLB - PGD DAM SEN	GIENG SAN HA	*****22002	34	MKE401	MKE434
1325	KLB - PGD DAM SEN	LE HOANG ANH	*****38850	15	MKE435	MKE449
1326	KLB - PGD DAM SEN	NGUYEN VAN BINH	*****00143	30	MKE450	MKE479
1327	KLB - PGD DAM SEN	NGUYEN THI THANH TIEN	*****01584	39	MKE480	MKE518
1328	KLB - CN PHU YEN	NGUYEN THI MINH THI	*****04766	15	MKE519	MKE533
1329	KLB - CN PHU YEN	NGUYEN THI MINH THI	*****04766	156	MKE594	MKE749
1330	KLB - PGD PHU MY	DO THI KIM HUE	*****14830	21	MLU311	MLU331
1331	KLB - PGD PHU MY	PHAN THI HA LINH	*****01141	30	MLU332	MLU361
1332	KLB - PGD PHU MY	NGUYEN TRUNG SON	*****01653	15	MLU362	MLU376
1333	KLB - PGD PHU MY	NGUYEN THI NGA HUONG	*****20309	165	MLU377	MLU541
1334	KLB - PGD PHU MY	NGUYEN TRUNG SON	*****01653	15	MLU542	MLU556
1335	KLB - PGD PHU MY	NGUYEN HONG TRANG	*****01153	21	MLU557	MLU577
1336	KLB - PGD PHU MY	NGUYEN TRUNG SON	*****01653	16	MLU578	MLU593
1337	KLB - PGD PHU MY	NGUYEN THI NGA HUONG	*****20309	54	MLU594	MLU647
1338	KLB - CN PHU YEN	NGUYEN THI THAO NGUYEN	*****00466	62	MMK951	MML012
1339	KLB - CN PHU YEN	NGUYEN THI KIM HOA	*****09103	12	MML223	MML234
1340	KLB - CN PHU YEN	PHAM VAN TINH	*****13489	60	MML379	MML438
1341	KLB - CN PHU YEN	NGUYEN THI THAO NGUYEN	*****00466	30	MML454	MML483
1342	KLB - CN PHU YEN	VU QUANG THUAN	*****11387	15	MML526	MML540
1343	KLB - CN PHU YEN	HUYNH BAO NGUYEN	*****02209	18	MML571	MML588
1344	KLB - CN PHU YEN	NGUYEN THI THAO NGUYEN	*****00466	15	MML589	MML603
1345	KLB - CN PHU YEN	HA THI THU HUYEN	*****04295	12	MML619	MML630

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
1346	KLB - CN PHU YEN	LE THI NGOC DUNG	*****11846	21	MML640	MML660
1347	KLB - CN PHU YEN	DANG MAI THANH NHU	*****01915	60	MML730	MML789
1348	KLB - CN PHU YEN	VU QUANG THUAN	*****11387	15	MML850	MML864
1349	KLB - CN PHU YEN	PHAN NGOC LE UYEN	*****09747	9	MML901	MML909
1350	KLB - CN PHU YEN	NGO VAN DAT	*****09155	75	MML979	MMM053
1351	KLB - CN PHU YEN	HA THI THU HUYEN	*****04295	15	MMM090	MMM104
1352	KLB - PGD MO CAY NAM	DOAN THI CAM LOAN	*****00428	15	MHG016	MHG030
1353	KLB - CN CAN THO	LY HOANG PHUC	*****11310	105	MHG031	MHG135
1354	KLB - CN CAN THO	LE HOANG LAM BUU	*****00032	15	MHG136	MHG150
1355	KLB - CN CAN THO	DO KIM HOA	*****01019	60	MHG151	MHG210
1356	KLB - CN CAN THO	DO CAO MINH TRI	*****03341	9	MHG211	MHG219
1357	KLB - CN CAN THO	BUI NGOC MINH CHAU	*****15265	9	MHG220	MHG228
1358	KLB - CN CAN THO	NGUYEN BA NHIP	*****00532	30	MHG229	MHG258
1359	KLB - CN CAN THO	BUI NGOC MINH CHAU	*****15265	12	MHG259	MHG270
1360	KLB - CN CAN THO	NGUYEN VAN LUU	*****04215	90	MHG271	MHG360
1361	KLB - CN CAN THO	DOAN THI BAO TRAM	*****05716	9	MHG361	MHG369
1362	KLB - CN CAN THO	LAM QUANG THUAN ANH	*****04038	30	MHG370	MHG399
1363	KLB - CN CAN THO	DINH VAN GIOI	*****15953	61	MHH016	MHH076
1364	KLB - CN CAN THO	NGUYEN THUY PHUONG TRANG	*****00117	15	MHH077	MHH091
1365	KLB - CN CA MAU	TRAN VU PHUONG	*****05649	23	MII536	MII558
1366	KLB - CN CA MAU	TRAN NGOC THAI	*****00176	15	MII559	MII573
1367	KLB - CN CA MAU	TRAN CHAU A	*****04434	10	MII574	MII583
1368	KLB - CN CA MAU	DINH THI NGOC LAM	*****08394	30	MII584	MII613
1369	KLB - CN CA MAU	TRAN NGOC THAI	*****00176	50	MII614	MII663
1370	KLB - CN CA MAU	LUU KHA VY	*****07129	150	MIO664	MIO813
1371	KLB - PGD TIEU CAN	VO VAN HAI	*****00898	9	MIO814	MIO822
1372	KLB - PGD DAM SEN	NGUYEN DUY THO	*****21040	27	MKE750	MKE776
1373	KLB - CN PHU YEN	NGUYEN THI MINH THI	*****04766	21	MKE777	MKE797
1374	KLB - PGD NGO GIA TU	LE KHUU DUY ANH	*****18586	9	MKE798	MKE806
1375	KLB - PGD NGO GIA TU	LE KHUU DUY ANH	*****18586	9	MKE807	MKE815
1376	KLB - PGD BA CHIEU	NGUYEN HONG CUC	*****05032	360	MKE816	MKF175
1377	KLB - PGD NGO GIA TU	TRAN THI MY HANH	*****12670	141	MKF176	MKF316
1378	KLB - PGD NGO GIA TU	VO BA HUY	*****00017	30	MKF317	MKF346
1379	KLB - PGD NGO GIA TU	HUYNH THI THAO UYEN	*****16740	18	MKF347	MKF364
1380	KLB - PGD NGO GIA TU	NGUYEN DUC HAU	*****03118	36	MKF365	MKF400
1381	KLB - PGD NGO GIA TU	LE KHUU DUY ANH	*****18586	9	MKF401	MKF409
1382	KLB - PGD NGO GIA TU	BUI THI NGOC HIEN	*****32184	60	MKF410	MKF469
1383	KLB - PGD NGO GIA TU	VO HOANG LAM	*****00356	150	MKF470	MKF619
1384	KLB - PGD NGO GIA TU	NGO THI THUY TRANG	*****35415	10	MKF620	MKF629
1385	KLB - PGD NGO GIA TU	NGUYEN HO TRA MY	*****14648	472	MKF630	MKG101
1386	KLB - PGD NGO GIA TU	NGUYEN DUC HAU	*****03118	36	MKG102	MKG137
1387	KLB - PGD DAM SEN	NGUYEN THANH TUONG VAN	*****08230	30	MKG138	MKG167
1388	KLB - PGD NGO GIA TU	NGUYEN HO TRA MY	*****14648	197	MKG168	MKG364
1389	KLB - PGD NGO GIA TU	DUONG NGOC ANH	*****28112	30	MKG365	MKG394
1390	KLB - PGD DAM SEN	NGUYEN THANH TUONG VAN	*****08230	60	MKG395	MKG454
1391	KLB - PGD PHU MY	NGUYEN VAN THANG	*****14895	21	MLU648	MLU668
1392	KLB - PGD PHU MY	NGUYEN TRUNG SON	*****01653	19	MLU669	MLU687
1393	KLB - PGD PHU MY	NGUYEN THI NGOC PHUONG	*****32618	30	MLU688	MLU717
1394	KLB - PGD PHU MY	NGUYEN TRUNG SON	*****01653	15	MLU718	MLU732
1395	KLB - PGD PHU MY	NGUYEN HOANG CONG	*****17697	30	MLU733	MLU762
1396	KLB - PGD PHU MY	NGUYEN THI HANG	*****00507	9	MLU763	MLU771
1397	KLB - PGD PHU MY	NGUYEN HOANG CONG	*****17697	30	MLU772	MLU801
1398	KLB - PGD PHU MY	NGUYEN HOANG CONG	*****17697	20	MLU802	MLU821
1399	KLB - PGD PHU MY	NGUYEN HOANG CONG	*****17697	30	MLU822	MLU851
1400	KLB - PGD PHU MY	HOANG DINH VIENG	*****28672	21	MLU852	MLU872
1401	KLB - PGD PHU MY	NGUYEN TRUNG SON	*****01653	15	MLU873	MLU887
1402	KLB - PGD PHU MY	NGUYEN HOANG CONG	*****17697	30	MLU888	MLU917

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
1403	KLB - PGD PHU MY	NGUYEN TRUNG SON	*****01653	15	MLU918	MLU932
1404	KLB - PGD PHU MY	NGUYEN HONG TRANG	*****01153	30	MLU933	MLU962
1405	KLB - PGD VUNG TAU	NGUYEN QUANG HUY	*****13239	300	MLU963	MLV262
1406	KLB - PGD VUNG TAU	NGUYEN QUANG HUY	*****13239	90	MLV263	MLV352
1407	KLB - PGD VUNG TAU	TRAN THI LAN	*****06223	20	MLV353	MLV372
1408	KLB - PGD VUNG TAU	LE THI HUE	*****37283	12	MLV373	MLV384
1409	KLB - PGD VUNG TAU	PHAM DANG TINH	*****04772	75	MLV385	MLV459
1410	KLB - PGD VUNG TAU	LE NGUON LO	*****00219	45	MLV460	MLV504
1411	KLB - PGD VUNG TAU	NGUYEN THI PHUONG	*****00087	76	MLV505	MLV580
1412	KLB - PGD LONG DIEN	BUI THI ANH THU	*****07878	10	MLV581	MLV590
1413	KLB - CN BINH DINH	THAI KE TUONG	*****07377	10	MLV591	MLV600
1414	KLB - CN BINH DINH	DO THI NGUYET	*****23783	12	MLV601	MLV612
1415	KLB - CN BINH DINH	TRAN MY NA	*****03718	15	MLV613	MLV627
1416	KLB - CN BINH DINH	CU THI BAO TAM	*****22724	15	MLV628	MLV642
1417	KLB - CN PHU YEN	NGUYEN NGOC HA	*****03540	30	MMM135	MMM164
1418	KLB - CN PHU YEN	NGUYEN THI TU TRINH	*****09455	18	MMM435	MMM452
1419	KLB - CN PHU YEN	VO CONG TRUONG	*****00917	22	MMM615	MMM636
1420	KLB - CN PHU YEN	PHAN THI BICH LY	*****03352	14	MMM647	MMM660
1421	KLB - CN PHU YEN	NGUYEN THI THAO NGUYEN	*****00466	30	MMM706	MMM735
1422	KLB - CN PHU YEN	LE THI LOAN	*****09076	24	MMM751	MMM774
1423	KLB - CN PHU YEN	NGUYEN THI KIM HOA	*****09103	12	MMM805	MMM816
1424	KLB - CN PHU YEN	PHAN THI MY LINH	*****11263	15	MMM832	MMM846
1425	KLB - CN PHU YEN	TRAN HOANG LAM	*****00153	9	MMM877	MMM885
1426	KLB - CN PHU YEN	NGUYEN THI THAO NGUYEN	*****00466	62	MMM934	MMM995
1427	KLB - CN PHU YEN	NGUYEN THI KIM YEN	*****11260	27	MMN090	MMN116
1428	KLB - PGD TIEU CAN	NGUYEN HOANG ANH	*****01487	15	MIO943	MIO957
1429	KLB - PGD TIEU CAN	LUONG THI Y NHI	*****01873	15	MIO958	MIO972
1430	KLB - PGD TIEU CAN	LUONG THI Y NHI	*****01873	30	MIO973	MIP002
1431	KLB - PGD TIEU CAN	PHAN VAN A	*****01922	105	MIP003	MIP107
1432	KLB - PGD TIEU CAN	LAM THI VANG	*****01301	15	MIP108	MIP122
1433	KLB - PGD TIEU CAN	TRUONG THI QUYEN	*****00374	12	MIP123	MIP134
1434	KLB - PGD TIEU CAN	NGUYEN THI DUY LINH	*****07480	42	MIP135	MIP176
1435	KLB - PGD TIEU CAN	NGUYEN HOANG ANH	*****01487	30	MIP177	MIP206
1436	KLB - PGD TIEU CAN	TRAN THI TRUC NHI	*****01608	31	MIP207	MIP237
1437	KLB - PGD TIEU CAN	VO VAN HAI	*****00898	10	MIP238	MIP247
1438	KLB - PGD TIEU CAN	PHAN THI PHUNG	*****13998	60	MIP248	MIP307
1439	KLB - PGD TIEU CAN	NGUYEN THI DUYEN	*****12753	15	MIP308	MIP322
1440	KLB - PGD TIEU CAN	NGUYEN HOANG ANH	*****01487	300	MIP323	MIP622
1441	KLB - PGD TIEU CAN	PHAN VAN A	*****01922	150	MIP623	MIP772
1442	KLB - PGD TIEU CAN	LAM THI VANG	*****01301	30	MIP773	MIP802
1443	KLB - PGD TIEU CAN	NGUYEN HOANG ANH	*****01487	1620	MIP803	MIR422
1444	KLB - PGD SO 4	PHAN THI NGOC BICH	*****01875	9	MIR585	MIR593
1445	KLB - PGD TIEU CAN	NGUYEN THI NGOC MAI	*****01041	106	MIR594	MIR699
1446	KLB - PGD TIEU CAN	VO VAN HAI	*****00898	9	MIR700	MIR708
1447	KLB - PGD TIEU CAN	TRIEU THI NGOC TUYET	*****00269	30	MIR709	MIR738
1448	KLB - PGD TIEU CAN	NGUYEN THI NGOC MAI	*****01041	46	MIR739	MIR784
1449	KLB - PGD TIEU CAN	NGUYEN THI NGOC ANH	*****12724	348	MIR785	MIS132
1450	KLB - PGD TIEU CAN	VO VAN HAI	*****00898	9	MIS133	MIS141
1451	KLB - PGD DUYEN HAI	LE THANH TAN	*****15261	15	MIS142	MIS156
1452	KLB - PGD DUYEN HAI	DUONG NHUT HA	*****07958	30	MIS157	MIS186
1453	KLB - PGD DUYEN HAI	LE MY HANH	*****09637	15	MIS187	MIS201
1454	KLB - PGD DUYEN HAI	NGUYEN THI TRANG	*****09724	9	MIS202	MIS210
1455	KLB - PGD NGO GIA TU	NGUYEN THI THANH XUAN	*****49725	60	MKG455	MKG514
1456	KLB - PGD NGO GIA TU	NGUYEN MINH TRI	*****36764	109	MKG515	MKG623
1457	KLB - PGD NGO GIA TU	DINH THAI SON	*****06616	18	MKG624	MKG641
1458	KLB - PGD NGO GIA TU	DINH THAI SON	*****06616	10	MKG642	MKG651
1459	KLB - PGD NGO GIA TU	DINH THAI SON	*****06616	9	MKG652	MKG660

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
1460	KLB - PGD NGO GIA TU	VU LE XUAN	*****00788	12	MKG661	MKG672
1461	KLB - PGD NGO GIA TU	TRAN HUONG GIANG	*****07894	30	MKG673	MKG702
1462	KLB - PGD BA CHIEU	NGUYEN HONG CUC	*****05032	120	MKG703	MKG822
1463	KLB - PGD NGO GIA TU	DINH THAI SON	*****06616	18	MKG823	MKG840
1464	KLB - PGD NGO GIA TU	HOANG TIEU NGOC	*****10024	10	MKG841	MKG850
1465	KLB - PGD NGO GIA TU	TRAN MINH DAT	*****14415	60	MKG851	MKG910
1466	KLB - CN VINH LONG	NGUYEN VAN DUNG	*****09533	12	MKG911	MKG922
1467	KLB - PGD AN LAC	LE CHAU THUY DUNG	*****09895	30	MKG923	MKG952
1468	KLB - PGD AN LAC	TRINH DUC HAI	*****00708	12	MKG953	MKG964
1469	KLB - PGD AN LAC	PHAN MY DUNG	*****07313	23	MKG965	MKG987
1470	KLB - PGD AN LAC	HA THI THUY TRANG	*****01060	12	MKG988	MKG999
1471	KLB - PGD AN LAC	PHAM NGOC THU HA	*****12053	189	MKH000	MKH188
1472	KLB - PGD AN LAC	NGO DUY TIEN	*****00096	45	MKH189	MKH233
1473	KLB - PGD AN LAC	NGO DUY TIEN	*****00096	37	MKH234	MKH270
1474	KLB - PGD AN LAC	PHAM NGOC THU HA	*****12053	132	MKH271	MKH402
1475	KLB - PGD AN LAC	NGUYEN HUU DUNG	*****22039	87	MKH403	MKH489
1476	KLB - PGD AN LAC	PHAN MY DUNG	*****07313	21	MKH490	MKH510
1477	KLB - CN BINH DINH	DO HOANG YEN	*****13297	16	MLV643	MLV658
1478	KLB - CN BINH DINH	PHAM THI LAM THAO	*****03702	14	MLV659	MLV672
1479	KLB - CN BINH DINH	NGO THI THUY LINH	*****11723	15	MLW213	MLW227
1480	KLB - CN BINH DINH	NGUYEN THI NGOC ANH	*****03691	30	MLW228	MLW257
1481	KLB - CN BINH DINH	NGUYEN THI NGOC ANH	*****03691	30	MLW258	MLW287
1482	KLB - CN BINH DINH	TRAN ANH THU	*****07110	15	MLW288	MLW302
1483	KLB - CN BINH DINH	NGUYEN THI THANH NHAN	*****02895	20	MLW303	MLW322
1484	KLB - CN BINH DINH	TRAN THI AI DIEU	*****14149	15	MLW323	MLW337
1485	KLB - CN BINH DINH	TRAN THUONG VINH	*****01659	78	MLW338	MLW415
1486	KLB - CN BINH DINH	LE THI QUYNH	*****51664	12	MLW416	MLW427
1487	KLB - CN BINH DINH	PHAM THI HOANG	*****15690	18	MLW428	MLW445
1488	KLB - CN BINH DINH	THAI KE TUONG	*****07377	11	MLW446	MLW456
1489	KLB - CN BINH DINH	NGUYEN THI PHUONG	*****18742	15	MLW457	MLW471
1490	KLB - CN BINH DINH	CU THI BAO TAM	*****22724	10	MLW532	MLW541
1491	KLB - CN BINH DINH	NGUYEN THI THUY DUNG	*****01861	63	MLW542	MLW604
1492	KLB - CN BINH DINH	PHAN THI NGOC LANH	*****10048	24	MLW605	MLW628
1493	KLB - CN BINH DINH	PHAM THI LAM THAO	*****03702	28	MLW629	MLW656
1494	KLB - CN BINH DINH	CU THI BAO TAM	*****22724	10	MLW657	MLW666
1495	KLB - CN BINH DINH	VO THI NHUNG	*****10393	30	MLW667	MLW696
1496	KLB - CN BINH DINH	BUI THI THANH HA	*****03057	39	MLW697	MLW735
1497	KLB - PGD AN NHON	NGUYEN TRONG HIEU	*****08435	30	MLW736	MLW765
1498	KLB - CN BINH DINH	PHAM THI THOA	****90763	10	MLW766	MLW775
1499	KLB - CN BINH DINH	BUI THI THANH HA	*****03057	93	MLW776	MLW868
1500	KLB - CN BINH DINH	TO THI HONG NGA	*****15388	18	MLW869	MLW886
1501	KLB - PGD CAI BE	NGUYEN ANH DAO	*****01476	30	MIE961	MIE990
1502	KLB - PGD CAI BE	NGUYEN KIM NGAN	*****01221	60	MIF021	MIF080
1503	KLB - PGD CAI BE	NGUYEN THI THU THUY	*****06042	12	MIF081	MIF092
1504	KLB - PGD CAI BE	NGUYEN ANH DAO	*****01476	15	MIF093	MIF107
1505	KLB - PGD CAI BE	DUONG THI NGOC YEN	*****08713	30	MIF108	MIF137
1506	KLB - PGD CAI BE	LE BA THI	*****00412	33	MIF138	MIF170
1507	KLB - PGD CAI BE	DOAN MAI HAI MY	*****09971	36	MIF171	MIF206
1508	KLB - PGD CAI BE	NGUYEN THI THU THUY	*****06042	60	MIF207	MIF266
1509	KLB - PGD CAI BE	NGUYEN LE KIM TUYEN	*****09602	15	MIF267	MIF281
1510	KLB - PGD CAI BE	DOAN MAI HAI MY	*****09971	45	MIF282	MIF326
1511	KLB - PGD CAI BE	NGO THI CHUC LINH	*****18197	21	MIF327	MIF347
1512	KLB - PGD CAI BE	VO THI BAO KIEM	*****18080	9	MIF348	MIF356
1513	KLB - PGD CAI BE	BUI THI SONG NGAN	*****01315	9	MIF357	MIF365
1514	KLB - PGD CAI BE	TRAN THI MY HANH	*****00595	18	MIF366	MIF383
1515	KLB - PGD CAI BE	NGUYEN THI DIEN	*****13434	60	MIF384	MIF443
1516	KLB - PGD CAI BE	VO THI NGOC QUYEN	*****06514	62	MIF444	MIF505

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
1517	KLB - PGD CAI BE	DOAN MAI HAI MY	*****09971	108	MIF506	MIF613
1518	KLB - PGD CAI BE	NGUYEN MINH THO	*****11078	60	MIF614	MIF673
1519	KLB - PGD CAI BE	DOAN MAI HAI MY	*****09971	52	MIF674	MIF725
1520	KLB - PGD CAI BE	VO THI NGOC QUYEN	*****06514	115	MIF726	MIF840
1521	KLB - PGD CAI BE	TRAN THI MY HANH	*****00595	18	MIF841	MIF858
1522	KLB - PGD CAI BE	NGUYEN THI TRUONG GIANG	*****10408	21	MIF859	MIF879
1523	KLB - PGD DUYEN HAI	VO THI HONG VAN	*****00339	30	MIS211	MIS240
1524	KLB - PGD DUYEN HAI	NGUYEN THI DUC	*****05012	25	MIS241	MIS265
1525	KLB - PGD DUYEN HAI	NGUYEN THI HONG VAN	*****07639	24	MIS266	MIS289
1526	KLB - PGD DUYEN HAI	LE THANH TAN	*****15261	9	MIS290	MIS298
1527	KLB - PGD DUYEN HAI	TRAN VAN DE	*****00387	15	MIS299	MIS313
1528	KLB - PGD DUYEN HAI	NGUYEN ANH KHOA	*****03825	34	MIS314	MIS347
1529	KLB - PGD DUYEN HAI	NGUYEN ANH KHOA	*****03825	15	MIS348	MIS362
1530	KLB - PGD DUYEN HAI	DOAN THI KIM LOAN	*****00906	30	MIS363	MIS392
1531	KLB - PGD DUYEN HAI	NGUYEN THI DUC	*****05012	21	MIS393	MIS413
1532	KLB - PGD DUYEN HAI	NGUYEN ANH KHOA	*****03825	34	MIS414	MIS447
1533	KLB - CN TRA VINH	LUONG THI NGOC MY	*****00354	36	MIS448	MIS483
1534	KLB - CN TRA VINH	NGUYEN MINH HAI	*****03048	60	MIS484	MIS543
1535	KLB - CN TRA VINH	NGUYEN THI THUY OANH	*****00959	23	MIS544	MIS566
1536	KLB - CN TRA VINH	NGUYEN THI MINH PHUONG	*****06392	15	MIS567	MIS581
1537	KLB - CN TRA VINH	HUYNH PHU	*****00331	20	MIS582	MIS601
1538	KLB - CN TRA VINH	LUONG TAN KHAI	*****00361	15	MIS602	MIS616
1539	KLB - CN TRA VINH	LU THI LAN	*****00404	9	MIS617	MIS625
1540	KLB - CN TRA VINH	LUONG TAN KHAI	*****00361	15	MIS626	MIS640
1541	KLB - CN TRA VINH	NGUYEN THI THIEN CHUC	*****08465	9	MIS641	MIS649
1542	KLB - CN TRA VINH	HUYNH MUOI	*****00094	30	MIS650	MIS679
1543	KLB - CN TRA VINH	HUYNH XUAN NGHIEP	*****14200	9	MIS680	MIS688
1544	KLB - CN TRA VINH	DUONG KHANH NGA	*****01743	126	MIS689	MIS814
1545	KLB - CN TRA VINH	HUYNH NGOC DIEP	*****02555	18	MIS815	MIS832
1546	KLB - CN TRA VINH	TONG THANH VU	*****13052	23	MIS833	MIS855
1547	KLB - CN TRA VINH	TRUONG THANH THAO	*****08245	21	MIS856	MIS876
1548	KLB - CN TRA VINH	TONG THANH VU	*****13052	60	MIS877	MIS936
1549	KLB - PGD AN LAC	LE THANH THUY LOAN	*****31775	30	MKH511	MKH540
1550	KLB - PGD AN LAC	TRAN THI THANH TUYEN	*****01861	15	MKH541	MKH555
1551	KLB - PGD AN LAC	NGO DUY TIEN	*****00096	66	MKH556	MKH621
1552	KLB - PGD AN LAC	TRAN QUOC DAN	*****01162	60	MKI222	MKI281
1553	KLB - PGD AN LAC	NGUYEN THE LAM	*****08438	30	MKI282	MKI311
1554	KLB - PGD AN LAC	PHAN THI MAI EM	*****12228	60	MKI312	MKI371
1555	KLB - CN VINH LONG	NGUYEN VAN DUNG	*****09533	12	MKI372	MKI383
1556	KLB - CN BINH DINH	TRUONG THI MY LE	*****03682	63	MLW887	MLW949
1557	KLB - CN BINH DINH	NGUYEN THI THANH NHAN	*****02895	15	MLW950	MLW964
1558	KLB - CN BINH DINH	VU DUC HOA	*****08487	35	MLW965	MLW999
1559	KLB - CN BINH DINH	VO THI NHUNG	*****10393	9	MLX000	MLX008
1560	KLB - CN BINH DINH	TRAN THI DIEU	*****01523	24	MLX069	MLX092
1561	KLB - CN BINH DINH	NGUYEN THI LE XUAN	*****17933	12	MLX093	MLX104
1562	KLB - CN BINH DINH	DO HOANG YEN	*****13297	48	MLX105	MLX152
1563	KLB - CN BINH DINH	DIEP TAN NHIEM	*****00655	45	MLX153	MLX197
1564	KLB - CN BINH DINH	NGO XUAN THE	*****24654	75	MLX198	MLX272
1565	KLB - CN BINH DINH	NGUYEN THI THU THUY	*****20826	20	MLX273	MLX292
1566	KLB - CN BINH DINH	NGUYEN THI HUYEN TRAN	*****16303	48	MLX293	MLX340
1567	KLB - CN BINH DINH	VO THI LUAN	*****04621	15	MLX341	MLX355
1568	KLB - CN BINH DINH	NGUYEN THI THU VIEN	*****18752	12	MLX356	MLX367
1569	KLB - PGD VINH HAI	NGUYEN VAN DUC	*****25335	61	MLX368	MLX428
1570	KLB - CN BINH DINH	TRUONG THANH TAM	*****20860	15	MLX429	MLX443
1571	KLB - PGD VINH HAI	MAI THI NAM	*****22650	42	MLX444	MLX485
1572	KLB - CN BINH DINH	NGUYEN THI ANH NGUYET	*****17492	31	MLX486	MLX516
1573	KLB - PGD VINH HAI	CHU THI THANH	*****17087	12	MLX517	MLX528

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
1574	KLB - CN BINH DINH	NGUYEN KHOA VIET SANG	*****10353	9	MLX529	MLX537
1575	KLB - PGD VINH HAI	NGUYEN THI TINH	*****14440	30	MLX538	MLX567
1576	KLB - CN BINH DINH	TRUONG THI TRUC PHUONG	*****24030	13	MLX568	MLX580
1577	KLB - PGD VINH HAI	NGUYEN VAN THOAI	*****12714	9	MLX581	MLX589
1578	KLB - CN BINH DINH	LE THI MY LINH	*****09819	60	MLX590	MLX649
1579	KLB - PGD VINH HAI	MAI XUAN CO	*****09412	9	MLX650	MLX658
1580	KLB - CN BINH DINH	TRAN QUANG TAN	*****03249	39	MLX659	MLX697
1581	KLB - PGD CAI BE	NGUYEN NGOC HIEU	*****11345	37	MIF880	MIF916
1582	KLB - PGD LONG MY	LY QUOC BINH	*****08370	15	MIF917	MIF931
1583	KLB - PGD LONG MY	LE NGOC TRAM	*****10634	15	MIF932	MIF946
1584	KLB - PGD CAI RANG	PHAN THI THUY AN	*****09878	360	MIF947	MIG306
1585	KLB - PGD LONG MY	HO THI CAM TIEN	*****10649	12	MIG307	MIG318
1586	KLB - PGD LONG MY	MAI VIET AI	*****09643	15	MIG319	MIG333
1587	KLB - PGD LONG MY	NGUYEN THI DIEM MI	*****08547	30	MIG334	MIG363
1588	KLB - PGD LONG MY	LUONG THI NGUYET QUE	*****04132	36	MIG364	MIG399
1589	KLB - PGD LONG MY	NGUYEN VAN LOC	*****05066	12	MIG400	MIG411
1590	KLB - PGD LONG MY	NGUYEN VAN KHA	*****02695	30	MIG412	MIG441
1591	KLB - PGD LONG MY	LAM HOANG HUYNH	*****03701	15	MIG442	MIG456
1592	KLB - PGD LONG MY	NGUYEN THI THANH CHUC	*****02341	15	MIG457	MIG471
1593	KLB - PGD LONG MY	NGUYEN THI KIM PHUNG	*****09164	12	MIG472	MIG483
1594	KLB - PGD LONG MY	DO THI NGOC HAN	*****00758	12	MIG484	MIG495
1595	KLB - PGD PHUNG HIEP	LE THI THIEN TRANG	*****06296	15	MIG496	MIG510
1596	KLB - PGD PHUNG HIEP	HUYNH VAN DANG	*****07627	30	MIG511	MIG540
1597	KLB - CN TRA VINH	PHAM DUY KHOA	*****10954	30	MIS937	MIS966
1598	KLB - CN TRA VINH	LE HOANG KIM NGOC	*****12992	30	MIS967	MIS996
1599	KLB - CN TRA VINH	LU THI LAN	*****00404	18	MIS997	MIT014
1600	KLB - CN TRA VINH	LUONG TAN KHAI	*****00361	15	MIT015	MIT029
1601	KLB - CN TRA VINH	LE THANH LONG	*****12255	69	MIT030	MIT098
1602	KLB - CN TRA VINH	LE THANH LONG	*****12255	20	MIT099	MIT118
1603	KLB - CN TRA VINH	PHAM DUY KHOA	*****10954	13	MIT119	MIT131
1604	KLB - CN TRA VINH	PHAM PHUOC	*****15388	15	MIT132	MIT146
1605	KLB - CN TRA VINH	PHAM TUAN KHANH	*****01871	15	MIT147	MIT161
1606	KLB - CN TRA VINH	PHAM DUY KHOA	*****10954	13	MIT162	MIT174
1607	KLB - PGD BINH MINH	DUONG GIA LINH	*****05263	60	MIT175	MIT234
1608	KLB - PGD BINH MINH	TRAN THI THU THUY	*****12576	25	MIT235	MIT259
1609	KLB - PGD BINH MINH	TRAN THI THU THUY	*****12576	54	MIT260	MIT313
1610	KLB - PGD BINH MINH	NGUYEN THI HONG THAM	*****16064	42	MIT314	MIT355
1611	KLB - PGD BINH MINH	NGUYEN THI TRUC NGAN	*****14226	9	MIT356	MIT364
1612	KLB - PGD BINH MINH	LIEN MINH NGHIA	*****14100	54	MIT365	MIT418
1613	KLB - PGD BINH MINH	TRAN THI THU THUY	*****12576	15	MIT419	MIT433
1614	KLB - PGD BINH MINH	TRAN THI THU THUY	*****12576	18	MIT434	MIT451
1615	KLB - PGD BINH MINH	LE THI PHUONG ANH	*****07515	12	MIT452	MIT463
1616	KLB - PGD BINH MINH	NGUYEN HONG DAM	*****06355	184	MIT464	MIT647
1617	KLB - PGD BINH MINH	NGUYEN HONG DAM	*****06355	61	MIT648	MIT708
1618	KLB - PGD BINH MINH	PHAM THI BICH PHUONG	*****13905	36	MIT709	MIT744
1619	KLB - CN VINH LONG	LE DUC THINH	*****03867	18	MIT745	MIT762
1620	KLB - CN VINH LONG	TRAN THI HOANG YEN	*****00215	61	MIT763	MIT823
1621	KLB - CN VINH LONG	PHAN THI NGOC DUYN	*****05215	24	MIT824	MIT847
1622	KLB - PGD AN LAC	PHUNG QUANG DONG	*****28436	45	MKI384	MKI428
1623	KLB - PGD AN LAC	PHAN THI MAI EM	*****12228	90	MKI429	MKI518
1624	KLB - PGD AN LAC	TRAN THI THANH TUYEN	*****01861	12	MKI519	MKI530
1625	KLB - PGD AN LAC	LE CHAU THUY DUNG	*****09895	63	MKI531	MKI593
1626	KLB - PGD AN LAC	VU THI LAN ANH	*****03115	24	MKI678	MKI701
1627	KLB - PGD AN LAC	HA THI THUY TRANG	*****01060	60	MKI702	MKI761
1628	KLB - PGD AN LAC	NGUYEN THI CAM VAN	*****21608	9	MKI762	MKI770
1629	KLB - PGD DUYN HAI	DUONG VIET VAN	*****24579	22	MKI771	MKI792
1630	KLB - PGD AN LAC	VO THI MY AN	*****00757	30	MKI793	MKI822

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
1631	KLB - PGD AN LAC	CHU DONG BACH	*****25390	100	MKI823	MKI922
1632	KLB - PGD AN LAC	VO THI MY AN	*****00757	12	MKI923	MKI934
1633	KLB - PGD AN LAC	NGO DUY TIEN	*****00096	45	MKJ145	MKJ189
1634	KLB - PGD AN LAC	HA THI THUY TRANG	*****01060	9	MKJ190	MKJ198
1635	KLB - PGD AN LAC	NGO DUY TIEN	*****00096	67	MKJ199	MKJ265
1636	KLB - PGD AN LAC	NGO THI HONG NHUNG	*****10777	30	MKJ266	MKJ295
1637	KLB - PGD AN LAC	VO THI MY AN	*****00757	15	MKJ296	MKJ310
1638	KLB - PGD AN LAC	LE THAI HOANG	*****07538	30	MKJ436	MKJ465
1639	KLB - PGD VINH HAI	NGUYEN BICH HUONG THAO	*****11151	15	MLX698	MLX712
1640	KLB - CN BINH DINH	TRUONG THI TRUC PHUONG	*****24030	9	MLX713	MLX721
1641	KLB - PGD VINH HAI	NGUYEN HUNG VUONG	*****05134	30	MLX722	MLX751
1642	KLB - CN BINH DINH	NGUYEN THI LE XUAN	*****17933	9	MLX752	MLX760
1643	KLB - PGD VINH HAI	NGUYEN THI THANH LOAN	*****11157	31	MLX761	MLX791
1644	KLB - CN BINH DINH	NGUYEN THI SAU	*****14046	21	MLX792	MLX812
1645	KLB - CN BINH DINH	LE YEN	*****03102	90	MLX813	MLX902
1646	KLB - PGD VINH HAI	NGUYEN THANH THANH	*****04859	18	MLX903	MLX920
1647	KLB - PGD VINH HAI	MAI XUAN CO	*****09412	9	MLX921	MLX929
1648	KLB - CN BINH DINH	NGUYEN THI BACH TUYET	*****08822	30	MLX930	MLX959
1649	KLB - CN BINH DINH	HO THI NGA	*****06192	30	MLX960	MLX989
1650	KLB - PGD VINH HAI	PHAN THI ANH HONG	*****40552	15	MLX990	MLY004
1651	KLB - CN BINH DINH	NGUYEN KHOA VIET SANG	*****10353	15	MLY005	MLY019
1652	KLB - PGD VINH HAI	LE THI HONG PHAN	*****02700	15	MLY020	MLY034
1653	KLB - CN BINH DINH	PHAN MAI THAO VAN	*****16390	12	MLY035	MLY046
1654	KLB - PGD VINH HAI	VO DANG TRIEU HUNG	*****07887	30	MLY047	MLY076
1655	KLB - CN BINH DINH	PHUNG HOANG THU HOA	*****08648	94	MLY077	MLY170
1656	KLB - CN BINH DINH	THAI NGOC SANG	*****07288	15	MLY171	MLY185
1657	KLB - PGD VINH HAI	BUI THI TO UYEN	*****09558	12	MLY186	MLY197
1658	KLB - PGD VINH HAI	NGUYEN THI HUE	*****19854	30	MLY198	MLY227
1659	KLB - CN BINH DINH	TRAN QUANG TAN	*****03249	60	MLY228	MLY287
1660	KLB - CN BINH DINH	HUA THI MY LOC	*****07762	15	MLY288	MLY302
1661	KLB - PGD VINH HAI	NGUYEN BICH HUONG THAO	*****11151	30	MLY303	MLY332
1662	KLB - CN BINH DINH	VO THI BICH PHUONG	*****35935	31	MLY333	MLY363
1663	KLB - PGD VINH HAI	NGO THI NHU PHUONG	*****03482	15	MLY364	MLY378
1664	KLB - PGD PHUNG HIEP	TRAN THI BICH TRAM	*****10068	15	MIG541	MIG555
1665	KLB - PGD PHUNG HIEP	HUYNH VAN DANG	*****07627	36	MIG556	MIG591
1666	KLB - PGD PHUNG HIEP	LE THI THUY DUNG	*****00677	19	MIG592	MIG610
1667	KLB - PGD PHUNG HIEP	TRAN THI BICH TRAM	*****10068	24	MIG611	MIG634
1668	KLB - PGD PHUNG HIEP	DANG NHU Y	*****15266	60	MIG635	MIG694
1669	KLB - PGD NGA BAY	DINH THI KIEU TRINH	*****09487	10	MIG695	MIG704
1670	KLB - PGD NGA BAY	NGUYEN MINH TUAN	*****04681	76	MIG705	MIG780
1671	KLB - PGD NGA BAY	VO THI NGOC TUYET	*****07010	15	MIG781	MIG795
1672	KLB - PGD NGA BAY	VO THI NGOC TUYET	*****07010	9	MIG796	MIG804
1673	KLB - PGD NGA BAY	NGUYEN THI PHUONG HONG HANH	*****03291	10	MIG805	MIG814
1674	KLB - PGD NGA BAY	CHU CHI THANH	*****00384	60	MIG815	MIG874
1675	KLB - PGD NGA BAY	NGUYEN THI PHUONG HONG HANH	*****03291	16	MIG875	MIG890
1676	KLB - PGD NGA BAY	VO THI NGOC TUYET	*****07010	23	MIG891	MIG913
1677	KLB - PGD NGA BAY	VO THI NGOC TUYET	*****07010	15	MIH034	MIH048
1678	KLB - PGD NGA BAY	VO THI NGOC TUYET	*****07010	10	MIH094	MIH103
1679	KLB - PGD NGA BAY	DIEP THI DIEM	*****00650	9	MIH104	MIH112
1680	KLB - PGD NGA BAY	NGUYEN THI PHUONG HONG HANH	*****03291	14	MIH113	MIH126
1681	KLB - CN VINH LONG	LE THI KIM NGAN	*****07436	25	MIT848	MIT872
1682	KLB - CN VINH LONG	PHAM THI TOAN	*****21586	150	MIT873	MIU022
1683	KLB - CN VINH LONG	NGUYEN THANH VAN	*****02324	30	MIU023	MIU052
1684	KLB - CN VINH LONG	VO PHI HUNG	*****08229	14	MIU053	MIU066
1685	KLB - CN VINH LONG	DUONG THI MY DUONG	*****09175	12	MIU067	MIU078
1686	KLB - CN VINH LONG	VO MINH DAN QUE	*****02990	206	MIU079	MIU284
1687	KLB - CN VINH LONG	VO PHI HUNG	*****08229	14	MIU285	MIU298

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
1688	KLB - CN VINH LONG	LE THI TRUNG DUNG	*****01679	9	MIU299	MIU307
1689	KLB - CN VINH LONG	LE THI KIM NGAN	*****07436	33	MIU308	MIU340
1690	KLB - CN VINH LONG	TRANG LE QUAN	*****10667	51	MIU341	MIU391
1691	KLB - CN VINH LONG	TRAN TRUONG QUOC NGOC	*****02895	15	MIU392	MIU406
1692	KLB - CN VINH LONG	TRAN THI HOANG YEN	*****00215	300	MIU407	MIU706
1693	KLB - CN VINH LONG	VO MINH DAN QUE	*****02990	104	MIU707	MIU810
1694	KLB - PGD TRA ON	NGUYEN VO DANG KHOA	*****03826	30	MIU811	MIU840
1695	KLB - PGD TRA ON	NGUYEN DUY QUI	*****02273	60	MIU841	MIU900
1696	KLB - PGD TRA ON	NGUYEN DUY QUI	*****02273	30	MIU901	MIU930
1697	KLB - PGD TRA ON	NGUYEN VIET TRUONG	*****15000	70	MIU931	MIV000
1698	KLB - PGD VUNG LIEM	DOAN THI XUAN MY	*****00706	9	MIV001	MIV009
1699	KLB - PGD VUNG LIEM	TRAN THI MY DUYEN	*****08023	30	MIV010	MIV039
1700	KLB - CN DONG SAI GON	VO THI KIM NGOC	*****12650	42	MIV040	MIV081
1701	KLB - CN DONG SAI GON	NGUYEN THI THANH DIEN	*****13033	195	MIV082	MIV276
1702	KLB - CN DONG SAI GON	QUACH NHU NGOC	*****05558	16	MIV277	MIV292
1703	KLB - CN DONG SAI GON	VO THI LE QUYEN	*****26366	15	MIV293	MIV307
1704	KLB - CN DONG SAI GON	NGUYEN THANH PHAT	*****13216	60	MIV308	MIV367
1705	KLB - PGD AN LAC	PHAM VUONG	*****09826	90	MKJ466	MKJ555
1706	KLB - PGD BA TRI	TRAN THI KIM YEN	*****05442	18	MKJ556	MKJ573
1707	KLB - PGD AN LAC	HA THI THUY TRANG	*****01060	9	MKJ574	MKJ582
1708	KLB - PGD AN LAC	LE THAI HOANG	*****07538	60	MKJ583	MKJ642
1709	KLB - PGD DUYEN HAI	DUONG VIET VAN	*****24579	9	MKJ643	MKJ651
1710	KLB - PGD AN LAC	TRAN THI THANH TUYEN	*****01861	55	MKJ652	MKJ706
1711	KLB - PGD AN LAC	PHAN MY DUNG	*****07313	15	MKJ788	MKJ802
1712	KLB - PGD AN LAC	NGUYEN THI BICH KHUYEN	*****06588	30	MKJ803	MKJ832
1713	KLB - PGD AN LAC	VO THI MY AN	*****00757	36	MKJ833	MKJ868
1714	KLB - PGD AN LAC	PHAM HUYNH PHONG	*****06771	15	MKJ869	MKJ883
1715	KLB - PGD AN LAC	THAI THI CAM LINH	*****13100	30	MKJ884	MKJ913
1716	KLB - PGD AN LAC	THAI THI CAM LINH	*****13100	60	MKJ914	MKJ973
1717	KLB - PGD AN LAC	HA THI THUY TRANG	*****01060	78	MKJ974	MKK051
1718	KLB - PGD GO VAP	NGUYEN VAN XUAN	*****03400	67	MKK052	MKK118
1719	KLB - PGD GO VAP	TRAN HUU DANH	*****25872	15	MKK119	MKK133
1720	KLB - PGD GO VAP	NGUYEN HUNG	*****14760	51	MKK134	MKK184
1721	KLB - CN BINH DINH	TRAN QUANG TAN	*****03249	18	MLY379	MLY396
1722	KLB - PGD VINH HAI	HOANG THI MAI ANH	*****05753	253	MLY397	MLY649
1723	KLB - CN BINH DINH	THAI NGOC SANG	*****07288	30	MLY650	MLY679
1724	KLB - PGD VINH HAI	TRUONG THI THU THUY	*****01958	18	MLY680	MLY697
1725	KLB - CN BINH DINH	NGUYEN BA BINH	*****19462	60	MLY698	MLY757
1726	KLB - PGD VINH HAI	MAI XUAN CO	*****09412	9	MLY758	MLY766
1727	KLB - PGD AN NHON	THAI THI MY DUNG	*****12351	19	MLY767	MLY785
1728	KLB - PGD VINH HAI	NGHIEM THI HUYEN	*****20124	68	MLY786	MLY853
1729	KLB - PGD AN NHON	LE VO BAO TRAM	*****14683	10	MLY854	MLY863
1730	KLB - PGD VINH HAI	LE THI HUE	*****12784	17	MLY864	MLY880
1731	KLB - PGD AN NHON	DUONG THI MINH THUY	*****14504	15	MLY881	MLY895
1732	KLB - PGD VINH HAI	VO DANG TRIEU HUNG	*****07887	9	MLY896	MLY904
1733	KLB - CN BINH DINH	LE THI LUU	*****16001	12	MLY905	MLY916
1734	KLB - CN SAI GON	TRAN NGUYEN QUYNH NHI	*****01930	99	MLY917	MLZ015
1735	KLB - PGD VINH HAI	LE THI HUE	*****12784	17	MLZ016	MLZ032
1736	KLB - CN BINH DINH	DAO Y NHI	*****18866	9	MLZ033	MLZ041
1737	KLB - PGD NINH HOA	LE THI PHUONG	*****04276	14	MLZ042	MLZ055
1738	KLB - CN BINH DINH	NGUYEN VAN HUY	*****04251	16	MLZ656	MLZ671
1739	KLB - PGD NINH HOA	LE THI PHUONG	*****04276	60	MLZ672	MLZ731
1740	KLB - PGD AN NHON	LE TIEN THANG	*****02732	9	MLZ732	MLZ740
1741	KLB - PGD NINH HOA	NGUYEN THI NGOC TRAM	*****12234	30	MLZ741	MLZ770
1742	KLB - CN BINH DINH	DAO Y NHI	*****18866	12	MLZ771	MLZ782
1743	KLB - PGD NINH HOA	TRUONG THANH HOA	*****11054	32	MLZ783	MLZ814
1744	KLB - PGD AN NHON	LE TIEN THANG	*****02732	18	MLZ815	MLZ832

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
1745	KLB - PGD NINH HOA	TRAN THI ANH DAO	*****07685	30	MLZ833	MLZ862
1746	KLB - PGD CANG LONG	PHAN THI KIM DANG	*****12692	15	MIH127	MIH141
1747	KLB - PGD CANG LONG	DANG HONG THAM	*****08304	75	MIH142	MIH216
1748	KLB - PGD HO PHONG	DANG THI KIM TUYEN	*****00399	9	MIH217	MIH225
1749	KLB - CN BAC LIEU	DIEP VI NGHIA	*****00262	157	MIH226	MIH382
1750	KLB - CN BAC LIEU	NGUYEN THI THUY LINH	*****05981	117	MIH383	MIH499
1751	KLB - CN BAC LIEU	NGUYEN THI THUY LINH	*****05981	51	MIH500	MIH550
1752	KLB - CN BAC LIEU	DO THI ANH THU	*****00895	9	MIH551	MIH559
1753	KLB - CN BAC LIEU	NGUYEN THI VIET HA	*****19086	15	MIH560	MIH574
1754	KLB - CN BAC LIEU	NGUYEN THI THANH MAI	*****03377	10	MIH575	MIH584
1755	KLB - CN BAC LIEU	NGUYEN THI THANH MAI	*****03377	9	MIH585	MIH593
1756	KLB - CN BAC LIEU	NGUYEN THI THUY LINH	*****05981	25	MIH594	MIH618
1757	KLB - CN BAC LIEU	DIEP VI NGHIA	*****00262	141	MIH619	MIH759
1758	KLB - PGD HO PHONG	LA NGOC DAO	*****11131	26	MIH760	MIH785
1759	KLB - PGD HO PHONG	LA NGOC DAO	*****11131	22	MIH786	MIH807
1760	KLB - PGD HO PHONG	TRAN VAN TIET	*****03416	150	MIH808	MIH957
1761	KLB - CN DONG SAI GON	VO THI LE QUYEN	*****26366	30	MIV368	MIV397
1762	KLB - CN DONG SAI GON	THAI NGOC MINH	*****15301	15	MIV398	MIV412
1763	KLB - CN DONG SAI GON	NGUYEN THI MY PHUONG	*****17103	12	MIV413	MIV424
1764	KLB - CN DONG SAI GON	VO THI KIM LOAN	*****20555	18	MIV425	MIV442
1765	KLB - CN DONG SAI GON	DANG QUOC THONG	*****00311	15	MIV443	MIV457
1766	KLB - CN DONG SAI GON	NGUYEN THANH PHAT	*****13216	18	MIV458	MIV475
1767	KLB - CN DONG SAI GON	TRUONG TIEU MI	*****03402	15	MIV476	MIV490
1768	KLB - PGD THU DUC	NGUYEN LE MINH DAT	*****37893	38	MJV756	MJV793
1769	KLB - PGD BEN CAT	NGUYEN THI THUY TRANG	*****09484	114	MJV794	MJV907
1770	KLB - PGD THU DUC	PHAM VAN HOAN	*****11912	76	MJV908	MJV983
1771	KLB - PGD THU DUC	LE HIEN CAM TRANG	*****12836	180	MJV984	MJW163
1772	KLB - PGD THU DUC	LE HIEN CAM TRANG	*****12836	30	MJW164	MJW193
1773	KLB - PGD THU DUC	MAI NGOC TOAN	*****10301	30	MJW194	MJW223
1774	KLB - PGD THU DUC	NGUYEN THI HONG CUC	*****06539	30	MJW254	MJW283
1775	KLB - PGD THU DUC	NGUYEN THI NGHIA	*****05208	36	MJW284	MJW319
1776	KLB - PGD THU DUC	PHAM HONG THAI	*****23390	60	MJW320	MJW379
1777	KLB - PGD THU DUC	DO LE KHANH HAI	*****08372	60	MJW380	MJW439
1778	KLB - PGD THU DUC	VO THI PHUONG TRINH	*****10081	24	MJW440	MJW463
1779	KLB - PGD THU DUC	LE HIEN CAM TRANG	*****12836	120	MJW464	MJW583
1780	KLB - PGD THU DUC	NGUYEN NGOC KIEM	*****09788	150	MJW584	MJW733
1781	KLB - PGD GO VAP	LE THUA CUONG	*****02065	67	MKK593	MKK659
1782	KLB - PGD GO VAP	NGUYEN THI HOANG YEN	*****14464	9	MKK660	MKK668
1783	KLB - PGD GO VAP	MAI THI THANH TAM	*****10610	49	MKK669	MKK717
1784	KLB - PGD GO VAP	LE THI THUY LINH	*****19711	37	MKK718	MKK754
1785	KLB - PGD GO VAP	TRAN HUU DANH	*****25872	15	MKK755	MKK769
1786	KLB - PGD GO VAP	TRAN ANH TUAN	*****00154	9	MKK770	MKK778
1787	KLB - PGD GO VAP	LE THI THUY LINH	*****19711	60	MKK890	MKK949
1788	KLB - PGD GO VAP	LE HOAI NAM	*****38193	30	MKK950	MKK979
1789	KLB - PGD GO VAP	TRUONG THANH TUOI	*****04103	18	MKK980	MKK997
1790	KLB - PGD GO VAP	NGUYEN THI HUYNH NGA	*****06202	138	MKK998	MKL135
1791	KLB - PGD GO VAP	TRAN THI THANH PHUONG	*****07206	60	MKL136	MKL195
1792	KLB - PGD GO VAP	CHAU THI MY HANG	*****37587	51	MKL196	MKL246
1793	KLB - PGD AN NHON	NGUYEN MINH CHI	*****16534	84	MLZ863	MLZ946
1794	KLB - PGD NINH HOA	PHAN THI KIM CHI	*****01035	9	MLZ947	MLZ955
1795	KLB - PGD AN NHON	NGUYEN MINH CHI	*****03991	173	MLZ956	MMA128
1796	KLB - PGD NINH HOA	NGUYEN DANG DUY LINH	*****06454	15	MMA129	MMA143
1797	KLB - PGD AN NHON	DOAN DUY VU	*****08141	46	MMA144	MMA189
1798	KLB - PGD NINH HOA	DONG THI THUY MY	*****06678	30	MMA190	MMA219
1799	KLB - PGD AN NHON	DIEP THANH TAM	*****17875	13	MMA220	MMA232
1800	KLB - PGD NINH HOA	LE CONG BAO KHIEM	*****05922	45	MMA299	MMA343
1801	KLB - CN BINH DINH	LE THI LUU	*****16001	12	MMA344	MMA355

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
1802	KLB - PGD NINH HOA	NGO THI XUAN THUY	*****00469	30	MMA356	MMA385
1803	KLB - PGD AN NHON	NGUYEN VAN DONG	*****11052	9	MMA386	MMA394
1804	KLB - PGD AN NHON	TRAN HUYNH CONG HAU	*****18643	30	MMA395	MMA424
1805	KLB - PGD NINH HOA	NGUYEN THI BICH DUYEN	*****23958	10	MMA725	MMA734
1806	KLB - PGD NINH HOA	LE QUYNH MAI	*****26160	54	MMA735	MMA788
1807	KLB - PGD TAM QUAN	HOANG NGUYEN THAO	*****06450	9	MMA789	MMA797
1808	KLB - PGD NINH HOA	TRUONG THANH HOA	*****11054	60	MMA798	MMA857
1809	KLB - PGD TAM QUAN	TRAN QUANG TRUNG	*****15003	60	MMA858	MMA917
1810	KLB - PGD NINH HOA	VO THI TU UYEN	*****06160	17	MMA918	MMA934
1811	KLB - PGD TAM QUAN	DO VAN VU	*****10266	15	MMA935	MMA949
1812	KLB - PGD NINH HOA	LE THI PHUONG	*****04276	13	MMA950	MMA962
1813	KLB - PGD TAM QUAN	TRAN QUANG TRUNG	*****15003	45	MMA963	MMB007
1814	KLB - PGD NINH HOA	NGUYEN THANH BINH	*****03210	60	MMB008	MMB067
1815	KLB - PGD TAM QUAN	PHAN THI HONG PHUNG	*****03092	60	MMB068	MMB127
1816	KLB - PGD NINH HOA	HUYNH THI THAO NGAN	*****03250	150	MMB128	MMB277
1817	KLB - PGD HO PHONG	PHAM THI BE	*****06813	61	MIH958	MII018
1818	KLB - PGD HO PHONG	PHAM THI NGOC DUNG	*****05928	9	MII019	MII027
1819	KLB - PGD HONG DAN	TRAN VAN TRUOC	*****11619	10	MII028	MII037
1820	KLB - PGD HONG DAN	NONG VAN DI	*****05501	30	MII038	MII067
1821	KLB - PGD HONG DAN	TRAN NGOC TRINH	*****00358	9	MII068	MII076
1822	KLB - PGD HONG DAN	NGUYEN THI KIEU DIEN	*****10172	42	MII077	MII118
1823	KLB - PGD HONG DAN	TRAN KIM DIEM	*****00600	18	MII140	MII157
1824	KLB - PGD PHUOC LONG	PHAM HUNG HAI	*****02192	60	MII158	MII217
1825	KLB - CN CA MAU	LE TIEN HOA	*****12831	15	MII218	MII232
1826	KLB - CN CA MAU	VU THI TO QUYEN	*****00353	30	MII233	MII262
1827	KLB - CN CA MAU	DUONG THI YEN NHU	*****06850	39	MII263	MII301
1828	KLB - CN CA MAU	LE VAN HIEN	*****06870	18	MII302	MII319
1829	KLB - CN CA MAU	DANG THI THANH BINH	*****02824	74	MII320	MII393
1830	KLB - CN CA MAU	HA NGOC HA	*****01005	46	MII394	MII439
1831	KLB - CN CA MAU	VO THI TRUONG AN	*****00245	9	MII440	MII448
1832	KLB - CN CA MAU	DO THUY CHI	*****01933	27	MII449	MII475
1833	KLB - CN CA MAU	TRAN NGOC THAI	*****00176	60	MII476	MII535
1834	KLB - PGD THU DUC	NGUYEN NGOC KIEM	*****09788	150	MJW734	MJW883
1835	KLB - PGD THU DUC	NGUYEN TUAN ANH	*****18071	150	MJW884	MJX033
1836	KLB - PGD THU DUC	LE HIEN CAM TRANG	*****12836	9	MJX034	MJX042
1837	KLB - PGD THU DUC	TRAN THI PHUONG ANH	*****33773	31	MJX043	MJX073
1838	KLB - CN BINH DINH	TRAN QUOC TRUONG	*****18994	30	MJX074	MJX103
1839	KLB - PGD THU DUC	HOANG THE HUNG	*****17076	30	MJX104	MJX133
1840	KLB - PGD THU DUC	TRAN DINH VU	*****11373	60	MJX134	MJX193
1841	KLB - PGD THU DUC	NGUYEN THI BICH HONG	*****17275	50	MJX194	MJX243
1842	KLB - PGD THU DUC	HO THI MONG THU	*****12480	30	MJX244	MJX273
1843	KLB - PGD THU DUC	PHAM THI HUYEN	*****06930	60	MJX274	MJX333
1844	KLB - PGD THU DUC	NGUYEN THI NGOC THANH	*****18443	15	MJX484	MJX498
1845	KLB - PGD THU DUC	NGUYEN HONG NHA PHUONG	*****28990	19	MJX499	MJX517
1846	KLB - PGD THU DUC	TRAN DINH VU	*****11373	60	MJX518	MJX577
1847	KLB - PGD THU DUC	NGUYEN THI NGOC LAN	*****10576	36	MJX578	MJX613
1848	KLB - PGD THU DUC	NGUYEN TUAN ANH	*****18071	300	MJX614	MJX913
1849	KLB - PGD THU DUC	TRAN DINH VU	*****11373	150	MJX914	MJY063
1850	KLB - PGD THU DUC	NGUYEN THI DUYEN	*****23721	16	MJY064	MJY079
1851	KLB - PGD THU DUC	LE THI PHUC HAU	*****10712	12	MJY230	MJY241
1852	KLB - PGD THU DUC	NGUYEN MINH THUY LAN	*****02014	15	MJY242	MJY256
1853	KLB - PGD THU DUC	NGUYEN THI HONG NHUNG	*****38970	45	MJY302	MJY346
1854	KLB - PGD THU DUC	NGUYEN TAN KHANG	*****11241	36	MJY347	MJY382
1855	KLB - PGD THU DUC	NGUYEN LE DUY	*****41407	15	MJY383	MJY397
1856	KLB - PGD THU DUC	LE HIEN CAM TRANG	*****12836	90	MJY398	MJY487
1857	KLB - PGD THU DUC	NGUYEN LE DUY	*****41407	15	MJY488	MJY502
1858	KLB - PGD THU DUC	PHAM VAN HOAN	*****11912	15	MJY503	MJY517

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
1859	KLB - PGD THU DUC	VO THI PHUONG TRINH	*****10081	18	MJY518	MJY535
1860	KLB - PGD GO VAP	NGUYEN VAN AN	*****19006	15	MKL247	MKL261
1861	KLB - PGD GO VAP	LE THI THUY LINH	*****19711	36	MKL262	MKL297
1862	KLB - PGD GO VAP	LE THI THUY LINH	*****19711	36	MKL298	MKL333
1863	KLB - PGD GO VAP	TRUONG THANH TUOI	*****04103	35	MKL334	MKL368
1864	KLB - PGD GO VAP	HOANG THI THANH THUY	*****07989	9	MKL369	MKL377
1865	KLB - PGD GO VAP	NGUYEN THI HONG NHUNG	*****01706	9	MKL378	MKL386
1866	KLB - PGD GO VAP	NGUYEN THI QUE	*****24073	15	MKL387	MKL401
1867	KLB - PGD GO VAP	NGUYEN VAN AN	*****19006	15	MKL402	MKL416
1868	KLB - PGD GO VAP	TRAN THI NHUAN	*****11297	30	MKL417	MKL446
1869	KLB - PGD GO VAP	LE THI ANH TUYET	*****10584	112	MKL447	MKL558
1870	KLB - PGD GO VAP	VO NGUYEN MAN	*****32058	144	MKL559	MKL702
1871	KLB - PGD CAI RANG	TRAN NGOC NHA TRAN	*****08559	9	MKL703	MKL711
1872	KLB - CN BINH DUONG	PHAM THI THUY	*****03692	15	MKL712	MKL726
1873	KLB - PGD GO VAP	NGUYEN THI THANH GIANG	*****16075	62	MKL759	MKL820
1874	KLB - PGD GO VAP	VO NGUYEN MAN	*****32058	480	MKL821	MKM300
1875	KLB - PGD TAM QUAN	NGUYEN THI BICH NHI	*****20288	75	MMB278	MMB352
1876	KLB - PGD VINH HAI	NGUYEN THI HA	*****00502	60	MMB353	MMB412
1877	KLB - PGD AN NHON	VU THI NGUYET	*****12264	43	MMB413	MMB455
1878	KLB - PGD NINH HOA	NGUYEN THI BICH THUY	*****15128	9	MMB456	MMB464
1879	KLB - PGD NINH HOA	NGUYEN THI CHIEN	*****03614	42	MMB465	MMB506
1880	KLB - PGD TAM QUAN	NGUYEN HUU BE	*****09287	30	MMB507	MMB536
1881	KLB - PGD TAM QUAN	DANG THI DUONG	*****01269	18	MMB537	MMB554
1882	KLB - PGD TAM QUAN	NGUYEN THI TRUC	*****09485	24	MMB555	MMB578
1883	KLB - PGD NINH HOA	TRAN THI ANH DAO	*****07685	15	MMB579	MMB593
1884	KLB - PGD TAM QUAN	TRAN QUANG TRUNG	*****15003	15	MMB594	MMB608
1885	KLB - PGD NINH HOA	DUONG THI NGOC TRANG	*****06102	18	MMB609	MMB626
1886	KLB - PGD TAM QUAN	DO HOANG BAO TRAN	*****05494	27	MMB627	MMB653
1887	KLB - PGD NINH HOA	NGUYEN PHU AN	*****12929	9	MMB654	MMB662
1888	KLB - PGD NINH HOA	VUONG AI NHU NGOC	*****09967	30	MMB663	MMB692
1889	KLB - PGD TAM QUAN	DOAN KIM HOA	*****14285	126	MMB693	MMB818
1890	KLB - PGD NINH HOA	NGUYEN THANH BINH	*****03210	54	MMB819	MMB872
1891	KLB - PGD TAM QUAN	DIEP HOANG CAN	*****18504	120	MMB873	MMB992
1892	KLB - PGD NINH HOA	VO THI TU UYEN	*****06160	20	MMB993	MMC012
1893	KLB - PGD TAM QUAN	DANG THI TUONG VI	*****01218	72	MMC013	MMC084
1894	KLB - PGD NINH HOA	NGUYEN NGOC KHANH	*****12273	54	MMC085	MMC138
1895	KLB - PGD TAM QUAN	TRAN TUAN KIET	*****14638	15	MMC139	MMC153
1896	KLB - PGD NINH HOA	VO THI TU UYEN	*****06160	35	MMC154	MMC188
1897	KLB - PGD NINH HOA	VO THI TU UYEN	*****06160	13	MMC189	MMC201
1898	KLB - PGD TAM QUAN	NGUYEN XUAN PHUONG HUYEN	*****10689	9	MMC202	MMC210
1899	KLB - PGD CAM RANH	TRUONG LE HOAI NHI	*****06836	30	MMC211	MMC240
1900	KLB - PGD TAM QUAN	DO HOANG BAO TRAN	*****05494	15	MMC241	MMC255
1901	KLB - PGD THOI BINH	LAM KIM THOI	*****03200	48	MGP924	MGP971
1902	KLB - PGD THOI BINH	TRINH QUANG SON	*****00432	60	MGP972	MGQ031
1903	KLB - PGD THOI BINH	DUONG TRUNG TINH	*****13591	15	MGQ032	MGQ046
1904	KLB - CN SOC TRANG	NGUYEN THANH DIEN	*****07789	61	MGQ047	MGQ107
1905	KLB - CN SOC TRANG	TRAN HOANG HAI	*****00218	24	MGQ108	MGQ131
1906	KLB - CN SOC TRANG	CHAU THI THANH HANG	*****06736	9	MGQ132	MGQ140
1907	KLB - CN SOC TRANG	TRAN THI NGOC SUONG	*****00850	78	MGQ141	MGQ218
1908	KLB - CN SOC TRANG	DUONG THANH DAT	*****00777	18	MGQ219	MGQ236
1909	KLB - CN SOC TRANG	NGUYEN THI AI DOAN	*****00563	30	MGQ237	MGQ266
1910	KLB - CN SOC TRANG	TAO THI NGUYET	*****34169	12	MGQ267	MGQ278
1911	KLB - CN SOC TRANG	DUONG KIEN	*****10290	270	MGQ279	MGQ548
1912	KLB - CN SOC TRANG	CHAU THI THANH HANG	*****06736	15	MGQ549	MGQ563
1913	KLB - CN SOC TRANG	NGUYEN THI VIET HA	*****01796	224	MGQ564	MGQ787
1914	KLB - CN SOC TRANG	NGUYEN THI VIET HA	*****01796	126	MGQ908	MGR033
1915	KLB - CN SOC TRANG	DAO VAN HUYNH	*****04436	9	MGR034	MGR042

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
1916	KLB - CN SOC TRANG	PHAM TANG MY VAN	*****10671	69	MGR085	MGR153
1917	KLB - PGD THU DUC	TRAN VAN HAI	*****02160	36	MJY536	MJY571
1918	KLB - PGD THU DUC	NGUYEN THI HONG NHUNG	*****38970	31	MJY572	MJY602
1919	KLB - PGD THU DUC	HUYNH THI NGOC LOAN	*****13106	21	MJY603	MJY623
1920	KLB - PGD THU DUC	TRAN DINH VU	*****11373	150	MJY624	MJY773
1921	KLB - PGD THU DUC	TRUONG SY HOAN	*****09969	30	MJY774	MJY803
1922	KLB - PGD THU DUC	TRAN THI PHUONG ANH	*****33773	31	MJY864	MJY894
1923	KLB - PGD THU DUC	DOAN MINH TAM	*****11346	14	MJY895	MJY908
1924	KLB - PGD THU DUC	CAO THI HOA	*****01723	9	MJY909	MJY917
1925	KLB - PGD THU DUC	TRAN DINH VU	*****11373	75	MJY918	MJY992
1926	KLB - PGD PHU NHUAN	PHAM THI THANH MAI	*****02529	10	MJY993	MJZ002
1927	KLB - PGD THU DUC	DOAN MINH TAM	*****11346	21	MJZ093	MJZ113
1928	KLB - PGD THU DUC	NGUYEN TUAN ANH	*****18071	123	MJZ114	MJZ236
1929	KLB - PGD THU DUC	TRAN DINH VU	*****11373	60	MJZ237	MJZ296
1930	KLB - PGD THU DUC	TRUONG SY HOAN	*****09969	30	MJZ297	MJZ326
1931	KLB - PGD THU DUC	PHAM PHUONG DUNG	*****31823	20	MJZ327	MJZ346
1932	KLB - PGD THU DUC	VO TAN LINH	*****00132	45	MJZ347	MJZ391
1933	KLB - PGD THU DUC	HOANG THE HUNG	*****17076	60	MJZ392	MJZ451
1934	KLB - PGD THU DUC	TRAN DINH VU	*****11373	150	MJZ452	MJZ601
1935	KLB - PGD THU DUC	NGUYEN HONG NHA PHUONG	*****28990	23	MJZ602	MJZ624
1936	KLB - PGD THU DUC	TRAN DINH VU	*****11373	150	MJZ625	MJZ774
1937	KLB - PGD THU DUC	HOANG THE HUNG	*****17076	9	MJZ775	MJZ783
1938	KLB - PGD THU DUC	VO TAN LINH	*****00132	120	MJZ784	MJZ903
1939	KLB - PGD THU DUC	TRAN DINH VU	*****11373	60	MJZ904	MJZ963
1940	KLB - PGD THU DUC	NGUYEN MINH THUY LAN	*****02014	30	MJZ964	MJZ993
1941	KLB - PGD THU DUC	LE MAI THANH HANG	*****00344	13	MJZ994	MKA006
1942	KLB - PGD THU DUC	NGUYEN THI XUYEN CHAU	*****04309	9	MKA007	MKA015
1943	KLB - PGD CAI RANG	TRAN NGOC NHA TRAN	*****08559	15	MKM301	MKM315
1944	KLB - PGD GO VAP	PHAM ANH TRI	*****10712	13	MKM316	MKM328
1945	KLB - PGD QUAN 11	DAO THI BICH NGOC	*****38737	18	MKM329	MKM346
1946	KLB - PGD QUAN 11	LAM DIEU CUONG	*****27890	9	MKM347	MKM355
1947	KLB - PGD QUAN 11	NGUYEN KIM HONG PHUC	*****02343	145	MKM356	MKM500
1948	KLB - PGD QUAN 11	KIEU THI QUYNH CHAU	*****24872	60	MKM501	MKM560
1949	KLB - PGD QUAN 11	DAO THI BICH NGOC	*****38737	18	MKM561	MKM578
1950	KLB - PGD QUAN 11	THAI NGOC LINH	*****33455	15	MKM579	MKM593
1951	KLB - PGD QUAN 11	ONG VAN VEN	*****08078	9	MKM594	MKM602
1952	KLB - PGD QUAN 11	DAO THI BICH NGOC	*****38737	18	MKM603	MKM620
1953	KLB - PGD QUAN 11	DAO THI BICH NGOC	*****38737	18	MKM621	MKM638
1954	KLB - PGD QUAN 11	DAO THI BICH NGOC	*****38737	18	MKM639	MKM656
1955	KLB - PGD QUAN 11	DAO THI BICH NGOC	*****38737	18	MKM657	MKM674
1956	KLB - PGD QUAN 11	DAO THI BICH NGOC	*****38737	18	MKM675	MKM692
1957	KLB - PGD QUAN 11	DAO THI BICH NGOC	*****38737	18	MKM693	MKM710
1958	KLB - PGD QUAN 11	VUONG VI NGHIEP	*****16990	81	MKM711	MKM791
1959	KLB - PGD QUAN 11	THICH HUE MAN	*****38710	30	MKM792	MKM821
1960	KLB - PGD CAM RANH	NGUYEN THI TUYET NGA	*****10288	18	MMC256	MMC273
1961	KLB - PGD TAM QUAN	VO DUC HUY	*****13431	33	MMC274	MMC306
1962	KLB - PGD BINH THUY	DOAN DINH CHINH	*****48300	54	MMC307	MMC360
1963	KLB - PGD TAM QUAN	NGUYEN THI TRUC	*****05086	42	MMC421	MMC462
1964	KLB - PGD CAM RANH	NGUYEN THI THU HUYEN	*****11896	30	MMC463	MMC492
1965	KLB - PGD TAM QUAN	DIEP HOANG CAN	*****18504	60	MMC493	MMC552
1966	KLB - PGD CAM RANH	LE QUANG VU	*****00625	45	MMC553	MMC597
1967	KLB - CN SAI GON	TRAN THI MINH NHAT	*****06173	30	MMC598	MMC627
1968	KLB - PGD CAM RANH	NGUYEN THI THU HUYEN	*****11896	25	MMC628	MMC652
1969	KLB - PGD TAM QUAN	NGUYEN CHI HOA	*****15327	39	MMC653	MMC691
1970	KLB - PGD CAM RANH	LE PHUOC TOAN	*****00232	60	MMC692	MMC751
1971	KLB - PGD TAM QUAN	DAO DUY HOANG	*****01812	30	MMC752	MMC781
1972	KLB - PGD CAM RANH	NGUYEN MAI VAN	*****17995	30	MMC782	MMC811

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
1973	KLB - PGD TAM QUAN	VO THI SUONG	*****16651	15	MMC812	MMC826
1974	KLB - PGD CAM RANH	NGUYEN THI THU HUYEN	*****11896	15	MMC827	MMC841
1975	KLB - PGD CAM RANH	LE THI LEN	*****00328	15	MMC842	MMC856
1976	KLB - PGD TAM QUAN	NGUYEN THANH HUY	*****03295	18	MMC857	MMC874
1977	KLB - PGD CAM RANH	NGUYEN THI DIEU HUONG	*****03285	19	MMC875	MMC893
1978	KLB - PGD TAM QUAN	LE THI DAO	*****11841	15	MMC894	MMC908
1979	KLB - PGD CAM RANH	TRAN THI DAO	*****17483	9	MMC909	MMC917
1980	KLB - PGD TAM QUAN	NGUYEN THI TRUC	*****05086	21	MMC918	MMC938
1981	KLB - PGD TAM QUAN	NGUYEN HUY CHUONG	*****07827	9	MMD839	MMD847
1982	KLB - PGD CAM RANH	PHAM HUU NGHI	*****04968	60	MMD848	MMD907
1983	KLB - PGD CAM RANH	LE THI THU	*****03936	15	MMD917	MMD931
1984	KLB - CN SOC TRANG	MA THANH NGAN	*****21674	72	MGR154	MGR225
1985	KLB - CN SOC TRANG	NGUYEN THI AI DOAN	*****00563	150	MGR226	MGR375
1986	KLB - CN SOC TRANG	DUONG THANH DAT	*****00777	69	MGR376	MGR444
1987	KLB - CN SOC TRANG	HO AN NGHIA	*****04323	15	MGR445	MGR459
1988	KLB - CN SOC TRANG	KHA TU DOAN	*****06988	27	MGR460	MGR486
1989	KLB - CN SOC TRANG	HO AN NGHIA	*****04323	34	MGR487	MGR520
1990	KLB - CN SOC TRANG	MA BINH MAI	*****00639	60	MGR665	MGR724
1991	KLB - CN SOC TRANG	NGUYEN THANH DIEN	*****07789	31	MGR725	MGR755
1992	KLB - CN SOC TRANG	NGUYEN BA PHAT	*****20900	19	MGR756	MGR774
1993	KLB - CN SOC TRANG	PHAM THI XUAN DUYEN	*****13761	15	MGR775	MGR789
1994	KLB - CN SOC TRANG	CHAU THI THANH HANG	*****06736	9	MGR790	MGR798
1995	KLB - PGD THU DUC	NGUYEN THI BANG TAM	*****14347	32	MKA016	MKA047
1996	KLB - PGD THU DUC	VO TAN LINH	*****00132	102	MKA048	MKA149
1997	KLB - PGD THU DUC	TRAN DINH VU	*****11373	75	MKA150	MKA224
1998	KLB - PGD THU DUC	TRAN DINH VU	*****11373	150	MKA225	MKA374
1999	KLB - PGD THU DUC	VO TAN LINH	*****00132	102	MKA375	MKA476
2000	KLB - PGD THU DUC	PHAM THI HUYEN	*****06930	30	MKA477	MKA506
2001	KLB - PGD THU DUC	HUYNH THI NGOC LOAN	*****13106	30	MKA507	MKA536
2002	KLB - PGD THU DUC	PHAM PHUONG DUNG	*****31823	25	MKA537	MKA561
2003	KLB - PGD THU DUC	TRUONG THI MINH ANH	*****38549	16	MKA562	MKA577
2004	KLB - PGD THU DUC	CAO THI HOA	*****01723	66	MKA578	MKA643
2005	KLB - PGD THU DUC	HOANG THE HUNG	*****17076	32	MKA644	MKA675
2006	KLB - PGD THU DUC	TRAN DINH VU	*****11373	60	MKA676	MKA735
2007	KLB - PGD THU DUC	NGUYEN THI HONG NHUNG	*****08204	42	MKA772	MKA813
2008	KLB - PGD THU DUC	DOAN THI THUY TIEN	*****11363	9	MKA814	MKA822
2009	KLB - PGD THU DUC	NGUYEN THI PHUONG	*****26837	150	MKA823	MKA972
2010	KLB - PGD THU DUC	NGUYEN MINH THUY LAN	*****02014	15	MKA973	MKA987
2011	KLB - PGD THU DUC	TRAN DINH VU	*****11373	60	MKA988	MKB047
2012	KLB - PGD QUAN 12	LE THI THUY TRANG	*****04582	60	MKB048	MKB107
2013	KLB - PGD QUAN 12	NGUYEN THI KIM THOA	*****13966	30	MKB108	MKB137
2014	KLB - PGD QUAN 12	NGUYEN THI KIM PHUNG	*****00453	15	MKB138	MKB152
2015	KLB - PGD QUAN 12	TRAN THI TUYET SUONG	*****28094	30	MKB153	MKB182
2016	KLB - PGD QUAN 12	PHAM THI THUY HA	*****00434	10	MKB183	MKB192
2017	KLB - PGD QUAN 12	PHAM THI MY LINH	*****02142	9	MKB193	MKB201
2018	KLB - PGD QUAN 12	DAO LY HAI	*****00133	15	MKB202	MKB216
2019	KLB - PGD QUAN 12	NGUYEN THI THANH NHAN	*****15427	30	MKB217	MKB246
2020	KLB - PGD QUAN 12	LE THI THUY TRANG	*****04582	60	MKB247	MKB306
2021	KLB - PGD QUAN 11	DAO THI BICH NGOC	*****38737	18	MKM882	MKM899
2022	KLB - PGD QUAN 11	DAO THI BICH NGOC	*****38737	18	MKM900	MKM917
2023	KLB - PGD QUAN 11	DAO THI BICH NGOC	*****38737	18	MKM918	MKM935
2024	KLB - PGD QUAN 11	DAO THI BICH NGOC	*****38737	18	MKM936	MKM953
2025	KLB - PGD QUAN 11	DAO THI BICH NGOC	*****38737	18	MKM954	MKM971
2026	KLB - PGD QUAN 11	KIEU THI QUYNH CHAU	*****24872	18	MKM972	MKM989
2027	KLB - PGD QUAN 11	TO QUOC CUONG	*****18680	88	MKM990	MKN077
2028	KLB - PGD QUAN 11	LAI KIM PHONG	*****22701	12	MKN132	MKN143
2029	KLB - PGD QUAN 11	TO QUOC CUONG	*****18680	88	MKN144	MKN231

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
2030	KLB - PGD QUAN 11	HUYNH THI MY DUYEN	*****18242	44	MKN232	MKN275
2031	KLB - PGD QUAN 11	DAO THI BICH NGOC	*****38737	18	MKN276	MKN293
2032	KLB - PGD QUAN 11	NGUYEN PHUONG ANH	*****00114	85	MKN294	MKN378
2033	KLB - PGD QUAN 11	NGUYEN THI NGA	*****31348	45	MKN379	MKN423
2034	KLB - PGD QUAN 11	DAO THI BICH NGOC	*****38737	18	MKN424	MKN441
2035	KLB - PGD QUAN 11	DAO THI BICH NGOC	*****38737	18	MKN442	MKN459
2036	KLB - PGD QUAN 11	DAO THI BICH NGOC	*****38737	18	MKN460	MKN477
2037	KLB - CN SAI GON	VO TRUONG QUOC BAO	*****00384	21	MKN478	MKN498
2038	KLB - PGD QUAN 11	LUU TAN NGUYEN	*****20214	24	MKN499	MKN522
2039	KLB - PGD QUAN 11	LAM DIEU QUY	*****14443	60	MKN523	MKN582
2040	KLB - PGD QUAN 11	NGUYEN KIM HONG PHUC	*****02343	70	MKN583	MKN652
2041	KLB - PGD QUAN 11	LAM THOAI Y	*****14839	30	MKN653	MKN682
2042	KLB - PGD TAM QUAN	NGUYEN HUY CHUONG	*****07827	9	MMD908	MMD916
2043	KLB - PGD BINH TAN	NGUYEN THI NGA	*****18976	30	MMD932	MMD961
2044	KLB - PGD TAM QUAN	CAO XUAN HUY	*****18886	12	MMD962	MMD973
2045	KLB - PGD TAM QUAN	DIEP HOANG CAN	*****18504	101	MMD974	MME074
2046	KLB - PGD BINH TAN	DAO THI TUYET NHUNG	*****04463	18	MME075	MME092
2047	KLB - PGD TAM QUAN	DO VAN TRAN	*****14243	15	MME093	MME107
2048	KLB - PGD BINH TAN	NGUYEN THI HONG NHUNG	*****17017	90	MME132	MME221
2049	KLB - PGD BINH TAN	DAO THI TUYET NHUNG	*****04463	21	MME222	MME242
2050	KLB - PGD TAM QUAN	NGUYEN THI HANH	*****17743	13	MME243	MME255
2051	KLB - PGD BINH TAN	TRAM THI KIM NGOC	*****11661	12	MME256	MME267
2052	KLB - PGD TAM QUAN	DINH THI PHUONG	*****05945	9	MME268	MME276
2053	KLB - PGD BINH TAN	DAO THI TUYET NHUNG	*****04463	24	MME277	MME300
2054	KLB - PGD TAM QUAN	LU THI ANH NGUYET	*****11992	10	MME301	MME310
2055	KLB - PGD BINH TAN	DANG THI THUY	*****11785	13	MME311	MME323
2056	KLB - PGD TAM QUAN	NGUYEN CHI HOA	*****15327	120	MME324	MME443
2057	KLB - PGD BINH TAN	NGUYEN THI THU HUONG	*****06162	12	MME444	MME455
2058	KLB - PGD TAM QUAN	NGUYEN THI MO	*****08825	60	MME456	MME515
2059	KLB - PGD BINH TAN	NGUYEN DINH THINH	*****27994	30	MME516	MME545
2060	KLB - PGD TAM QUAN	HUYNH BA LUAN	*****06514	128	MME546	MME673
2061	KLB - PGD BINH TAN	DAO THI TUYET NHUNG	*****04463	18	MME794	MME811
2062	KLB - PGD TAM QUAN	TRAN THI ANH	*****06101	30	MME812	MME841
2063	KLB - PGD BINH TAN	TRUONG THI MINH THOM	*****21882	22	MME842	MME863
2064	KLB - PGD TAM QUAN	CAO THI THUY NEN	*****13740	46	MME864	MME909
2065	KLB - PGD BINH TAN	GIAP THI XUAN THUY	*****00740	15	MME910	MME924
2066	KLB - PGD TAM QUAN	HUYNH THI LUONG	*****08118	9	MME925	MME933
2067	KLB - CN SOC TRANG	TRAN HOANG HAI	*****00218	36	MGR799	MGR834
2068	KLB - CN SOC TRANG	NGUYEN DINH THANH LAM	*****10021	108	MGR835	MGR942
2069	KLB - CN SOC TRANG	NGO THI HUYNH NHU	*****00680	15	MGR943	MGR957
2070	KLB - CN SOC TRANG	TRIEU DIEP THUY	*****13558	15	MGR958	MGR972
2071	KLB - CN SOC TRANG	TRUONG HUNG CUONG	*****07079	15	MGR973	MGR987
2072	KLB - CN SOC TRANG	HO AN NGHIA	*****04323	15	MGR988	MGS002
2073	KLB - CN SOC TRANG	HO HUE XUAN	*****16229	30	MGS003	MGS032
2074	KLB - CN SOC TRANG	HO AN NGHIA	*****04323	30	MGS033	MGS062
2075	KLB - CN SOC TRANG	TRAN HOANG HAI	*****00218	12	MGS063	MGS074
2076	KLB - CN SOC TRANG	DUONG THANH DAT	*****00777	60	MGS075	MGS134
2077	KLB - CN SOC TRANG	DUONG THANH DAT	*****00777	30	MGS135	MGS164
2078	KLB - PGD VINH CHAU	HUYNH LY HUYEN TRAN	*****01148	30	MGS165	MGS194
2079	KLB - PGD VINH CHAU	HUYNH LY HUYEN TRAN	*****01148	30	MGS234	MGS263
2080	KLB - PGD VINH CHAU	HUYNH LY HUYEN TRAN	*****01148	60	MGS264	MGS323
2081	KLB - PGD VINH CHAU	LY THICH THEM	*****07183	28	MGS324	MGS351
2082	KLB - PGD VINH CHAU	LE VAN VUI	*****00771	119	MGS352	MGS470
2083	KLB - PGD VINH CHAU	LU LAM LUAN	*****09468	30	MGS471	MGS500
2084	KLB - PGD QUAN 12	PHAM THANH LAM	*****14801	90	MKB307	MKB396
2085	KLB - PGD QUAN 12	NGUYEN THI NGOC LAN	*****00401	30	MKB397	MKB426
2086	KLB - PGD QUAN 12	PHAN VAN VE	*****14458	30	MKB427	MKB456

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
2087	KLB - PGD QUAN 12	LE THI THUY TRANG	*****04582	60	MKC057	MKC116
2088	KLB - CN CAN THO	NGUYEN HONG DANH	*****16316	18	MKC117	MKC134
2089	KLB - PGD QUAN 12	PHAN THI NAM PHUONG	*****36391	31	MKC135	MKC165
2090	KLB - PGD QUAN 12	TRAN THI TUYET SUONG	*****28094	18	MKC166	MKC183
2091	KLB - PGD QUAN 12	PHAN THI NAM PHUONG	*****36391	30	MKC184	MKC213
2092	KLB - PGD QUAN 12	NGUYEN THI NGOC ANH	*****32114	9	MKC214	MKC222
2093	KLB - CN CAN THO	NGUYEN HONG DANH	*****16316	27	MKC223	MKC249
2094	KLB - PGD QUAN 12	LE THI THUY	*****00398	12	MKC250	MKC261
2095	KLB - PGD QUAN 12	BUI HUU HOANG THUONG NHAN	*****00136	60	MKC262	MKC321
2096	KLB - PGD QUAN 12	LE THI THUY	*****00398	12	MKC322	MKC333
2097	KLB - PGD QUAN 12	NGUYEN THI HAI	*****02617	60	MKC334	MKC393
2098	KLB - PGD QUAN 12	NGUYEN DUY THO	*****21672	45	MKC394	MKC438
2099	KLB - PGD QUAN 12	LE VAN MEN	*****04277	300	MKC439	MKC738
2100	KLB - PGD QUAN 12	NGUYEN THI NGOC LAN	*****00401	30	MKC739	MKC768
2101	KLB - PGD QUAN 12	NGUYEN DUY THO	*****21672	9	MKC769	MKC777
2102	KLB - PGD QUAN 12	LE THI KIEU	*****13462	36	MKC778	MKC813
2103	KLB - PGD QUAN 12	TRAN CHANH THI	*****10566	12	MKC898	MKC909
2104	KLB - PGD QUAN 12	NGUYEN THI CUC	*****11735	10	MKD000	MKD009
2105	KLB - PGD QUAN 12	DINH QUANG KHANH	*****06855	15	MKD010	MKD024
2106	KLB - PGD QUAN 12	LE THI KIEU	*****13462	60	MKD025	MKD084
2107	KLB - PGD QUAN 12	PHAM THI HUYEN TRANG	*****00067	18	MKD085	MKD102
2108	KLB - PGD QUAN 12	LE THI THUY	*****00398	11	MKD103	MKD113
2109	KLB - PGD QUAN 11	NGUYEN VAN HAI	*****00129	195	MKN683	MKN877
2110	KLB - PGD QUAN 11	TO QUOC CUONG	*****18680	74	MKN878	MKN951
2111	KLB - PGD QUAN 11	KIEU THI QUYNH CHAU	*****24872	60	MKN952	MKO011
2112	KLB - PGD QUAN 11	TO QUOC CUONG	*****18680	44	MKO072	MKO115
2113	KLB - PGD DAM SEN	MAI THI KIM NHUNG	*****11131	9	MKO116	MKO124
2114	KLB - PGD QUAN 11	THICH HUE MAN	*****38710	9	MKO125	MKO133
2115	KLB - PGD QUAN 11	LIN CHAN VINH	*****10001	9	MKO158	MKO166
2116	KLB - PGD QUAN 11	DOAN TRAN BUU LOC	*****14261	80	MKO167	MKO246
2117	KLB - PGD QUAN 11	VO THI CAM TIEN	*****09127	15	MKO247	MKO261
2118	KLB - PGD PHU NHUAN	MAI THI NGOC YEN	*****06653	300	MKO262	MKO561
2119	KLB - PGD PHU NHUAN	TRAN THI HONG LAN	*****08812	30	MKO562	MKO591
2120	KLB - PGD PHU NHUAN	NGUYEN THI THUY HONG	*****17619	15	MKO592	MKO606
2121	KLB - PGD PHU NHUAN	TRAN THI HONG LAN	*****08812	30	MKO607	MKO636
2122	KLB - PGD PHU NHUAN	TRAN THI HONG LAN	*****08812	15	MKO637	MKO651
2123	KLB - PGD PHU NHUAN	TRAN THI HONG LAN	*****08812	15	MKO848	MKO862
2124	KLB - PGD PHU NHUAN	TRAN THI HONG LAN	*****08812	30	MKO863	MKO892
2125	KLB - PGD BINH TAN	PHUNG QUOC HUY	*****09189	9	MME934	MME942
2126	KLB - PGD TAM QUAN	NGUYEN THI SUONG	*****13589	108	MME943	MMF050
2127	KLB - PGD BINH TAN	NGUYEN LE PHUONG VY	*****02228	60	MMF051	MMF110
2128	KLB - CN KHANH HOA	VU VAN PHU	*****23141	30	MMF111	MMF140
2129	KLB - PGD TAM QUAN	VO THI MY KIEU	*****01413	15	MMF141	MMF155
2130	KLB - PGD BINH TAN	TRAM THI KIM NGOC	*****11661	31	MMF156	MMF186
2131	KLB - PGD TAM QUAN	PHAM THI BICH SAM	*****04946	13	MMF187	MMF199
2132	KLB - PGD BINH TAN	DOAN VU KHANH TRANG	*****11903	129	MMF200	MMF328
2133	KLB - PGD TAM QUAN	DONG THI XUAN HOA	*****08285	9	MMF329	MMF337
2134	KLB - PGD BINH TAN	LE THI ANH PHUONG	*****06895	60	MMF338	MMF397
2135	KLB - PGD TAM QUAN	DAO DUY HOANG	*****01812	15	MMF398	MMF412
2136	KLB - PGD NINH HOA	NGUYEN THI THANH VIEN	*****10145	9	MMF413	MMF421
2137	KLB - PGD NINH HOA	NGUYEN THI THANH VIEN	*****10145	12	MMF422	MMF433
2138	KLB - PGD TAM QUAN	PHUNG THI KIM THOA	*****13957	24	MMF434	MMF457
2139	KLB - PGD BINH TAN	TRAM THI KIM NGOC	*****11661	15	MMF458	MMF472
2140	KLB - PGD TAM QUAN	HUYNH BA LUAN	*****06514	34	MMF473	MMF506
2141	KLB - PGD BINH TAN	VO THI THU HANG	*****30060	15	MMF507	MMF521
2142	KLB - PGD TAM QUAN	LE THI TIEN	*****07672	30	MMF522	MMF551
2143	KLB - PGD BINH TAN	HOANG ANH	*****03117	9	MMF552	MMF560

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
2144	KLB - PGD TAM QUAN	NGUYEN MINH HAO	*****10472	24	MMF561	MMF584
2145	KLB - PGD BINH TAN	GIAP THI XUAN THUY	*****00740	300	MMF585	MMF884
2146	KLB - PGD TAM QUAN	CAO THI THUY NEN	*****13740	18	MMF885	MMF902
2147	KLB - PGD BINH TAN	HOANG ANH	*****03117	9	MMF903	MMF911
2148	KLB - PGD TAM QUAN	NGUYEN THI THIEN TRANG	*****11691	14	MMF912	MMF925
2149	KLB - PGD BINH TAN	GIAP THI XUAN THUY	*****00740	90	MMF926	MMG015
2150	KLB - PGD THANH TRI	PHAN THI NGOC THAO	*****06642	9	MGS501	MGS509
2151	KLB - PGD THANH TRI	PHAN THI NGOC THAO	*****06642	13	MGS510	MGS522
2152	KLB - PGD THANH TRI	PHAN THI NGOC THAO	*****06642	25	MGS523	MGS547
2153	KLB - PGD DAM SEN	NGUYEN THI THU SUONG	*****04892	60	MGS570	MGS629
2154	KLB - CN BEN TRE	VO THI THIEN TRANG	*****02352	84	MGS630	MGS713
2155	KLB - CN BEN TRE	VO THI THIEN TRANG	*****02352	30	MGS714	MGS743
2156	KLB - CN BEN TRE	LE THI THUY HONG	*****09900	90	MGT104	MGT193
2157	KLB - CN BEN TRE	NGUYEN HOAI THUONG	*****05237	30	MGT224	MGT253
2158	KLB - CN BEN TRE	VO THI THIEN TRANG	*****02352	63	MGT554	MGT616
2159	KLB - CN BEN TRE	DANG VAN SA	*****06352	27	MGT617	MGT643
2160	KLB - CN BEN TRE	DIEP NGUYEN PHUC DAT	*****00472	72	MGT644	MGT715
2161	KLB - CN BEN TRE	VO THI THIEN TRANG	*****02352	33	MGT716	MGT748
2162	KLB - CN BEN TRE	HUYNH THI NIEN	*****08906	45	MGT749	MGT793
2163	KLB - CN BEN TRE	VO THI THIEN TRANG	*****02352	60	MGT794	MGT853
2164	KLB - CN BEN TRE	DUONG THI NGOC HUYEN	*****12820	90	MGT854	MGT943
2165	KLB - CN BEN TRE	NGUYEN HOAI THUONG	*****05237	17	MGT944	MGT960
2166	KLB - CN BEN TRE	HUYNH NGOC TUONG VI	*****09902	24	MGT961	MGT984
2167	KLB - CN BEN TRE	NGUYEN HOAI THUONG	*****05237	10	MGU045	MGU054
2168	KLB - CN BEN TRE	NGUYEN TRONG KHUONG	*****12147	12	MGU055	MGU066
2169	KLB - CN BEN TRE	NGUYEN TRONG KHUONG	*****12147	10	MGU067	MGU076
2170	KLB - CN BEN TRE	NGUYEN TRONG KHUONG	*****12147	30	MGU077	MGU106
2171	KLB - PGD QUAN 12	NGUYEN THI CUC	*****11735	22	MKD114	MKD135
2172	KLB - PGD QUAN 12	NGUYEN THI PHUONG	*****21042	12	MKD136	MKD147
2173	KLB - PGD QUAN 12	NGUYEN KIM HOANG	*****18457	33	MKD148	MKD180
2174	KLB - PGD QUAN 12	DIEN VAN SONG	*****02516	9	MKD211	MKD219
2175	KLB - PGD DAM SEN	CHAU LY QUI	*****29399	60	MKD220	MKD279
2176	KLB - PGD DAM SEN	TRAN VAN THONG	*****07620	48	MKD280	MKD327
2177	KLB - CN SAI GON	DOAN THI THANH VY	*****17566	30	MKD328	MKD357
2178	KLB - CN SAI GON	NGUYEN THI MY AN	*****00045	30	MKD511	MKD540
2179	KLB - PGD DAM SEN	DUONG THI XUAN	*****02828	9	MKD541	MKD549
2180	KLB - PGD DAM SEN	BUI THI ANH MINH	*****00717	34	MKD550	MKD583
2181	KLB - CN LONG AN	NGUYEN KIM MO	*****05398	30	MKD584	MKD613
2182	KLB - CN PHU YEN	NGUYEN THI MINH THI	*****04766	107	MKD614	MKD720
2183	KLB - PGD DAM SEN	NGUYEN KHAC DOAN TRANG	*****11816	30	MKD721	MKD750
2184	KLB - CN PHU YEN	NGUYEN THI MINH THI	*****04766	9	MKD751	MKD759
2185	KLB - PGD DAM SEN	NGUYEN HONG TRUNG	*****31006	102	MKD760	MKD861
2186	KLB - PGD DAM SEN	NGUYEN TAN LINH	*****23316	9	MKD862	MKD870
2187	KLB - CN LONG AN	NGUYEN KIM MO	*****05398	15	MKD871	MKD885
2188	KLB - PGD DAM SEN	TRAN THI XUAN TUYEN	*****12095	42	MKD886	MKD927
2189	KLB - PGD DAM SEN	HOANG VAN THIEN	*****00257	18	MKD928	MKD945
2190	KLB - PGD DAM SEN	DUONG THI XUAN	*****02828	12	MKD946	MKD957
2191	KLB - PGD DAM SEN	TRAN VAN THONG	*****07620	11	MKD958	MKD968
2192	KLB - PGD DAM SEN	LUU THI HA	*****36021	16	MKD969	MKD984
2193	KLB - PGD DAM SEN	NGUYEN TRUONG HAI	*****05460	9	MKD985	MKD993
2194	KLB - CN PHU YEN	NGUYEN THI MINH THI	*****04766	15	MKD994	MKE008
2195	KLB - CN LONG AN	NGUYEN KIM MO	*****05398	15	MKE009	MKE023
2196	KLB - PGD PHU NHUAN	DANG HUNG ANH	*****10667	30	MKO893	MKO922
2197	KLB - PGD PHU NHUAN	PHAM HONG NGAN	*****24194	18	MKO923	MKO940
2198	KLB - PGD PHU NHUAN	LE THI XUAN PHUNG	*****38217	10	MKO983	MKO992
2199	KLB - PGD PHU NHUAN	TRAN THI HONG LAN	*****08812	15	MKO993	MKP007
2200	KLB - PGD PHU NHUAN	DO THI NGOC HOA	*****19834	18	MKP008	MKP025

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
2201	KLB - PGD PHU NHUAN	TRAN THI HONG LAN	*****08812	15	MKP026	MKP040
2202	KLB - PGD PHU NHUAN	TRAN THI HONG LAN	*****08812	60	MKP041	MKP100
2203	KLB - PGD PHU NHUAN	TU NGUYET MAI	*****17820	61	MKP101	MKP161
2204	KLB - PGD BA CHIEU	NGUYEN THI MY LINH	*****15717	18	MKP162	MKP179
2205	KLB - PGD PHU NHUAN	TRUONG VAN COLE	*****01945	129	MKP180	MKP308
2206	KLB - PGD PHU NHUAN	LY DANG KHOA	*****00124	34	MKP309	MKP342
2207	KLB - PGD PHU NHUAN	BUI THI THANG	*****07387	30	MKP343	MKP372
2208	KLB - PGD PHU NHUAN	NGUYEN TRAN THANH MAI	*****36429	18	MKP373	MKP390
2209	KLB - PGD PHU NHUAN	TRAN THI HONG LAN	*****08812	12	MKP391	MKP402
2210	KLB - PGD PHU NHUAN	TU NGUYET MAI	*****17820	60	MKP403	MKP462
2211	KLB - PGD PHU NHUAN	TRAN THI HONG LAN	*****08812	15	MKP463	MKP477
2212	KLB - PGD PHU NHUAN	TRAN THI HONG LAN	*****08812	60	MKP478	MKP537
2213	KLB - PGD BINH TAN	HO DAC AN	*****08083	30	MMG016	MMG045
2214	KLB - PGD TAM QUAN	HUYNH THI THANH XUAN	*****07328	10	MMG046	MMG055
2215	KLB - PGD BINH TAN	DINH THI THU THUY	*****10754	105	MMG056	MMG160
2216	KLB - PGD TAM QUAN	HUYNH THI THANH XUAN	*****07328	9	MMG161	MMG169
2217	KLB - CN DAK LAK	LUONG THI THANH HA	*****10054	18	MMG170	MMG187
2218	KLB - PGD BINH TAN	NGUYEN NGOC HAI HA	*****10195	30	MMG188	MMG217
2219	KLB - CN DAK LAK	NGUYEN THI HUYEN	*****13012	42	MMG218	MMG259
2220	KLB - PGD BINH TAN	NGUYEN THI NGOC NHI	*****08892	61	MMG260	MMG320
2221	KLB - CN DAK LAK	PHAM THI HUONG	*****00790	18	MMG321	MMG338
2222	KLB - PGD BINH TAN	NGUYEN DINH BAO	*****00208	60	MMG339	MMG398
2223	KLB - CN DAK LAK	TRAN THI THO	*****22872	15	MMG399	MMG413
2224	KLB - PGD BINH TAN	DINH THI THU THUY	*****10754	84	MMG414	MMG497
2225	KLB - CN DAK LAK	NGUYEN THANH TRUC	*****05349	11	MMG498	MMG508
2226	KLB - PGD VAN NINH	HUYNH VU PHUONG TRUC	*****06734	27	MMG509	MMG535
2227	KLB - CN DAK LAK	LE THI XUYEN	*****10069	30	MMG536	MMG565
2228	KLB - CN KHANH HOA	VO QUOC PHU	*****08026	30	MMG566	MMG595
2229	KLB - CN DAK LAK	NGUYEN THI SAO	*****19625	60	MMG596	MMG655
2230	KLB - CN DAK LAK	NGUYEN THI HOA	*****12658	45	MMG656	MMG700
2231	KLB - CN KHANH HOA	VO QUOC PHU	*****08026	30	MMG701	MMG730
2232	KLB - PGD VAN NINH	NGUYEN THI KHANH VAN	*****08046	9	MMG731	MMG739
2233	KLB - CN DAK LAK	DUONG THI HUONG GIANG	*****07888	15	MMG830	MMG844
2234	KLB - CN DAK LAK	TRUONG THI HA DONG	*****17620	9	MMG845	MMG853
2235	KLB - PGD VAN NINH	HOANG THI BICH TRAM	*****03653	180	MMG854	MMH033
2236	KLB - CN DAK LAK	NGUYEN NGOC KIM NGAN	*****19723	60	MMH034	MMH093
2237	KLB - CN BEN TRE	DIEP NGUYEN PHUC DAT	*****00472	61	MGU107	MGU167
2238	KLB - CN BEN TRE	LE HAI DANG	*****08776	72	MGU168	MGU239
2239	KLB - CN BEN TRE	HUYNH THI NIEN	*****08906	150	MGU240	MGU389
2240	KLB - CN BEN TRE	LE HAI DANG	*****08776	36	MGU390	MGU425
2241	KLB - CN BEN TRE	DUONG THI NGOC HUYEN	*****12820	45	MGU546	MGU590
2242	KLB - CN BEN TRE	LE THI CAM TIEN	*****05843	43	MGU591	MGU633
2243	KLB - CN BEN TRE	PHAM THANH QUOC	*****00589	300	MGU634	MGU933
2244	KLB - CN BEN TRE	HUYNH ANH MINH	*****01975	60	MGU934	MGU993
2245	KLB - CN BEN TRE	VO TUAN LINH	*****00864	30	MGU994	MGV023
2246	KLB - CN BEN TRE	PHAN MINH TAM	*****02353	50	MGV024	MGV073
2247	KLB - CN BEN TRE	DUONG THI NGOC HUYEN	*****12820	60	MGV074	MGV133
2248	KLB - CN BEN TRE	DUONG THI NGOC HUYEN	*****12820	60	MGV134	MGV193
2249	KLB - CN BEN TRE	NGUYEN MINH TAN	*****00108	78	MGV794	MGV871
2250	KLB - CN BEN TRE	NGUYEN BUI KHANH VI	*****01660	42	MGV872	MGV913
2251	KLB - CN BEN TRE	NGUYEN HOAI THUONG	*****05237	35	MGW364	MGW398
2252	KLB - CN BEN TRE	HUYNH THI NIEN	*****08906	60	MGW399	MGW458
2253	KLB - CN BEN TRE	HUYNH ANH MINH	*****01975	60	MGW459	MGW518
2254	KLB - CN BEN TRE	HUYNH ANH MINH	*****01975	60	MGW519	MGW578
2255	KLB - PGD BA TRI	NGUYEN THI MY HANH	*****17978	15	MGW579	MGW593
2256	KLB - PGD VINH THUAN	HUYNH THI THUY TRANG	*****11866	96	MIA141	MIA236
2257	KLB - CN CAN THO	NGUYEN TAN DAT	*****00016	15	MIA237	MIA251

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
2258	KLB - CN CAN THO	NGUYEN PHUOC HOA	*****09588	15	MIA252	MIA266
2259	KLB - CN CAN THO	NGUYEN TAN DAT	*****00016	15	MIA267	MIA281
2260	KLB - CN CAN THO	NGUYEN THANH SON	*****14588	300	MIA282	MIA581
2261	KLB - CN CAN THO	NGUYEN TRONG NGHIA	*****08177	12	MIA582	MIA593
2262	KLB - CN CAN THO	TRANG NGOC MAI	*****03721	15	MIA594	MIA608
2263	KLB - CN CAN THO	HUYNH LE YEN NHI	*****02004	15	MIA609	MIA623
2264	KLB - CN CAN THO	TRAN THI CAM VAN	*****00779	60	MIA624	MIA683
2265	KLB - CN CAN THO	DOAN THI BAO TRAM	*****05716	35	MIA684	MIA718
2266	KLB - CN CAN THO	NGUYEN BA NHIP	*****00532	90	MIA719	MIA808
2267	KLB - CN CAN THO	NGUYEN THI LAI	*****02207	21	MIB109	MIB129
2268	KLB - CN CAN THO	TRAN THI CAM VAN	*****00779	30	MIB130	MIB159
2269	KLB - CN CAN THO	LE HUU VIET DUNG	*****04173	9	MIB160	MIB168
2270	KLB - CN CAN THO	BUI NGOC MINH CHAU	*****15265	10	MIB169	MIB178
2271	KLB - CN CAN THO	HUYNH VAN NAM	*****05888	15	MIB227	MIB241
2272	KLB - CN TRA VINH	LE HUYNH NHU	*****09237	92	MIB242	MIB333
2273	KLB - CN CAN THO	DOAN THI BAO TRAM	*****05716	27	MIB334	MIB360
2274	KLB - CN CAN THO	NGUYEN PHUONG LOI	*****01435	42	MIB421	MIB462
2275	KLB - CN CAN THO	VO THI THUY HIEN	*****10708	15	MIB463	MIB477
2276	KLB - CN CAN THO	NGUYEN BAO TRUNG	*****02285	9	MIB478	MIB486
2277	KLB - CN TRA VINH	LE HUYNH NHU	*****09237	92	MIB487	MIB578
2278	KLB - CN CAN THO	HUYNH THI HONG NGOC	*****12505	45	MIB579	MIB623
2279	KLB - CN CAN THO	DINH VAN GIOI	*****15953	61	MIB624	MIB684
2280	KLB - CN CAN THO	DO THI KIM TUYEN	*****09374	12	MIB685	MIB696
2281	KLB - PGD PHU NHUAN	TRAN THI HONG LAN	*****08812	15	MKP538	MKP552
2282	KLB - PGD PHU NHUAN	PHAM THI THU THUY	*****07686	27	MKP617	MKP643
2283	KLB - PGD PHU NHUAN	TRAN THI HONG LAN	*****08812	36	MKP644	MKP679
2284	KLB - PGD PHU NHUAN	TRAN THI HONG LAN	*****08812	30	MKP680	MKP709
2285	KLB - PGD PHU NHUAN	TRAN THI HONG LAN	*****08812	9	MKP710	MKP718
2286	KLB - PGD PHU NHUAN	TRAN THI HONG LAN	*****08812	30	MKP719	MKP748
2287	KLB - PGD PHU NHUAN	TRAN THI HONG LAN	*****08812	30	MKP749	MKP778
2288	KLB - PGD PHU NHUAN	LY DANG KHOA	*****00124	24	MKP779	MKP802
2289	KLB - PGD PHU NHUAN	DANG HOANG PHU	*****03503	14	MKP803	MKP816
2290	KLB - CN SAI GON	NGUYEN THI THUY VAN	*****11576	9	MKP967	MKP975
2291	KLB - PGD PHU NHUAN	TRUONG NGUYEN THI THU HANG	*****16968	15	MKQ090	MKQ104
2292	KLB - PGD TAN HIEP	LE THI NGOC THUY	*****08808	9	MKQ105	MKQ113
2293	KLB - PGD PHU NHUAN	THAI THI THU HIEN	*****01398	41	MKQ114	MKQ154
2294	KLB - PGD PHU NHUAN	NGUYEN NGOC CHAU	*****16395	32	MKQ155	MKQ186
2295	KLB - PGD PHU NHUAN	TRUONG VAN COLE	*****01945	64	MKQ187	MKQ250
2296	KLB - PGD VAN NINH	LE THI HOAI	*****08320	54	MMH094	MMH147
2297	KLB - PGD VAN NINH	NGUYEN THI KHANH VAN	*****08046	9	MMH148	MMH156
2298	KLB - CN DAK LAK	NGUYEN THANH TRUC	*****05349	30	MMH157	MMH186
2299	KLB - CN DAK LAK	DINH THUY	*****00750	18	MMH187	MMH204
2300	KLB - CN PHU YEN	DANG THI HIEN	*****09299	30	MMH205	MMH234
2301	KLB - CN DAK LAK	MAI THI LUAN LUU	*****20432	60	MMH235	MMH294
2302	KLB - CN PHU YEN	NGUYEN THI THANH NGUYET	*****01040	21	MMH295	MMH315
2303	KLB - CN DAK LAK	H YOI KTLA	*****08287	15	MMH316	MMH330
2304	KLB - CN PHU YEN	HUYNH BAO NGUYEN	*****02209	18	MMH331	MMH348
2305	KLB - CN DAK LAK	DO THI THAO	*****27909	135	MMH349	MMH483
2306	KLB - CN DAK LAK	TRAN THI MAI DUYEN	*****00376	30	MMH484	MMH513
2307	KLB - CN PHU YEN	NGUYEN THI KIM YEN	*****11260	60	MMH514	MMH573
2308	KLB - CN DAK LAK	HOANG THI VAN	*****07428	33	MMH574	MMH606
2309	KLB - CN PHU YEN	HOANG THI KIM LOC	*****17593	84	MMH607	MMH690
2310	KLB - CN DAK LAK	NGUYEN VAN LOI	*****10592	21	MMH691	MMH711
2311	KLB - CN PHU YEN	PHAN THI THU HIEN	*****04542	24	MMH712	MMH735
2312	KLB - CN DAK LAK	H YOI KTLA	*****08287	9	MMH736	MMH744
2313	KLB - CN PHU YEN	DANG NGOC THIEN	*****07558	30	MMH745	MMH774
2314	KLB - CN DAK LAK	PHAN THI THU THUY	*****08589	30	MMH775	MMH804

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
2315	KLB - CN PHU YEN	PHAN THI KHANH VAN	*****06869	24	MMH805	MMH828
2316	KLB - CN DAK LAK	NGUYEN THI MY HANH	*****12057	34	MMH829	MMH862
2317	KLB - CN PHU YEN	HUYNH BAO NGUYEN	*****02209	9	MMH863	MMH871
2318	KLB - CN DAK LAK	NGUYEN VAN LOI	*****10592	9	MMH872	MMH880
2319	KLB - CN PHU YEN	NGUYEN THI THU THUY	*****10919	29	MMH881	MMH909
2320	KLB - CN DAK LAK	TRAN VAN HAM	*****29952	32	MMH910	MMH941
2321	KLB - CN PHU YEN	NGUYEN HOANG NHI	*****00782	15	MMH942	MMH956
2322	KLB - PGD TAN LAP	PHAM VU THU NGUYET	*****15644	90	MMH957	MMI046
2323	KLB - CN BEN TRE	KHONG THI Y KHOA	*****01329	9	MGW594	MGW602
2324	KLB - CN BEN TRE	HUYNH ANH MINH	*****01975	60	MGW603	MGW662
2325	KLB - CN BEN TRE	HO THI KIM LIEN	*****13537	15	MGW663	MGW677
2326	KLB - CN BEN TRE	TRAN NGUYET THU	*****03912	30	MGW678	MGW707
2327	KLB - CN BEN TRE	BUI THANH MAI	*****00557	13	MGW708	MGW720
2328	KLB - CN BEN TRE	HUYNH ANH MINH	*****01975	60	MGW721	MGW780
2329	KLB - CN BEN TRE	VO TUAN LINH	*****00864	30	MGW790	MGW819
2330	KLB - CN BEN TRE	VO TUAN LINH	*****00864	36	MGW820	MGW855
2331	KLB - CN BEN TRE	VO TUAN LINH	*****00864	35	MGX156	MGX190
2332	KLB - CN BEN TRE	LE THI THUY HONG	*****09900	72	MGX191	MGX262
2333	KLB - CN BEN TRE	HA MINH THUY	*****13108	132	MGX470	MGX601
2334	KLB - CN BEN TRE	VO TUAN LINH	*****00864	36	MGX602	MGX637
2335	KLB - CN BEN TRE	NGUYEN NHAT ANH THU	*****03349	21	MGX638	MGX658
2336	KLB - PGD BINH DAI	NGUYEN HONG SON	*****18193	60	MGX659	MGX718
2337	KLB - PGD BINH DAI	CHAU THI LE QUAN	*****05192	123	MGX719	MGX841
2338	KLB - PGD BINH DAI	NGUYEN THI THANH THAO	*****06866	75	MGX842	MGX916
2339	KLB - PGD BINH DAI	TRAN NGOC HONG LAM	*****06516	120	MGX917	MGY036
2340	KLB - PGD BINH DAI	TO KIM HUONG	*****03833	30	MGY037	MGY066
2341	KLB - CN CAN THO	NGUYEN BAO TRUNG	*****02285	9	MIB697	MIB705
2342	KLB - CN CAN THO	NGUYEN PHUONG THAO	*****38144	30	MIB706	MIB735
2343	KLB - CN CAN THO	VO THI THUY HIEN	*****10708	31	MIB736	MIB766
2344	KLB - CN CAN THO	NGUYEN BAO TRUNG	*****02285	9	MIB767	MIB775
2345	KLB - PGD O MON	DANG NGOC TRANG	*****02149	49	MIB776	MIB824
2346	KLB - CN CAN THO	QUAN PHUONG THAO	*****07261	9	MIB825	MIB833
2347	KLB - CN TRA VINH	LE HUYNH NHU	*****09237	92	MIB834	MIB925
2348	KLB - CN CAN THO	NGUYEN HUYNH DUC	*****01377	12	MIB926	MIB937
2349	KLB - PGD VINH THUAN	VO THI HOAI NHI	*****05396	24	MIB938	MIB961
2350	KLB - CN CAN THO	HUYNH VAN NAM	*****05888	15	MIB962	MIB976
2351	KLB - CN CAN THO	HUYNH VAN NAM	*****05888	15	MIC001	MIC015
2352	KLB - CN CAN THO	NGUYEN NGOC THUAN	*****19200	10	MIC076	MIC085
2353	KLB - CN CAN THO	NGUYEN THI SON KIM	*****03485	9	MIC086	MIC094
2354	KLB - PGD CAI RANG	TRUONG DINH PHUONG	*****16285	60	MIC125	MIC184
2355	KLB - PGD O MON	TRAN THANH XUAN	*****03346	60	MIC185	MIC244
2356	KLB - PGD O MON	TRAN THANH XUAN	*****03346	60	MIC245	MIC304
2357	KLB - PGD O MON	LE NGOC PHUONG	*****00460	48	MIC305	MIC352
2358	KLB - PGD O MON	LE BA DAN	*****11112	46	MIC353	MIC398
2359	KLB - PGD O MON	NGUYEN XUAN NGUYEN	*****01774	48	MIC399	MIC446
2360	KLB - PGD O MON	DINH THI TIEU YEN	*****03126	30	MIC447	MIC476
2361	KLB - PGD O MON	NGUYEN XUAN NGUYEN	*****01774	30	MIC522	MIC551
2362	KLB - PGD O MON	NGO CAM TU	*****04335	9	MIC552	MIC560
2363	KLB - PGD O MON	NGUYEN THI KIM PHUONG	*****02761	21	MIC561	MIC581
2364	KLB - PGD O MON	VIEN TUYET ANH	*****05674	31	MIC582	MIC612
2365	KLB - PGD O MON	VIEN TUYET ANH	*****05674	47	MIC613	MIC659
2366	KLB - PGD O MON	NGUYEN THI THANH HA	*****15572	150	MIC660	MIC809
2367	KLB - PGD O MON	NGUYEN THI THANH HA	*****15572	18	MIC810	MIC827
2368	KLB - PGD PHU NHUAN	HUYNH THI MY PHUNG	*****12049	69	MKQ251	MKQ319
2369	KLB - PGD PHU NHUAN	NGUYEN DUC TAI	*****17268	60	MKQ320	MKQ379
2370	KLB - PGD PHU NHUAN	LY DANG KHOA	*****00124	21	MKQ380	MKQ400
2371	KLB - PGD TAN HIEP	LE THI NGOC THUY	*****08808	9	MKQ401	MKQ409

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
2372	KLB - PGD PHU NHUAN	LY DANG KHOA	*****00124	34	MKQ410	MKQ443
2373	KLB - PGD PHU NHUAN	NGUYEN THI HAI LY	*****10508	9	MKQ444	MKQ452
2374	KLB - PGD PHU NHUAN	NGUYEN DUC TAI	*****17268	180	MKQ453	MKQ632
2375	KLB - PGD TAN HIEP	LE THI NGOC THUY	*****08808	9	MKQ633	MKQ641
2376	KLB - PGD PHU NHUAN	LY DANG KHOA	*****00124	34	MKQ642	MKQ675
2377	KLB - PGD PHU NHUAN	TRAN QUANG PHUONG NAM	*****17519	300	MKQ676	MKQ975
2378	KLB - PGD PHU NHUAN	NGUYEN THI HAI LY	*****10508	9	MKR036	MKR044
2379	KLB - PGD PHU NHUAN	BUI THI THANG	*****07387	24	MKR045	MKR068
2380	KLB - PGD PHU NHUAN	LY DANG KHOA	*****00124	18	MKR069	MKR086
2381	KLB - PGD TAN LAP	NGUYEN HUU GIAP	*****49106	34	MMI047	MMI080
2382	KLB - CN PHU YEN	TO DONG HAU	*****08544	30	MMI081	MMI110
2383	KLB - PGD TAN LAP	HUYNH THI KIM CHI	*****01015	15	MMI111	MMI125
2384	KLB - CN PHU YEN	NGUYEN THI THUY	*****04808	15	MMI126	MMI140
2385	KLB - PGD CUKUIN	NGUYEN VAN CUONG	*****18768	42	MMI141	MMI182
2386	KLB - CN PHU YEN	LUONG MINH HUONG	*****08429	30	MMI183	MMI212
2387	KLB - PGD CUKUIN	PHAM THI THAO NHI	*****00989	9	MMI213	MMI221
2388	KLB - CN PHU YEN	VO VAN LOAN	*****10816	63	MMI222	MMI284
2389	NEO BRANCH	NGUYEN HUY BUONG	*****02376	201	MMI285	MMI485
2390	KLB - CN PHU YEN	DANG MAI THANH NHU	*****01915	37	MMI486	MMI522
2391	KLB - CN PHU YEN	HA THI THU HUYEN	*****04295	30	MMI523	MMI552
2392	KLB - PGD CUKUIN	NGUYEN THI THU HIEN	*****08071	88	MMI553	MMI640
2393	KLB - CN PHU YEN	HO THI PHUONG LINH	*****00715	60	MMI641	MMI700
2394	KLB - PGD CUKUIN	PHAM THI MINH PHUONG	*****07074	30	MMI701	MMI730
2395	KLB - CN PHU YEN	TA HOANG NAM	*****03534	39	MMI731	MMI769
2396	KLB - PGD CUKUIN	NGUYEN VAN CUONG	*****18768	15	MMI770	MMI784
2397	KLB - PGD CUKUIN	NGUYEN VAN CUONG	*****18768	42	MMI785	MMI826
2398	KLB - CN PHU YEN	NGUYEN THI THAO NGUYEN	*****00466	30	MMI827	MMI856
2399	KLB - CN PHU YEN	HUYNH BAO NGUYEN	*****02209	9	MMI857	MMI865
2400	KLB - PGD CUKUIN	BUI THI MINH HAU	*****10515	33	MMI911	MMI943
2401	KLB - CN PHU YEN	MAI VU QUOC BAO	*****03587	61	MMI944	MMJ004
2402	KLB - CN PHU YEN	HUYNH BAO NGUYEN	*****02209	9	MMJ005	MMJ013
2403	KLB - PGD CUKUIN	PHAN VAN CANH	*****08903	22	MMJ014	MMJ035
2404	KLB - PGD CUKUIN	NGUYEN ANH DUC	*****17350	21	MMJ048	MMJ068
2405	KLB - PGD BINH DAI	TRAN NGOC NHU KHANH	*****08216	16	MGY067	MGY082
2406	KLB - PGD BINH DAI	TRAN THI MONG TUYEN	*****04657	30	MGY083	MGY112
2407	KLB - PGD BINH DAI	TRAN NGOC NHU KHANH	*****08216	109	MGY113	MGY221
2408	KLB - PGD BINH DAI	PHAN ANH DUC	*****19838	28	MGY222	MGY249
2409	KLB - PGD BINH DAI	PHAN ANH DUC	*****19838	39	MGY250	MGY288
2410	KLB - PGD BINH DAI	PHAN THI CAM THUY	*****07913	30	MGY289	MGY318
2411	KLB - PGD BINH DAI	NGUYEN THI HUYEN MI	*****12698	59	MGY319	MGY377
2412	KLB - PGD BINH DAI	HUYNH THI NGOC GIAU	*****07976	100	MGY378	MGY477
2413	KLB - PGD BINH DAI	VO TRAN THANH TAN	*****06364	300	MGY478	MGY777
2414	KLB - PGD BINH DAI	VO THI KIEU TIEN	*****05586	15	MGY958	MGY972
2415	KLB - CN BEN TRE	TRAN DO HA CHIEU	*****01368	99	MGY973	MGZ071
2416	KLB - PGD BINH DAI	VO THI KIEU TIEN	*****05586	9	MGZ072	MGZ080
2417	KLB - PGD BINH DAI	MAI KHANH VY	*****04278	60	MGZ081	MGZ140
2418	KLB - PGD BINH DAI	NGUYEN THI TRUC LINH	*****07588	33	MGZ207	MGZ239
2419	KLB - PGD BINH DAI	LE THI TRUONG AN	*****08948	45	MGZ240	MGZ284
2420	KLB - PGD BA TRI	NGUYEN VAN HUNG	*****00572	30	MGZ285	MGZ314
2421	KLB - PGD BA TRI	PHAN THANH TAN	*****21144	60	MGZ315	MGZ374
2422	KLB - PGD BA TRI	TRUONG THI HOA	*****16568	30	MGZ375	MGZ404
2423	KLB - PGD BA TRI	TRAN THI THUY TRANG	*****13585	60	MGZ405	MGZ464
2424	KLB - PGD O MON	PHAM THI BE THAO	*****10764	9	MIC828	MIC836
2425	KLB - PGD THOT NOT	NGUYEN THI MINH THU	*****01698	21	MIC837	MIC857
2426	KLB - PGD VINH THANH	DANG NGOC TAN	*****00379	45	MIC858	MIC902
2427	KLB - CN CAN THO	DOAN THI MY ANH	*****00068	15	MIC903	MIC917
2428	KLB - PGD THOT NOT	LE THI TO TRAN	*****09484	55	MIC918	MIC972

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
2429	KLB - CN CAN THO	DOAN THI MY ANH	*****00068	15	MIC973	MIC987
2430	KLB - CN CAN THO	DOAN THI MY ANH	*****00068	9	MIC988	MIC996
2431	KLB - PGD THOT NOT	LE THI TO TRAN	*****09484	49	MIC997	MID045
2432	KLB - CN CAN THO	DOAN THI MY ANH	*****00068	15	MID046	MID060
2433	KLB - PGD THOT NOT	HUYNH LE DIEM CHAU	*****03366	63	MID061	MID123
2434	KLB - PGD BINH THUY	NGUYEN VAN DOI	*****16798	21	MID124	MID144
2435	KLB - PGD BINH THUY	LAI MY TIEN	*****21745	45	MID145	MID189
2436	KLB - PGD BINH THUY	DANG THI BAC LY	*****12181	17	MID190	MID206
2437	KLB - PGD BINH THUY	DANG THI BAC LY	*****12181	41	MID207	MID247
2438	KLB - PGD BINH THUY	DANG THI BAC LY	*****12181	9	MID248	MID256
2439	KLB - PGD BINH THUY	NGUYEN VAN SON	*****52169	27	MID647	MID673
2440	KLB - CN CAN THO	TRAN PHUONG UYEN	*****09008	12	MID674	MID685
2441	KLB - PGD BINH THUY	NGUYEN DANG PHA	*****03447	36	MID747	MID782
2442	KLB - PGD BINH THUY	TRAN NGOC THUY	*****12954	18	MID783	MID800
2443	KLB - PGD BINH THUY	HO THI CAM HUYNH	*****11209	27	MID801	MID827
2444	KLB - PGD BINH THUY	NGUYEN VAN SON	*****52169	36	MID828	MID863
2445	KLB - PGD BINH THUY	TRAN NGUYEN TO HUYNH	*****14696	18	MID864	MID881
2446	KLB - PGD VINH THANH	NGUYEN THI KIEU NGA	*****03029	42	MID882	MID923
2447	KLB - PGD VINH THANH	PHAM TIEN DAT	*****08402	52	MID924	MID975
2448	KLB - PGD TAN HIEP	LE THI NGOC THUY	*****08808	9	MKR087	MKR095
2449	KLB - CN SAI GON	NGUYEN THI THUY VAN	*****11576	21	MKR096	MKR116
2450	KLB - PGD PHU NHUAN	DO NGOC HUYNH	*****05296	15	MKR117	MKR131
2451	KLB - PGD TAN HIEP	LE THI NGOC THUY	*****08808	9	MKR132	MKR140
2452	KLB - PGD PHU NHUAN	NGUYEN DUC TAI	*****17268	30	MKR141	MKR170
2453	KLB - PGD PHU NHUAN	NGUYEN THI LAN HUONG	*****18187	60	MKR171	MKR230
2454	KLB - PGD PHU NHUAN	LY DANG KHOA	*****00124	34	MKR231	MKR264
2455	KLB - PGD PHU NHUAN	HUYNH THI MY PHUNG	*****12049	30	MKR265	MKR294
2456	KLB - PGD PHU NHUAN	DO NGOC HUYNH	*****05296	9	MKR295	MKR303
2457	KLB - PGD PHU NHUAN	TON NU PHUONG LOAN	*****00179	315	MKR304	MKR618
2458	KLB - PGD PHU NHUAN	HO KIM XUYEN	*****02104	9	MKR619	MKR627
2459	KLB - PGD PHU NHUAN	LY DANG KHOA	*****00124	30	MKR628	MKR657
2460	KLB - PGD PHU NHUAN	TRUONG VAN COLE	*****01945	80	MKR658	MKR737
2461	KLB - PGD PHU NHUAN	DANG HOANG PHU	*****03503	23	MKR738	MKR760
2462	KLB - PGD PHU NHUAN	PHAM THI MINH THU	*****07536	10	MKR761	MKR770
2463	KLB - CN PHU YEN	TRAN HOANG LAM	*****00153	12	MMJ036	MMJ047
2464	KLB - CN PHU YEN	TRUONG THI THANH NGA	*****01158	51	MMJ069	MMJ119
2465	KLB - PGD CUKUIN	NGUYEN VAN CUONG	*****18768	33	MMJ120	MMJ152
2466	KLB - CN PHU YEN	NGUYEN THI THAO NGUYEN	*****00466	62	MMJ153	MMJ214
2467	KLB - PGD CUKUIN	DANG QUANG MINH	*****04859	45	MMJ215	MMJ259
2468	KLB - CN PHU YEN	LE THI NGOC DUNG	*****11846	30	MMJ302	MMJ331
2469	KLB - PGD CUKUIN	DANG QUANG MINH	*****04859	60	MMJ332	MMJ391
2470	KLB - PGD CUKUIN	NGUYEN VAN CUONG	*****18768	30	MMJ392	MMJ421
2471	KLB - CN PHU YEN	LE THI KIM HOA	*****17337	54	MMJ422	MMJ475
2472	KLB - PGD CUKUIN	NGUYEN VAN CUONG	*****18768	33	MMJ476	MMJ508
2473	KLB - CN PHU YEN	NGUYEN THI THU THUY	*****10919	43	MMJ509	MMJ551
2474	KLB - CN PHU YEN	TRAN TAN HUNG	*****05420	52	MMJ552	MMJ603
2475	KLB - CN DAK LAK	NGUYEN THI HONG LINH	*****13373	36	MMJ604	MMJ639
2476	KLB - CN PHU YEN	PHAN THI MY LINH	*****11263	15	MMJ640	MMJ654
2477	KLB - PGD CUKUIN	NGUYEN THANH TAM	*****12144	84	MMJ655	MMJ738
2478	KLB - PGD CUKUIN	BUI THI MINH HAU	*****10515	9	MMJ739	MMJ747
2479	KLB - CN PHU YEN	DINH THI THANH HUYNH	*****07788	21	MMJ748	MMJ768
2480	KLB - PGD CUKUIN	PHAM THI MINH PHUONG	*****07074	15	MMJ769	MMJ783
2481	KLB - PGD CUKUIN	PHAN VAN CANH	*****08903	32	MMJ784	MMJ815
2482	KLB - CN PHU YEN	LE THI NGOC LIEN	*****08538	24	MMJ816	MMJ839
2483	KLB - PGD CUKUIN	NGUYEN VAN CUONG	*****18768	30	MMJ840	MMJ869
2484	KLB - CN PHU YEN	PHAN THI KIM TRANG	*****04154	9	MMJ870	MMJ878
2485	KLB - CN PHU YEN	NGUYEN THI KIM THOA	*****11826	9	MMJ879	MMJ887

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
2486	KLB - PGD BUON HO	THAI THI NGOC DUNG	*****00707	10	MMJ888	MMJ897
2487	KLB - PGD BA TRI	TRUONG THI MUOI NHO	*****00822	60	MGZ465	MGZ524
2488	KLB - PGD BA TRI	TRAN QUOC BAO	*****04040	121	MGZ525	MGZ645
2489	KLB - PGD BA TRI	LE CONG TAM	*****01426	30	MGZ646	MGZ675
2490	KLB - PGD BA TRI	HA THI THANH TUYEN	*****09027	60	MGZ842	MGZ901
2491	KLB - PGD BA TRI	NGUYEN VAN HUNG	*****00572	15	MGZ902	MGZ916
2492	KLB - PGD BA TRI	NGUYEN THI PHUNG	*****10991	9	MGZ917	MGZ925
2493	KLB - PGD BA TRI	HA THI THANH TUYEN	*****09027	24	MGZ926	MGZ949
2494	KLB - PGD BA TRI	HO KIM NGAN	*****00054	54	MHA076	MHA129
2495	KLB - PGD BA TRI	BUI THANH NHAN	*****00500	12	MHA130	MHA141
2496	KLB - PGD BA TRI	TRA THI DUONG	*****04532	16	MHA142	MHA157
2497	KLB - PGD BA TRI	TRAN THI TUYET HONG	*****12308	18	MHA158	MHA175
2498	KLB - PGD BA TRI	BUI THANH NHAN	*****00500	42	MHA176	MHA217
2499	KLB - PGD BA TRI	NGUYEN THANH DUY AN	*****13826	30	MHA218	MHA247
2500	KLB - PGD BA TRI	TRUONG THI HOA	*****16568	15	MHA248	MHA262
2501	KLB - PGD BA TRI	HUYNH THI NGOC ANH	*****07306	9	MHA296	MHA304
2502	KLB - PGD BA TRI	NGUYEN VAN HUNG	*****00572	60	MHA305	MHA364
2503	KLB - PGD BA TRI	LE THI HIEU	*****02553	50	MHA365	MHA414
2504	KLB - PGD BA TRI	TRUONG THI HOA	*****16568	15	MHA415	MHA429
2505	KLB - PGD BA TRI	NGUYEN THI HOAI THUONG	*****13670	11	MHA430	MHA440
2506	KLB - PGD BA TRI	DINH HUU KHA AI	*****00638	132	MHA441	MHA572
2507	KLB - PGD BA TRI	BUI THANH NHAN	*****00500	60	MHA573	MHA632
2508	KLB - PGD BA TRI	LE CONG TAM	*****01426	45	MHA633	MHA677
2509	KLB - PGD SA DEC	TRUONG THANH TUYET	*****12491	90	MQI27	MQI216
2510	KLB - PGD SA DEC	NGUYEN VAN THONG	*****15700	30	MQI217	MQI246
2511	KLB - PGD SA DEC	NGUYEN NGOC KHANH LY	*****11556	34	MQI247	MQI280
2512	KLB - PGD SA DEC	NGUYEN NGOC KHANH LY	*****11556	25	MQI281	MQI305
2513	KLB - PGD SA DEC	NGUYEN THI THUY TRANG	*****19578	15	MQI306	MQI320
2514	KLB - PGD SA DEC	HUYNH TUAN VU	*****20680	60	MQI321	MQI380
2515	KLB - PGD SA DEC	TRUONG THANH TUAN	*****03844	13	MQI381	MQI393
2516	KLB - PGD SA DEC	NGUYEN THI HONG CAM	*****18280	18	MQI394	MQI411
2517	KLB - PGD SA DEC	KIEU THI DIEM TRINH	*****09867	46	MQI412	MQI457
2518	KLB - PGD SA DEC	PHAN THANH DUY	*****02658	71	MQI458	MQI528
2519	KLB - PGD SA DEC	HUYNH THANH TOAN	*****22072	30	MQI529	MQI558
2520	KLB - PGD SA DEC	TRANG THI YEN	*****07779	9	MQI559	MQI567
2521	KLB - PGD BINH MINH	PHAN VAN TIEN	*****00980	12	MQI568	MQI579
2522	KLB - PGD SA DEC	NGUYEN THI HUE	*****12569	11	MQI580	MQI590
2523	KLB - PGD SA DEC	NGUYEN THI HUE	*****12569	16	MQI591	MQI606
2524	KLB - PGD SA DEC	LE THI MAI TRINH	*****03177	30	MQI607	MQI636
2525	KLB - PGD SA DEC	HO QUOC DUNG	*****11469	157	MQI637	MQI793
2526	KLB - PGD THAP MUOI	LE THI KIM CUONG	*****05265	32	MQI794	MQI825
2527	KLB - PGD THAP MUOI	NGUYEN VAN CUONG	*****10269	9	MQI826	MQI834
2528	KLB - PGD THAP MUOI	NGUYEN VAN CUONG	*****10269	13	MQI835	MQI847
2529	KLB - PGD THAP MUOI	NGUYEN DINH TUAN	*****11493	60	MQI848	MQI907
2530	KLB - PGD THAP MUOI	LUONG THI HONG HANH	*****15798	36	MQI908	MQI943
2531	KLB - CN PHU QUOC	NGUYEN QUOC VIET	*****00949	61	MQI944	MQJ004
2532	KLB - CN PHU QUOC	HA THI NGA	*****13261	15	MQJ005	MQJ019
2533	KLB - CN PHU QUOC	NGUYEN THI KIM NGAN	*****00694	9	MQJ020	MQJ028
2534	KLB - CN PHU QUOC	NGUYEN THI HONG VAN	*****18032	30	MQJ029	MQJ058
2535	KLB - CN PHU QUOC	DO THI XUAN THU	*****13407	43	MQJ059	MQJ101
2536	KLB - CN PHU QUOC	NGU TAN QUY	*****17532	15	MQJ102	MQJ116
2537	KLB - CN PHU QUOC	NGUYEN THI KIM NGAN	*****00694	24	MQJ117	MQJ140
2538	KLB - CN PHU QUOC	NGUYEN THI CAM TU	*****05954	15	MQJ141	MQJ155
2539	KLB - CN PHU QUOC	NGO THI NGOC MAI	*****16298	15	MQJ156	MQJ170
2540	KLB - CN PHU QUOC	PHAM NGOC NUONG	*****05220	60	MQJ171	MQJ230
2541	KLB - CN PHU QUOC	VU XUAN QUY	*****50932	90	MQJ231	MQJ320
2542	KLB - CN PHU QUOC	TRAN DUC OANH	*****04064	15	MQJ321	MQJ335

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
2543	KLB - CN PHU QUOC	HA THI PHUONG LOAN	*****17571	46	MQJ336	MQJ381
2544	KLB - CN PHU QUOC	LE THI HONG THU	*****10257	42	MQJ382	MQJ423
2545	KLB - CN PHU QUOC	NGU TAN QUY	*****17532	18	MQJ424	MQJ441
2546	KLB - CN PHU QUOC	NGUYEN THI CAM TU	*****05954	10	MQJ442	MQJ451
2547	KLB - CN PHU QUOC	PHAM PHAN QUANG HUY	*****01783	30	MQJ452	MQJ481
2548	KLB - CN PHU QUOC	NGUYEN THI HONG VAN	*****18032	30	MQJ482	MQJ511
2549	KLB - CN PHU QUOC	TRAN THANH TRONG	*****16330	122	MQJ512	MQJ633
2550	KLB - CN PHU QUOC	NGO THI NGOC MAI	*****16298	9	MQJ634	MQJ642
2551	KLB - CN PHU QUOC	NGUYEN MINH TOAN	*****11014	33	MQJ643	MQJ675
2552	KLB - CN PHU QUOC	TRAN TRINH THU HIEN	*****04029	79	MQJ676	MQJ754
2553	KLB - CN PHU QUOC	NGO THI NGOC MAI	*****16298	10	MQJ755	MQJ764
2554	KLB - CN PHU QUOC	NGUYEN QUOC VIET	*****00949	61	MQJ765	MQJ825
2555	KLB - CN PHU QUOC	NGO THI NGOC MAI	*****16298	9	MQJ826	MQJ834
2556	KLB - CN PHU QUOC	HA THI PHUONG LOAN	*****17571	180	MQJ835	MQK014
2557	KLB - CN PHU QUOC	LE Y NHI	*****10665	30	MQK015	MQK044
2558	KLB - CN PHU QUOC	NGUYEN QUOC VIET	*****00949	61	MQK045	MQK105
2559	KLB - CN PHU QUOC	NGUYEN QUOC VIET	*****00949	61	MQK106	MQK166
2560	KLB - CN PHU QUOC	DANG DIEM MY	*****13713	54	MQK167	MQK220
2561	KLB - PGD PHAM HUNG	PHAM SI HUNG	*****09628	18	MQA325	MQA342
2562	KLB - PGD DONG DO	VU THI THAM	*****28247	15	MQA343	MQA357
2563	KLB - PGD PHAM HUNG	DANG THI TUYET NHUNG	*****44386	15	MQA358	MQA372
2564	KLB - PGD PHAM HUNG	DO MINH DUC	*****08018	23	MQA373	MQA395
2565	KLB - PGD PHAM HUNG	PHAM THI MAI THOAN	*****09414	60	MQA396	MQA455
2566	KLB - PGD DONG DO	NGUYEN THI THUY	*****01275	69	MQA456	MQA524
2567	KLB - PGD DONG DO	NGUYEN THI HIEN	*****00362	24	MQA525	MQA548
2568	KLB - PGD DONG DO	NGUYEN HUY HOANG	*****02398	19	MQA549	MQA567
2569	KLB - PGD DONG DO	PHAM DUC HONG	*****09542	60	MQA568	MQA627
2570	KLB - PGD DONG DO	TRAN NGOC THANH TU	*****00584	40	MQA628	MQA667
2571	KLB - PGD DONG DO	DANG NGUYEN QUOC ANH	*****36240	120	MQA668	MQA787
2572	KLB - PGD DONG DO	DUONG XUAN THANH	*****00143	30	MQA788	MQA817
2573	KLB - PGD DONG DO	DO THANH TUNG	*****08858	60	MQA818	MQA877
2574	KLB - PGD DONG DO	NGUYEN HUY HOANG	*****02398	19	MQA878	MQA896
2575	KLB - PGD DONG DO	NGUYEN HUY HOANG	*****02398	21	MQA897	MQA917
2576	KLB - PGD DONG DO	NGUYEN HUY HOANG	*****02398	9	MQA918	MQA926
2577	KLB - PGD DONG DO	NGUYEN NGOC HUNG	*****02313	9	MQA927	MQA935
2578	KLB - PGD DONG DO	NGUYEN HUY HOANG	*****02398	21	MQA936	MQA956
2579	KLB - PGD DONG DO	NGUYEN HUY HOANG	*****02398	15	MQA957	MQA971
2580	KLB - PGD DONG DO	NGUYEN THI BINH	*****07462	12	MQA972	MQA983
2581	KLB - PGD DONG DO	NGUYEN HUY HOANG	*****02398	30	MQA984	MQB013
2582	KLB - PGD DONG DO	CAO THI THANH HANG	*****31044	40	MQB014	MQB053
2583	KLB - PGD DONG DO	NGUYEN HUY HOANG	*****02398	25	MQB054	MQB078
2584	KLB - CN PHU QUOC	NGO THI NGOC MAI	*****16298	21	MQK221	MQK241
2585	KLB - CN PHU QUOC	NGUYEN THUY ANH	*****15585	18	MQK242	MQK259
2586	KLB - CN PHU QUOC	DANG NHAT THANH	*****00072	180	MQK260	MQK439
2587	KLB - PGD AN THOI	HUYNH TAN TOAN	*****11485	54	MQK440	MQK493
2588	KLB - PGD AN THOI	PHAM THI HONG NHUNG	*****11695	25	MQK494	MQK518
2589	KLB - PGD AN THOI	PHAM THI HONG NHUNG	*****11695	60	MQK519	MQK578
2590	KLB - PGD AN THOI	NGUYEN THI TUYET HONG	*****15125	150	MQK579	MQK728
2591	KLB - PGD AN THOI	NGUYEN THI TUYET HONG	*****15125	12	MQK729	MQK740
2592	KLB - PGD AN THOI	HUYNH KIM THAO	*****06171	21	MQK741	MQK761
2593	KLB - PGD AN THOI	NGUYEN MINH NAM	*****02156	13	MQK762	MQK774
2594	KLB - PGD AN THOI	PHAM MANH THE	*****04996	60	MQK775	MQK834
2595	KLB - PGD AN THOI	NGUYEN KIEU TRANG	*****03194	155	MQK835	MQK989
2596	KLB - PGD AN THOI	TRAN THI MAI ANH	*****13473	13	MQK990	MQL002
2597	KLB - PGD AN THOI	TRAN DINH HOANG	*****09524	33	MQL003	MQL035
2598	KLB - PGD AN THOI	NGUYEN VAN DUY	*****04910	21	MQL036	MQL056
2599	KLB - PGD AN THOI	LUU THI KIM HAI	*****14520	15	MQL057	MQL071

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
2600	KLB - PGD AN THOI	TRAN VAN NGO	*****00765	10	MQL072	MQL081
2601	KLB - PGD AN THOI	LE THI EM	*****00584	36	MQL082	MQL117
2602	KLB - PGD AN THOI	PHAM THI HONG NHUNG	*****11695	33	MQL118	MQL150
2603	KLB - PGD AN THOI	LE THI THUAN	*****28154	15	MQL151	MQL165
2604	KLB - PGD AN THOI	NGUYEN HUU NGHIA	*****07671	15	MQL166	MQL180
2605	KLB - PGD AN THOI	NGUYEN THI MAN	*****06988	60	MQL181	MQL240
2606	KLB - PGD AN THOI	TRAN NGOC SANG	*****12690	59	MQL241	MQL299
2607	KLB - PGD AN THOI	LUU THI KIM HAI	*****14520	15	MQL300	MQL314
2608	KLB - PGD AN THOI	LE THI CANH	*****52549	60	MQL315	MQL374
2609	KLB - PGD AN THOI	NGUYEN HUU NGHIA	*****07671	15	MQL375	MQL389
2610	KLB - PGD AN THOI	LUU THI KIM HAI	*****14520	30	MQL390	MQL419
2611	KLB - PGD AN THOI	LUU THI KIM HAI	*****14520	9	MQL420	MQL428
2612	KLB - CN SAI GON	NGUYEN THI ANH TUYET	*****06000	73	MNC875	MNC947
2613	KLB - CN BA RIA - VUNG TAU	LE HUYNH PHUONG ANH	*****05912	15	MND008	MND022
2614	KLB - CN KHANH HOA	KIEU THI NHU QUYNH	*****05813	45	MND068	MND112
2615	KLB - PGD VINH HAI	TRAN THI THU THUY	*****08430	15	MND713	MND727
2616	KLB - PGD DONG DO	NGUYEN NGOC HUNG	*****02313	150	MQB079	MQB228
2617	KLB - PGD DONG DO	NGUYEN DUY HOA	*****07130	19	MQB229	MQB247
2618	KLB - PGD DONG DO	LAI THI THAO	*****04188	30	MQB248	MQB277
2619	KLB - PGD DONG DO	CHU VAN KHOI	*****00048	15	MQB278	MQB292
2620	KLB - PGD DONG DO	HA VAN TUYEN	*****00065	21	MQB293	MQB313
2621	KLB - PGD DONG DO	LE THANH HA	*****04831	54	MQB314	MQB367
2622	KLB - PGD DONG DO	NGUYEN HUY HOANG	*****02398	30	MQB368	MQB397
2623	KLB - PGD DONG DO	CAO THI THANH HANG	*****31044	60	MQB398	MQB457
2624	KLB - PGD DONG DO	NGUYEN THI HOANG AN	*****00265	30	MQB458	MQB487
2625	KLB - CN SAI GON	LE MAI HANG	*****01328	120	MQB488	MQB607
2626	KLB - PGD DONG DO	PHAM THU HUYEN	*****04369	15	MQB608	MQB622
2627	KLB - PGD DONG DO	NGUYEN TIEN PHONG	*****00019	34	MQB623	MQB656
2628	KLB - PGD DONG DO	NGUYEN HUY HOANG	*****02398	25	MQB657	MQB681
2629	KLB - PGD DONG DO	DUONG XUAN THANH	*****00143	60	MQB682	MQB741
2630	KLB - PGD DONG DO	NGUYEN HUY HOANG	*****02398	15	MQB742	MQB756
2631	KLB - PGD DONG DO	CHU QUYNH HOA	*****06307	30	MQB757	MQB786
2632	KLB - PGD DONG DO	BUI THI KHANH HOA	*****00265	210	MQB787	MQB996
2633	KLB - PGD DONG DO	NGUYEN HUY HOANG	*****02398	9	MQB997	MQC005
2634	KLB - PGD DONG DO	NGUYEN NGOC HUNG	*****02313	15	MQC006	MQC020
2635	KLB - PGD DONG DO	NGUYEN HUY HOANG	*****02398	30	MQC021	MQC050
2636	KLB - PGD DONG DO	CHU THI NGO	*****06285	9	MQC051	MQC059
2637	KLB - PGD DONG DO	NGUYEN HUY HOANG	*****02398	25	MQC060	MQC084
2638	KLB - PGD DONG DO	NGUYEN HUY HOANG	*****02398	30	MQC085	MQC114
2639	KLB - PGD PHAM HUNG	HOANG THU HUONG	*****11937	174	MQC115	MQC288
2640	KLB - PGD DONG DO	NGUYEN THI KHANH LY	*****06933	20	MQC289	MQC308
2641	KLB - PGD DONG DO	LE THI BICH NGOC	*****27353	63	MQC309	MQC371
2642	KLB - PGD AN THOI	NGUYEN THI TUYET DUYEN	*****01081	9	MQL429	MQL437
2643	KLB - PGD AN THOI	DINH THI HOAI	*****47434	30	MQL438	MQL467
2644	KLB - PGD AN THOI	NGUYEN MINH NAM	*****02156	15	MQL468	MQL482
2645	KLB - PGD AN THOI	LUU THI KIM HAI	*****14520	27	MQL483	MQL509
2646	KLB - PGD AN THOI	NGUYEN MINH NAM	*****02156	15	MQL510	MQL524
2647	KLB - PGD RACH SOI	NGUYEN THAI GIANG	*****05805	120	MQL525	MQL644
2648	KLB - CN RACH GIA	LUU THI NGOC HUYEN	*****16328	106	MQL645	MQL750
2649	KLB - CN RACH GIA	LE THUONG CHANH	*****19896	18	MQL751	MQL768
2650	KLB - CN RACH GIA	LE NGOC THAO NHI	*****03649	39	MQL769	MQL807
2651	KLB - CN RACH GIA	TRAN THI VAN	*****05341	120	MQL808	MQL927
2652	KLB - CN RACH GIA	TRA MY	*****18185	17	MQL928	MQL944
2653	KLB - CN RACH GIA	TRAN THI LAN HUONG	*****02588	19	MQL945	MQL963
2654	KLB - PGD RACH SOI	TRUONG CAO	*****06238	9	MQL964	MQL972
2655	KLB - CN RACH GIA	HO THAI BINH	*****04303	34	MQL973	MQM006
2656	KLB - CN RACH GIA	LE THUY CHAU	*****12151	60	MQM007	MQM066

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
2657	KLB - CN TRA VINH	NGO THANH LUYEN	*****01003	15	MQM067	MQM081
2658	KLB - PGD AN MINH	PHAM THI HUONG	*****11632	9	MQM082	MQM090
2659	KLB - CN RACH GIA	VO KHAC NGUYEN	*****06103	15	MQM091	MQM105
2660	KLB - CN RACH GIA	TRUONG HOA BINH	*****00270	96	MQM106	MQM201
2661	KLB - CN RACH GIA	NGO KIM KET	*****09141	60	MQM202	MQM261
2662	KLB - CN RACH GIA	PHAM THI KIM THE	*****13236	30	MQM262	MQM291
2663	KLB - CN RACH GIA	TRAN THI KIM HAU	*****16231	45	MQM292	MQM336
2664	KLB - CN RACH GIA	DOAN THI LY	*****11303	90	MQM337	MQM426
2665	KLB - CN RACH GIA	NGUYEN THI LAN	*****13953	15	MQM427	MQM441
2666	KLB - CN RACH GIA	PHO MY HIEU	*****01954	60	MQM442	MQM501
2667	KLB - CN RACH GIA	TRAN THI LAN HUONG	*****02588	63	MQM502	MQM564
2668	KLB - CN RACH GIA	NGUYEN THI HONG NHUNG	*****11324	45	MQM565	MQM609
2669	KLB - PGD DONG DO	LE THI KHUYEN	*****11610	27	MQC372	MQC398
2670	KLB - PGD DONG DO	PHAM THI ANH	*****00052	240	MQC399	MQC638
2671	KLB - PGD DONG DO	NGUYEN THI HOANG AN	*****00265	30	MQC639	MQC668
2672	KLB - PGD DONG DO	PHAM THI ANH	*****00052	60	MQC669	MQC728
2673	KLB - PGD DONG DO	PHAM THU HUYEN	*****04369	60	MQC729	MQC788
2674	KLB - PGD DONG DO	NGUYEN THI HOANG AN	*****00265	11	MQC789	MQC799
2675	KLB - PGD DONG DO	BE THI THU HOA	*****06679	60	MQC800	MQC859
2676	KLB - PGD DONG DO	NGUYEN VAN THINH	*****04129	30	MQC860	MQC889
2677	KLB - PGD DONG DO	CU THI THU NGA	*****05046	16	MQC890	MQC905
2678	KLB - PGD DONG DO	NGUYEN TIEN PHONG	*****00019	68	MQC906	MQC973
2679	KLB - PGD DONG DO	NGUYEN QUY DUAN	*****09082	135	MQC974	MQD108
2680	KLB - PGD DONG DO	VO QUYNH TRANG	*****27353	22	MQD109	MQD130
2681	KLB - PGD DONG DO	NGUYEN THI HIEN	*****00362	37	MQD131	MQD167
2682	KLB - PGD DONG DO	NGUYEN VAN THINH	*****04129	21	MQD168	MQD188
2683	KLB - PGD DONG DO	DUONG NGUYEN HONG	*****03626	9	MQD189	MQD197
2684	KLB - PGD DONG DO	NGUYEN THI KIM CHI	*****03159	18	MQD198	MQD215
2685	KLB - PGD DONG DO	NGUYEN THI KHANH LY	*****06933	45	MQD216	MQD260
2686	KLB - PGD DONG DO	PHAM VAN ANH	*****08549	212	MQD261	MQD472
2687	KLB - PGD DONG DO	PHAM THU HUYEN	*****04369	24	MQD473	MQD496
2688	KLB - PGD DONG DO	NGUYEN THU HANG	*****08017	24	MQD497	MQD520
2689	KLB - PGD TAN CHAU	NGUYEN NHUT QUY	*****01340	60	MQD521	MQD580
2690	KLB - PGD TAN CHAU	PHAN THI BICH DUYEN	*****02848	30	MQD581	MQD610
2691	KLB - PGD TAN CHAU	LY THAI KHUONG	*****23731	48	MQD611	MQD658
2692	KLB - PGD TAN CHAU	NGUYEN DUC AN	*****11887	60	MQD659	MQD718
2693	KLB - PGD TAN CHAU	NGUYEN NHUT QUY	*****01340	30	MQD719	MQD748
2694	KLB - PGD TAN CHAU	PHAM THANH TRIEU	*****00588	90	MQD749	MQD838
2695	KLB - CN RACH GIA	PHAM HOAI TRUNG	*****05401	15	MQM610	MQM624
2696	KLB - CN RACH GIA	NGUYEN THI HONG NHUNG	*****11324	24	MQM625	MQM648
2697	KLB - CN RACH GIA	NGUYEN THAO NGUYEN	*****04490	9	MQM649	MQM657
2698	KLB - CN RACH GIA	PHO MY HIEU	*****01954	60	MQM658	MQM717
2699	KLB - CN RACH GIA	PHAM LE VINH KIEN	*****11218	30	MQM718	MQM747
2700	KLB - CN RACH GIA	NGUYEN THI CHAU GIANG	*****10023	22	MQM748	MQM769
2701	KLB - CN RACH GIA	TRAN MY TRANG	*****06421	25	MQM770	MQM794
2702	KLB - PGD RACH SOI	LE THI HONG VAN	*****08189	24	MQM795	MQM818
2703	KLB - CN RACH GIA	LY PHUNG XUONG	*****18520	30	MQM819	MQM848
2704	KLB - PGD QUAN 7	NGUYEN TRONG UY	*****03470	90	MQM849	MQM938
2705	KLB - PGD TAN HIEP	TRAN DUY KHOA	*****13477	60	MQM939	MQM998
2706	KLB - CN RACH GIA	LE THI NHAN	*****17273	33	MQM999	MQN031
2707	KLB - CN RACH GIA	NGUYEN HONG TONG	*****05689	34	MQN032	MQN065
2708	KLB - PGD SO 3	TRAN THI TUYET	*****21941	230	MQN066	MQN295
2709	KLB - CN RACH GIA	HO THAI BINH	*****04303	9	MQN296	MQN304
2710	KLB - CN RACH GIA	HO THAI BINH	*****04303	12	MQN305	MQN316
2711	KLB - CN RACH GIA	HO THAI BINH	*****04303	22	MQN317	MQN338
2712	KLB - PGD AN MINH	PHAM THI HUONG	*****11632	18	MQN339	MQN356
2713	KLB - CN RACH GIA	NGHIEM THI THU THUY	*****13884	16	MQN357	MQN372

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
2714	KLB - CN RACH GIA	TRAN THI NGOC LAN	*****19598	20	MQN373	MQN392
2715	KLB - CN RACH GIA	NGUYEN THI DIEM HOA	*****12413	60	MQN393	MQN452
2716	KLB - CN RACH GIA	HO THI KIM THI	*****00479	45	MQN453	MQN497
2717	KLB - CN RACH GIA	PHAM THI QUYNH NHI	*****05458	45	MQN498	MQN542
2718	KLB - CN RACH GIA	NGUYEN THAO NGUYEN	*****04490	9	MQN543	MQN551
2719	KLB - CN RACH GIA	NGUYEN THI MY DUNG	*****13215	30	MQN552	MQN581
2720	KLB - CN RACH GIA	TRIEU VAN SANG	*****14441	60	MQN582	MQN641
2721	KLB - PGD CHAU DOC	NGUYEN THI TIEU YEN	*****17968	60	MQD839	MQD898
2722	KLB - PGD CHAU DOC	HUYNH CHI AN	*****01269	15	MQD899	MQD913
2723	KLB - PGD CHAU DOC	TIEU THI TRUC MAI	*****18218	12	MQD914	MQD925
2724	KLB - PGD CHAU DOC	DO THI NGOC NGA	*****11403	60	MQD926	MQD985
2725	KLB - PGD CHAU DOC	DUONG MY HANH	*****03175	15	MQD986	MQE000
2726	KLB - PGD CHAU DOC	TIEU THI TRUC MAI	*****18218	20	MQE001	MQE020
2727	KLB - PGD CHAU DOC	LE THI KIEU THO	*****15272	25	MQE021	MQE045
2728	KLB - PGD CHAU DOC	NGUYEN THI THUY NGA	*****01650	30	MQE046	MQE075
2729	KLB - PGD CHAU DOC	NGO THANH HUY	*****01408	30	MQE076	MQE105
2730	KLB - PGD CHAU DOC	TIEU THI TRUC MAI	*****18218	113	MQE106	MQE218
2731	KLB - PGD CHAU DOC	NGUYEN THI LOAN	*****09041	30	MQE219	MQE248
2732	KLB - PGD CHAU DOC	NGO THANH HUY	*****01408	61	MQE249	MQE309
2733	KLB - CN AN GIANG	TANG TRAN MINH THANH	*****09158	9	MQE310	MQE318
2734	KLB - CN AN GIANG	LO QUANG HAI	*****23248	24	MQE319	MQE342
2735	KLB - CN AN GIANG	LUONG THI GUONG NGA	*****14971	12	MQE343	MQE354
2736	KLB - CN AN GIANG	TRAN THI NEN	*****10598	27	MQE355	MQE381
2737	KLB - CN AN GIANG	NGUYEN CONG THANH	*****14138	19	MQE382	MQE400
2738	KLB - CN AN GIANG	BUI BICH THUAN	*****09238	21	MQE401	MQE421
2739	KLB - CN AN GIANG	MAI DUY NAM	*****30169	13	MQE422	MQE434
2740	KLB - CN AN GIANG	TRUONG CHI KY	*****11227	30	MQE435	MQE464
2741	KLB - CN AN GIANG	DINH BA TAI	*****18591	15	MQE465	MQE479
2742	KLB - CN AN GIANG	NGUYEN THE DUY	*****02550	240	MQE480	MQE719
2743	KLB - CN AN GIANG	HO THANH TUNG	*****14576	15	MQE720	MQE734
2744	KLB - CN AN GIANG	NGUYEN MINH TUAN	*****26879	21	MQE735	MQE755
2745	KLB - CN AN GIANG	BUI KIM NGOC	*****02999	29	MQE756	MQE784
2746	KLB - CN RACH GIA	PHAM THANH AN	*****16243	60	MQN642	MQN701
2747	KLB - CN RACH GIA	HUYNH NGOC KIM THAI	*****06699	21	MQN702	MQN722
2748	KLB - CN RACH GIA	PHO MY HIEU	*****01954	60	MQN723	MQN782
2749	KLB - PGD RACH SOI	LE THI HONG VAN	*****08189	60	MQN783	MQN842
2750	KLB - CN RACH GIA	TRAN THI NGOC PHUONG	*****17297	15	MQN843	MQN857
2751	KLB - CN RACH GIA	NHAN PHUONG TRINH	*****10751	18	MQN858	MQN875
2752	KLB - CN RACH GIA	LE MINH KHANH	*****11198	18	MQN876	MQN893
2753	KLB - CN AN GIANG	TRAN THU TRANG	*****03288	90	MQN894	MQN983
2754	KLB - CN RACH GIA	PHAN THANH THANH	*****25570	21	MQN984	MQO004
2755	KLB - CN RACH GIA	BUI TUYET NGA	*****12031	42	MQO005	MQO046
2756	KLB - CN RACH GIA	PHAM THI NGOAN	*****12437	9	MQO047	MQO055
2757	KLB - CN RACH GIA	HUYNH THI TRUNG THU	*****04327	18	MQO056	MQO073
2758	KLB - CN RACH GIA	NGO KIM KET	*****09141	69	MQO074	MQO142
2759	KLB - CN RACH GIA	NGUYEN QUANG LICH	*****23888	60	MQO143	MQO202
2760	KLB - CN RACH GIA	NGUYEN THI HONG MEN	*****12386	162	MQO203	MQO364
2761	KLB - CN RACH GIA	LE KIM THUY	*****11891	9	MQO365	MQO373
2762	KLB - CN RACH GIA	VU THI HONG MEN	*****15783	26	MQO374	MQO399
2763	KLB - CN RACH GIA	BUI QUANG VINH	*****13817	72	MQO400	MQO471
2764	KLB - CN RACH GIA	LE HONG LE	*****12484	9	MQO472	MQO480
2765	KLB - CN RACH GIA	BUI VAN KHUONG	*****18017	27	MQO481	MQO507
2766	KLB - CN RACH GIA	NGO THI BICH TUYEN	*****11043	18	MQO508	MQO525
2767	KLB - CN RACH GIA	NGUYEN KIM THOA	*****08041	36	MQO526	MQO561
2768	KLB - CN RACH GIA	LE THUONG CHANH	*****19896	60	MQO562	MQO621
2769	KLB - CN RACH GIA	NGO THI BICH TUYEN	*****11043	18	MQO622	MQO639
2770	KLB - CN RACH GIA	VU THI HONG MEN	*****15783	90	MQO640	MQO729

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
2771	KLB - CN RACH GIA	PHAM QUANG MINH	*****12608	9	MQO730	MQO738
2772	KLB - PGD AN THOI	LE THI CAM HUONG	*****14713	12	MQE785	MQE796
2773	KLB - CN AN GIANG	NGUYEN THANH VIET	*****13656	15	MQE797	MQE811
2774	KLB - CN AN GIANG	LE HO BAO TRAN	*****21354	18	MQE812	MQE829
2775	KLB - CN AN GIANG	VO NGOC TOAN	*****04056	13	MQE830	MQE842
2776	KLB - CN AN GIANG	DOAN THI TIEN	*****14525	30	MQE843	MQE872
2777	KLB - CN AN GIANG	NGUYEN THI MY DUNG	*****25786	24	MQE873	MQE896
2778	KLB - CN AN GIANG	DINH BA TAI	*****18591	30	MQE897	MQE926
2779	KLB - CN AN GIANG	NGUYEN THI TUYET	*****23963	15	MQE927	MQE941
2780	KLB - CN AN GIANG	NGUYEN THANH VIET	*****13656	14	MQE942	MQE955
2781	KLB - CN AN GIANG	NGUYEN THI LINH GIANG	*****08000	9	MQE956	MQE964
2782	KLB - CN AN GIANG	BUI KIM NGOC	*****02999	29	MQE965	MQE993
2783	KLB - CN AN GIANG	NGUYEN THI ANH VAN	*****17856	12	MQE994	MQF005
2784	KLB - CN AN GIANG	MAI DUY NAM	*****30169	22	MQF006	MQF027
2785	KLB - CN AN GIANG	TRAN THI XUAN LAN	*****07753	15	MQF028	MQF042
2786	KLB - CN AN GIANG	NGUYEN CONG THANH	*****14138	30	MQF043	MQF072
2787	KLB - CN AN GIANG	TANG MY HONG	*****22470	120	MQF073	MQF192
2788	KLB - CN AN GIANG	NGO THANH TUAN EM	*****09032	90	MQF193	MQF282
2789	KLB - CN AN GIANG	DOAN THI TIEN	*****14525	15	MQF283	MQF297
2790	KLB - CN AN GIANG	LO QUANG HAI	*****23248	13	MQF298	MQF310
2791	KLB - CN AN GIANG	MAI DUY NAM	*****30169	15	MQF311	MQF325
2792	KLB - CN AN GIANG	TANG TRIEU MY HUONG	*****23824	60	MQF326	MQF385
2793	KLB - CN AN GIANG	NGUYEN THANH VIET	*****13656	30	MQF386	MQF415
2794	KLB - CN AN GIANG	NGUYEN CONG THANH	*****14138	48	MQF416	MQF463
2795	KLB - PGD THOAI SON	PHAN THI THUY AN	*****03490	165	MQF464	MQF628
2796	KLB - PGD TAN THANH	HO VAN SANG	*****04809	30	MQF629	MQF658
2797	KLB - CN RACH GIA	HUYNH THI HON	*****14111	9	MQO739	MQO747
2798	KLB - CN RACH GIA	MAI LE XUAN	*****09318	22	MQO748	MQO769
2799	KLB - CN RACH GIA	LE THUONG CHANH	*****19896	18	MQO770	MQO787
2800	KLB - CN RACH GIA	LE THUONG CHANH	*****19896	30	MQO788	MQO817
2801	KLB - PGD AN MINH	TRAN THI NGOC HAN	*****09822	12	MQO818	MQO829
2802	KLB - CN RACH GIA	LE THI NGOC NAM	*****11982	18	MQO830	MQO847
2803	KLB - CN RACH GIA	LE THI NGOC NAM	*****11982	15	MQO848	MQO862
2804	KLB - CN RACH GIA	TRUONG THI BACH MAI	*****15571	10	MQO863	MQO872
2805	KLB - CN RACH GIA	HO THAI BINH	*****04303	15	MQO873	MQO887
2806	KLB - CN RACH GIA	HO THI KIM THI	*****00479	30	MQO888	MQO917
2807	KLB - PGD GO QUAO	DOAN HONG THUY	*****04755	69	MQO918	MQO986
2808	KLB - CN RACH GIA	DANH THI KIM NGOAN	*****16894	60	MQO987	MQP046
2809	KLB - CN RACH GIA	HO THAI BINH	*****04303	36	MQP047	MQP082
2810	KLB - CN RACH GIA	TRUONG THI HAI AU	*****05726	15	MQP083	MQP097
2811	KLB - CN RACH GIA	HO THAI BINH	*****04303	9	MQP098	MQP106
2812	KLB - CN RACH GIA	LE VAN HAU	*****04283	600	MQP107	MQP706
2813	KLB - CN RACH GIA	VU THI HONG MEN	*****15783	180	MQP707	MQP886
2814	KLB - PGD RACH SOI	PHAM THI THU	*****08691	30	MQP887	MQP916
2815	KLB - CN RACH GIA	DANH SUM	*****04889	300	MQP917	MQQ216
2816	KLB - CN RACH GIA	PHAM QUANG MINH	*****12608	15	MQQ217	MQQ231
2817	KLB - CN RACH GIA	PHAM QUANG MINH	*****12608	15	MQQ232	MQQ246
2818	KLB - CN RACH GIA	NGUYEN THI UT	*****09685	150	MQQ247	MQQ396
2819	KLB - CN RACH GIA	TRINH THE NGOC	*****21318	16	MQQ397	MQQ412
2820	KLB - PGD SO 3	TRAN THI TUYET	*****21941	15	MQQ413	MQQ427
2821	KLB - CN RACH GIA	VU THI HONG MEN	*****15783	18	MQQ428	MQQ445
2822	KLB - CN RACH GIA	NGUYEN TRUONG NHAT LINH	*****07715	64	MQQ446	MQQ509
2823	KLB - PGD SO 2	NGUYEN THI NHAN	*****20678	18	MPD130	MPD147
2824	KLB - PGD SO 2	DOAN THI XUAN HOA	*****03266	40	MPD148	MPD187
2825	KLB - PGD SO 2	CAO TU THANH	*****13295	31	MPD188	MPD218
2826	KLB - PGD SO 2	TRAN DANG THAI HOA	*****20010	30	MPD219	MPD248
2827	KLB - PGD SO 4	LU VAN KIET	*****14557	80	MPD249	MPD328

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
2828	KLB - PGD SO 4	NGUYEN THI HOA	*****03004	60	MPD329	MPD388
2829	KLB - PGD SO 4	TRAN THI NHINH	*****21451	18	MPD389	MPD406
2830	KLB - PGD SO 4	HO THI THU HANG	*****10013	60	MPD407	MPD466
2831	KLB - PGD SO 4	DANG THI KIM OANH	*****16925	30	MPD467	MPD496
2832	KLB - PGD SO 4	LAM NHAT VI	*****16708	9	MPD497	MPD505
2833	KLB - PGD SO 4	DANG THI KIM OANH	*****16925	60	MPD506	MPD565
2834	KLB - PGD SO 4	PHAM THI KIM ANH	*****16401	60	MPD566	MPD625
2835	KLB - PGD SO 4	LAM NGOC MAI	*****08437	25	MPD626	MPD650
2836	KLB - PGD SO 4	LAM DUC NHAN	*****00882	18	MPD651	MPD668
2837	KLB - PGD SO 4	DANG THI KIM OANH	*****16925	30	MPD669	MPD698
2838	KLB - PGD SO 4	PHAM THI KIM ANH	*****16401	60	MPD699	MPD758
2839	KLB - PGD SO 4	LU THI BICH TUYEN	*****13900	95	MPD759	MPD853
2840	KLB - PGD SO 4	DANG THI KIM OANH	*****16925	30	MPD854	MPD883
2841	KLB - PGD SO 4	LU VAN KIET	*****14557	60	MPD884	MPD943
2842	KLB - CN DONG THAP	TRAN NGOC HANG	*****15619	90	MQF659	MQF748
2843	KLB - CN DONG THAP	DANH THI NGOC TRAM	*****05964	30	MQF749	MQF778
2844	KLB - CN DONG THAP	PHAN THI YEN NHI	*****10928	30	MQF779	MQF808
2845	KLB - CN DONG THAP	LAM QUOC VIET	*****00891	27	MQF809	MQF835
2846	KLB - CN DONG THAP	TRAN NGOC HANG	*****15619	16	MQF836	MQF851
2847	KLB - CN DONG THAP	LE ANH THAI	*****07936	30	MQF852	MQF881
2848	KLB - CN DONG THAP	NGUYEN PHUOC HIEN	*****22993	12	MQF882	MQF893
2849	KLB - CN DONG THAP	TRINH NGOC BINH	*****03185	10	MQF894	MQF903
2850	KLB - CN DONG THAP	LE ANH THAI	*****07936	30	MQF904	MQF933
2851	KLB - CN DONG THAP	LE ANH THAI	*****07936	18	MQF934	MQF951
2852	KLB - CN DONG THAP	DO THI HONG PHUONG	*****19079	42	MQF952	MQF993
2853	KLB - CN DONG THAP	LE THI KIM LOAN	*****05506	60	MQF994	MQG053
2854	KLB - CN DONG THAP	LE QUANG HUY	*****01035	30	MQG054	MQG083
2855	KLB - PGD VINH THANH	CAO THI NGOC DUE	*****04507	48	MQG084	MQG131
2856	KLB - CN DONG THAP	NGUYEN THI LAN TRINH	*****03825	9	MQG132	MQG140
2857	KLB - CN DONG THAP	LE VAN HOANG	*****22531	36	MQG141	MQG176
2858	KLB - CN DONG THAP	NGUYEN THI THU HUONG	*****09107	60	MQG177	MQG236
2859	KLB - CN DONG THAP	DANH THI NGOC TRAM	*****05964	120	MQG237	MQG356
2860	KLB - CN SAI GON	NGUYEN NGOC THUY	*****01676	16	MQG357	MQG372
2861	KLB - CN DONG THAP	BUI THANH TOAI	*****00431	60	MQG373	MQG432
2862	KLB - CN DONG THAP	NGUYEN THI KIEU HANH	*****16649	90	MQG433	MQG522
2863	KLB - CN DONG THAP	PHAN THI YEN NHI	*****10928	18	MQG523	MQG540
2864	KLB - CN DONG THAP	DANH THI NGOC TRAM	*****05964	120	MQG541	MQG660
2865	KLB - CN DONG THAP	LE QUANG HUY	*****01035	60	MQG661	MQG720
2866	KLB - CN DONG THAP	NGUYEN LONG KHA	*****05140	9	MQG721	MQG729
2867	KLB - PGD RACH SOI	HUYNH VAN XUYEN	*****12815	24	MQQ510	MQQ533
2868	KLB - PGD RACH SOI	GIANG DAC VIET	*****08542	33	MQQ534	MQQ566
2869	KLB - PGD RACH SOI	PHAM THI THU HONG	*****16438	150	MQQ567	MQQ716
2870	KLB - PGD RACH SOI	TRAN THI NUONG	*****07118	15	MQQ717	MQQ731
2871	KLB - PGD RACH SOI	HUYNH VAN DEN	*****01893	9	MQQ732	MQQ740
2872	KLB - CN RACH GIA	DO VY THIEN	*****11230	24	MQQ741	MQQ764
2873	KLB - CN RACH GIA	VO THI HOP	*****06751	51	MQQ765	MQQ815
2874	KLB - PGD RACH SOI	TRAN THI NUONG	*****07118	114	MQQ816	MQQ929
2875	KLB - PGD RACH SOI	PHAM THI THU HONG	*****16438	90	MQQ930	MQR019
2876	KLB - PGD RACH SOI	HUYNH VAN DEN	*****01893	9	MQR020	MQR028
2877	KLB - PGD RACH SOI	TRAN THI KIM TRANG	*****10743	30	MQR029	MQR058
2878	KLB - PGD RACH SOI	HUYNH VAN DEN	*****01893	30	MQR059	MQR088
2879	KLB - PGD RACH SOI	HUYNH YEN TRANG	*****03152	240	MQR089	MQR328
2880	KLB - PGD RACH SOI	HUYNH VAN DEN	*****01893	27	MQR329	MQR355
2881	KLB - PGD RACH SOI	HUYNH YEN TRANG	*****03152	337	MQR356	MQR692
2882	KLB - CN RACH GIA	HA THI HONG CHAU	*****19523	40	MQR693	MQR732
2883	KLB - PGD KINH 8	NGUYEN THI KIM DUNG	*****21486	24	MQR733	MQR756
2884	KLB - PGD KINH 8	NGUYEN TONG HOP	*****20279	9	MQR757	MQR765

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
2885	KLB - PGD KINH 8	PHAM THI BICH	*****14174	12	MQR766	MQR777
2886	KLB - PGD TAN THANH	TRAN HOANG HA	*****07338	27	MQR778	MQR804
2887	KLB - PGD KINH 8	NGUYEN ANH DUNG	*****00095	12	MQR805	MQR816
2888	KLB - PGD KINH 8	TRAN KHA HAN	*****05170	36	MQR817	MQR852
2889	KLB - PGD KINH 8	NGUYEN THI GUONG	*****04538	12	MQR853	MQR864
2890	KLB - PGD KINH 8	PHAM VU THUY	*****21578	60	MQR865	MQR924
2891	KLB - PGD KINH 8	NGUYEN THI HONG THAO	*****13212	9	MQR925	MQR933
2892	NEO BRANCH	VO NGOC SON	*****00216	121	MOI872	MOI992
2893	KLB - PGD PHAM HUNG	PHAN THI THU HUONG	*****14360	34	MOI993	MOJ026
2894	KLB - PGD PHAM HUNG	HOANG THI THANH XUAN	*****02016	30	MOJ027	MOJ056
2895	KLB - PGD PHAM HUNG	HOANG THI HAI YEN	*****23682	18	MOJ057	MOJ074
2896	KLB - PGD PHAM HUNG	LE THI VAN ANH	*****22303	19	MOJ075	MOJ093
2897	KLB - PGD PHAM HUNG	NGUYEN THI HUYEN TRAM	*****00812	12	MOJ094	MOJ105
2898	KLB - PGD PHAM HUNG	NGUYEN THI HONG KHANH	*****38246	60	MOJ106	MOJ165
2899	KLB - PGD PHAM HUNG	TRAN VAN SI	*****00419	108	MOJ166	MOJ273
2900	KLB - PGD PHAM HUNG	CHU THI THANH THUY	*****13750	18	MOJ274	MOJ291
2901	KLB - PGD PHAM HUNG	TRAN TU BA	*****04584	18	MOJ292	MOJ309
2902	KLB - PGD PHAM HUNG	NGUYEN HOAI ANH	*****01083	15	MOJ310	MOJ324
2903	KLB - PGD PHAM HUNG	TRINH DINH HUY	*****00102	49	MOJ350	MOJ398
2904	NEO BRANCH	PHAM THI THU HIEN	*****12237	37	MOJ399	MOJ435
2905	KLB - PGD DONG DO	VU THI THAM	*****28247	15	MOJ436	MOJ450
2906	KLB - PGD PHAM HUNG	NGUYEN HAI NGAN	*****08187	22	MOJ451	MOJ472
2907	KLB - PGD PHAM HUNG	NGUYEN THI HONG KHANH	*****38246	19	MOJ473	MOJ491
2908	KLB - PGD PHAM HUNG	NGUYEN THI KHANH HUYEN	*****01308	15	MOJ492	MOJ506
2909	KLB - PGD PHAM HUNG	BUI KHANH LY	*****22191	24	MOJ507	MOJ530
2910	KLB - PGD PHAM HUNG	NGUYEN HAI NGAN	*****08187	69	MOJ531	MOJ599
2911	KLB - PGD THANG LONG	VU THU THUY	*****01417	10	MOJ600	MOJ609
2912	NEO BRANCH	NGUYEN THU HANG	*****00119	10	MOJ610	MOJ619
2913	KLB - PGD PHAM HUNG	VUONG THANH TU	*****00912	15	MOJ620	MOJ634
2914	KLB - PGD PHAM HUNG	TRINH DINH HUY	*****00102	57	MOJ635	MOJ691
2915	KLB - PGD KINH 8	LE THANH LINH	*****06193	84	MQR934	MQS017
2916	KLB - PGD AN MINH	HUYNH VAN HA	*****00935	15	MQS018	MQS032
2917	KLB - PGD KINH 8	DAM LAM HUNG VUONG	*****08260	18	MQS033	MQS050
2918	KLB - PGD KINH 8	NGUYEN THI DIEM QUYNH	*****13748	15	MQS051	MQS065
2919	KLB - PGD SO 2	VU HONG AN	*****05680	30	MQS066	MQS095
2920	KLB - PGD PHAM HUNG	LE THI HOANG DIEU	*****10071	30	MOJ692	MOJ721
2921	NEO BRANCH	NGUYEN THU HANG	*****00119	30	MOJ722	MOJ751
2922	KLB - PGD PHAM HUNG	DUONG THI LAN ANH	*****29279	15	MOJ752	MOJ766
2923	KLB - PGD PHAM HUNG	NGUYEN THI HUYEN	*****23058	18	MOJ767	MOJ784
2924	KLB - PGD PHAM HUNG	DINH THI DIU	*****11935	30	MOJ785	MOJ814
2925	KLB - PGD PHAM HUNG	NGUYEN NGOC LONG	*****21606	67	MOJ815	MOJ881
2926	KLB - PGD PHAM HUNG	DOAN TIEN TAI	*****24368	10	MOJ882	MOJ891
2927	KLB - PGD PHAM HUNG	DUONG THI LAN ANH	*****29279	15	MOJ892	MOJ906
2928	KLB - PGD PHAM HUNG	NGO THI THANH THUY	*****00061	22	MOJ907	MOJ928
2929	KLB - PGD PHAM HUNG	VU THI THANH	*****08437	24	MOJ929	MOJ952
2930	KLB - PGD PHAM HUNG	NGO THI THU HUONG	*****17361	15	MOJ953	MOJ967
2931	KLB - PGD PHAM HUNG	DANG THI MAI	*****11843	113	MOJ968	MOK080
2932	KLB - CN DONG THAP	TRAN TO QUYEN	*****11242	9	MQG730	MQG738
2933	KLB - CN DONG THAP	PHAM NGOC TRA MY	*****15031	23	MQG739	MQG761
2934	KLB - CN DONG THAP	NGUYEN VU HA	*****07434	30	MQG762	MQG791
2935	KLB - CN DONG THAP	NGUYEN TAN DUY MINH	*****00108	9	MQG792	MQG800
2936	KLB - CN DONG THAP	LUU MY LOAN	*****03340	122	MQG801	MQG922
2937	KLB - CN DONG THAP	NGUYEN TAN DUY MINH	*****00108	15	MQG923	MQG937
2938	KLB - CN DONG THAP	NGUYEN THI THU HUYEN	*****08295	9	MQG938	MQG946
2939	KLB - CN DONG THAP	DANH THI NGOC TRAM	*****05964	60	MQG947	MQH006
2940	KLB - CN DONG THAP	NGUYEN HOANG GIANG	*****18898	70	MQH007	MQH076
2941	KLB - CN DONG THAP	NGUYEN TRAN BA DUC	*****23906	60	MQH077	MQH136

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
2942	KLB - CN DONG THAP	PHAM TRAN TUONG VIEN	*****11660	9	MQH137	MQH145
2943	KLB - CN DONG THAP	NGUYEN NHAT TUYEN	*****04108	39	MQH146	MQH184
2944	KLB - PGD LACH TRAY	TRAN MINH QUANG	*****01874	30	MOX732	MOX761
2945	KLB - PGD LACH TRAY	TRAN TIEN HUNG	*****02771	61	MOX822	MOX882
2946	KLB - PGD LACH TRAY	HUA THI MAI ANH	*****17127	30	MOX883	MOX912
2947	KLB - CN HAI PHONG	CHU THI THANH	*****18657	15	MOX913	MOX927
2948	KLB - PGD LACH TRAY	TRAN TIEN HUNG	*****02771	30	MOX928	MOX957
2949	KLB - PGD LACH TRAY	VU TIEN DUNG	*****04303	42	MOX958	MOX999
2950	KLB - PGD LACH TRAY	PHAM HONG KHANH	*****15806	61	MOY000	MOY060
2951	KLB - PGD LACH TRAY	DO THE HUAN	*****00493	30	MOY061	MOY090
2952	KLB - PGD LACH TRAY	PHAM HONG KHANH	*****15806	159	MOY127	MOY285
2953	KLB - CN HAI PHONG	DO KHAC CHAT	*****00337	66	MOY286	MOY351
2954	KLB - CN HAI PHONG	VU CONG DINH	*****12606	21	MOY352	MOY372
2955	KLB - CN HAI PHONG	HOANG VAN BINH	*****06280	150	MOY373	MOY522
2956	KLB - CN HAI PHONG	DAO THU HUONG	*****06656	42	MOY523	MOY564
2957	KLB - CN HAI PHONG	NGUYEN TUAN DUONG	*****18848	16	MOY565	MOY580
2958	KLB - CN HAI PHONG	NGUYEN THI THU HA	*****08433	15	MOY581	MOY595
2959	KLB - PGD TRAN NGUYEN HAN	NGUYEN THI LOAN	*****03464	15	MOY615	MOY629
2960	KLB - CN HAI PHONG	TRAN THUY HANG	*****02722	150	MOY630	MOY779
2961	KLB - CN HAI PHONG	NGUYEN NGOC VAN	*****02796	9	MOY780	MOY788
2962	KLB - CN HAI PHONG	NHU THU THUY	*****05576	15	MOY789	MOY803
2963	KLB - CN HAI PHONG	NGUYEN KY DUYEN	*****01535	60	MOY804	MOY863
2964	KLB - CN HAI PHONG	NHU THU THUY	*****05576	15	MOY864	MOY878
2965	KLB - CN HAI PHONG	PHAM VAN TIEN	*****00813	30	MOY879	MOY908
2966	KLB - CN HAI PHONG	NGUYEN THI DIEU THUAN	*****09880	9	MOY909	MOY917
2967	KLB - CN HAI PHONG	PHAM THI THU HUONG	*****05909	18	MOY918	MOY935
2968	KLB - CN HAI PHONG	HOANG THI BICH THUY	*****02691	9	MOY936	MOY944
2969	KLB - CN HAI PHONG	NGUYEN DANG VIET	*****01704	360	MOY945	MOZ304
2970	KLB - CN HAI PHONG	HO VAN MINH	*****18179	30	MOZ305	MOZ334
2971	KLB - CN HAI PHONG	HO VAN MINH	*****18179	30	MOZ335	MOZ364
2972	KLB - CN HAI PHONG	CAO MONG LAN	*****01061	30	MOZ365	MOZ394
2973	KLB - CN HAI PHONG	NGUYEN THI HANG	*****00479	78	MOZ395	MOZ472
2974	KLB - CN HAI PHONG	DO THI HA TRANG	*****05853	24	MOZ473	MOZ496
2975	KLB - CN HAI PHONG	VU VIET THUAN	*****08218	12	MOZ497	MOZ508
2976	KLB - CN HAI PHONG	HOANG THI BICH THUY	*****02691	30	MOZ509	MOZ538
2977	KLB - CN HAI PHONG	DANG THI THU HUONG	*****01856	30	MOZ539	MOZ568
2978	KLB - CN HAI PHONG	NGUYEN THI THUY VAN	*****04744	30	MOZ569	MOZ598
2979	KLB - PGD TRAN NGUYEN HAN	NGUYEN THI THANH HUYEN	*****18906	30	MOZ599	MOZ628
2980	KLB - CN HAI PHONG	HOANG THI BICH THUY	*****02691	15	MOZ629	MOZ643
2981	KLB - CN HAI PHONG	VUONG THI THU HA	*****04612	24	MOZ644	MOZ667
2982	KLB - CN HAI PHONG	PHAM THI THU HUONG	*****05909	16	MOZ668	MOZ683
2983	KLB - CN HAI PHONG	NGUYEN THI LAN HUONG	*****00349	15	MOZ684	MOZ698
2984	KLB - PGD TRAN NGUYEN HAN	NGUYEN THI LOAN	*****03464	60	MOZ699	MOZ758
2985	KLB - CN HAI PHONG	NGUYEN THI HANG	*****00479	19	MOZ759	MOZ777
2986	KLB - CN HAI PHONG	HO PHUONG LINH	*****03243	12	MOZ778	MOZ789
2987	KLB - PGD TRAN NGUYEN HAN	NGUYEN THI THANH HUYEN	*****18906	34	MOZ790	MOZ823
2988	KLB - CN HAI PHONG	LUONG THU HUYEN	*****03435	189	MOZ824	MPA012
2989	KLB - PGD TRAN NGUYEN HAN	NGUYEN THI THANH HUYEN	*****18906	41	MPA013	MPA053
2990	KLB - CN HAI PHONG	DANG THI THANH HUONG	*****14619	135	MPA054	MPA188
2991	KLB - CN HAI PHONG	LA THI THUY LIEN	*****00878	60	MPA189	MPA248
2992	KLB - CN HAI PHONG	TON VAN SY	*****00809	18	MPA249	MPA266
2993	KLB - PGD KIEN AN	HOANG THI NHUNG	*****21743	27	MPA267	MPA293
2994	KLB - PGD KIEN AN	VU THI XUYEN	*****12333	20	MPA294	MPA313
2995	KLB - PGD KIEN AN	TRAN PHUONG THAO	*****12134	30	MPA314	MPA343
2996	KLB - PGD KIEN AN	TRAN PHUONG THAO	*****12134	15	MPA344	MPA358
2997	KLB - PGD KIEN AN	PHAM THI THUY OANH	*****00083	123	MPA359	MPA481
2998	KLB - PGD KIEN AN	DUONG THI PHAN	*****07935	45	MPA482	MPA526

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
2999	KLB - PGD KIEN AN	DO THI THAI LINH	*****02522	60	MPA617	MPA676
3000	KLB - PGD KIEN AN	DUONG THI PHAN	*****07935	60	MPA677	MPA736
3001	KLB - PGD TO HIEU	NGUYEN THANH HA	*****02911	84	MPA737	MPA820
3002	KLB - PGD KIEN AN	BUI DUC TAM	*****04679	90	MPA821	MPA910
3003	KLB - PGD KIEN AN	LE THI HOAI THAM	*****00115	30	MPA911	MPA940
3004	KLB - CN HAI PHONG	DAO HUY PHONG	*****27460	60	MPA941	MPB000
3005	KLB - PGD KIEN AN	NGO THI HOA	*****00337	52	MPB001	MPB052
3006	KLB - PGD KIEN AN	MAI PHUONG	*****23589	36	MPB053	MPB088
3007	KLB - PGD KIEN AN	DUONG THI LIEN	*****02810	30	MPB089	MPB118
3008	KLB - PGD KIEN AN	NGUYEN THANH HOA	*****01932	42	MPB119	MPB160
3009	KLB - PGD KIEN AN	NGO THI HOA	*****00337	62	MPB161	MPB222
3010	KLB - PGD KIEN AN	NGO HONG NHUNG	*****28055	150	MPB223	MPB372
3011	KLB - PGD KIEN AN	PHAM THI THUY LINH	*****11728	18	MPB373	MPB390
3012	KLB - PGD KIEN AN	NGO THI HOA	*****00337	46	MPB391	MPB436
3013	KLB - PGD KIEN AN	DO THI THAI LINH	*****02522	31	MPB437	MPB467
3014	KLB - PGD KIEN AN	NGUYEN THI TO QUYEN	*****16161	16	MPB468	MPB483
3015	KLB - PGD KIEN AN	NGUYEN THI BICH LIEN	*****04921	28	MPB484	MPB511
3016	KLB - PGD TRAN NGUYEN HAN	HOANG THI HUONG	*****05350	34	MPB512	MPB545
3017	KLB - PGD KIEN AN	DUONG THI PHAN	*****07935	15	MPB546	MPB560
3018	KLB - PGD KIEN AN	NGUYEN THI BICH LIEN	*****04921	30	MPB561	MPB590
3019	KLB - PGD LACH TRAY	NGUYEN DANG BINH	*****06768	36	MPZ871	MPZ906
3020	KLB - PGD LACH TRAY	PHAM HONG KHANH	*****15806	153	MPZ907	MQA059
3021	KLB - CN HAI PHONG	CHU THI THANH	*****18657	9	MQA060	MQA068
3022	KLB - PGD LACH TRAY	HUA THI MAI ANH	*****17127	61	MQA069	MQA129
3023	KLB - PGD LACH TRAY	DO THE HUAN	*****00493	15	MQA130	MQA144
3024	KLB - PGD LACH TRAY	TRAN THI HAI	*****02901	180	MQA145	MQA324
3025	KLB - PGD KIEN AN	NGO THI HOA	*****00337	62	MPB591	MPB652
3026	KLB - PGD TRAN NGUYEN HAN	HOANG THI HUONG	*****05350	40	MPB653	MPB692
3027	KLB - PGD KIEN AN	DOAN THI UYEN	*****03624	15	MPB693	MPB707
3028	KLB - PGD KIEN AN	NGO THI HOA	*****00337	88	MPB708	MPB795
3029	KLB - PGD KIEN AN	MAI THI HANG	*****02187	10	MPB796	MPB805
3030	KLB - PGD KIEN AN	DUONG THI LIEN	*****02810	18	MPB806	MPB823
3031	KLB - PGD KIEN AN	VU KHAC BINH	*****09198	15	MPB824	MPB838
3032	KLB - PGD KIEN AN	NGUYEN QUANG HUY	*****06140	24	MPB839	MPB862
3033	KLB - PGD KIEN AN	HOANG VINH QUANG	*****16271	285	MPB863	MPC147
3034	KLB - PGD KIEN AN	TA BICH NGOC	*****00714	18	MPC148	MPC165
3035	KLB - PGD KIEN AN	VU THI LUU	*****06655	12	MPC166	MPC177
3036	KLB - PGD KIEN AN	VU THI LAN	*****13719	23	MPC178	MPC200
3037	KLB - PGD KIEN AN	NGO THI HOA	*****00337	82	MPC201	MPC282
3038	KLB - PGD KIEN AN	MAI PHUONG	*****23589	153	MPC283	MPC435
3039	KLB - PGD KIEN AN	NGO THI HOA	*****00337	45	MPC436	MPC480
3040	KLB - PGD KIEN AN	NGO THI HOA	*****00337	67	MPC481	MPC547
3041	KLB - PGD KIEN AN	VU THI NHAI	*****18780	64	MPC548	MPC611
3042	KLB - PGD KIEN AN	VU THI XUAN	*****11695	405	MPC612	MPD016
3043	KLB - PGD KIEN AN	NGO THI HOA	*****00337	113	MPD017	MPD129
3044	KLB - CN DONG THAP	LE MINH QUANG	*****16027	9	MQH185	MQH193
3045	KLB - CN DONG THAP	LE THI HONG NGOC	*****14712	10	MQH194	MQH203
3046	KLB - CN DONG THAP	NGUYEN TRAN BA DUC	*****23906	15	MQH204	MQH218
3047	KLB - CN SAI GON	NGUYEN NGOC THUY	*****01676	42	MQH219	MQH260
3048	KLB - CN DONG THAP	NGUYEN TRAN BA DUC	*****23906	60	MQH261	MQH320
3049	KLB - CN DONG THAP	NGUYEN THI LAN TRINH	*****03825	9	MQH321	MQH329
3050	KLB - CN DONG THAP	NGUYEN TRAN BA DUC	*****23906	60	MQH330	MQH389
3051	KLB - CN DONG THAP	LE THI HONG NGOC	*****14712	18	MQH390	MQH407
3052	KLB - PGD HONG NGU	NGUYEN THANH HIM	*****00592	15	MQH408	MQH422
3053	KLB - PGD HONG NGU	LE THI BICH TIEN	*****01448	60	MQH423	MQH482
3054	KLB - PGD HONG NGU	NGUYEN THI GIANG	*****03042	15	MQH483	MQH497
3055	KLB - PGD SA DEC	TRAN THI MONG THU	*****01862	30	MQH498	MQH527

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
3056	KLB - PGD HONG NGU	LUONG THI HONG MAI	*****09061	15	MQH528	MQH542
3057	KLB - PGD HONG NGU	LE VAN TRUONG	*****12208	76	MQH543	MQH618
3058	KLB - PGD HONG NGU	NGUYEN THI GIANG	*****03042	15	MQH619	MQH633
3059	KLB - PGD HONG NGU	DO THI TUYET HONG	*****07792	30	MQH634	MQH663
3060	KLB - PGD HONG NGU	VO THI KIM HOANG	*****05898	46	MQH664	MQH709
3061	KLB - PGD HONG NGU	VO THI KIM HOANG	*****05898	63	MQH710	MQH772
3062	KLB - PGD HONG NGU	NGUYEN THI THANH THAO	*****19191	30	MQH773	MQH802
3063	KLB - PGD HONG NGU	NGUYEN THI GIANG	*****03042	15	MQH803	MQH817
3064	KLB - PGD HONG NGU	NGUYEN THI THANH THAO	*****19191	16	MQH818	MQH833
3065	KLB - PGD HONG NGU	VO THI KIM HOANG	*****05898	62	MQH834	MQH895
3066	KLB - PGD HONG NGU	NGO THI PHONG LAN	*****12220	60	MQH896	MQH955
3067	KLB - PGD SA DEC	DANG THI HIEN NHI	*****01287	15	MQH956	MQH970
3068	KLB - PGD SA DEC	TRUONG THANH TUAN	*****03844	69	MQH971	MQI039
3069	KLB - PGD SA DEC	LUONG LE NGOC DIEN	*****05450	9	MQI040	MQI048
3070	KLB - PGD SA DEC	HUYNH THU THUY	*****04585	33	MQI049	MQI081
3071	KLB - PGD SA DEC	NGUYEN THI THUY TRANG	*****19578	36	MQI082	MQI117
3072	KLB - PGD SA DEC	MINH LE NGAN	*****03107	9	MQI118	MQI126
3073	KLB - CN QUANG NAM	TRAN THI BICH THU	*****07816	180	MXM322	MXM501
3074	KLB - PGD GO QUAO	LE NGOC HIEN	*****01571	33	MPP198	MPP230
3075	KLB - PGD GO QUAO	LAI CAO NGOAN	*****05377	70	MPP231	MPP300
3076	KLB - PGD GO QUAO	NGO BE TUYEN	*****13411	15	MPP301	MPP315
3077	KLB - PGD GO QUAO	NGUYEN NGOC THAT	*****21686	34	MPP316	MPP349
3078	KLB - PGD GO QUAO	NGUYEN NGOC THAT	*****21686	120	MPP350	MPP469
3079	KLB - PGD SO 4	DUONG NGHIA	*****02821	102	MPP470	MPP571
3080	KLB - PGD HON DAT	VU THI THU TRANG	*****16925	18	MPP572	MPP589
3081	KLB - PGD HON DAT	NGUYEN THI DUONG	*****17307	12	MPP590	MPP601
3082	KLB - PGD HON DAT	NGUYEN THI THANH TRUC	*****14401	30	MPP602	MPP631
3083	KLB - PGD HON DAT	NGUYEN MANH KHOA	*****07572	30	MPP632	MPP661
3084	KLB - PGD KINH 8	NGUYEN NGOC THUAN	*****06691	16	MPP662	MPP677
3085	KLB - CN RACH GIA	BUI THI NO	*****11778	48	MPP678	MPP725
3086	KLB - PGD HON DAT	VU THI TO TRINH	*****16914	15	MPP726	MPP740
3087	KLB - PGD HON DAT	NGUYEN THI DUONG	*****17307	9	MPP741	MPP749
3088	KLB - PGD HON DAT	DINH THI LUA	*****03936	9	MPP750	MPP758
3089	KLB - PGD SO 4	KHA MY KIM	*****11737	81	MPP759	MPP839
3090	KLB - PGD HON DAT	NGUYEN THI THANH TRUC	*****14401	15	MPP840	MPP854
3091	KLB - PGD SO 4	NGUYEN THI HOI	*****01073	94	MPP855	MPP948
3092	KLB - PGD HON DAT	DINH THI LUA	*****03936	13	MPP949	MPP961
3093	KLB - PGD HON DAT	NGUYEN THI DUONG	*****17307	15	MPP962	MPP976
3094	KLB - PGD HON DAT	NGUYEN THI THANH TRUC	*****14401	61	MPP977	MPQ037
3095	KLB - PGD AN MINH	DANG PHUONG HANG	*****17517	600	MPQ038	MPQ637
3096	KLB - PGD AN MINH	NGUYEN HA TRUNG	*****09334	150	MPQ638	MPQ787
3097	KLB - PGD AN MINH	LE THI DIEM HUONG	*****14186	870	MPQ788	MPR657
3098	KLB - PGD AN MINH	NGUYEN VAN BAO	*****02521	18	MPR658	MPR675
3099	KLB - PGD AN MINH	HO THI CAM TIEN	*****06148	60	MPR676	MPR735
3100	KLB - PGD AN MINH	NGUYEN THI LINH PHUONG	*****21445	102	MPR736	MPR837
3101	KLB - PGD AN MINH	HOANG THI PHUONG	*****08640	132	MPR838	MPR969
3102	KLB - PGD AN BIEN	CHAU THI BICH TRAN	*****04093	150	MPR970	MPS119
3103	KLB - PGD AN MINH	TRUONG HUYNH NHIEN	*****10257	30	MPS120	MPS149
3104	KLB - PGD AN MINH	NGUYEN KHANH LY	*****12446	22	MPS150	MPS171
3105	KLB - PGD AN MINH	VUONG CAM PHONG	*****12360	45	MPS172	MPS216
3106	KLB - PGD AN MINH	HO THI CAM TIEN	*****06148	18	MPS217	MPS234
3107	KLB - PGD AN MINH	TRUONG HUYNH NHIEN	*****10257	12	MPS235	MPS246
3108	KLB - PGD AN MINH	HO THI CAM TIEN	*****06148	60	MPS247	MPS306
3109	KLB - PGD AN MINH	DANG PHUONG HANG	*****17517	1200	MPS307	MPT506
3110	KLB - CN RACH GIA	NGUYEN THI MY DANG	*****19273	60	MPT507	MPT566
3111	KLB - PGD AN MINH	NGUYEN THANH DUNG	*****11249	150	MPT567	MPT716
3112	KLB - CN RACH GIA	NGUYEN THI NGOC NHI	*****19900	13	MPT717	MPT729

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
3113	KLB - PGD AN MINH	VO THI MONG TUYEN	*****00466	15	MPT730	MPT744
3114	KLB - CN RACH GIA	NGUYEN MONG LAN	*****20125	15	MPT745	MPT759
3115	KLB - PGD AN MINH	NGUYEN THI DIEM HUONG	*****03199	9	MPT760	MPT768
3116	KLB - PGD AN MINH	VUONG CAM PHONG	*****12360	18	MPT769	MPT786
3117	KLB - PGD AN MINH	HO THI CAM TIEN	*****06148	30	MPT787	MPT816
3118	KLB - PGD AN MINH	VUONG CAM PHONG	*****12360	27	MPT817	MPT843
3119	KLB - PGD AN MINH	LE THI DIEM HUONG	*****14186	30	MPT844	MPT873
3120	KLB - PGD AN MINH	NGUYEN KHANH LY	*****12446	30	MPT874	MPT903
3121	KLB - PGD AN MINH	DANG PHUONG HANG	*****17517	600	MPT904	MPU503
3122	KLB - PGD AN MINH	VUONG CAM PHONG	*****12360	18	MPU504	MPU521
3123	KLB - PGD AN MINH	TRINH CHIEN SU	*****04201	300	MPU522	MPU821
3124	KLB - PGD AN MINH	CHIEM HUNG TY	*****15988	30	MPU822	MPU851
3125	KLB - PGD AN MINH	NGUYEN CHI HIEU	*****03290	600	MPU852	MPV451
3126	KLB - PGD AN MINH	HUYNH MINH KHAI	*****22267	30	MPV452	MPV481
3127	KLB - PGD AN MINH	VO THI THUY TRAN	*****10226	30	MPV482	MPV511
3128	KLB - PGD AN MINH	NGUYEN THANH DUNG	*****11249	150	MPV512	MPV661
3129	KLB - PGD AN MINH	LE THI TRUC LY	*****20201	135	MPV662	MPV796
3130	KLB - PGD AN MINH	DANH HOAI DUY	*****01309	34	MPV797	MPV830
3131	KLB - CN TIEN GIANG	NGUYEN MINH KHANH	*****15744	27	MPV831	MPV857
3132	KLB - CN TIEN GIANG	NGUYEN THANH THAO	*****04741	37	MPV858	MPV894
3133	KLB - CN TIEN GIANG	NGUYEN MINH HOA	*****02871	28	MPV895	MPV922
3134	KLB - CN TIEN GIANG	NGUYEN HAI THU THAO	*****19499	60	MPV923	MPV982
3135	KLB - CN TIEN GIANG	NGUYEN THI THANH HIEN	*****01052	18	MPV983	MPW000
3136	KLB - CN TIEN GIANG	NGUYEN THI TU UYEN	*****01365	18	MPW001	MPW018
3137	KLB - CN TIEN GIANG	NGUYEN MINH HOA	*****02871	72	MPW019	MPW090
3138	KLB - CN TIEN GIANG	PHAN HUYNH NHU	*****03848	15	MPW091	MPW105
3139	KLB - CN TIEN GIANG	PHAN HUYNH NHU	*****03848	15	MPW106	MPW120
3140	KLB - CN TIEN GIANG	VO VIET HUNG	*****15356	27	MPW121	MPW147
3141	KLB - CN TIEN GIANG	NGUYEN THI HONG LIEN	*****17193	31	MPW148	MPW178
3142	KLB - CN TIEN GIANG	DUONG THU PHUONG	*****27514	20	MPW179	MPW198
3143	KLB - CN TIEN GIANG	TRAN NGO HUONG GIANG	*****08119	60	MPW199	MPW258
3144	KLB - CN TIEN GIANG	PHAM THI HUYNH MAI	*****04716	15	MPW259	MPW273
3145	KLB - CN TIEN GIANG	NGUYEN VIET THUAN	*****01853	150	MPW274	MPW423
3146	KLB - CN TIEN GIANG	HUYNH PHAN THY THY	*****06715	20	MPW424	MPW443
3147	KLB - CN TIEN GIANG	TRAN THI TRUC LINH	*****16482	32	MPW444	MPW475
3148	KLB - CN TIEN GIANG	NGUYEN THI HONG LIEN	*****17193	9	MPW476	MPW484
3149	KLB - CN TIEN GIANG	NGUYEN MINH THONG	*****05598	23	MPW485	MPW507
3150	KLB - CN TIEN GIANG	NGUYEN HOANG MINH HUU	*****13055	25	MPW508	MPW532
3151	KLB - CN TIEN GIANG	TRAN THI THANH LIN	*****12374	12	MPW533	MPW544
3152	KLB - PGD NINH HOA	NGUYEN THANH BINH	*****03210	87	MOC285	MOC371
3153	KLB - CN PHU YEN	HUYNH BAO NGUYEN	*****02209	9	MOC372	MOC380
3154	KLB - CN LONG AN	NGUYEN THI THAO QUYEN	*****16765	15	MPW545	MPW559
3155	KLB - CN TIEN GIANG	DUONG THU PHUONG	*****27514	126	MPW560	MPW685
3156	KLB - CN TIEN GIANG	LE VAN UT	*****11460	24	MPW686	MPW709
3157	KLB - PGD CAI LAY	HUYNH THI THOA	*****11736	18	MPW710	MPW727
3158	KLB - PGD CAI LAY	TRAN MINH PHONG	*****05126	30	MPW728	MPW757
3159	KLB - PGD CAI LAY	NGUYEN CHI HIEU	*****04549	60	MPW758	MPW817
3160	KLB - PGD CAI LAY	NGUYEN CHI HIEU	*****04549	15	MPW818	MPW832
3161	KLB - CN TIEN GIANG	DANG MINH TRUNG	*****19835	30	MPW833	MPW862
3162	KLB - PGD CAI LAY	TRAN MINH PHONG	*****05126	18	MPW863	MPW880
3163	KLB - PGD CAI LAY	NGUYEN THI THUY DUONG	*****09442	15	MPW881	MPW895
3164	KLB - PGD CAI LAY	HUYNH THI THOA	*****11736	14	MPW896	MPW909
3165	KLB - PGD GO CONG	TRAN NGOC VAN ANH	*****19111	10	MPW910	MPW919
3166	KLB - PGD GO CONG	NGUYEN NGOC TUAN	*****01290	15	MPW920	MPW934
3167	KLB - PGD GO CONG	LE THI LIEN	*****01658	30	MPW935	MPW964
3168	KLB - PGD GO CONG	NGUYEN DA THAO NGUYEN	*****09575	49	MPW965	MPX013
3169	KLB - PGD GO CONG	TRAN THI NGOC TRAM	*****14595	9	MPX014	MPX022

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
3170	KLB - PGD GO CONG	NGUYEN HUU TANH	*****09877	15	MPX023	MPX037
3171	KLB - PGD GO CONG	HOANG HUYNH THANH THUY	*****14578	24	MPX038	MPX061
3172	KLB - PGD GO CONG	NGUYEN NGOC THIEN AN	*****11901	40	MPX062	MPX101
3173	KLB - PGD GO CONG	HUYNH SI KHA	*****02792	30	MPX102	MPX131
3174	KLB - PGD GO CONG	HUYNH THANH TRUC	*****07184	15	MPX132	MPX146
3175	KLB - PGD GO CONG	VO THI THU HIEN	*****10910	9	MPX147	MPX155
3176	KLB - PGD GO CONG	NGUYEN THI THU CHI	*****10173	15	MPX156	MPX170
3177	KLB - PGD GO CONG	DINH THI TRUC LINH	*****04734	63	MPX171	MPX233
3178	KLB - PGD GO CONG	HUYNH SI KHA	*****02792	15	MPX234	MPX248
3179	KLB - PGD GO CONG	PHAM THI TRA MY	*****21946	62	MPX249	MPX310
3180	KLB - PGD TRAN NGUYEN HAN	DAO DUY TUNG	*****20299	15	MPX311	MPX325
3181	KLB - PGD TRAN NGUYEN HAN	HOANG THI THANH HA	*****05769	69	MPX326	MPX394
3182	KLB - PGD TRAN NGUYEN HAN	CAO HOANG LONG	*****04962	15	MPX395	MPX409
3183	KLB - PGD TRAN NGUYEN HAN	PHAM THI KIM OANH	*****05144	30	MPX410	MPX439
3184	KLB - PGD TRAN NGUYEN HAN	BUI THI TUYET MAI	*****12693	10	MPX440	MPX449
3185	KLB - PGD TRAN NGUYEN HAN	NGUYEN DUC HIEU	*****10460	30	MPX450	MPX479
3186	KLB - PGD TRAN NGUYEN HAN	DINH VAN KHANG	*****13725	15	MPX480	MPX494
3187	KLB - PGD TRAN NGUYEN HAN	NGO KY BA	*****07082	30	MPX495	MPX524
3188	KLB - CN HAI PHONG	NGUYEN THUY PHUONG	*****10290	12	MPX525	MPX536
3189	KLB - PGD TRAN NGUYEN HAN	DO THI LAN ANH	*****13760	30	MPX537	MPX566
3190	KLB - PGD TRAN NGUYEN HAN	PHAM THI NHI	*****23267	15	MPX567	MPX581
3191	KLB - PGD TRAN NGUYEN HAN	DO THI LAN ANH	*****13760	63	MPX582	MPX644
3192	KLB - PGD TRAN NGUYEN HAN	CAO HOANG LONG	*****04962	15	MPX645	MPX659
3193	KLB - PGD TRAN NGUYEN HAN	LE THI THIEN	*****03893	60	MPX660	MPX719
3194	KLB - PGD TRAN NGUYEN HAN	DO THI LAN ANH	*****13760	18	MPX720	MPX737
3195	KLB - PGD TRAN NGUYEN HAN	NGUYEN THI PHUONG DUNG	*****03491	10	MPX738	MPX747
3196	KLB - PGD TRAN NGUYEN HAN	PHAM HA NAM	*****13372	60	MPX748	MPX807
3197	KLB - PGD TRAN NGUYEN HAN	DO THI LAN ANH	*****13760	24	MPX808	MPX831
3198	KLB - PGD TRAN NGUYEN HAN	DINH THI NHUNG	*****06031	12	MPX832	MPX843
3199	KLB - PGD TRAN NGUYEN HAN	NGUYEN THE THUC	*****06636	14	MPX844	MPX857
3200	KLB - PGD TRAN NGUYEN HAN	NGO KY BA	*****07082	12	MPX858	MPX869
3201	KLB - PGD TRAN NGUYEN HAN	NGO KY BA	*****07082	18	MPX870	MPX887
3202	KLB - PGD TRAN NGUYEN HAN	HOANG THI THANH HA	*****05769	60	MPX888	MPX947
3203	KLB - PGD TRAN NGUYEN HAN	DO THI LAN ANH	*****13760	15	MPX948	MPX962
3204	KLB - PGD TRAN NGUYEN HAN	NGUYEN THI PHUONG LINH	*****06595	120	MPX963	MPY082
3205	KLB - PGD TO HIEU	TRINH THI CUC QUYNH	*****26055	45	MPY083	MPY127
3206	KLB - PGD TO HIEU	HUYNH THI LE	*****03260	15	MPY128	MPY142
3207	KLB - PGD TO HIEU	PHUNG THI THANH HOA	*****12198	120	MPY143	MPY262
3208	KLB - PGD TO HIEU	NGUYEN THI BICH VAN	*****03971	15	MPY263	MPY277
3209	KLB - PGD TO HIEU	VU HUU QUANG	*****05825	120	MPY278	MPY397
3210	KLB - PGD TO HIEU	LE THI NHUNG	*****13664	46	MPY398	MPY443
3211	KLB - PGD TO HIEU	NGUYEN VAN TUNG	*****17870	40	MPY444	MPY483
3212	KLB - PGD TO HIEU	HOANG THI NGOC ANH	*****14460	15	MPY484	MPY498
3213	KLB - PGD TO HIEU	NGUYEN VAN TUNG	*****17870	15	MPY499	MPY513
3214	KLB - PGD TO HIEU	NGUYEN HUU TRUONG	*****09298	15	MPY514	MPY528
3215	KLB - PGD TO HIEU	NGUYEN VAN TUNG	*****17870	9	MPY529	MPY537
3216	KLB - PGD TO HIEU	BUI THI PHUONG DUNG	*****05354	9	MPY538	MPY546
3217	KLB - PGD TO HIEU	NGUYEN VAN TUNG	*****17870	15	MPY547	MPY561
3218	KLB - PGD TO HIEU	PHUNG THI THANH HOA	*****12198	18	MPY562	MPY579
3219	KLB - PGD TO HIEU	DOAN THU THAO	*****06208	60	MPY580	MPY639
3220	KLB - PGD TO HIEU	PHAM THI THUY ANH	*****20724	18	MPY640	MPY657
3221	KLB - PGD TO HIEU	HOANG THI NGOC ANH	*****14460	18	MPY658	MPY675
3222	KLB - PGD TO HIEU	NGUYEN KHANH LY	*****03609	30	MPY676	MPY705
3223	KLB - PGD TO HIEU	HOANG THI NGOC ANH	*****14460	12	MPY706	MPY717
3224	KLB - PGD TO HIEU	LAM THI XUAN	*****11429	15	MPY718	MPY732
3225	KLB - PGD TO HIEU	HOANG THI NGOC ANH	*****14460	18	MPY733	MPY750
3226	KLB - PGD TO HIEU	HOANG THI NGOC ANH	*****14460	30	MPY751	MPY780

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
3227	KLB - PGD TO HIEU	NGUYEN VAN TUNG	*****17870	14	MPY781	MPY794
3228	KLB - PGD TO HIEU	LE THI NHUNG	*****13664	60	MPY795	MPY854
3229	KLB - PGD TO HIEU	NGUYEN HAI QUAN	*****00364	60	MPY855	MPY914
3230	KLB - PGD TO HIEU	NGUYEN VAN TUNG	*****17870	26	MPY915	MPY940
3231	KLB - PGD TO HIEU	NGUYEN VAN TUNG	*****17870	9	MPY941	MPY949
3232	KLB - PGD TO HIEU	NGUYEN THI BICH VAN	*****03971	15	MPY950	MPY964
3233	KLB - PGD TO HIEU	HUYNH THI LE	*****03260	9	MPY965	MPY973
3234	KLB - CN HA NOI	DAO THI HONG VAN	*****00241	30	MNC792	MNC821
3235	KLB - CN HA NOI	VU ANH THU	*****46808	23	MNC822	MNC844
3236	KLB - CN HA NOI	HOANG THU PHUONG	*****22675	30	MNC845	MNC874
3237	KLB - CN HA NOI	HA KIEU LINH	*****05600	60	MNC948	MND007
3238	KLB - CN HA NOI	DANG HUYEN TRANG	*****32975	45	MND023	MND067
3239	KLB - CN HA NOI	PHAM THANH QUYNH	*****18365	600	MND113	MND712
3240	KLB - CN HA NOI	PHAM THI HUYEN	*****24523	90	MND728	MND817
3241	KLB - CN HA NOI	NGUYEN HONG HANG	*****13462	25	MND818	MND842
3242	KLB - CN HA NOI	NGUYEN NGOC HA	*****13689	18	MND843	MND860
3243	KLB - CN HA NOI	NGUYEN NGOC HA	*****13689	32	MND861	MND892
3244	KLB - CN HA NOI	NGUYEN QUYNH TRAM	*****17634	30	MND893	MND922
3245	KLB - CN HA NOI	DAO THI HONG VAN	*****18929	30	MND923	MND952
3246	KLB - CN HA NOI	DO THI THU TRA	*****00031	95	MND953	MNE047
3247	KLB - CN HA NOI	HO VAN NHO	*****07080	130	MNE048	MNE177
3248	KLB - CN HA NOI	NGUYEN HONG NGA	*****05561	16	MNE178	MNE193
3249	KLB - CN HA NOI	LY THANH TUNG	*****31909	30	MNE404	MNE433
3250	KLB - CN HA NOI	NGUYEN THI THAO	*****08530	60	MNE434	MNE493
3251	KLB - CN HA NOI	NGO THUY DUNG	*****05876	10	MNE494	MNE503
3252	KLB - CN HA NOI	NGUYEN THI THUY	*****04240	22	MNE504	MNE525
3253	KLB - CN HA NOI	DO THANH HA	*****31634	47	MNE526	MNE572
3254	KLB - CN HA NOI	DUONG THI HONG HANH	*****07938	120	MNE573	MNE692
3255	KLB - CN HA NOI	NGUYEN QUANG DUNG	*****13673	132	MNE693	MNE824
3256	KLB - CN HA NOI	HO THI HOA	*****00091	9	MNE825	MNE833
3257	KLB - CN HA NOI	HOANG DINH XUAN	*****47435	39	MNE834	MNE872
3258	KLB - CN HA NOI	PHAM THI HUYEN	*****24523	30	MNE873	MNE902
3259	KLB - CN HA NOI	NGUYEN THI HUONG THUY	*****14372	48	MNE903	MNE950
3260	KLB - PGD TO HIEU	NGUYEN MINH ANH	*****03069	9	MPY974	MPY982
3261	KLB - PGD TO HIEU	LAM THI XUAN	*****11429	15	MPY983	MPY997
3262	KLB - PGD TO HIEU	NGUYEN HUU TRUONG	*****09298	32	MPY998	MPZ029
3263	KLB - PGD TO HIEU	PHAM THI MAI	*****09979	60	MPZ030	MPZ089
3264	KLB - CN HAI PHONG	NGUYEN THU THAO	*****03186	24	MPZ090	MPZ113
3265	KLB - PGD TRAN NGUYEN HAN	TRUONG THI HANG THU	*****02932	45	MPZ114	MPZ158
3266	KLB - PGD LACH TRAY	NGUYEN THI DUY TIEN	*****04246	60	MPZ159	MPZ218
3267	KLB - PGD LACH TRAY	NGUYEN DANG BINH	*****06768	30	MPZ219	MPZ248
3268	KLB - PGD LACH TRAY	NGUYEN THI DUY TIEN	*****04246	49	MPZ249	MPZ297
3269	KLB - PGD LACH TRAY	NGUYEN THI DUY TIEN	*****04246	117	MPZ298	MPZ414
3270	KLB - PGD LACH TRAY	TRINH TUAN NGOC	*****03170	51	MPZ415	MPZ465
3271	KLB - PGD LACH TRAY	TRAN THI HAI	*****02901	60	MPZ466	MPZ525
3272	KLB - PGD LACH TRAY	TRAN THI HAI	*****02901	60	MPZ526	MPZ585
3273	KLB - PGD LACH TRAY	PHAM VAN THANH	*****07774	139	MPZ586	MPZ724
3274	KLB - PGD LACH TRAY	NGUYEN HOANG DUC	*****24499	15	MPZ725	MPZ739
3275	KLB - PGD LACH TRAY	TRAN THU HA	*****02157	101	MPZ740	MPZ840
3276	KLB - PGD LACH TRAY	BUI QUOC DAT	*****15181	30	MPZ841	MPZ870
3277	KLB - CN HA NOI	NGUYEN DIEU LINH	*****01173	110	MNE951	MNF060
3278	KLB - CN HA NOI	PHI THI KIEU LIEN	*****13735	30	MNF061	MNF090
3279	KLB - CN HA NOI	NGUYEN DUC TINH	*****21757	60	MNF091	MNF150
3280	KLB - PGD PHAM HUNG	TRUONG DINH HAI	*****23576	12	MNF151	MNF162
3281	KLB - CN HA NOI	DANG HUYEN TRANG	*****32975	15	MNF163	MNF177
3282	KLB - PGD PHAM HUNG	HOANG THI HOA	*****05238	120	MNF178	MNF297
3283	KLB - PGD PHAM HUNG	DO DUC ANH	*****38637	9	MNF334	MNF342

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
3284	KLB - CN HA NOI	DO TAM NHAT	*****32545	299	MNF377	MNF675
3285	KLB - CN HA NOI	QUACH THU HA	*****34137	50	MNF676	MNF725
3286	KLB - CN HA NOI	NGUYEN THANH VAN	*****42976	90	MNF726	MNF815
3287	KLB - CN HA NOI	DO THI THU TRA	*****00031	38	MNF816	MNF853
3288	KLB - CN HA NOI	VU PHUONG NGA	*****26822	98	MNF854	MNF951
3289	KLB - CN HA NOI	HO VAN NHO	*****07080	60	MNF952	MNG011
3290	KLB - CN HA NOI	NGUYEN HUYNH MAI	*****01028	30	MNG012	MNG041
3291	KLB - CN HA NOI	DO THI THU TRA	*****00031	30	MNG042	MNG071
3292	KLB - CN HA NOI	VU PHUONG NGA	*****26822	46	MNG072	MNG117
3293	KLB - CN HA NOI	HO THI PHUONG LAN	*****01159	9	MNG118	MNG126
3294	KLB - CN HA NOI	DU THI THANH THUY	*****17862	84	MNG127	MNG210
3295	KLB - CN HA NOI	TRAN THI THU HA	*****56896	40	MNG211	MNG250
3296	KLB - CN HA NOI	TRAN THI LUONG	*****43139	18	MNG251	MNG268
3297	KLB - CN HA NOI	NGUYEN THI LEN	*****00011	45	MNG269	MNG313
3298	KLB - CN HA NOI	DO THI THU TRA	*****00031	54	MNG314	MNG367
3299	KLB - CN HA NOI	DU THI THANH THUY	*****17862	60	MNG368	MNG427
3300	KLB - CN HA NOI	PHAM THANH QUYNH	*****18365	138	MNG428	MNG565
3301	KLB - CN HA NOI	NGUYEN MINH HAI	*****00217	90	MNG566	MNG655
3302	KLB - CN HA NOI	NGUYEN DINH BAC	*****00054	105	MNG656	MNG760
3303	KLB - CN HA NOI	DO HOANG TU	*****00113	13	MNG761	MNG773
3304	KLB - CN HA NOI	DO THI THU TRA	*****00031	9	MNG774	MNG782
3305	KLB - CN HA NOI	DO HAI YEN	*****15468	90	MNG783	MNG872
3306	KLB - CN HA NOI	PHAM THANH LONG	*****38355	90	MNG873	MNG962
3307	KLB - CN HA NOI	DAO THI HONG VAN	*****18929	9	MNG963	MNG971
3308	KLB - CN HA NOI	DAO CONG BINH	*****00106	90	MNG972	MNH061
3309	KLB - CN HA NOI	VU PHUONG NGA	*****26822	45	MNH062	MNH106
3310	KLB - CN HA NOI	LY THANH TUNG	*****31909	30	MNH107	MNH136
3311	KLB - CN HA NOI	NGO THUY DUNG	*****05876	30	MNH137	MNH166
3312	KLB - CN HA NOI	CAO VAN KHANH	*****03277	60	MNH167	MNH226
3313	KLB - CN HA NOI	NGUYEN TRUNG TUAN	*****15623	9	MNH227	MNH235
3314	KLB - CN HA NOI	TA THI THU HUONG	*****42607	9	MNH236	MNH244
3315	KLB - CN HA NOI	DU THI THANH THUY	*****08518	39	MNI445	MNI483
3316	KLB - CN HA NOI	LY THANH TUNG	*****31909	30	MNI484	MNI513
3317	KLB - CN HA NOI	DANG THI HUONG GIANG	*****10068	68	MNI514	MNI581
3318	KLB - CN HA NOI	NGUYEN HAI HA	*****23502	20	MNI582	MNI601
3319	KLB - CN HA NOI	TRAN THU HANG	*****40426	18	MNI602	MNI619
3320	KLB - CN HA NOI	DAO THI HONG VAN	*****18929	15	MNI620	MNI634
3321	KLB - CN HA NOI	DAO THI HONG VAN	*****18929	30	MNI635	MNI664
3322	KLB - CN HA NOI	NGO THUY DUNG	*****05876	16	MNI665	MNI680
3323	KLB - CN HA NOI	DO MINH PHUONG	*****08700	629	MNI681	MNJ309
3324	KLB - CN HA NOI	DANG THI HUONG GIANG	*****10068	12	MNJ415	MNJ426
3325	KLB - CN HA NOI	LY THANH TUNG	*****31909	30	MNJ427	MNJ456
3326	KLB - CN HA NOI	NGUYEN THI HONG	*****25409	60	MNJ457	MNJ516
3327	KLB - CN HA NOI	HO THI PHUONG LAN	*****01159	9	MNJ517	MNJ525
3328	KLB - CN HA NOI	HO THI PHUONG LAN	*****01159	9	MNJ526	MNJ534
3329	KLB - CN HA NOI	DAO CONG BINH	*****00106	312	MNJ535	MNJ846
3330	KLB - CN HA NOI	NGUYEN THI HONG	*****25409	27	MNJ847	MNJ873
3331	KLB - CN HA NOI	NGUYEN MINH NGUYET	*****35030	9	MNJ874	MNJ882
3332	KLB - CN HA NOI	NGUYEN DINH BAC	*****00054	15	MNJ883	MNJ897
3333	KLB - CN HA NOI	DO THI THU TRA	*****00031	61	MNJ988	MNK048
3334	KLB - CN HA NOI	NGUYEN THI LEN	*****00011	75	MNK049	MNK123
3335	KLB - CN HA NOI	CAO VAN KHANH	*****03277	30	MNK124	MNK153
3336	KLB - CN HA NOI	LAM THI TUYET NGAN	*****00004	960	MNK154	MNL113
3337	KLB - CN HA NOI	NGUYEN HONG HANG	*****13462	45	MNM014	MNM058
3338	KLB - CN HA NOI	CHU VAN QUY	*****01074	52	MNM059	MNM110
3339	KLB - CN HA NOI	PHAN VAN LOI	*****03612	108	MNM111	MNM218
3340	KLB - CN HA NOI	DO THI THU TRA	*****00031	22	MNM219	MNM240

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
3341	HOI SO NH KIEN LONG	NGUYEN THI NHAN	*****10058	15	MNM241	MNM255
3342	KLB - CN HA NOI	NGUYEN THI THUY	*****06811	24	MNM256	MNM279
3343	KLB - PGD THANG LONG	TRAN DIEU THUY	*****09658	30	MNM280	MNM309
3344	NEO BRANCH	HOANG THI QUYNH NGA	*****00002	60	MNM310	MNM369
3345	KLB - PGD THANG LONG	LE THI HOANG PHUONG	*****52473	30	MNM370	MNM399
3346	KLB - PGD THANG LONG	NGUYEN ANH PHUONG	*****01851	90	MNM400	MNM489
3347	KLB - PGD THANG LONG	LE VAN HA	*****07650	96	MNM490	MNM585
3348	HOI SO NH KIEN LONG	NGUYEN THI KIEU THU	*****00009	9	MNM586	MNM594
3349	KLB - PGD THANG LONG	PHAN TRONG KHANG	*****04267	36	MNM595	MNM630
3350	KLB - PGD THANG LONG	NGUYEN THI MAI DUNG	*****00001	120	MNM631	MNM750
3351	KLB - PGD THANG LONG	TO MANH HOANG	*****00778	30	MNM751	MNM780
3352	KLB - PGD SO 4	NGUYEN MINH DUNG	*****24842	30	MPD944	MPD973
3353	KLB - PGD SO 4	HOANG THI BICH THUY	*****13493	60	MPD974	MPE033
3354	KLB - PGD SO 4	NGUYEN VAN DUNG	*****21675	60	MPE034	MPE093
3355	KLB - PGD SO 4	LE NGOC NGU	*****02341	429	MPE094	MPE522
3356	KLB - PGD SO 4	DANG THI KIM OANH	*****16925	30	MPE523	MPE552
3357	KLB - PGD SO 4	HOANG THI NGOC HA	*****20264	15	MPE553	MPE567
3358	KLB - PGD SO 4	LU VAN KIET	*****14557	60	MPE568	MPE627
3359	KLB - PGD SO 4	LU VAN KIET	*****14557	60	MPE628	MPE687
3360	KLB - PGD SO 4	DANG THI KIM OANH	*****16925	30	MPE688	MPE717
3361	KLB - PGD SO 4	LU VAN KIET	*****14557	75	MPE718	MPE792
3362	KLB - PGD SO 4	LU THI BICH TUYEN	*****13900	120	MPE793	MPE912
3363	KLB - PGD SO 4	PHAN THI TU ANH	*****15851	60	MPE913	MPE972
3364	KLB - PGD SO 4	NGUYEN THI NGAN HA	*****01584	12	MPE973	MPE984
3365	KLB - PGD SO 4	NGUYEN THI NGAN HA	*****01584	30	MPE985	MPF014
3366	KLB - PGD SO 4	VU VAN THAN	*****02972	32	MPF015	MPF046
3367	KLB - PGD SO 4	NGUYEN THI NGAN HA	*****01584	10	MPF047	MPF056
3368	KLB - PGD SO 4	VU HUYEN TRANG	*****06551	18	MPF057	MPF074
3369	KLB - PGD SO 4	VU VAN THAN	*****02972	55	MPF075	MPF129
3370	KLB - PGD SO 4	LU VAN KIET	*****14557	60	MPF130	MPF189
3371	KLB - PGD SO 4	LAM DUC NHAN	*****00882	30	MPF190	MPF219
3372	KLB - PGD SO 4	DANG THI KIM OANH	*****16925	90	MPF220	MPF309
3373	KLB - PGD SO 4	TA THI THANH THUY	*****01581	18	MPF310	MPF327
3374	KLB - PGD SO 4	NGUYEN VAN DUNG	*****21675	15	MPF328	MPF342
3375	KLB - PGD SO 4	DANG THI KIM OANH	*****16925	90	MPF343	MPF432
3376	KLB - PGD SO 4	DANG THI KIM OANH	*****16925	30	MPF433	MPF462
3377	KLB - PGD SO 4	LE NGOC NGU	*****02341	186	MPF943	MPG128
3378	KLB - PGD SO 4	NGUYEN HONG Y	*****01352	120	MPG129	MPG248
3379	HOI SO NH KIEN LONG	NGUYEN THI KIEU THU	*****00009	9	MNM781	MNM789
3380	KLB - PGD THANG LONG	TRAN MANH HUNG	*****40424	12	MNM790	MNM801
3381	KLB - PGD THANG LONG	NGUYEN MAI PHUONG	*****23766	30	MNM802	MNM831
3382	KLB - PGD THANG LONG	LE THI HONG	*****28404	45	MNM832	MNM876
3383	KLB - PGD THANG LONG	LE THI LOI	*****06464	45	MNM877	MNM921
3384	KLB - PGD THANG LONG	CAO THI NGOC MAI	*****30776	30	MNM922	MNM951
3385	KLB - PGD THANG LONG	LE VAN HA	*****07650	138	MNM952	MNN089
3386	KLB - PGD THANG LONG	NGUYEN THI MAI DUNG	*****00001	30	MNN090	MNN119
3387	KLB - PGD THANG LONG	PHAN THU HUONG	*****04681	228	MNN120	MNN347
3388	KLB - PGD THANG LONG	NGUYEN CAO THANG	*****39456	15	MNN348	MNN362
3389	KLB - PGD THANG LONG	LE MINH QUANG	*****22468	130	MNN363	MNN492
3390	KLB - PGD THANG LONG	NGUYEN HONG THAI	*****57793	18	MNN493	MNN510
3391	KLB - PGD THANG LONG	NGUYEN NGOC KHANH	*****01931	36	MNN511	MNN546
3392	KLB - PGD THANG LONG	LE THI HOANG PHUONG	*****52473	24	MNN547	MNN570
3393	KLB - PGD THANG LONG	NGUYEN VIET DUNG	*****09912	24	MNN571	MNN594
3394	KLB - PGD THANG LONG	PHAM THANH THUY	*****11626	330	MNN595	MNN924
3395	KLB - PGD THANG LONG	LE THI LOI	*****06464	48	MNN925	MNN972
3396	NEO BRANCH	DO THI NGA	*****05121	61	MNN973	MNO033
3397	KLB - PGD THANG LONG	HOANG KIM HIEN	*****06461	19	MNO634	MNO652

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
3398	KLB - PGD THANG LONG	NGUYEN NGOC HUNG	*****02943	42	MNO653	MNO694
3399	KLB - PGD THANG LONG	TRANG QUYNH LE	*****04329	137	MNO995	MNP131
3400	KLB - PGD THANG LONG	PHAN THU HUONG	*****04681	60	MNP132	MNP191
3401	KLB - PGD THANG LONG	DAO GIA HUY	*****00632	60	MNP192	MNP251
3402	KLB - PGD THANG LONG	LE THI LOI	*****06464	31	MNP402	MNP432
3403	KLB - PGD THANG LONG	TRAN DIEU THUY	*****09658	22	MNP433	MNP454
3404	KLB - PGD THANG LONG	TRAN THI HONG	*****13870	18	MNP455	MNP472
3405	KLB - PGD THANG LONG	NGUYEN THI MINH TRANG	*****02961	40	MNP473	MNP512
3406	KLB - PGD SO 4	TRUONG THUY TRUC LAM	*****11574	30	MPG249	MPG278
3407	KLB - PGD SO 4	LAM DUC NHAN	*****00882	12	MPG279	MPG290
3408	KLB - PGD SO 4	DANG THI KIM OANH	*****16925	30	MPG291	MPG320
3409	KLB - PGD SO 4	PHUNG THI PHUONG THAO	*****01106	90	MPG321	MPG410
3410	KLB - PGD SO 4	NGUYEN THI NGAN HA	*****01584	30	MPG411	MPG440
3411	KLB - PGD SO 4	NGUYEN THI NGAN HA	*****01584	31	MPG441	MPG471
3412	KLB - PGD SO 4	NGUYEN THI NGAN HA	*****01584	30	MPG472	MPG501
3413	KLB - PGD SO 4	PHAN THI HONG THAM	*****10870	45	MPG502	MPG546
3414	KLB - PGD SO 4	HUYNH THI XUAN DAO	*****01104	24	MPG547	MPG570
3415	KLB - PGD SO 4	HUYNH THI XUAN DAO	*****01104	18	MPG571	MPG588
3416	KLB - PGD SO 4	PHAN THI THANH HOA	*****01046	54	MPG589	MPG642
3417	KLB - PGD SO 4	NGUYEN THI LAN	*****03912	23	MPG643	MPG665
3418	KLB - PGD SO 4	BUI VIET HUNG	*****05698	12	MPG666	MPG677
3419	KLB - PGD SO 4	NGUYEN THI NGAN HA	*****01584	12	MPG678	MPG689
3420	KLB - PGD SO 4	LE THANH TRUC	*****01501	30	MPG690	MPG719
3421	KLB - PGD SO 4	LE THANH TRUC	*****01501	30	MPG720	MPG749
3422	KLB - PGD SO 4	LAM TRAN PHUONG THAO	*****17218	15	MPG750	MPG764
3423	KLB - PGD SO 4	NGUYEN THI NGAN HA	*****01584	52	MPG765	MPG816
3424	KLB - PGD SO 4	DONG MINH VUONG	*****02001	33	MPG817	MPG849
3425	KLB - PGD SO 4	NGUYEN VAN DUNG	*****21675	15	MPG850	MPG864
3426	KLB - PGD SO 4	LAM THI BICH TRAM	*****01333	210	MPG865	MPH074
3427	KLB - PGD SO 4	THI CONG TOAI	*****00911	51	MPH075	MPH125
3428	KLB - PGD SO 4	BUI VIET HUNG	*****05698	12	MPH126	MPH137
3429	KLB - PGD SO 4	HOANG THI LOAN	*****01279	15	MPH138	MPH152
3430	KLB - PGD SO 4	VU NGOC VAN	*****00666	58	MPH153	MPH210
3431	KLB - PGD SO 4	VU KIM LUONG	*****01391	30	MPH211	MPH240
3432	KLB - PGD THANG LONG	LE MINH LONG	*****03561	15	MNP513	MNP527
3433	KLB - PGD THANG LONG	LE MINH LONG	*****03561	15	MNP528	MNP542
3434	KLB - PGD THANG LONG	NGUYEN VIET DUNG	*****09912	10	MNP543	MNP552
3435	KLB - PGD PHAM HUNG	PHAM CAO QUYEN	*****05736	18	MNP553	MNP570
3436	KLB - PGD THANG LONG	TRAN DIEU THUY	*****09658	32	MNP571	MNP602
3437	KLB - PGD THANG LONG	HOANG DIEU HUONG	*****16386	45	MNP603	MNP647
3438	KLB - PGD BA DINH	NGO THUY DUNG	*****02236	30	MNP648	MNP677
3439	KLB - PGD BA DINH	PHAM THI THOM	*****02636	30	MNP678	MNP707
3440	KLB - PGD BA DINH	HOANG THI THU HANG	*****08772	30	MNP708	MNP737
3441	KLB - PGD BA DINH	THAN NHAT QUYNH ANH	*****26518	150	MNP738	MNP887
3442	KLB - PGD BA DINH	VU THI HOANG HA	*****07687	45	MNP888	MNP932
3443	KLB - PGD BA DINH	DAM THI PHUONG	*****02147	480	MNP933	MNQ412
3444	KLB - PGD BA DINH	CHU DINH NGOC	*****00407	30	MNQ413	MNQ442
3445	KLB - PGD BA DINH	TRAN THU TRANG	*****05808	90	MNQ443	MNQ532
3446	HOI SO NH KIEN LONG	PHAN HOANG GIANG	*****00437	30	MNQ533	MNQ562
3447	KLB - PGD BA DINH	BUI VAN TUYEN	*****31287	42	MNQ563	MNQ604
3448	HOI SO NH KIEN LONG	PHAN HOANG GIANG	*****00437	30	MNQ605	MNQ634
3449	KLB - PGD BA DINH	CHU DINH NGOC	*****00407	30	MNQ635	MNQ664
3450	KLB - PGD BA DINH	LE NGOC HO	*****09671	9	MNQ665	MNQ673
3451	KLB - PGD BA DINH	BUI VAN TUYEN	*****31287	120	MNQ674	MNQ793
3452	KLB - PGD BA DINH	NGUYEN HUU TUAN	*****14600	90	MNQ794	MNQ883
3453	KLB - PGD BA DINH	BUI VAN TUYEN	*****31287	54	MNQ884	MNQ937
3454	HOI SO NH KIEN LONG	PHAN HOANG GIANG	*****00437	30	MNQ953	MNQ982

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
3455	KLB - PGD BA DINH	LE HOANG HAI	****36168	9	MNQ983	MNQ991
3456	KLB - PGD BA DINH	NGUYEN THU THUY	****37390	42	MNQ992	MNR033
3457	KLB - CN HA NOI	HOANG MI	****23437	81	MNR424	MNR504
3458	KLB - PGD BA DINH	BUI VAN TUYEN	****31287	227	MNR505	MNR731
3459	KLB - PGD SO 4	VU NGOC VAN	*****00666	24	MPH241	MPH264
3460	KLB - PGD SO 4	BUI VIET HUNG	*****05698	14	MPH265	MPH278
3461	KLB - PGD SO 4	NGUYEN THI LAN	*****03912	68	MPH279	MPH346
3462	KLB - PGD SO 4	PHAN PHUOC HUY	*****02080	357	MPH347	MPH703
3463	KLB - PGD SO 4	PHAM THI HUONG LAN	*****08683	270	MPH704	MPH973
3464	KLB - PGD SO 4	PHAN VAN THE	*****00364	9	MPH974	MPH982
3465	KLB - PGD HA TIEN	LY VAN HA	****29754	60	MPH983	MPI042
3466	KLB - PGD HA TIEN	NGO LY TRAN	****03892	90	MPI043	MPI132
3467	KLB - PGD HA TIEN	NGUYEN THI HONG	****01955	51	MPI133	MPI183
3468	KLB - PGD HA TIEN	NGUYEN THI LAN ANH	****15449	24	MPI184	MPI207
3469	KLB - PGD HA TIEN	DANH KIEN LUONG	****06140	99	MPI208	MPI306
3470	KLB - PGD HA TIEN	NGUYEN TRAN THAI TRANG	****20723	30	MPI307	MPI336
3471	KLB - PGD HA TIEN	NGUYEN THI MANG	****03450	314	MPI337	MPI650
3472	KLB - PGD HA TIEN	DANG THI HANH	****11806	21	MPI651	MPI671
3473	KLB - PGD HA TIEN	PHAM THI GIANG	****14088	30	MPI672	MPI701
3474	KLB - CN DONG THAP	HOANG THI BINH	****15469	16	MPI702	MPI717
3475	KLB - PGD HA TIEN	NGUYEN THI THUY TIEN	****04649	39	MPI718	MPI756
3476	KLB - PGD HA TIEN	NGUYEN THI BEN	****01946	15	MPI757	MPI771
3477	KLB - PGD HA TIEN	LY VAN HA	****29754	60	MPI772	MPI831
3478	KLB - PGD HA TIEN	VU KHAC KIEN	****01866	60	MPI832	MPI891
3479	KLB - PGD HA TIEN	NGUYEN TRAN THAI TRANG	****20723	15	MPI892	MPI906
3480	KLB - PGD HA TIEN	DANG THI HANH	****11806	12	MPI907	MPI918
3481	KLB - PGD HA TIEN	NGUYEN THI HOANG OANH	****00722	60	MPI919	MPI978
3482	KLB - PGD HA TIEN	NGUYEN TRAN THAI TRANG	****20723	30	MPI979	MPJ008
3483	KLB - PGD HA TIEN	NGUYEN THI MANG	****03450	233	MPJ009	MPJ241
3484	KLB - PGD BA DINH	HOANG THI THU HANG	****08772	30	MNR732	MNR761
3485	KLB - PGD BA DINH	NGUYEN XUAN CHINH	****05845	67	MNR762	MNR828
3486	KLB - PGD BA DINH	HOANG THI THU HANG	****08772	18	MNR829	MNR846
3487	KLB - PGD BA DINH	NGO THUY DUNG	****02236	30	MNR847	MNR876
3488	KLB - PGD BA DINH	DAM THI PHUONG	****02147	1260	MNR877	MNT136
3489	KLB - PGD BA DINH	NGUYEN THANH TRA	****00117	48	MNT137	MNT184
3490	HOI SO NH KIEN LONG	PHAN HOANG GIANG	****00437	18	MNT185	MNT202
3491	KLB - PGD DAM SEN	TRAN BA VINH	****10198	15	MNT203	MNT217
3492	KLB - PGD BA DINH	PHAM THI THANH VAN	****48738	15	MNT218	MNT232
3493	KLB - PGD BA DINH	NGUYEN THI KIEU OANH	****01524	21	MNT233	MNT253
3494	KLB - PGD BA DINH	DO VAN TOAN	****02772	22	MNT254	MNT275
3495	NEO BRANCH	THAI THANH TUNG	****17613	18	MNT336	MNT353
3496	KLB - PGD BA DINH	TRUONG HONG QUAN	****38235	90	MNT354	MNT443
3497	KLB - PGD BA DINH	NGUYEN THU THUY	****37390	228	MNT444	MNT671
3498	KLB - PGD BA DINH	TRUONG HONG QUAN	****38235	30	MNT672	MNT701
3499	KLB - PGD BA DINH	HUYNH THU HIEU	****38635	41	MNT702	MNT742
3500	KLB - PGD BA DINH	DO VAN TOAN	****02772	33	MNT743	MNT775
3501	KLB - PGD BA DINH	PHAM THI THANH VAN	****48738	15	MNT776	MNT790
3502	KLB - PGD BA DINH	PHAM THI THANH VAN	****48738	30	MNT791	MNT820
3503	KLB - PGD BA DINH	TRUONG THI THAI	****01053	18	MNT821	MNT838
3504	KLB - PGD BA DINH	NGO THUY DUNG	****02236	30	MNT839	MNT868
3505	KLB - PGD BA DINH	HA KIM ANH	****06213	30	MNT869	MNT898
3506	KLB - PGD BA DINH	BUI VAN TUYEN	****31287	180	MNU034	MNU213
3507	KLB - PGD BA DINH	DO VAN TOAN	****02772	33	MNU214	MNU246
3508	KLB - PGD BA DINH	LE THANH HUONG	****08709	30	MNU367	MNU396
3509	KLB - PGD BA DINH	NGO TRUNG DUONG	****01426	120	MNU397	MNU516
3510	KLB - PGD HA TIEN	THI KIM THANH	****00612	18	MPJ242	MPJ259
3511	KLB - PGD BEN NHUT	PHAN THI NGA	****18117	60	MPJ260	MPJ319

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
3512	KLB - PGD BEN NHUT	LE THI KIM DINH	*****05575	30	MPJ320	MPJ349
3513	KLB - PGD BEN NHUT	DU PHONG PHU	*****16498	60	MPJ350	MPJ409
3514	KLB - PGD BEN NHUT	DU PHONG PHU	*****16498	30	MPJ410	MPJ439
3515	KLB - PGD BEN NHUT	HUYNH XUAN HANH	*****13143	75	MPJ440	MPJ514
3516	KLB - PGD BEN NHUT	LE THI KIM DINH	*****05575	30	MPJ515	MPJ544
3517	KLB - PGD BEN NHUT	DANH THI CAM LOAN	*****08066	35	MPJ545	MPJ579
3518	KLB - PGD BEN NHUT	DU PHONG PHU	*****16498	30	MPJ580	MPJ609
3519	KLB - PGD SO 3	LE HOANG ANH THU	*****07607	15	MPJ610	MPJ624
3520	KLB - PGD SO 3	LE HOANG ANH THU	*****07607	15	MPJ625	MPJ639
3521	KLB - PGD SO 3	NGUYEN THANH PHUONG	*****14312	30	MPJ640	MPJ669
3522	KLB - PGD SO 3	LE HOANG ANH THU	*****07607	15	MPJ670	MPJ684
3523	KLB - PGD SO 3	LA NGUYET ANH	*****10947	17	MPJ685	MPJ701
3524	KLB - PGD SO 3	LE HOANG ANH THU	*****07607	15	MPJ702	MPJ716
3525	KLB - PGD SO 3	LE HOANG ANH THU	*****07607	15	MPJ717	MPJ731
3526	KLB - PGD SO 3	TRUONG CAM THOA	*****09777	45	MPJ732	MPJ776
3527	KLB - PGD LONG MY	TRAN NHUT ANH	*****03391	18	MPJ777	MPJ794
3528	KLB - PGD TAN THANH	DOAN THI MONG PHUONG	*****05075	30	MPJ795	MPJ824
3529	HOI SO NH KIEN LONG	VU THI HONG PHUONG	*****19891	30	MPJ825	MPJ854
3530	KLB - PGD TAN THANH	NGUYEN THANH GAM	*****01004	60	MPJ855	MPJ914
3531	KLB - PGD TAN THANH	DOAN THI MONG PHUONG	*****05075	30	MPJ915	MPJ944
3532	HOI SO NH KIEN LONG	VU THI HONG PHUONG	*****19891	9	MPJ945	MPJ953
3533	HOI SO NH KIEN LONG	VU THI HONG PHUONG	*****19891	30	MPJ954	MPJ983
3534	KLB - PGD TAN THANH	LE NGOC DIEM	*****10440	9	MPJ984	MPJ992
3535	KLB - PGD BA DINH	NGUYEN LE HUNG	*****12594	15	MNU517	MNU531
3536	NEO BRANCH	DO THI THANH THUY	*****04260	30	MNU532	MNU561
3537	KLB - PGD BA DINH	NGO THUY DUNG	*****02236	150	MNU562	MNU711
3538	KLB - PGD BA DINH	VU THI HA	*****01054	30	MNU712	MNU741
3539	KLB - PGD PHAM HUNG	LE THI HUONG GIANG	*****00578	30	MNU742	MNU771
3540	KLB - PGD PHAM HUNG	DO THI KHANH NGA	*****24454	150	MNU772	MNU921
3541	KLB - PGD PHAM HUNG	DO THI KHANH NGA	*****24454	31	MNU922	MNU952
3542	KLB - PGD PHAM HUNG	NGUYEN THI HONG NGOC	*****36006	9	MNU953	MNU961
3543	KLB - PGD PHAM HUNG	DO THANH HUY	*****35027	133	MNU962	MNV094
3544	KLB - PGD PHAM HUNG	NGUYEN THI HONG NGOC	*****36006	9	MNV095	MNV103
3545	KLB - PGD PHAM HUNG	VU MANH TOAN	*****09569	330	MNV284	MNV613
3546	KLB - PGD PHAM HUNG	NGUYEN THI HONG NGOC	*****36006	9	MNV614	MNV622
3547	KLB - PGD PHAM HUNG	NGUYEN THANH LAM	*****15647	360	MNV623	MNV982
3548	KLB - PGD PHAM HUNG	NGO THI HONG NHUNG	*****07151	50	MNV983	MNW032
3549	KLB - PGD PHAM HUNG	NGUYEN THI NGOC TRAM	*****01679	108	MNW033	MNW140
3550	KLB - PGD PHAM HUNG	DANG HONG THIEN	*****11628	57	MNW141	MNW197
3551	KLB - PGD PHAM HUNG	TRAN THANH TUNG	*****46779	127	MNW198	MNW324
3552	KLB - PGD PHAM HUNG	NGUYEN QUYNH HIEN	*****00062	22	MNW325	MNW346
3553	KLB - PGD PHAM HUNG	DO THI KHANH NGA	*****24454	40	MNW377	MNW416
3554	KLB - PGD PHAM HUNG	TIEU THI QUYNH ANH	*****13362	18	MNW417	MNW434
3555	KLB - PGD PHAM HUNG	NGUYEN THI KHANH HUYEN	*****01308	15	MNW435	MNW449
3556	KLB - PGD PHAM HUNG	VU HA THU	*****38807	30	MNW450	MNW479
3557	KLB - PGD PHAM HUNG	NGUYEN THU NGAN	*****14146	24	MNW480	MNW503
3558	KLB - PGD PHAM HUNG	NGUYEN VAN HUONG	*****20801	30	MNW504	MNW533
3559	KLB - CN HA NOI	NGUYEN HOANG DIEP	*****13497	60	MNW534	MNW593
3560	HOI SO NH KIEN LONG	VU THI HONG PHUONG	*****19891	30	MPJ993	MPK022
3561	HOI SO NH KIEN LONG	VU THI HONG PHUONG	*****19891	9	MPK023	MPK031
3562	KLB - PGD TAN HIEP	TA PHUOC DAI	*****15418	78	MPK032	MPK109
3563	KLB - PGD TAN HIEP	NGUYEN MINH HAI	*****11095	75	MPK110	MPK184
3564	KLB - PGD TAN HIEP	DUONG QUANG THUAN	*****09140	9	MPK185	MPK193
3565	KLB - PGD TAN HIEP	NGO THANH HUNG	*****03229	30	MPK194	MPK223
3566	KLB - PGD TAN HIEP	NGUYEN THUY LIEU	*****05312	30	MPK224	MPK253
3567	KLB - PGD TAN HIEP	NGUYEN QUANG BINH	*****15309	16	MPK254	MPK269
3568	KLB - PGD TAN HIEP	LE THI CAM NHUNG	*****14481	25	MPK270	MPK294

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
3569	KLB - PGD TAN HIEP	LE THI CAM NHUNG	*****14481	15	MPK295	MPK309
3570	KLB - PGD VINH THUAN	TRAN KIM DOAN	*****00887	12	MPK310	MPK321
3571	KLB - PGD VINH THUAN	NGUYEN THANH NHO	*****00877	100	MPK322	MPK421
3572	KLB - PGD VINH THUAN	TRAN THI SAU	*****10457	156	MPK422	MPK577
3573	KLB - PGD VINH THUAN	TU BANG DINH	*****00936	36	MPK578	MPK613
3574	KLB - PGD VINH THUAN	PHAM KIM YEN	*****01679	18	MPK614	MPK631
3575	KLB - PGD VINH THUAN	NGUYEN KIM ANH	*****15058	21	MPK632	MPK652
3576	KLB - PGD VINH THUAN	LAM VAN TAM	*****20235	13	MPK653	MPK665
3577	KLB - PGD VINH THUAN	NGUYEN THI BAO YEN	*****17279	156	MPK666	MPK821
3578	KLB - PGD VINH THUAN	HUYNH HUU DAI	*****01487	30	MPK822	MPK851
3579	KLB - PGD VINH THUAN	NGUYEN HOANG KHANG	*****14231	130	MPK852	MPK981
3580	KLB - CN RACH GIA	NGUYEN HUYEN ANH	*****08856	30	MPK982	MPL011
3581	KLB - PGD VINH THUAN	HUYNH MY DUYEN	*****01446	42	MPL012	MPL053
3582	KLB - PGD VINH THUAN	TRAN TRONG NHAN	*****22634	16	MPL054	MPL069
3583	KLB - PGD VINH THUAN	TU BANG DINH	*****00936	36	MPL070	MPL105
3584	KLB - PGD PHAM HUNG	NGUYEN THANH TUNG	*****07584	34	MNW594	MNW627
3585	KLB - PGD PHAM HUNG	NGUYEN THI VAN HANH	*****20914	45	MNW628	MNW672
3586	KLB - PGD PHAM HUNG	PHAM THU HA	*****11821	45	MNW673	MNW717
3587	KLB - PGD PHAM HUNG	DO THI KHANH NGA	*****24454	90	MNW718	MNW807
3588	KLB - PGD PHAM HUNG	NGUYEN THI YEN	*****30185	30	MNW808	MNW837
3589	KLB - PGD PHAM HUNG	TRAN THI LUONG	*****02806	36	MNW838	MNW873
3590	KLB - PGD PHAM HUNG	NGUYEN THANH TUNG	*****07584	22	MNW874	MNW895
3591	KLB - PGD PHAM HUNG	TRAN DUC PHONG	*****07683	300	MNW896	MNX195
3592	KLB - CN HA NOI	NGUYEN HOANG DIEP	*****13497	15	MNX196	MNX210
3593	KLB - PGD PHAM HUNG	NGUYEN THI KHANH HUYEN	*****01308	15	MNX211	MNX225
3594	KLB - PGD PHAM HUNG	PHAM THI KIM OANH	*****02477	30	MNX226	MNX255
3595	KLB - PGD PHAM HUNG	PHAM THI HANH	*****05683	18	MNX256	MNX273
3596	KLB - PGD PHAM HUNG	NGUYEN DINH TAI	*****00085	75	MNX274	MNX348
3597	KLB - CN HA NOI	NGUYEN HOANG DIEP	*****13497	30	MNX349	MNX378
3598	KLB - PGD PHAM HUNG	LE THI THU HUONG	*****10667	15	MNX379	MNX393
3599	KLB - PGD PHAM HUNG	HOANG THI HAI YEN	*****23682	20	MNX394	MNX413
3600	KLB - PGD PHAM HUNG	LE TAI TAM	*****03876	12	MNX414	MNX425
3601	HOI SO NH KIEN LONG	NGUYEN PHUONG TRANG	*****41862	16	MNX426	MNX441
3602	HOI SO NH KIEN LONG	VU LE LOI	*****17971	9	MNX442	MNX450
3603	HOI SO NH KIEN LONG	NGUYEN THI THANH BINH	*****00147	30	MNX451	MNX480
3604	KLB - PGD PHAM HUNG	PHAN THI BICH HANH	*****38947	15	MNX481	MNX495
3605	KLB - PGD PHAM HUNG	PHAN THI BICH HANH	*****38947	23	MNX496	MNX518
3606	KLB - PGD PHAM HUNG	NGUYEN THI HUYEN	*****23058	50	MNX519	MNX568
3607	HOI SO NH KIEN LONG	NGUYEN MAI DUNG	*****00880	9	MNX569	MNX577
3608	KLB - PGD PHAM HUNG	TRINH THI THU HA	*****01274	10	MNX578	MNX587
3609	KLB - PGD VINH THUAN	NGUYEN KIM ANH	*****15058	9	MPL106	MPL114
3610	KLB - PGD VINH THUAN	TRAN THI HONG THAO	*****01188	240	MPL115	MPL354
3611	KLB - PGD VINH THUAN	NGUYEN QUOC MONG	*****13477	120	MPL355	MPL474
3612	KLB - PGD VINH THUAN	HUYNH THI THUY HUYEN	*****13258	60	MPL475	MPL534
3613	KLB - PGD VINH THUAN	LUU KIM TOAN	*****02030	36	MPL535	MPL570
3614	KLB - PGD VINH THUAN	HO THI THAM	*****15913	23	MPL571	MPL593
3615	KLB - PGD VINH THUAN	TRAN THI TUYET NHUNG	*****02368	24	MPL594	MPL617
3616	KLB - CN RACH GIA	NGUYEN HUYEN ANH	*****08856	30	MPL618	MPL647
3617	KLB - PGD VINH THUAN	NGUYEN KIM ANH	*****15058	36	MPL648	MPL683
3618	KLB - PGD VINH THUAN	NGUYEN TUAN ANH	*****12818	12	MPL684	MPL695
3619	KLB - PGD VINH THUAN	NGUYEN MINH TAM	*****17356	24	MPL696	MPL719
3620	KLB - PGD VINH THUAN	TRAN VAN CUA	*****12714	24	MPL720	MPL743
3621	KLB - PGD VINH THUAN	TRAN KIM DUNG	*****01571	24	MPL744	MPL767
3622	KLB - PGD VINH THUAN	NGUYEN VAN SEN	*****20134	19	MPL768	MPL786
3623	KLB - PGD VINH THUAN	TRAN KIM DUNG	*****01571	28	MPL787	MPL814
3624	KLB - PGD VINH THUAN	KHUC VAN HUNG	*****15393	30	MPL815	MPL844
3625	KLB - PGD VINH THUAN	TRAN THI TUYET NHUNG	*****02368	9	MPL845	MPL853

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
3626	KLB - PGD VINH THUAN	LY VU TUAN	*****12234	45	MPL854	MPL898
3627	KLB - PGD VINH THUAN	NGUYEN THI DIEM TRANG	*****01197	92	MPL899	MPL990
3628	KLB - PGD VINH THUAN	NGUYEN BAO TRAN	*****18440	66	MPL991	MPM056
3629	KLB - PGD VINH THUAN	PHAM THI MONG KIEU	*****02092	42	MPM057	MPM098
3630	KLB - PGD VINH THUAN	KHUC VAN HUNG	*****15393	30	MPM099	MPM128
3631	KLB - PGD VINH THUAN	TRAN KIM DUNG	*****01571	69	MPM129	MPM197
3632	KLB - PGD AN BIEN	TRAN THI DIEN	*****14483	30	MPM198	MPM227
3633	KLB - PGD AN BIEN	NGUYEN THI HANG	*****06075	15	MPM228	MPM242
3634	KLB - PGD PHAM HUNG	NGO THI THU HUONG	*****17361	9	MNX588	MNX596
3635	KLB - PGD PHAM HUNG	LE TAI TAM	*****03876	60	MNX597	MNX656
3636	KLB - PGD PHAM HUNG	LE VAN CHUNG	*****02469	24	MNX657	MNX680
3637	KLB - PGD PHAM HUNG	NGUYEN THANH TUNG	*****07584	16	MNX681	MNX696
3638	KLB - PGD PHAM HUNG	NGUYEN TRONG DAT	*****14538	9	MNX697	MNX705
3639	KLB - PGD PHAM HUNG	NGUYEN THI KHANH HUYEN	*****01308	15	MNX706	MNX720
3640	KLB - PGD PHAM HUNG	DO THI KHANH NGA	*****24454	45	MNX721	MNX765
3641	KLB - PGD PHAM HUNG	PHAN HUY TUNG	*****01529	120	MNX766	MNX885
3642	KLB - PGD PHAM HUNG	NGUYEN XUAN SANG	*****34329	12	MNX886	MNX897
3643	KLB - PGD PHAM HUNG	NGUYEN THI VAN HANH	*****20914	60	MNX898	MNX957
3644	KLB - PGD PHAM HUNG	PHUNG THI THUY	*****38385	54	MNY258	MNY311
3645	NEO BRANCH	TRAN THI TAM	*****05699	138	MNY312	MNY449
3646	KLB - PGD PHAM HUNG	DO THI KHANH NGA	*****24454	112	MNY450	MNY561
3647	KLB - PGD PHAM HUNG	DO THI THU TRANG	*****08083	27	MNY562	MNY588
3648	KLB - PGD PHAM HUNG	HA THU TRANG	*****21570	18	MNY589	MNY606
3649	KLB - PGD PHAM HUNG	DO THI KHANH NGA	*****24454	82	MNY607	MNY688
3650	NEO BRANCH	VO NGOC SON	*****00216	73	MNY689	MNY761
3651	KLB - PGD PHAM HUNG	TRAN DUC PHONG	*****07683	240	MNY762	MNZ001
3652	KLB - PGD PHAM HUNG	DO THI KHANH NGA	*****24454	72	MNZ002	MNZ073
3653	KLB - PGD PHAM HUNG	NGUYEN DINH PHUONG	*****11678	43	MNZ074	MNZ116
3654	KLB - PGD PHAM HUNG	NGUYEN DINH PHUONG	*****11678	31	MNZ117	MNZ147
3655	KLB - PGD PHAM HUNG	TRAN THI LUONG	*****02806	69	MNZ161	MNZ229
3656	KLB - PGD GO VAP	NGUYEN THI DUYEN	*****04665	27	MNZ230	MNZ256
3657	KLB - PGD PHAM HUNG	TRAN MINH AN	*****10102	18	MNZ317	MNZ334
3658	KLB - PGD AN BIEN	TRAN THI DIEN	*****14483	30	MPM243	MPM272
3659	KLB - PGD AN BIEN	LU KHI CHOT	*****06394	90	MPM273	MPM362
3660	KLB - PGD AN BIEN	PHAN THI HUYNH	*****07287	9	MPM363	MPM371
3661	KLB - PGD AN BIEN	LUONG HONG THUY	*****17829	15	MPM372	MPM386
3662	KLB - PGD AN BIEN	PHAM MINH TRI	*****02006	30	MPM387	MPM416
3663	KLB - PGD AN BIEN	BUI THI CAM HONG	*****16630	60	MPM417	MPM476
3664	KLB - PGD AN BIEN	TRAN THI CAM TU	*****01751	9	MPM477	MPM485
3665	KLB - PGD AN BIEN	HOANG THI YEN	*****15483	10	MPM486	MPM495
3666	KLB - PGD AN BIEN	HO THI THUY AN	*****03026	36	MPM496	MPM531
3667	KLB - PGD AN BIEN	TRAN THI NGOC HUE	*****01376	30	MPM532	MPM561
3668	KLB - PGD AN BIEN	TRAN HONG THAM	*****03622	60	MPM562	MPM621
3669	KLB - PGD AN BIEN	LE THI THUY	*****18565	15	MPM622	MPM636
3670	KLB - PGD AN BIEN	QUACH THI LIEN	*****01177	60	MPM637	MPM696
3671	KLB - PGD AN BIEN	QUACH THI LIEN	*****01177	30	MPM697	MPM726
3672	KLB - PGD AN BIEN	TRAN THI CAM TU	*****01751	9	MPM727	MPM735
3673	KLB - CN RACH GIA	DONG KIM EM	*****05439	24	MPM736	MPM759
3674	KLB - PGD AN BIEN	TRAN THI DIEN	*****14483	180	MPM760	MPM939
3675	KLB - PGD AN BIEN	QUACH THI LIEN	*****01177	30	MPM940	MPM969
3676	KLB - PGD AN BIEN	TRAN HONG THAM	*****03622	33	MPM970	MPN002
3677	KLB - PGD AN BIEN	NGUYEN THI NGOC LINH	*****13474	25	MPN003	MPN027
3678	KLB - PGD AN BIEN	MAI HUU PHUOC	*****00754	15	MPN028	MPN042
3679	KLB - PGD AN BIEN	LUU THI KHAI UYEN	*****01241	9	MPN043	MPN051
3680	KLB - PGD AN BIEN	TRINH THI YEN	*****14475	120	MPN052	MPN171
3681	KLB - PGD PHAM HUNG	NGUYEN THANH TUNG	*****07584	12	MNZ335	MNZ346
3682	KLB - PGD SON HOA	NGUYEN THI HUONG GIANG	*****13325	16	MNZ347	MNZ362

STT	Tên Đơn vị	Họ và tên KH	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Số lượng MSDT	Từ mã	Đến mã
3683	KLB - PGD PHAM HUNG	TRAN DUC PHONG	*****07683	348	MNZ363	MNZ710
3684	KLB - PGD PHAM HUNG	CHU THI THANH THUY	*****13750	15	MNZ711	MNZ725
3685	KLB - CN HA NOI	NGUYEN THI LAN	*****04738	180	MNZ726	MNZ905
3686	KLB - PGD PHAM HUNG	NGUYEN LE PHUONG	*****23042	18	MNZ906	MNZ923
3687	KLB - PGD PHAM HUNG	VU THI VAN ANH	*****34513	60	MNZ924	MNZ983
3688	NEO BRANCH	PHAM THI THU HIEN	*****12237	45	MNZ984	MOA028
3689	KLB - PGD PHAM HUNG	LE QUOC HIEP	*****04839	9	MOA029	MOA037
3690	KLB - PGD PHAM HUNG	PHAM SI HUNG	*****09628	18	MOA088	MOA105
3691	KLB - PGD PHAM HUNG	PHAN THI BICH HANH	*****38947	153	MOA106	MOA258
3692	KLB - PGD PHAM HUNG	PHAN THI BICH HANH	*****38947	90	MOA259	MOA348
3693	KLB - PGD PHAM HUNG	NGUYEN THI LE ANH	*****31296	18	MOA349	MOA366
3694	KLB - PGD PHAM HUNG	DAO THI BANG	*****10154	171	MOA367	MOA537
3695	KLB - PGD PHAM HUNG	PHAN THI BICH HANH	*****38947	175	MOA538	MOA712
3696	KLB - PGD PHAM HUNG	NGUYEN THANH SON	*****25623	83	MOA773	MOA855
3697	KLB - PGD PHAM HUNG	CHU THUY DUONG	*****03657	9	MOA856	MOA864
3698	KLB - PGD PHAM HUNG	NGUYEN HUU KHANH	*****12762	30	MOA865	MOA894
3699	KLB - PGD PHAM HUNG	LE VAN THANH	*****08006	18	MOA895	MOA912
3700	KLB - PGD PHAM HUNG	NGUYEN NGOC SON	*****12036	75	MOA913	MOA987
3701	KLB - PGD AN BIEN	HUYNH THI BICH THUY	*****17185	55	MPN172	MPN226
3702	KLB - PGD AN BIEN	BUI THI CAM HONG	*****16630	90	MPN227	MPN316
3703	KLB - PGD AN BIEN	THI THAM	*****17275	180	MPN317	MPN496
3704	KLB - PGD AN BIEN	PHAM THI BAO TRAN	*****09976	24	MPN497	MPN520
3705	KLB - PGD AN BIEN	PHAM THI BAO TRAN	*****09976	15	MPN521	MPN535
3706	KLB - PGD GO QUAO	TRUONG KIEU OANH	*****04341	10	MPN536	MPN545
3707	KLB - PGD GO QUAO	DO THI HONG NHUNG	*****00440	15	MPN546	MPN560
3708	KLB - PGD GO QUAO	LAM THANH TAM	*****07670	27	MPN561	MPN587
3709	KLB - PGD GO QUAO	HO THI MONG THU	*****17246	120	MPN588	MPN707
3710	KLB - PGD GO QUAO	TRAN THI CAM NHUNG	*****21060	30	MPN708	MPN737
3711	KLB - PGD GO QUAO	NGUYEN HIEN NHON	*****05293	105	MPN738	MPN842
3712	KLB - PGD GO QUAO	NGUYEN HIEN NHON	*****05293	105	MPN843	MPN947
3713	KLB - PGD GO QUAO	PHAM VIET CUONG	*****13763	26	MPN948	MPN973
3714	KLB - CN CAN THO	NGUYEN HUU TOAN	*****06131	90	MPN974	MPO063
3715	KLB - PGD GO QUAO	QUANG CHI TIEN	*****07196	18	MPO064	MPO081
3716	KLB - PGD GO QUAO	PHAN THI DIEM THUY	*****15879	90	MPO082	MPO171
3717	KLB - PGD GO QUAO	TRAN THI CAM NHUNG	*****21060	30	MPO172	MPO201
3718	KLB - PGD GO QUAO	PHAN THI DIEM THUY	*****15879	540	MPO202	MPO741
3719	KLB - PGD GO QUAO	HO HOANG DIEM KIEU	*****03817	64	MPO742	MPO805
3720	KLB - PGD GO QUAO	LE NGOC DE	*****13222	15	MPO806	MPO820
3721	KLB - PGD GO QUAO	NGUYEN NGOC THAT	*****21686	34	MPO821	MPO854
3722	KLB - PGD GO QUAO	LE NGOC YEN	*****06847	90	MPO855	MPO944
3723	KLB - PGD GO QUAO	LE NGOC HIEN	*****01571	33	MPO945	MPO977
3724	KLB - PGD GO QUAO	NGUYEN KIEN TRUNG	*****09980	220	MPO978	MPP197